

*Mẹ
Têrêsa
Calcutta*

**VỊ THÁNH
CỦA ĐÊM TỐI**



Nguyệt San Công Giáo
Katholische on line
Monthly Catholic on line
Email: info@danchua.de

Herausgeber:

Franz Xaver e.V.
Dân Chúa Katholische on line
Pfizerstr. 5, D-70184 Stuttgart
Tel.: (0711) 23 69 093 / Fax: (0711) 23 61 320

DÂN CHÚA ÂU CHÂU

Chủ nhiệm: Lm Stephano Bùi Thượng Lưu
Phụ tá chủ nhiệm: Lm Paul Đào Văn Thạnh
Thư ký : Sr. Anne Marie Nguyễn Thị Hường
Chủ biên thần học : Lm Vincent Lê Phú Hải OMI
Chủ biên văn hóa: Sh Bonaventure Trần Công Lao

DÂN CHÚA MỸ CHÂU

PO. Box 1419, Gretna. LA 70053-1419. USA
Tel.: (504) 392-1630 / Fax: # 504-391-5440
Chủ nhiệm: Lm. Việt Châu, sss
Chủ bút: Lm. Bình Giang, sss
Thư ký: Phạm Long
Thủ quỹ: Nguyễn Vũ Thùy Linh

DÂN CHÚA ÚC CHÂU

715 Sydney Rd. Brunswick, Victoria 3056
Tel.: (03) 9386-7455 / Fax: (03) 9386-3326
Chủ nhiệm: Lm. Nguyễn Hữu Quảng SDB
Chủ bút: Rev. James Võ Thanh Xuân
Phụ tá Chủ bút: Trần Vũ Trụ
Tổng Thư Ký: Sr. Nguyễn Thùy Linh, FMA
Ban kỹ thuật: Hiệp Hải

MỤC ĐÍCH VÀ TÔN CHỈ CỦA DÂN CHÚA

Mục đích:

Góp phần vào việc phục vụ tập thể Công Giáo Việt Nam và đồng bào để cùng thăng tiến toàn diện.

Tôn chỉ:

Trung thành với Tin Mừng Chúa Kitô và Giáo Huấn của Hội Thánh Công Giáo:

1. Phát triển đời sống Đức Tin sống động, trưởng thành và lòng yêu nước nồng nhiệt, sáng suốt.
2. Phổ biến và hướng dẫn những dư luận ngay chính.
3. Bảo tồn và phát huy Văn Hóa Truyền Thống Việt Nam trong tinh thần dung hợp với nhân bản Công giáo.
4. Cổ vũ hiệp nhất, canh tân tâm tư, ngôn từ và hành động để nếp sống Đạo đáp ứng những đòi hỏi của thời đại mới

Trong Số Này :

- . Lá Thư Chủ Nhiệm.
- **Năm Thánh Lòng Thương Xót :**
 - . Công lý và hoà bình trong xã hội: khởi đầu cho lòng thương xót.
 - . Đức Maria, Mẹ của Lòng Thương Xót.
- **Thời sự Giáo Hội:**
 - . Tiểu sử chính thức của Mẹ Têrêsa Calcutta.
 - . Mẹ Têrêsa và giải Nobel Hòa Bình 1979.
 - . Mẹ Têrêsa Calcutta, chứng nhân lòng thương xót.
 - . Mẹ Têrêsa, vị thánh của đêm tối.
 - . Mẹ Têrêsa, người Công Giáo hình tượng nhất thế kỷ 20.
 - . Thánh Têrêsa Calcutta, người mẹ lòng thương xót.
 - . 6 bài học từ Mẹ Têrêsa ... có thể áp dụng...

- . Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới tại Cracovie năm 2016... Thế hệ Phan-xi-cô.
- . Ngày JMJ: Được yêu chuộng, Đức Phanxicô có là nhà cách mạng không?
- **Thời sự Việt Nam:**
 - . Đường Lưỡi Bò không có căn cứ pháp lý.
 - . Đưa vụ Formosa ra Liên Hiệp Quốc.
 - . GS Vũ Quốc Thúc : Luận cố tri quốc mệnh.
- . **Giới thiệu Phong trào Legio Mariae.**
- **Trang La Vang :**
 - . Hiến lễ Dân Chúa Trên nền nhà thờ Lavang.
- **Kỹ Thuật :**
 - . Vì sao trò chơi Pokémon Go tạo cơn sốt trên toàn cầu?
- **Tin tức Giáo Hội hoàn vũ.**
- **Tin tức Giáo Hội VN.**

Tuyên Thánh cho Mẹ Têrêxa Calcutta



Kính quý độc giả,

Sau những ngày hè nóng bức 2016, Dân Chúa Online số 19 tháng 9.2016 công bố những bài vở tin tức thời sự nóng bỏng nhất của Giáo Hội Hoàn Vũ cũng như của Quê Hương Giáo Hội VN.

Đặc biệt, trong Chúa Nhật hôm nay mừng 04.09.2016, ĐTC Phanxicô đã tuyên thánh cho Chân Phước Têrêxa Calcutta tại quảng trường Thánh Phêrô. Hàng trăm ngàn tín hữu khắp năm châu tề tựu dưới chân dung Mẹ Têrêxa thành Calcutta, mặc áo dòng sari trắng của phụ nữ Ấn Độ viền xanh da trời, trên tiền đình Đền Thánh Phêrô, dự đại lễ phong thánh Mẹ Têrêxa.

Theo nghi thức phong thánh, Đức Thánh Cha Phanxicô long trọng tuyên đọc : “Chúng tôi phong thánh Chân Phước Têrêxa thành Calcutta và ghi tên ngài trong sổ các thánh, được toàn Hội thánh tôn kính”.

Trong bài giảng, Đức Thánh Cha đề cao những nét chính trong cuộc đời bác ái vị tha của vị tân hiển thánh Mẹ Têrêxa thành Calcutta:

1) “Trong mọi khía cạnh của cuộc sống ngài, Mẹ Têrêxa là một người phân phối rộng rãi lòng thương xót của Thiên Chúa, tự làm cho mình có sẵn đó cho mọi người qua việc chào đón và bảo vệ sự sống con người, các trẻ chưa sinh và những người bị bỏ rơi và bị loại bỏ.

2) Mẹ đã dấn thân bảo vệ sự sống, không ngừng tuyên bố rằng “trẻ chưa sinh là những

người yếu đuối nhất, nhỏ nhoi nhất, dễ bị tổn thương nhất”.

3) Mẹ đã gặp người trước những ai đã kiệt sức, để mặc cho chết trên lề đường, ở trong họ, Mẹ nhìn thấy phẩm giá Thiên Chúa ban cho họ; Mẹ làm cho tiếng nói của Mẹ được các cường quốc trên thế giới nghe thấy, ngõ hầu họ nhận ra phần lỗi của họ trong tội nghèo đói mà chính họ đã tạo ra.

4) Đối với Mẹ Têrêxa, lòng thương xót là “muối” đem hương vị đến cho việc làm của mình, là “ánh sáng” tỏa chiếu trong bóng tối của rất nhiều người đã không còn nước mắt để tuôn ra vì cảnh nghèo và đau khổ của họ.

5. “Đối với chúng ta ngày nay, sứ mệnh của Mẹ đối với các khu ngoại vi của đô thị và của hiện sinh, vẫn mãi là một nhân chứng hùng hồn cho sự gần gũi của Thiên Chúa đối với những người nghèo nhất trong những người nghèo.

Hôm nay, tôi chuyển giao hình tượng đầy tính biểu tượng về nữ tính và đời sống thánh hiến này cho cả thế giới các tình nguyện viên: Ước mong Mẹ là mô hình thánh thiện cho các anh chị em! Ước mong người lao công không biết mệt mỏi này của lòng thương xót giúp chúng ta ngày càng hiểu rằng tiêu chuẩn duy nhất để chúng ta hành động là tình yêu nhưng không, thoát khỏi mọi ý thức hệ và mọi trói buộc, được cung cấp miễn phí cho mọi người không phân biệt ngôn ngữ, văn hóa, chủng tộc hay tôn giáo.

Mẹ Têrêxa thích nói: “Có lẽ tôi không nói được ngôn ngữ của họ, nhưng tôi có thể mỉm cười”. Chúng ta hãy mang nụ cười của Mẹ trong trái tim chúng ta và hiến tặng nó cho những người chúng ta gặp dọc hành trình của chúng ta, đặc biệt là những người đau khổ. Bằng cách này, chúng ta sẽ mở ra nhiều cơ hội hân hoan và hy vọng cho các anh chị em của chúng ta, những người đang chán nản và đang cần được hiểu biết và âu yếm. ” (Trích bản dịch bài giảng của Vũ Văn An)

Linh mục chủ nhiệm

Năm Thánh Lòng Thương Xót

Gợi ý mục vụ trong Năm Thánh Lòng Thương Xót

Đề tài 7. Công lý và hoà bình trong xã hội: khởi đầu cho lòng thương xót

1. Sự dừng dừng toàn cầu hoá

Dừng dừng là đóng kín con tim trước tha nhân, nhắm mắt không nhìn thấy xung quanh mình, hay tránh né không để bị đụng chạm bởi các vấn đề của người khác, nhất là của những người cùng khổ, gặp nạn. Đức Thánh Cha Phanxicô nói thái độ dừng dừng ngày nay đã vượt quá ngưỡng cá nhân, thêm gia đình, để mang chiều kích toàn cầu[1]. Đức Thánh Cha nêu lên vài hình thức dừng dừng ngày nay:

- Trước hết là sự dừng dừng đối với Thiên Chúa. Từ đó mà con người dừng dừng với tha nhân, với thiên nhiên, thế giới thụ tạo. Con người hiện đại, hậu hiện đại thường cho mình là tác giả của chính mình, của cuộc sống mình và của xã hội. Con người tự thấy mình đầy đủ không cần đến Thiên Chúa.

- Nhiều người có thông tin về thảm cảnh của đồng bào, đồng loại, nhưng mù mờ. Họ không cảm thấy được lôi cuốn, không sống cảm thương, nghĩa là không có lòng từ bi lân ái. Đó là thái độ của người biết, nhưng có cái nhìn, tư tưởng, hành động hướng tới chính mình. Thời đại của chúng ta, rất tiếc, gia tăng thông tin quá nhiều, nhưng rất thiếu sự quan tâm từ con tim biết liên đới, từ lương tâm rộng mở.

- Trường hợp khác: dừng dừng bởi thiếu chú ý đối với các thực tại xung quanh, đặc biệt là các thực tại ở xa. Không hỏi thăm tin tức, không tìm kiếm, họ điếc trước tiếng kêu than của nhân loại khổ đau, chỉ biết hưởng thụ của cải mình có. Không có khả năng cảm thương, chạnh lòng trước thảm cảnh, như thể tai hoạ, bất công xảy ra là trách nhiệm xa lạ của ai đó khác, không phải của tôi.

- Sống trong một Ngôi Nhà Chung là Trái Đất, chúng ta không thể dừng dừng về tình trạng sức khỏe của nó. Ô nhiễm môi sinh: nguồn nước, không khí, khai thác rừng không phân biệt, là hậu quả của sự dừng dừng đối với người khác.



2. Hoà bình bị đe dọa

Dừng dừng tạo thái độ khép kín, không dẫn thân, rốt cuộc nó góp phần đẩy Thiên Chúa ra xa thế giới con người, làm vắng bóng hoà bình. Sự dừng dừng đối với Thiên Chúa ngày nay vượt quá phạm vi cá nhân lẫn nhanh vào phạm vi đời sống cộng đồng xã hội.

Đức Giáo hoàng Bênêđictô XVI nói có một nối kết mật thiết giữa việc làm vinh danh Chúa với việc xây dựng hoà bình của con người trên trái đất này[2]. Bởi thế, nếu “không rộng mở ra với Đấng siêu việt, con người dễ trở thành môi ngon cho chủ thuyết duy tương đối và rồi sẽ khó mà hành động theo công lý và dẫn thân cho hoà bình”[3]. Trước một số hiện tượng gây hấn, xâm lấn của một số thế lực lớn áp đảo dân nước nhỏ, ta thấy lời cảnh báo của Đức Giáo hoàng Bênêđictô

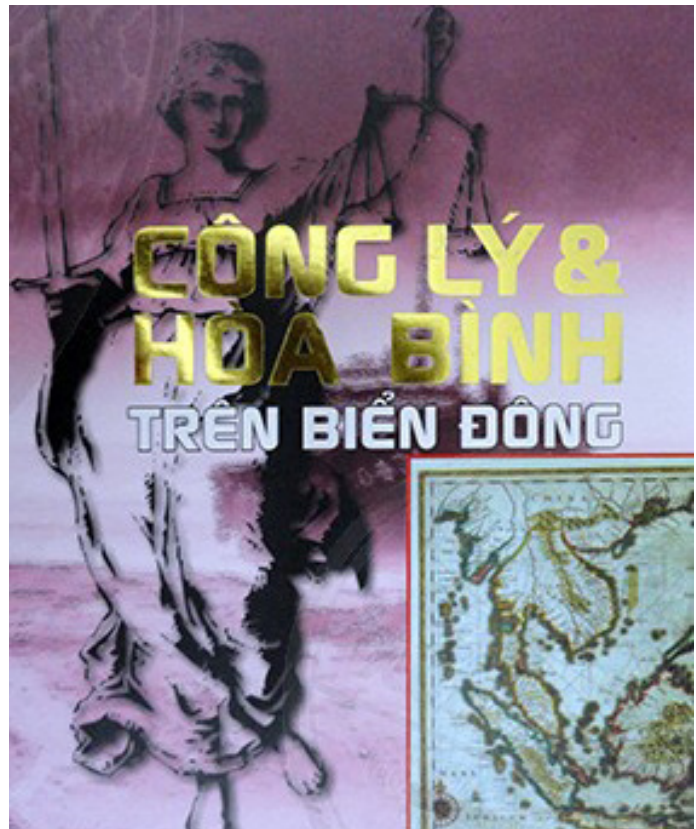
là tiên tri: “Lãng quên và khước từ Thiên Chúa dẫn đưa con người tới chỗ không thừa nhận luật lệ cao hơn mình nữa, và chỉ lấy mình làm quy tắc, và chúng đã tạo ra sự tàn ác và bạo lực vô chừng mực”[4].

Đức Giáo hoàng Phanxicô nhắc nhở: “Trên bình diện cá nhân và cộng đoàn, sự thờ ơ đối với tha nhân, con đẻ của sự đứng dưng đối với Thiên Chúa, mang đáng về của sự bất động và không dần thân, chúng dưỡng nuôi việc kéo dài các tình trạng bất công và mất quân bình xã hội trầm trọng. Tới lượt mình, chúng có thể dẫn đưa tới các xung đột, hay trong mọi trường hợp, làm nảy sinh một bầu không khí bất mãn có nguy cơ, mau hay chậm, bùng nổ thành bạo lực và bất an”[5].

3. Liên đới: khởi đầu của Lòng Thương Xót

Kỷ niệm 50 năm sau Công đồng hai tài liệu Nostra Aetate và Gaudium et Spes diễn tả cách hùng hồn ý thức liên đới của Hội Thánh với thế giới. Trong Tuyên ngôn Nostra Aetate Hội Thánh được mời gọi rộng mở cho việc đối thoại với các tôn giáo không Kitô. Trong Hiến chế Mục vụ Gaudium et Spes, từ lúc “Vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của con người ngày nay, của người nghèo và nhất là của tất cả những người đau khổ, cũng là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của các môn đệ Chúa Kitô”[6], thì Hội Thánh đã ước mong thiết lập một cuộc đối thoại với gia đình nhân loại liên quan tới các vấn đề của thế giới, như dấu chỉ của tình liên đới và sự triu mến tôn trọng[7].

Đức Thánh Cha Phanxicô nói trong sứ điệp gửi thế giới Ngày Hoà Bình Thế giới 2016: “Trong viễn tượng này, cùng với Năm Thánh Lòng Thương Xót tôi muốn mời gọi Hội Thánh



cầu nguyện và hoạt động để mọi tín hữu Kitô có thể có một con tim chín muồi khiêm nhường và từ bi, có khả năng loan báo và làm chứng cho lòng thương xót, “tha thứ và cho đi”, rộng mở “cho những ai sống trong các vùng ngoại biên rải rác nhất của cuộc sống, mà thế giới hiện đại tạo ra một cách bi đát”, không “rơi vào sự dửng dưng coi thường, không rơi vào thái độ thói quen máy móc làm tê liệt tâm hồn và ngăn cản khám phá những sự mới mẻ, không rơi vào thái độ hoài nghi cay độc hủy diệt”[8].

Câu hỏi chia sẻ và thảo luận

1. Trong gia đình, trong khu xóm, làng xã, trường học, trong giáo xứ anh chị, đã và đang có những hoạt động gì để làm sạch môi sinh? Có những “điểm nóng” nào cần thúc đẩy, cổ vũ kêu gọi mọi người cùng hợp tác hơn nữa để kiến tạo công lý và hoà bình?

2. Anh chị cảm thấy gì trước tiếng kêu gào của các nạn nhân trong thảm hoạ môi trường ô nhiễm, tiếng kêu thét của thiên nhiên bị tàn phá bởi dã tâm và sự ích kỷ của con người?

3. Anh chị hiểu như thế nào về nối kết giữa việc người Kitô hữu chúng ta sống Lòng Thương Xót và bổn phận xây dựng công lý và hoà bình?

[1] ĐGH Phanxicô, Sứ điệp Ngày Hoà Bình Thế giới 2016, 3

[2] Cf. ĐGH Bênêdictô XVI, Diễn văn trước ngoại giao đoàn cạnh Toà Thánh, ngày 7.01.2013.

[3] Ibid.

[4] ĐGH Bênêdictô XVI, Phát biểu ngày liên tôn cầu nguyện cho công lý và hoà bình tại Assisi ngày 27.10.2011.

[5] ĐGH Phanxicô, Sứ điệp Ngày Hoà Bình Thế giới 2016, 4.

[6] CD Vatican II, Hch. Gaudium et Spes, 1.

[7] Ibid. 3.

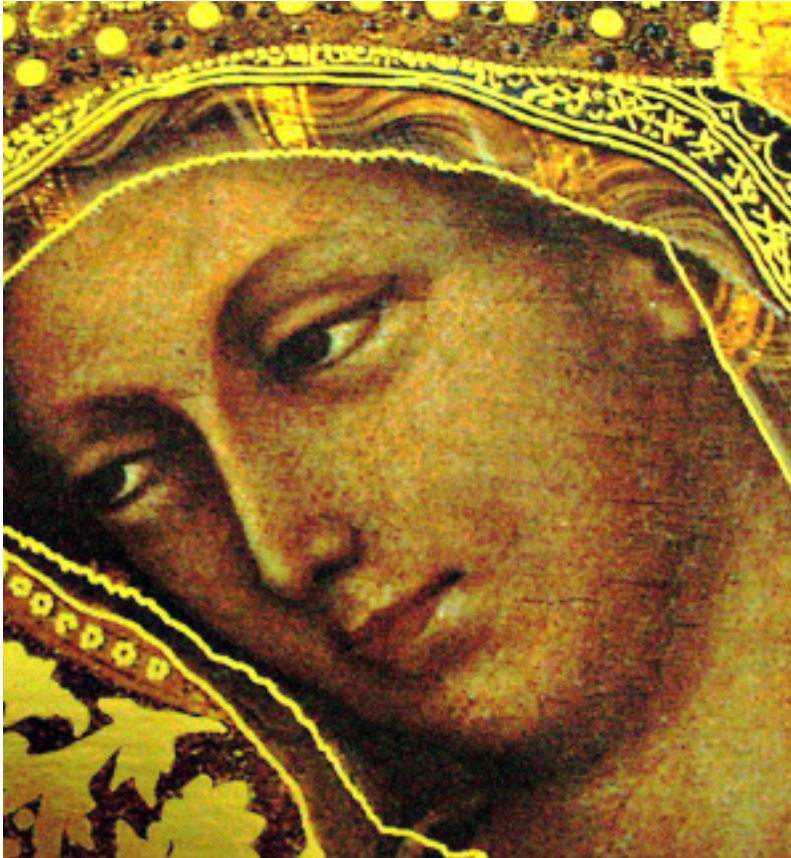
[8] ĐGH Phanxicô, Sứ điệp Ngày Hoà Bình Thế giới, 2; cf. Misericordiae vultus, 14-15.

Văn Phòng HĐGMVN



Đức Maria, Mẹ của Lòng Thương Xót

Nơi con người Đức Maria, các nền thần học trình bày cho chúng ta một hình ảnh cụ thể, một hình ảnh thực sự phản chiếu Lòng Thương Xót của Thiên Chúa...



Kinh Thánh và Giáo Hội không chỉ nói về Lòng Thương Xót của Thiên Chúa một cách trừu tượng và lý thuyết. Giống như thần học thời các giáo phụ, thần học Kinh Thánh là một nền thần học bằng hình ảnh. Nơi con người Đức Maria, các nền thần học trình bày cho chúng ta một hình ảnh cụ thể, một hình ảnh thực sự phản chiếu Lòng Thương Xót của Thiên Chúa và là hình mẫu (archetype) của nhân loại cũng như của lòng thương xót Ki-tô Giáo. Đức Maria là hình mẫu của Giáo Hội, do đó Mẹ cũng là hình mẫu của lòng thương xót Ki-tô Giáo. Niềm tin này được bén rễ sâu xa trong nhận thức tôn giáo của Giáo Hội, cả Công Giáo lẫn Chính Thống Giáo, từ những thế kỷ đầu tiên cho tới ngày nay. Dần

dần, niềm tin ấy chiếm một vị trí lớn hơn trong nhận thức và con tim của rất nhiều Ki-tô hữu sống Tin Mừng.

Trên thực tế, có thể và chắc chắn đã có người phê bình những nỗ lực cường điệu hóa vị thế của Đức Maria dựa trên tiêu chuẩn là những lời chứng của Kinh Thánh về Đức Giê-su Ki-tô, Đấng là nền tảng - được thiết lập một lần cho tất cả - và là trung tâm điểm vĩnh cửu của Đức Tin Ki-tô Giáo. Mặt khác, họ cũng đồng thời đặt ra quan điểm hạ thấp Đức Maria (Marian minimalism) khi nông nổi, ngạo mạn, và phần nào đó là thiên cận bỏ qua chứng từ của vô vàn Ki-tô hữu qua mọi thế kỷ, là những người đã nại đến Mẹ Thiên Chúa như người Mẹ của Lòng Thương Xót, và kinh nghiệm được sự trợ giúp, an ủi của Mẹ trong rất nhiều khó khăn nội tại lẫn ngoại tại. Quan điểm này cho rằng tất cả những điều trên xảy ra như thể chúng chỉ là những tình cảm đạo đức dồi dào, và lòng sùng kính Đức Maria được đẩy lên đỉnh điểm. Rốt cuộc, họ phải thừa nhận rằng: Đức Maria xuất hiện trong Tin Mừng với một vai trò thực sự nổi bật.

Trước nhất, có thể thấy có hai trích đoạn trong Tân Ước đã hình thành nên một nền tảng vững chắc cho linh đạo Đức Maria: bối cảnh Truyền Tin trong phần đầu của Tin Mừng (Lc 1,26-38) và khung cảnh ở cuối Tin Mừng khi Đức Maria đứng gần thập giá (Ga 19,26). Khung cảnh trong Tin Mừng theo thánh Gio-an được kết nối với trình thuật tiệc cưới Cana ở đầu sứ vụ công khai của Đức Giê-su (Ga 2,1-12). Như vậy, ta có thể



Bối cảnh Truyền Tin ở đầu Tin Mừng theo thánh Luca, giống như toàn bộ giai đoạn chuẩn bị cho sự xuất hiện công khai của Đức Giê-su, đã giới thiệu các vấn đề mang tính lịch sử và suy tư văn chương. Điều cần được nói trong văn cảnh này thì đã được trình bày. Theo tư tưởng của thánh Luca, rõ ràng là đã có một ý nghĩa thần học quan trọng tập trung ở giai đoạn chuẩn bị. Trong giai

đoạn ấy, mọi mô-típ quan trọng của Tin Mừng đã được vang lên như một khúc nhạc dạo đầu. Vì lý do đó, trong bài ca Magnificat, Đức Maria đã tóm kết toàn bộ lịch sử Cứu Độ và miêu tả lịch sử ấy như là câu chuyện về Lòng Thương Xót của Thiên Chúa. “Đời nọ tới đời kia, Chúa hằng thương xót những ai kính sợ Người” (Lc 1,50). Cùng với việc tuyển chọn và mời gọi Đức Maria trở thành mẹ Đấng Cứu Thế, lịch sử này đã bước vào thời kỳ viên mãn và quyết định. Với Lòng Thương Xót vô bờ của Thiên Chúa, giờ đây Ngài thực hiện một nỗ lực cuối cùng, dứt khoát và thuyết phục để cứu dân Ngài cũng như cứu toàn thể nhân loại.

Đức Maria được tuyển chọn để cộng tác vào công trình cứu chuộc vĩ đại này. Mẹ đã được “đẹp lòng Thiên Chúa” (Lc 1,30). Điều này có nghĩa là: về phần mình, Mẹ hoàn toàn không là gì, nhưng Mẹ là mọi sự nhờ ân sủng. Mẹ chỉ là “tôi tớ của Thiên Chúa” (Lc 1,38). Mọi vinh quang không thuộc về Mẹ, nhưng thuộc về một mình Thiên Chúa, vì với Ngài thì không có gì là không thể (Lc 1,37). Bởi thế, Mẹ ca lên rằng:

Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa,

*Thần trí tôi hớn hởi vui mừng vì Thiên Chúa,
Đấng Cứu Độ tôi.*

*Đấng toàn năng đã làm cho tôi biết bao điều
cao cả*

Danh người thật chí thánh chí tôn! (Lc 1,46-47,49)

nói rằng các bối cảnh liên quan tới Thánh Mẫu học đã tạo khung cho toàn bộ Tin Mừng; dù mới chỉ lướt qua, thì các bối cảnh ấy cũng đã dành cho Đức Maria một vị trí nổi bật trong lịch sử Cứu Độ. Rõ ràng, một vài đoạn trích trên về Đức Maria được tìm thấy trong Kinh Thánh đã làm sáng tỏ vai trò quan trọng và ý nghĩa đặc biệt của Đức Maria trong lịch sử hành động của Thiên Chúa đối với chúng ta - những người tội lỗi.



Mẹ hoàn toàn như một con thuyền, và đôn giã là một khí cụ khiêm tốn của Lòng Thương Xót Chúa. Martin Luther đã làm sáng tỏ điểm này trong lời chú giải của ông liên quan tới kinh Magnificat. Đối với ông, Đức Maria không là gì ngoài một hình mẫu của “Sola gratia”, tức là “chỉ bởi ân sủng mà thôi.”

Mẹ là khí cụ của lòng thương xót Chúa nhờ tiếng “xin vâng” tín trung trước sứ điệp không thể hiểu thấu của sứ thần là điều đã khiến Mẹ ngạc nhiên và choáng ngợp phút ban đầu. Với tiếng “xin vâng” của mình, Đức Maria tự nhận mình là người nữ tỳ, người tôi tớ của Thiên Chúa. Với lời này, Mẹ diễn tả đồng thời tính ứng trực trọn vẹn và thuần túy thụ động cũng như sự sẵn sàng chủ động của Mẹ để cộng tác vào công trình cứu độ. Mẹ dành cho Chúa khoảng trống để Ngài thực hiện kỳ công của Ngài. Mẹ chỉ có thể thưa lên tiếng “xin vâng” đáp lại điều vượt quá khả năng tượng tưởng của con người như một người được chúc phúc bởi Thiên Chúa.

Với tiếng “xin vâng” tuân phục này, Đức Maria đã khai mở cuộc giáng lâm của Thiên Chúa nơi thế giới này. Bằng cách thức đó, Mẹ đã trở nên bà Evà mới. Trong khi Evà đầu tiên mang thống khổ và đớn đau đến cho nhân loại vì sự bất tuân của bà, thì nhờ sự vâng phục tín trung của mình thay cho loài người, Đức Maria “đã mở nút thắt của sự bất tuân mà Evà xưa đã buộc lại. Do đó Mẹ đã trở thành mẹ của toàn nhân sinh.” Cũng nhờ tiếng “xin vâng” ấy, Đức Maria đã trở thành người nữ tỳ được Thiên Chúa tuyển chọn và chúc phúc để làm tôi tớ lòng thương xót của Ngài. Thực tế, vì chỉ có Thiên Chúa mới có thể thực hiện công trình lòng thương xót, nên Ngài đã chọn và ban cho Mẹ từ một con người, một thiếu nữ bình dị trở thành khí cụ lòng thương xót của Ngài; điều này chính là một diễn tả của lòng thương xót Chúa vốn vượt quá mọi mong đợi và mọi đòi hỏi của con người. Sự tuyển chọn đầy ân sủng dành cho Đức Maria và tiếng “xin vâng” tín trung của Mẹ đã dọn sẵn một khoảng không cho Thiên Chúa ngự vào thế giới và đồng thời khiến Mẹ trở thành Đấng cứu mang Đức Kitô, hòm bia giao ước mới và đền thờ Chúa Thánh

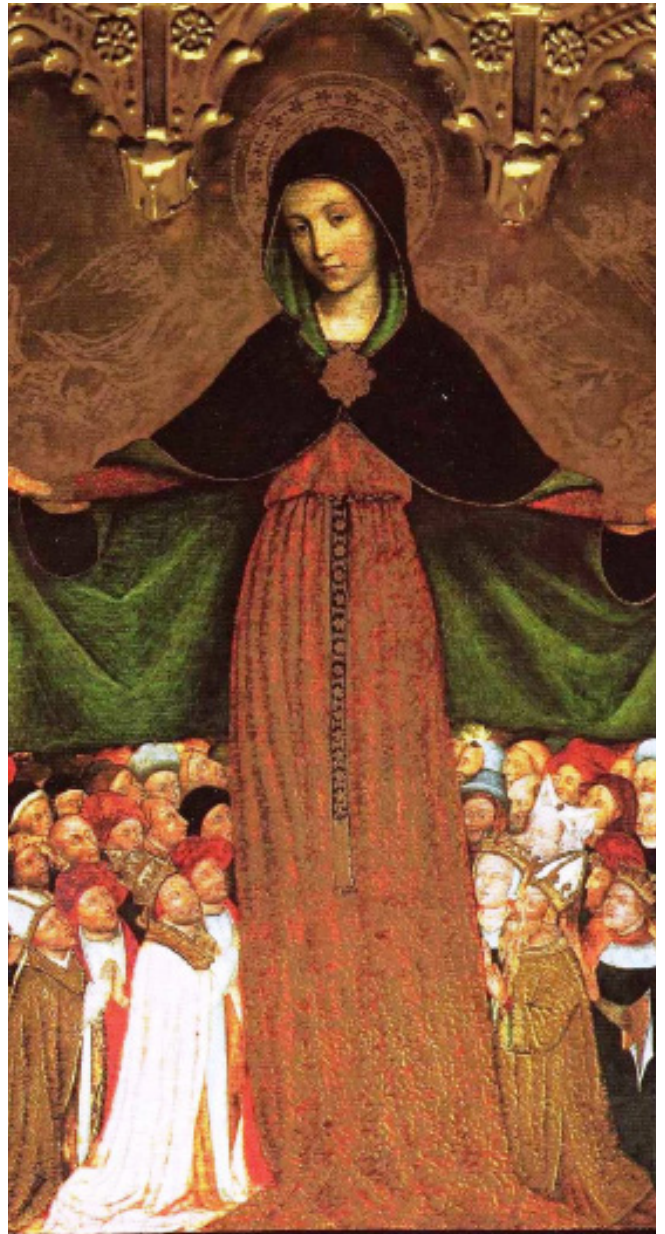
Thần. Do đó, Giáo Hội đã trở thành một thực tại trong Đức Maria. Mẹ đã tóm kết nơi mình lịch sử của dân Thiên Chúa trong Cựu Ước và Mẹ cũng đồng thời là nhân tố đầu tiên của dân Thiên Chúa trong Tân Ước. Mẹ là nhân tố đã có trước khi các tông đồ được gọi và dẫn bước vào kế hoạch cứu độ. Như một vị đại diện của những kẻ thấp cổ bé họng trên mặt đất này, một “người mẹ của dân thánh” như bài thánh ca của Giáo Hội có nhắc đến, Mẹ là giáo hội do bởi lòng thương xót tinh tuyền của Thiên Chúa trước cả khi nền tảng được thiết lập cho Giáo Hội phẩm trật sau này. Thậm chí trước đó, Mẹ là hiện thân của Giáo Hội nơi chính con người Mẹ, như một người sống hoàn toàn do bởi ân sủng từ nhân của Thiên Chúa và là kẻ đã được chọn như khí cụ sẵn sàng phục vụ của Ngài. Nhìn vào địa vị ưu đãi của Đức Maria, thật là một giả tưởng khi nói rằng Giáo Hội nam quyền đã tạo ra một hình ảnh áp bức về người nữ. Điều ngược lại mới đúng trong trường hợp này.



Đức Maria cũng đã phải cất bước trên con đường đức tin của kẻ hành hương. Như các sách Tin Mừng thuật lại, không có bất cứ chuyện ly kỳ nào trong đời Mẹ giống như các ngụ ý thơ và các truyền thuyết đạo đức muốn tô điểm cho cuộc đời Mẹ. Hầu như trái ngược, Mẹ Maria, “người mẹ của dân thánh” đã phải chịu đựng và đứng vững qua bao khó khăn và gian khổ: việc sinh con giữa cảnh cấp bách tìm chốn náu thân; cuộc trốn chạy sang Ai-cập; hành trình tìm kiếm con; sự xáo trộn trong suốt cuộc đời công khai của con mình, người con mà Mẹ muốn giữ lại trong gia đình; và cuối cùng là sự chịu đựng can trường khi Mẹ đứng dưới thập giá. Mẹ đã chẳng được miễn trừ bất cứ điều gì.

Mẹ Maria thậm chí đã kinh qua đêm đen tối tăm nhất của thập giá với con mình. Mẹ đã không lần tránh nó và cũng không trốn chạy. Điều này được diễn tả qua câu nói: “Bà đã đứng ở đó,” “đứng gần thập giá có mẹ Người” (Ga 19,25). Cuối cùng, theo vô số miêu tả nghệ thuật của *Pieta* (hình thức nghệ thuật mô tả Đức Trinh Nữ Maria bên xác Chúa Giêsu), Mẹ đã ôm ấp thân xác bầm dập của con mình trong lòng Mẹ - là kinh nghiệm đau đớn nhất có thể xảy đến với một người mẹ. Vì thế trong bài ca *Magnificat*, Đức Maria không chỉ thấy trước những mối phúc của người nghèo, người sầu khổ và những người bị bách hại trong Bài giảng trên núi (Mt 5,2-12; Lc 6,20-26); mà Mẹ còn kinh qua tất cả kinh nghiệm đó.

Kết thúc Tin Mừng Gioan, chu kỳ này đã được khép lại. Đức Maria, người xuất hiện lúc khởi đầu câu chuyện cứu độ của Tân Ước đã nhận lãnh một địa vị quan trọng vào lúc cao trào. Vì từ trên thập giá, Chúa Giêsu đã trao phó Đức Maria cho Gioan như là mẹ của ông, và ngược lại, Chúa trao phó Gioan môn đệ của mình cho Đức Maria như là con của Mẹ (Ga 19,26). Một lần nữa, khung cảnh này diễn tả trọn vẹn ý nghĩa. Gioan là môn đệ được Chúa Giêsu yêu mến (Ga 19,26); trong Tin Mừng thứ tư, ông đóng vai trò người môn đệ kiểu mẫu của Chúa Giêsu. Điều này có nghĩa là, nơi Gioan, Chúa Giêsu trao phó tất cả môn đệ của Ngài cho Đức Maria như



những người con, và ngược lại, Chúa trao Đức Maria cho tất cả môn đệ của mình. “Ai cũng hiểu những lời này của Chúa Giêsu chính là ước muốn cuối cùng và di chúc của Ngài. Bằng cách này, Chúa Giêsu nói lên những lời mang tính quyết định và liên hệ tới tương lai của Giáo Hội.”

Sẽ là hữu ích nếu ta đọc chính xác những lời này trong Tin Mừng thứ tư. Tin Mừng nói rằng kể từ lúc đó Gioan rước Mẹ Maria về với ông. Đúng hơn, ta phải dịch câu này: ông khiến bà “trở thành của chính ông” (eig xa I’Sia). Thánh Augustinô đã suy tư về ý nghĩa của cụm từ “của chính ông”. Theo thánh nhân, ở đây không có nghĩa là ông khiến Mẹ “trở thành sở hữu của ông,” nhưng có nghĩa là ông đưa Mẹ “vào phạm vi hoạt động của ông.” Bởi vì Gioan được cho là



người môn đệ còn ở lại cho đến khi Đức Ki-tô trở lại (Ga 21,22), và bằng cách đó, Đức Maria cũng được nhận vào “sự ở lại” của Gioan cũng như trong lời chứng còn mãi của ông. Do đó, Mẹ Maria vĩnh viễn thuộc về Tin Mừng của lòng thương xót Chúa; Mẹ mãi mãi là chứng nhân và khí cụ của lòng thương xót Chúa.

Chuyển ngữ: Quang Khanh, S.J. -

Minh Vương, S.J.

(Bài này được dịch từ phần Mary, Mother of Mercy trong cuốn sách The Essence of The Gospel And The Key to Christian Life, của tác giả Walter Kasper, nhà xuất bản Claretian Communications Foundation, Inc., 2015.)

SUỐI AN BÌNH

Dòng nước chảy hững hờ.
Em đi vào trong mộng.
Như lạc vào thần tiên.
Như cuộc đời tận hiến.
Em ơi, ngày theo Chúa.
Có gì mới không em ?
Làm sao em hờ hững ?
Làm sao em mong chờ ?
Đời dẫn thân theo Chúa.
Có làm em sướng vui
Hay làm em nhàm chán ?
Như dòng nước menh mông.
Đáp trả là đền ơn.
Nhận lãnh là ước muốn.
Của tình yêu nhưng không.
Suôi an bình nước mát.
Từ con người Giêsu.
Từ Marie trù mên.

MẸ ĐẸP

Trời chiều mây tím bủa giăng.
Gió bỗng rít mạnh, giăng giăng trời buồn.
Ma-rie, Mẹ Chúa Nữ Vương.
Mẹ tinh trong trắng, tơ vương ánh vàng.

MARIA THẦN TIÊN

Khi chiều vừa buông xuống.
Hương thơm hoa Dạ Lan.
Đẹp loài bông rau muống.
Nét thiên thanh chảy tràn.
Con nép mình khẩn nguyện.
Ma-ri-a thần tiên.

MẸ LÀ TẤT CẢ

Mẹ là dòng suối cho con tắm mát.
Mẹ là biển rộng cho đời menh mông.
Mẹ là núi đồi cho con thám hiểm.
Mẹ là phi thuyền cho con rong chơi.
Bầu trời thênh thang không bờ không bến.
Mẹ ấm Mẹ bông, Mẹ bế trên tay.
Con nép vào ngực, Mẹ hiền nhân hậu.
Mẹ giàu tình thương, đầy ấp cuộc đời.
Bao la lòng Mẹ dạt dào sóng vỗ.
Mẹ là tất cả, Mẹ là hồng ân.
Từ Thiên Chúa Cha, Đấng là thương xót.
Đáng đáng ngợi ca, Đáng gọi là yêu.
Mãi mãi muôn đời, Mẹ là tất cả.

Tiểu sử chính thức của Mẹ Têrêsa thành Calcutta



Lúc 11 giờ 30 sáng thứ Sáu 2 tháng Chín, Phòng Báo Chí Tòa Thánh đã có cuộc họp báo giới thiệu với các ký giả những chi tiết liên quan đến Lễ Tuyên Thánh cho Mẹ Têrêsa vào ngày Chúa Nhật 4 tháng Chín.

Dưới đây là tiểu sử chính thức của Mẹ Têrêsa thành Calcutta sẽ được Đức Hồng Y Angelo Amato, là Tổng trưởng bộ Tuyên Thánh, đọc trước Đức Thánh Cha Phanxicô trong thánh lễ tại quảng trường Thánh Phêrô lúc 10h25 sáng Chúa Nhật.

Têrêsa Calcutta, nữ danh Gonxha Bojaxhiu Agnes, sinh tại Skopje, Albania, ngày 26 Tháng Tám năm 1910, là người con thứ

năm và cũng là con út của ông bà Nikola và Drane Bojaxhiu. Cô đã được rửa tội vào ngày hôm sau và được rước lễ lần đầu khi lên năm tuổi rưỡi. Từ thời điểm đó trở đi, tâm hồn cô tràn ngập tình yêu dành cho các linh hồn.

Năm 1928, với mong muốn được phục vụ như là một nhà truyền giáo, cô bước vào Tu hội Chị em Loreto ở Ireland. Năm 1929, cô đến Ấn Độ, và khấn lần đầu vào tháng 5 năm 1931 và khấn trọn vào tháng Năm năm 1937. Trong suốt hai mươi năm sau đó, cô đã giảng dạy ở Ấn Độ, và được nhiều người biết đến vì lòng bác ái, lòng nhiệt thành, sự tận tâm và sự vui tươi.

Ngày 10 tháng 9 năm 1946, cô nhận được từ Chúa Giêsu lời mời gọi “để lại tất cả mọi thứ phía sau và phục vụ Ngài nơi những người nghèo nhất trong số những người nghèo”. Năm 1948, cô nhận được sự cho phép của Giáo Hội để bắt đầu sứ vụ tông đồ của mình trong các khu ổ chuột của thành phố Calcutta. Dòng Thừa Sai Bác Ái đã trở thành một Tu Hội của giáo phận vào ngày 07 tháng 10 năm 1950, và đã được nâng lên thành một Tu Hội giáo hoàng vào ngày 1 tháng 2 năm 1965. Đặc sủng riêng của Tu Hội là để thỏa mãn cơn khát vô hạn của Chúa

Giêsu đối với tình yêu và đối với các linh hồn bằng cách hoạt động cho sự cứu rỗi và sự thánh thiện của những người nghèo nhất trong những người nghèo.

Để mở rộng sứ mệnh tình yêu này, Mẹ Têrêsa đã mở thêm các nhánh khác bao gồm dòng các Tu huynh Thừa Sai Bác Ái, vào năm 1963, dòng các nữ tu sĩ chiêm niệm vào năm 1976, dòng các Tu huynh chiêm niệm (1979), và dòng các Cha Thừa Sai Bác Ái vào năm 1984, cũng như các Hiệp hội các cộng tác viên, Hiệp hội các cộng sự viên đồng lao cộng khổ, và phong trào Corpus Christi cho các linh mục.

Tại thời điểm Mẹ Têrêsa qua đời vào ngày 05 tháng Chín năm 1997, dòng có đến 3,842 chị em làm việc tại 594 nhà ở tại 120 quốc gia. Mặc dù, phải chịu đựng một kinh nghiệm đau đớn của bóng tối nội tâm, Mẹ Têrêsa đã đi khắp mọi nơi, có liên quan, như Đức Maria trong trình thuật Thăm Viếng [bà Elizabeth], để truyền bá tình yêu của Chúa Giêsu trên khắp thế giới. Do đó, Mẹ đã trở thành một biểu tượng của dịu dàng và tình yêu thương xót của Thiên Chúa cho mọi người, đặc biệt là đối với những người không được yêu thương, bị khước từ và bỏ rơi. Từ trên Thiên Đàng, Mẹ tiếp tục “thắp lên một ánh sáng cho những người sống trong bóng tối trên trái đất này.”

Phụ lục: Dưới đây là bản tiểu sử của Mẹ Têrêsa, dài hơn, đã được Đức Hồng Y José Saraiva Martins, Tổng Trưởng Bộ Tuyên Thánh (1998-2008) đọc trước Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trong lễ tuyên phong Chân Phước ngày 19 tháng 10 năm 2003.

“Về huyết thống thì tôi là người Albany. Theo tính cách công dân thì tôi là một người Ấn Độ. Về phương diện đức tin thì tôi là một nữ tu Công Giáo. Theo ơn gọi của mình thì tôi thuộc về thế giới. Với tâm hồn của mình thì tôi hoàn toàn thuộc về Trái Tim Chúa Giêsu”.

Với một thân mình nhỏ con, và một đức tin sắt đá, Mẹ Têrêsa Calcutta được ủy thác cho sứ mạng truyền bá tình yêu khát khao của Thiên

Chúa cho nhân loại, nhất là cho thành phần nghèo nhất trong các thành phần nghèo khổ. “Thiên Chúa vẫn yêu thương thế gian và Ngài gửi các chị em và tôi đến với người nghèo như là tình yêu Ngài và lòng xót thương của Ngài”. Mẹ là một tâm hồn đầy tràn ánh sáng Chúa Kitô, cháy lửa mến yêu Người và bùng bùng một ước mong duy nhất đó là “làm giảm bớt cơn khát yêu thương các linh hồn của Người”.

Vị sứ giả sáng láng này của tình yêu Thiên Chúa chào đời ngày 26/8/1910 ở Skopje, Albania, một thành phố tọa lạc ở giao điểm lịch sử Balkan. Mẹ là con út của ông bà Nikola và Drane Bojaxhiu, được rửa tội với tên là Gonxha Agnes, được Rước Lễ Lần Đầu lúc 5 tuổi rưỡi và chịu phép Thêm Sức vào tháng 11/1916. Từ ngày Rước Lễ Lần Đầu, tình yêu các linh hồn đã triển nở trong tâm hồn bé. Bé mất cha bất ngờ khi mới lên tám. Bà mẹ góa kiên cường nuôi con cái, và đã ảnh hưởng rất nhiều đến tính nết và ơn gọi của bé. Ngoài ra, đời sống đạo của bé cũng được nâng đỡ bởi vị linh mục Dòng Tên coi xứ Thánh Tâm là nơi bé sinh hoạt nữa.

Vào năm 18 tuổi, được thúc đẩy bởi ý định trở thành một nhà truyền giáo, cô Gonxha đã từ giã gia đình vào tháng 9/1928 để dâng mình cho Chúa trong Dòng Trinh Nữ Maria, tức tu



hội Nữ Tu Loreto ở Ái Nhĩ Lan. Tại đây chị được đặt tên là Nữ Tu Maria Têrêsa theo Thánh Nữ Têrêsa Hải Đồng Giêsu. Vào tháng 12 cùng năm, chị lên đường đi Ấn Độ, tới Calcutta ngày 6 tháng Giêng năm 1929. Sau khi khấn lần đầu vào tháng 5/1931, Nữ Tu Têrêsa được chỉ định đến cộng đồng Loreto Entally ở Calcutta và dạy học ở Trường Thánh Maria phái nữ. Vào ngày 24/5/1937 chị khấn trọn, để trở thành, như chị nói, “hôn thê của Chúa Giêsu” cho “đến muôn đời bất tận”. Từ đó trở đi, chị được gọi là Mẹ Têrêsa. Mẹ tiếp tục dạy học ở Trường Thánh Maria và làm hiệu trưởng của trường này vào năm 1944. Là một con người chìm đắm trong cầu nguyện và hết sức yêu thương chị em dòng cũng như học sinh của mình, 20 năm sống trong dòng Loreto, Mẹ cảm thấy thật là hạnh phúc. Nổi tiếng là bác ái, vị tha và can đảm, chịu khó và có óc tổ chức, Mẹ đã sống trọn cuộc sống tận hiến của mình cho Chúa Giêsu, giữa chị em đồng tu, một cách trung thành và vui vẻ.

Vào ngày 10/9/1946, trên chuyến xe lửa từ Calcutta tới Darjeeling để dự tuần cấm phòng hằng năm, Mẹ Têrêsa đã được “ôn linh hứng”, một “ơn gọi trong ơn gọi” của Mẹ. Hôm ấy, Mẹ đã ở trong một trạng thái mà Mẹ không bao giờ giải thích được, là cơn khát yêu thương các linh hồn của Chúa Giêsu chiếm đoạt tâm hồn Mẹ, và ước muốn làm nguôi cơn khát của Người trở thành mãnh lực chi phối cuộc sống của Mẹ. Những tháng ngày sau đó, qua những thị kiến nội tâm, Chúa Giêsu đã tỏ cho Mẹ biết ý của Trái Tim Người muốn có “những chứng nhân tình yêu”, là những người “chiếu tỏa tình yêu của Người trên các linh hồn”. Người đã nài xin Mẹ: “Hãy đến để làm ánh sáng của Cha. Cha không thể đi một mình”.

Người đã tỏ cho Mẹ biết cái đau đớn của Người nơi thành phần nghèo khổ bị bỏ rơi, niềm sầu thương của Người ở chỗ vô tri của họ và niềm khát vọng được họ yêu mến. Người đã xin Mẹ Têrêsa hãy thành lập một cộng đoàn tu trì, Dòng Thừa Sai Bác Ái, dẫn thân phục vụ thành phần nghèo nhất trong các người nghèo. Mẹ mất gần hai năm trời để trắc nghiệm và phân định



trước khi bắt đầu khởi sự. Vào ngày 17/8/1948, lần đầu tiên Mẹ mặc bộ sari trắng viền xanh dương và bước qua cổng tu viện Loreto thân yêu để tiến vào thế giới người nghèo.

Sau một khóa huấn luyện ngắn với Các Nữ Tu Thừa Sai Y Khoa ở Patna, Mẹ Têrêsa trở về Calcutta và tìm một nơi cư trú tạm thời với Các Sư Tỷ Nghèo. Vào ngày 21/12 lần đầu tiên Mẹ đi đến những khu nhà ổ chuột. Mẹ đã viếng thăm các gia đình, rửa các vết ghẻ lở cho một số trẻ em, chăm sóc cho một người già nằm bệnh trên đường phố và thuốc men cho một người đàn bà đang chết đói và bị lao phổi. Mẹ bắt đầu mỗi ngày bằng việc rước lấy Chúa Giêsu trong Bí Tích Thánh Thể và rồi lên đường, tay cầm tràng hạt, để tìm kiếm và phục vụ Ngài nơi “thành phần không được chú ý tới, không được yêu thương, không được chăm sóc”. Sau mấy tháng, Mẹ được những học sinh của Mẹ trước đó, từng người một, đến tham gia cộng tác với Mẹ.

Ngày 7/10/1950, hội dòng mới các Nữ Tu Thừa Sai Bác Ái đã được chính thức thành lập tại tổng giáo phận Calcutta. Vào đầu thập niên 1960, Mẹ Têrêsa bắt đầu gửi các Nữ Tu của dòng đến các vùng khác ở Ấn Độ. Sắc Lệnh Ca

Ngợi do Đức Thánh Cha Phaolô VI ban gửi cho hội dòng của Mẹ đã khuyến khích Mẹ mở một nhà ở Venezuela. Chẳng bao lâu sau những nhà khác được thành hình ở Rôma và Tanzania, rồi dần dần ở hết mọi lục địa. Bắt đầu từ năm 1980 và liên tục qua thập niên 1990, Mẹ Têrêsa đã mở những nhà ở hầu hết mọi quốc gia cộng sản, bao gồm cả ở Khối Sô Viết trước đây, Albania và Cuba.

Để đáp ứng hơn nữa cho cả nhu cầu về thể lý cũng như thiêng liêng, năm 1963 Mẹ Têrêsa đã lập hội dòng Các Tu Huynh Thừa Sai Bác Ái, năm 1976 ngành chiêm niệm cho các Nữ Tu, năm 1979 ngành Các Tu Huynh Chiêm Niệm, và năm 1984 Các Cha Thừa Sai Bác Ái. Tuy nhiên, ơn linh hứng của Mẹ không giới hạn vào những ai theo đuổi ơn gọi tu trì mà thôi. Mẹ đã thành lập tổ chức Đồng Cộng Tác Viên của Mẹ Têrêsa cũng như Đồng Cộng Tác Viên Phục Vụ Bệnh Nhân và Đau Khổ, những người thuộc nhiều tín ngưỡng và quốc tịch được Mẹ chia sẻ tình thân cầu nguyện của Mẹ, tinh thần giản dị đơn sơ của Mẹ, tinh thần hy sinh của Mẹ và tinh thần tông đồ thực hiện những việc làm yêu thương khiêm tốn của Mẹ. Tinh thần này sau đó đã tác động nên Các Giáo Dân Thừa Sai Bác Ái. Để đáp lại những lời yêu cầu của nhiều linh mục, vào năm 1981, Mẹ Têrêsa cũng đã bắt đầu Phong Trào Chúa Kitô cho Các Linh Mục như là một “đường

lối thánh thiện nhỏ bé” cho những vị muốn tham dự vào đặc sủng và tinh thần của Mẹ.

Trong những năm phát triển nhanh này, thế giới bắt đầu chú ý tới Mẹ Têrêsa và công việc Mẹ đã khởi công thực hiện. Nhiều bằng tưởng thưởng, bắt đầu là Bằng Tưởng Thưởng Padmashiri của Ấn Độ vào năm 1962, rồi Giải Nobel Hòa Bình năm 1979, đã tôn vinh công cuộc của Mẹ, khiến cho giới truyền thông lưu ý và bắt đầu theo dõi các sinh hoạt của Mẹ. Mẹ đã lãnh nhận cả các thứ giải thưởng và sự chú ý của thế giới “vì vinh quang Thiên Chúa và nhân danh kẻ nghèo”.

Cuộc đời lao nhọc của Mẹ Têrêsa chứng tỏ cho thấy niềm vui của yêu thương, sự cao cả và phẩm giá của hết mọi con người, giá trị của những điều nhỏ mọn được trung thành thực hiện vì yêu mến, và giá trị siêu việt của tình bằng hữu với Thiên Chúa. Thế nhưng còn một phương diện anh hùng khác của người nữ cao cả này đã được tỏ lộ chỉ sau khi người nữ ấy qua đời. Khuất kín trước mắt của tất cả mọi người, ngay cả với những người thân cận nhất với Mẹ, đó là đời sống nội tâm của Mẹ, đầy những cảm nghiệm đau thương sâu đậm liên li của tình trạng bị xa lìa Thiên Chúa, thậm chí bị Ngài loại bỏ, mà lại cứ càng khát vọng tình yêu của Ngài. Mẹ đã gọi cảm nghiệm nội tâm này là “bóng tối tăm”. “Đêm tối đau thương” của linh hồn Mẹ, bắt đầu vào khoảng thời gian Mẹ khởi sự hoạt động cho người nghèo

và đã tiếp tục cho đến hết đời của Mẹ, đã khiến Mẹ tiến đến chỗ được hiệp nhất sâu xa với Thiên Chúa hơn bao giờ hết. Nhờ bóng tối tăm Mẹ đã tham dự một cách lạ lùng vào cơn khát của Chúa Giêsu, vào khát vọng đau thương bùng cháy yêu thương của Người, và Mẹ đã tham dự vào nỗi cô đơn hiu quạnh nội tâm của thành phần nghèo khổ.

Trong những năm cuối đời của mình, mặc dù có những vấn đề trầm trọng về sức khỏe, Mẹ Têrêsa vẫn tiếp tục coi sóc



Hội Dòng của Mẹ và đáp ứng các nhu cầu của người nghèo cũng như của Giáo Hội. Vào năm 1997, con số nữ tu dòng của Mẹ đã gần 4 ngàn và đã thiết lập được 610 nhà ở 123 quốc gia trên thế giới. Vào 3/1997, Mẹ đã chúc lành cho vị thừa kế mới được tuyển bầu của mình làm Bề Trên Tổng Quyền của Dòng Thừa Sai Bác Ái, để rồi thực hiện nhiều chuyến xuất ngoại hơn. Sau khi gặp Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II lần cuối cùng, Mẹ đã trở về Calcutta và sống những tuần lễ cuối cùng của mình tiếp đón các khách viếng thăm và chỉ dẫn cho các Nữ Tu của Mẹ. Vào ngày 5/9, Mẹ đã chấm dứt cuộc sống trần gian. Mẹ đã được vinh dự chôn cất theo quốc tước do chính quyền Ấn Độ thực hiện, và thi thể của Mẹ được an táng tại Nhà Mẹ Dòng Thừa Sai Bác Ái. Mộ của Mẹ trở thành một địa điểm hành hương mau chóng và là nơi cầu nguyện cho dân chúng

thuộc đủ mọi tín ngưỡng, giàu cũng như nghèo. Mẹ Têrêsa đã để lại chứng từ của một đức tin không lay chuyển, một niềm hy vọng bất khuất và một đức ái phi thường. Việc Mẹ đáp lại lời kêu gọi của Chúa Giêsu “hãy đến làm ánh sáng của Cha”, làm Mẹ trở thành một vị Thừa Sai Bác Ái, thành “mẹ của người nghèo”, làm biểu hiện của lòng xót thương trước thế giới, và là một chứng từ sống động cho tình yêu khát khao của Thiên Chúa.

Không đầy hai năm sau khi qua đời, căn cứ vào tiếng tăm thánh thiện lẫy lừng của Mẹ cùng với những thuận lợi xảy ra, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã cho phép tiến hành việc phong thánh cho Mẹ. Ngày 20/12/2002, Ngài đã chuẩn nhận sắc lệnh về các nhân đức anh hùng và phép lạ của Mẹ.

J.B. Đặng Minh An dịch

Mẹ Têrêsa và giải Nobel Hòa Bình 1979



Năm 1979, Ủy Ban Nobel của Na Uy đã quyết định trao giải Nobel về Hòa Bình cho Mẹ Têrêsa.

Khi quyết định như trên, Ủy Ban Nobel thừa nhận công trình của Mẹ trong việc trợ giúp nhân loại đau khổ. Năm 1979 là năm thế giới đặc biệt chú ý tới số phận trẻ em và người tỵ

nạn (dĩ nhiên có người tỵ nạn Việt Nam!), và đây chính là các đối tượng mà Mẹ Têrêsa đã dành nhiều thập niên để giúp đỡ một cách hoàn toàn vô vị lợi.

Ủy Ban đặc biệt nhấn mạnh tới tinh thần đã gọi hứng cho các hoạt động của Mẹ và là tinh thần vốn mô tả sống động thái độ bản thân và phẩm tính nhân bản của Mẹ.

Ủy Ban cho rằng các cố gắng xây dựng nhằm diệt trừ nghèo đói và bảo đảm cho nhân loại một cộng đồng an toàn và tốt đẹp hơn nên bắt chước tinh thần của Mẹ Têrêsa trong việc tôn trọng giá trị và phẩm giá của con người cá thể.

Trong nghi lễ trao giải thưởng Nobel cho Mẹ Têrêsa

tại Oslo, Thụy Điển, ngày 10 tháng 12, năm 1979, Giáo Sư John Sanness, Chủ Tịch Ủy Ban Nobel Na Uy, sau khi lược thuật lại các nhân vật trước đây được lãnh giải, đã nhấn mạnh rằng: có nhiều cung cách trao giải thưởng này, nhưng tất cả đều tập chú vào mục tiêu hòa bình và tình huynh đệ.

“Và khi trao giải thưởng Nobel về Hòa Bình năm 1979 cho Mẹ Terêsa, Ủy Ban đã đặt ra một câu hỏi có tính tiêu điểm như sau: Có phải bất cứ nỗ lực xây dựng chính trị, xã hội hay trí thức nào, trên bình diện quốc tế hay quốc gia, dù hữu hiệu và hợp lý bao nhiêu, dù các người chủ đạo của nó có duy lý tưởng và có đầy nguyên tắc bao nhiêu đi chăng nữa, cũng chỉ có thể cho chúng ta một căn nhà xây trên cát, nếu tinh thần của Mẹ Têrêsa không linh hứng người xây và giúp tinh thần ấy ngụ cư trong tòa nhà của họ?”

Dĩ nhiên, tinh thần ấy, ngoài nghèo khó, khiết tịnh và vâng lời ra, Mẹ Têrêsa đã thêm vào điều thứ bốn: “Hết lòng và tự ý phục vụ những người nghèo khổ nhất”.

Giáo Sư Chủ Tịch nhắc lại sự phát triển mau chóng của tinh thần trên, lan qua ít nhất hơn 20 quốc gia, ngoài Ấn Độ và Bangladesh. Và cho tới năm 1979, vài triệu người đã hưởng được sự giúp đỡ của tinh thần này. Tuy nhiên, khi quyết định trao giải thưởng, Ủy Ban không hẳn tập chú vào các dữ liệu thống kê, không so sánh các dữ liệu này với những dữ liệu của các tổ chức hoặc cơ quan khác. Nhưng Ủy Ban lưu ý tới tinh thần từng thấm nhiễm công trình của Mẹ. Tinh thần này “bộc phát từ thái độ sống căn bản và cá tính hết sức đặc biệt của Mẹ Têrêsa. Thái độ và cá tính này rõ ràng bắt nguồn từ đức tin Kitô Giáo của Mẹ. Mẹ tiếp nhận tin đầu tiên về việc trao Giải Thưởng Hòa Bình với những lời lẽ sau: ‘Tôi chấp nhận giải thưởng nhân danh người nghèo. Giải thưởng này nhìn nhận thể giới người nghèo. Chúa Giêsu từng nói: ‘Ta đói, Ta trần truồng, Ta vô gia cư’. Nhờ phục vụ người nghèo, tôi đã phục vụ Người’”.

Theo Giáo Sư, Mẹ đã chỉ lặp lại điều Mẹ từng nói nhiều lần trước đó rằng “Chúng ta đang thực sự chạm đến thân thể Chúa Kitô nơi người nghèo.



Blessed Teresa of Calcutta

Nơi họ, chúng ta đang nuôi ăn Chúa Kitô đói khát, chúng ta đang mặc quần áo cho Chúa Kitô trần truồng, chúng ta đang cho Chúa Kitô vô gia cư trú ngụ”. Hoặc: “khi tôi rửa các vết thương của người phong cùi kia, tôi cảm thấy tôi đang chăm sóc chính Chúa”. Mẹ thấy Chúa Kitô trong mọi phạm nhân, và dưới mắt Mẹ, điều này khiến con người trở nên thánh thiêng.

Bác ái tôn trọng nhân phẩm

Giáo Sư cho rằng dấu ấn chuyên biệt trong việc làm của Mẹ là “lòng tôn trọng cá nhân và giá trị cùng phẩm giá của họ. Người cô đơn nhất và người tẻ toại nhất, người kiệt xác đang hấp hối, người phong cùi bị bỏ rơi, tất cả đã được Mẹ và các nữ tu của Mẹ tiếp đón bằng một niềm cảm thương ấm áp không hề coi thường ai, dựa trên lòng tôn kính Chúa Kitô nơi con người”.

“Hơn bất cứ ai khác, Mẹ đã thành công đem ra thực hành sự kiện được thừa nhận này là: các ơn phúc được ban bố kiểu de haut en bas (từ trên



xuống dưới), theo đó, người nhận có cảm giác phải lệ thuộc một chiều và nhọc nhằn vào người cho, thực ra làm tổn hại tới phẩm giá nhân vị của người nhận đến nỗi chỉ tạo ra cay đắng và thù hận chứ không phải hòa hợp và bình an”.

“Mẹ đã đạt đến một thái độ tương quan giữa người cho và người nhận có thể loại bỏ hết sự phân biệt về ý niệm thường được đa số người ta chấp nhận. Dưới mắt Mẹ, người mà người ta vốn cho là nhận, cũng là người cho, và là người cho nhiều hơn cả. Cho, cho đi một điều của chính mình, là điều đem lại niềm vui thực sự, và người được phép cho là người nhận được ơn phúc quý giá nhất. Nơi người khác chỉ thấy thân chủ hay khách hàng, Mẹ thấy những người cùng làm việc, một tương quan không đặt căn

bản trên việc mong chờ được biết ơn ở người kia, mà đặt căn bản trên việc hiểu và tôn trọng nhau, và trên sự tiếp xúc đầy tình người ấm áp và phong phú hóa”.

Vượt trên mọi rào cản

Kitô Giáo của Mẹ Têrêsa không phải là thứ Kitô khép kín. Mẹ là Kitô hữu điển hình nhưng Mẹ làm việc với và cho người thuộc mọi tôn giáo; “Mẹ là một người Âu Châu giữa những người Ấn Độ, nhưng điều này không hề gây trở ngại, và có lẽ sẽ chính xác hơn khi nói rằng việc làm phát xuất từ tinh thần của Mẹ đã thắng vượt mọi trở ngại”.

Giáo Sư nhắc lại lời của Tổng Thống Cộng Hòa Ấn Độ năm 1972 rằng “Mẹ Têrêsa là một trong những linh hồn giải phóng đã vượt lên trên mọi rào cản tạo nên do chủng tộc, tôn giáo, và quốc tịch. Trong thế giới nhiều loạn ngày nay, càng ngày càng bị khốn khổ bởi tranh chấp và hận thù, đời sống được sống và công việc được thực hiện bởi những người như Mẹ Têrêsa đem lại niềm hy vọng mới cho tương lai nhân loại”.

Giáo sư cũng trích dẫn lời một nhà báo Ấn mới viết về Mẹ: “Các nữ tu với cung cách thanh thản, áo sari, biết các ngôn ngữ địa phương của họ... đã đạt tới chỗ biểu tượng hóa được không những điều tốt đẹp nhất trong đức ái Kitô Giáo của họ, mà cả điều tốt đẹp nhất trong nền văn hóa và văn minh Ấn Độ nữa, từ Buddah tới Gandhi, các thánh nhân vĩ đại, các nhà tiên tri, những người yêu nhân loại vĩ đại có lòng cảm thương và ân cần vô bờ bến đối với người kém may mắn: điều mà Shakespeare gọi là đức tính thương xót”.

Nghèo khổ tâm linh

Linh Mục Kolodiejchuk, thỉnh nguyện viên án phong thánh của Mẹ, cho rằng nét đặc biệt nơi Mẹ Têrêsa và nói chung của Dòng Truyền Giáo Bác Ái không hẳn tập chú vào việc trợ giúp người nghèo theo nghĩa vật chất mà thôi. Tập chú của Mẹ là những con người không được yêu thương, ước muốn và chăm sóc, những con người nghèo khổ về phương diện tâm linh.

Đấy vốn là nhận định của Giáo Sư John

Sanness, khi ông quả quyết: “Mẹ Têrêsa có lần nói rằng ‘suốt 20 năm làm việc giữa người ta, tôi càng ngày càng hiểu ra rằng không được ước muốn là căn bệnh tệ hại nhất người ta từng cảm nghiệm xưa nay’. Mẹ tin rằng căn bệnh tồi tệ nhất hiện nay không phải là bệnh cùi hay ho lao, mà đúng hơn là cảm giác không được ước muốn, không được chăm sóc và bị mọi người bỏ rơi”.

“Chính những người gặp số phận này, những người nghèo nhất trong số người nghèo, là những người đầu tiên tìm được sự ấm áp và che nắng che mưa nơi Mẹ Têrêsa. Ý hướng của Mẹ là bảo đảm để những người này hưởng được cảm giác được chào đón và nhìn nhận như là con người có nhân phẩm riêng và quyền được tôn trọng”.

Về ảnh hưởng quốc tế của tinh thần Têrêsa Calcutta, Giáo Sư nhắc lại nhận định của cựu chủ tịch Ngân Hàng Thế Giới và cũng là người mạnh mẽ can thiệp vào chiến tranh Việt Nam, Robert MacNamara, rằng: “Mẹ Têrêsa xứng đáng lãnh giải Nobel về Hòa Bình vì Mẹ cổ vũ hòa bình một cách căn bản nhất, bằng cách xác nhận tính bất khả xâm phạm của nhân phẩm”.

Diễn văn của Mẹ Têrêsa

Dịp này, Mẹ Têrêsa đã đọc một bài diễn văn với câu mở đầu như sau: “Chúng ta hãy cùng nhau cảm ơn Thiên Chúa vì dịp may đẹp đẽ này trong đó, chúng ta hết thấy được công bố niềm vui loan truyền hòa bình, niềm vui yêu thương nhau và niềm vui nhìn nhận rằng những người nghèo nhất trong các người nghèo đều là các anh chị em của chúng ta”.

Sau đó, Mẹ mời cử tọa cùng đọc Kinh Hòa Bình của Thánh Phanxicô Assisi với Mẹ. Rồi nói tiếp: “Thiên Chúa yêu thương thế giới đến nỗi đã ban Con của Người và Người ban Người Con Ấy cho một trinh nữ, Trinh Nữ Diễm Phúc Maria, và lúc Người Con này chào đời, Trinh Nữ đã vội vàng ban Người cho người khác. Nhưng lúc đó, Trinh nữ làm gì? Ngài làm công việc của một

nữ tỳ, chỉ thế thôi. Chỉ loan truyền niềm vui yêu thương phục vụ ấy thôi. Còn Chúa Giêsu Kitô thì yêu thương quý vị và yêu thương tôi, Người hiến sự sống Người cho chúng ta và như thế như thế chưa đủ, Người nói tiếp: Hãy yêu như Thầy đã yêu chúng con, như Thầy đang yêu thương chúng con bây giờ; nhưng chúng ta phải yêu thương ra sao, yêu thương bằng cách cho đi. Vì Người đã cho ta sự sống của Người. Và Người tiếp tục cho đi, Người tiếp tục cho đi ngay ở đây, khắp nơi trong đời ta và trong đời người khác.

Chết cho chúng ta chưa đủ với Người, Người muốn chúng ta yêu thương nhau, thấy Người ở trong nhau, đó là lý do khiến Người nói: Phúc cho người có lòng trong sạch, vì họ sẽ thấy Thiên Chúa.

Và để chắc chắn chúng ta hiểu điều Người muốn nói, Người dạy ta rằng vào giờ chết, ta sẽ bị phán xét về việc ta đã đối xử ra sao với người nghèo, người đói, người trần truồng, người vô gia cư, và Người biến Người thành người đói, người trần truồng, người vô gia cư, không chỉ đói cơm bánh, mà đói yêu thương, không chỉ trần truồng



vì thiếu áo mặc, mà còn trần truồng vì mất nhân phẩm, không chỉ vô gia cư vì thiếu căn phòng để sống, mà còn vô gia cư vì bị lãng quên, không được yêu thương, không được chăm sóc, không là ai đối với ai cả, quên cả thế nào là tình yêu nhân bản, thế nào là đụng chạm nhân bản, thế nào là được một ai đó yêu thương, và Người nói rằng: các con làm bất cứ điều gì cho một trong các anh em bé nhỏ của Thầy này là các con làm cho Thầy.

Trở nên thánh thiện đối với tình yêu trên quả là điều đẹp đẽ, vì sự thánh thiện không phải là một xa xỉ phẩm của một số ít người, nhưng là bốn phần của mỗi người chúng ta, và nhờ tình yêu này, chúng ta có thể trở nên thánh thiện. Đối với tình yêu thương nhau này và hôm nay khi tôi lãnh giải thưởng này, bản thân tôi quả là người hết sức bất xứng, và tôi, vì từng thể khốn khó nghèo để hiểu người nghèo, tôi đã chọn sự nghèo khó của người ta. Nhưng tôi rất biết ơn và hạnh phúc được nhận nó nhân danh những người đói khát, những người trần truồng, những người vô gia cư, qụa quặt, mù lòa, phong cùi, tất cả những người cảm thấy không được ước muốn, yêu thương, chăm sóc, bị quăng bỏ ra ngoài xã hội, những người đã trở thành gánh nặng cho xã hội và bị mọi người hạ nhục.

Nhân danh họ, tôi chấp nhận giải thưởng. Và tôi chắc chắn rằng giải thưởng này sẽ đem tới một tình yêu hiểu biết nhau giữa người giàu và người nghèo. Đây là điều Chúa Giêsu vốn nhấn mạnh rất nhiều, đây là lý do khiến Chúa Giêsu xuống trần gian, để công bố tin mừng cho người nghèo. Và qua giải thưởng này cũng như qua tất cả chúng ta đang tụ họp nhau nơi đây, chúng ta muốn công bố tin mừng cho người nghèo rằng Thiên Chúa yêu thương họ, chúng ta yêu thương họ, họ là một ai đó đối với chúng ta, cả họ nữa cũng đã được dựng nên bởi cùng một bàn tay yêu thương của Thiên Chúa, để yêu thương và được yêu thương”.

Mẹ cho rằng “người nghèo của chúng ta là những người vĩ đại, đáng yêu, họ không cần sự thương hại và thiện cảm của chúng ta, họ cần tình yêu hiểu biết của chúng ta. Họ cần chúng ta

tôn trọng; họ cần điều này: chúng ta cư xử với họ một cách xứng đáng. Và tôi nghĩ đây là điều họ cần hơn cả”. Mẹ kể lại câu chuyện Mẹ đem từ đường phố về một người đầy giò, chỉ còn bộ mặt là tương đối sạch sẽ. Ấy thế nhưng khi được đem về căn nhà dành cho người hấp hối, ông đã nói câu này: “tôi đã sống như một con vật ở ngoài phố, nhưng giờ đây tôi sẽ được chết như một thiên thần, được yêu thương và chăm sóc”. Sau đó, ông đã qua đời một cách tốt đẹp. “Ông đã về nhà Chúa, vì chết chỉ là về nhà Chúa. Và ông đã hưởng được tình yêu ấy, được ước muốn, được yêu thương, được là một cái đó với một ai đó vào giây phút cuối cùng, mang mãi niềm vui ấy trong đời mình”.

Nhân dịp này, Mẹ đề cập tới nạn phá thai: “Tôi muốn chia sẻ với tất cả quý vị nhân tố hủy diệt hòa bình hơn cả đó là tiếng kêu của đứa trẻ vô tội chưa sinh ra. Vì nếu một bà mẹ có thể sát hại chính đứa con còn ở trong bụng mình, thì còn gì để quý vị và để tôi không giết lẫn nhau? Ngay trong Thánh Kinh cũng đã có lời này: Dù



người mẹ có thể quên con mình, thì Ta cũng sẽ không quên con. Ta đã khắc ghi con trong lòng bàn tay Ta. Dù người mẹ có thể quên, nhưng ngày nay hàng triệu trẻ em chưa sinh đang bị sát hại. Và chúng ta không nói gì. Trên báo chí, quý vị đọc số người này người nọ bị giết, bị diệt, nhưng không ai nói đến hàng triệu trẻ nhỏ từng được tượng thai cùng lúc với quý vị và tôi, để hưởng sự sống của Thiên Chúa, và chúng ta



không nói gì, chúng ta cho phép nó diễn ra. Đối với tôi, những quốc gia nào hợp pháp hóa phá thai là những quốc gia nghèo nàn nhất. Họ sợ trẻ nhỏ, họ sợ các trẻ chưa sinh, và đứa trẻ phải chết vì họ không muốn nuôi thêm một đứa trẻ, giáo dục thêm một đứa trẻ, đứa trẻ phải chết”.

Nhắc lại niềm vui của Gioan Tẩy Giả, trong bụng mẹ, nhảy mừng vì nhận ra Hoàng Tử Hòa Bình tới thăm, Mẹ kêu gọi “Và hôm nay, tại đây, chúng ta hãy làm một cuộc cách mạng mạnh mẽ, chúng ta sẽ cứu mọi trẻ nhỏ, mọi trẻ nhỏ chưa sinh, cho các em cơ hội được sinh ra. Và điều chúng tôi đang làm, chúng tôi đang chống phá thai bằng việc nhận con nuôi, và Thiên Chúa nhân lành chúc phúc cho việc làm này một cách tốt đẹp đến nỗi chúng tôi đã cứu được hàng ngàn trẻ em, và hàng ngàn trẻ em tìm được mái ấm, nơi các em được yêu thương, được ước muốn, được chăm sóc. Chúng tôi đã đem rất nhiều niềm vui tới những mái nhà không có con và do đó, hôm nay, ở đây, tôi xin Đức Vua trước mặt tất cả quý vị, những người đến từ nhiều quốc gia khác nhau, tất cả chúng ta hãy cầu xin để được ơn can đảm ủng hộ trẻ em chưa sinh, đem lại cho trẻ em cơ hội yêu thương và được yêu thương và tôi nghĩ với ơn thánh của Thiên Chúa chúng ta sẽ đem lại hòa bình cho thế giới”.

Mẹ nói với cử tọa rằng Na Uy giàu có, khó

có những gia đình thiếu cơm bánh, nhưng chắc chắn có những gia đình có người “không được ước muốn, yêu thương, chăm sóc, bị bỏ quên, không có tình yêu”. Theo Mẹ, “tình yêu bắt đầu từ nhà và tình yêu muốn chân thực phải làm ta đau” Mẹ kể lại câu chuyện cậu bé Ấn Giáo 4 tuổi ở Calcutta, nghe tin Mẹ không có đường, đã về nói với cha mẹ sẽ nhịn ăn đường trong ba ngày để có đường biếu Mẹ Têrêsa. Mẹ nhận định: em bé này “đã yêu bằng một tình yêu lớn lao, em đã yêu đến lúc nó làm em đau. Và đây là điều tôi muốn đề xướng với quý vị, để quý vị thương yêu nhau cho tới lúc nó làm quý vị đau, nhưng quý vị đừng quên rằng còn rất nhiều trẻ em, rất nhiều người nam nữ không có những điều quý vị có. Và xin quý vị nhớ thương yêu họ cho tới lúc tình yêu này làm quý vị đau”.

Cái đau trên người nghèo cũng nêu gương cho ta. Mẹ thuật lại cho cử tọa nghe câu chuyện: “một tối kia, có người đến cho tôi hay có một gia đình Ấn Giáo với 8 đứa con chưa có gì ăn đã khá lâu và yêu cầu tôi giúp đỡ họ. Tôi liền mang cơm đến cho họ ngay, và kìa người mẹ, kìa khuôn mặt những đứa nhỏ, mắt sáng lên vì đói. Bà mẹ lãnh cơm từ tay tôi, chia đôi và đi ra ngoài. Khi bà trở lại, tôi hỏi bà: bà đi đâu vậy? Bà làm gì vậy? Và câu bà trả lời tôi là: họ cũng đói. Bà biết nhà hàng xóm, một gia đình Hồi Giáo, cũng đói.

“Điều làm tôi ngạc nhiên hơn cả, không hẳn

bà ấy cho họ cơm, nhưng điều làm tôi ngạc nhiên hơn hết là trong sự đau khổ của bà, trong cái đói của bà, bà còn biết một ai khác đang đói, và bà có can đảm chia sẻ, chia sẻ yêu thương”.

Mẹ kết luận: “Và đó là điều tôi muốn nói, tôi muốn quý vị thương yêu người nghèo, và đừng bao giờ quay lưng với người nghèo, vì khi quay lưng với người nghèo, quý vị quay lưng với Chúa Kitô. Vì Người đã tự biến Người thành người đói ăn, thành người trần truồng, thành người không nhà, để quý vị và tôi có cơ hội thương yêu Người, vì Thiên Chúa ở đâu? Thiên Chúa thương yêu chúng ta ra sao? Nói rằng: lạy Chúa, con thương yêu Chúa không đủ, mà phải nói: lạy Chúa, con thương yêu Chúa ở đây. Tôi có thể vui hưởng điều này, nhưng tôi xin hy sinh. Tôi có thể ăn đường này, nhưng tôi xin hy sinh nó. Nếu tôi có thể ở lại đây suốt ngày suốt đêm, quý

vị sẽ ngạc nhiên (được nghe) những điều đẹp đẽ của người ta trong việc chia sẻ niềm vui cho đi. Thành thử, tôi cầu xin cho quý vị để sự thật sẽ đem lời cầu nguyện vào gia đình quý vị, và nhờ lời cầu nguyện, chúng ta sẽ tin rằng Chúa Kitô ở trong người nghèo. Và khi tin thật như thế, chúng ta sẽ bắt đầu thương yêu. Và khi thương yêu cách tự nhiên, chúng ta sẽ ráng làm một điều gì đó. Trước nhất trong gia đình, rồi hàng xóm, rồi khắp nước và khắp thế giới. Và chúng ta hãy cùng nhau chung lời cầu nguyện, xin Thiên Chúa ban can đảm cho chúng ta để chúng ta bảo vệ trẻ em chưa sinh ra, vì trẻ em là quà phúc vĩ đại nhất Thiên Chúa ban cho gia đình, cho quốc gia và cho toàn thế giới. Xin Thiên Chúa chúc phúc cho quý vị!”

Vũ Văn An

Mẹ Têrêxa Calcutta, chứng nhân lòng thương xót *

Ngày 4-9-2016 tới đây, Đức Giáo hoàng Phanxicô sẽ chủ sự nghi thức tuyên phong hiển thánh cho Chân phúc nữ tu Têrêxa Calcutta, được cả thế giới quen gọi là Mẹ Têrêxa Calcutta. Trong khung cảnh Năm Thánh Lòng Thương Xót, việc tuyên thánh này làm nổi bật khuôn mặt Mẹ Têrêxa như chứng nhân của lòng thương xót. Chắc chắn có nhiều điều để nói về cuộc đời cũng như những công việc của lòng thương xót mà Mẹ Têrêxa đã thực hiện, riêng bài viết này chỉ muốn tập trung vào diễn văn của Mẹ Têrêxa khi lãnh giải Nobel Hoà Bình ngày 10 tháng 12 năm 1979. Sở dĩ như thế là vì khi lãnh giải Nobel Hoà Bình, Mẹ Têrêxa được cả thế giới - chứ không chỉ riêng người Công giáo - nhìn nhận và chiêm ngưỡng như chứng nhân sống động của tình yêu và lòng thương xót; đồng thời, khi ngỏ lời trong dịp này, Mẹ Têrêxa cũng không chỉ nói với người Công giáo nhưng với cả thế giới, kể cả những nhà lãnh đạo thế giới. Chính vì thế, diễn văn này rất cần

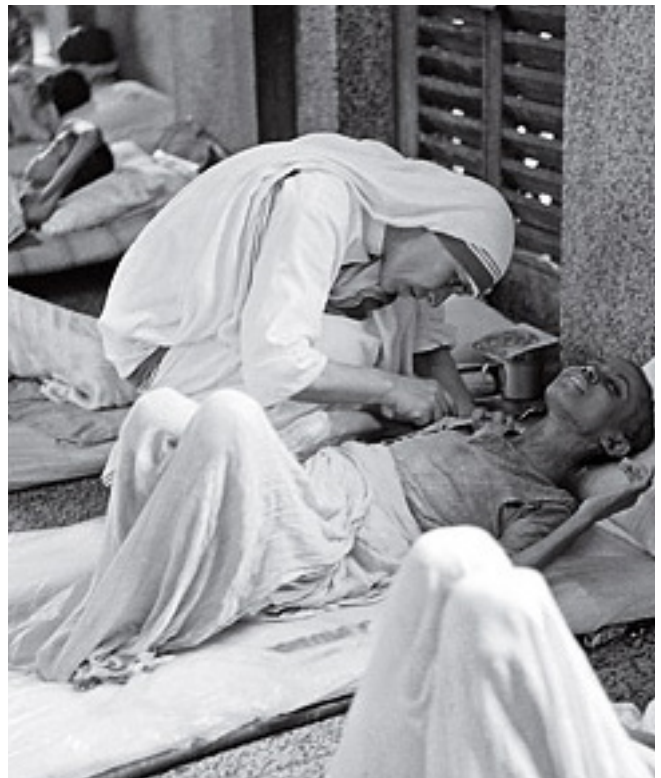


được nghe lại và rút ra những bài học lớn cho đời sống làm người nói chung và đời sống đức tin Kitô giáo nói riêng.

Lời cầu xin trở thành khí cụ bình an

Có lẽ trong số những người lãnh giải Nobel Hoà Bình, chỉ có Mẹ Têrêxa Calcutta bắt đầu bài diễn văn của mình bằng một lời cầu nguyện, hơn thế nữa, còn mời mọi người cùng cầu nguyện. Mẹ đã bắt đầu thế này: “Kính thưa quý vị, khi chúng ta quy tụ ở đây để tạ ơn Chúa về giải Nobel Hoà Bình, tôi nghĩ rằng sẽ thật đẹp nếu chúng ta cùng cầu nguyện bằng Kinh Hoà Bình của thánh Phanxicô Assisi. Chúng tôi vẫn đọc Kinh Hoà Bình mỗi ngày sau khi rước lễ. Tôi tự hỏi không biết khi sáng tác lời kinh này cách nay bốn hoặc năm trăm năm, thánh Phanxicô có phải đối diện với những khó khăn như chúng ta đối diện ngày hôm nay không. Nhưng rõ ràng là lời kinh này rất phù hợp với chúng ta. Vì thế, xin mời quý vị cùng đọc Kinh Hoà Bình”.

Bằng cách này, Mẹ Têrêxa đã làm nổi bật tầm quan trọng của việc cầu nguyện trong những hoạt động bác ái và phục vụ của Mẹ. Nhờ cầu nguyện, Mẹ và các nữ tu trong dòng mới có thể “phục vụ Chúa trong mọi người”, khám phá sự hiện diện của Chúa nơi “những người nghèo nhất trong các người nghèo”, những người bị bỏ rơi. Cũng vì thế, rất nhiều lần Mẹ Têrêxa nhấn mạnh Mẹ và các chị em trong dòng không phải là những người làm công tác xã hội nhưng là “những nhà chiêm niệm giữa lòng thế giới, những người chạm đến Thân Mình Đức Kitô 24 giờ một ngày”. Lại chẳng phải là bài học quý giá cho các Kitô hữu khi thực thi những việc của lòng thương xót hay sao? Thiếu cầu nguyện, chúng ta có nguy cơ biến Giáo Hội thành một thứ cơ quan từ thiện, dù hiệu quả đến mấy, chứ không phải là Thân Thể sống động của Chúa Giêsu Kitô. Thiếu cầu nguyện, chúng ta còn có nguy cơ làm việc bác ái vì những tính toán và động lực nào khác chứ không còn là thực thi mệnh lệnh của Thầy chí thánh: “Hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con”.



Lời kinh mà Mẹ Têrêxa mời mọi người đọc bắt đầu bằng câu: “Lạy Chúa, xin Chúa dùng con làm khí cụ bình an của Chúa”. Xin ơn bình an thì ai cũng xin: bình an cho bản thân, gia đình, Giáo Hội, xã hội. Nhưng xin Chúa làm cho mình trở thành khí cụ bình an thì xem ra không phổ biến lắm. Vì thế, lời kinh này thay đổi cách nhìn của



Đó là sự bình an của Đấng Phục sinh hiện đến giữa các môn đệ và nói “Bình an cho các con”, đồng thời cho các ông xem tay và cạnh sườn, bàn tay có dấu đinh và cạnh sườn bị đâm thấu (Ga 20,20). Đó là sự bình an sâu xa và bền vững ngay giữa những thử thách gian nan, như sự tĩnh lặng của đáy đại dương dấu cho mặt biển dậy sóng.

Phá thai là hủy diệt bình an



người môn đệ Chúa khi cầu nguyện. Không chỉ là xin và đón nhận ơn bình an cách thụ động nhưng còn là đón nhận một trách nhiệm, trở thành người xây đắp và kiến tạo bình an trong môi trường mình đang sống.

Hơn thế nữa, đây là “bình an của Chúa” chứ không phải bất cứ thứ bình an nào. Đó là sự bình an của Đấng nói với các môn đệ: “Thầy để lại bình an cho các con. Thầy ban cho các con bình an của Thầy”, rồi Người nói thêm, “Thầy ban cho các con không theo kiểu thế gian” (Ga 14,27).

Sứ điệp kế tiếp Mẹ Têrêxa tha thiết gửi đến thế giới là vấn đề rất lớn và phổ biến trong thế giới ngày nay: phá thai. Mẹ nói, “Tôi cảm nhận một điều mà tôi muốn chia sẻ với tất cả quý vị: ngày nay kẻ hủy diệt hoà bình lớn nhất chính là tiếng kêu khóc của những đứa trẻ vô tội không được sinh ra. Bởi lẽ nếu một người mẹ có thể giết chết đứa con trong lòng dạ mình, thì tại sao quý vị và tôi lại không thể giết nhau? Chúa nói trong Kinh Thánh rằng cho dù người mẹ có quên con đi nữa thì Ta cũng không quên người, Ta đã khắc tên con trong lòng bàn tay Ta. Đúng là người mẹ khó lòng quên con, ấy vậy mà ngày nay hàng triệu đứa trẻ bị giết chết ngay trong lòng mẹ. Và chúng ta không nói gì hết. Trên báo chí hằng ngày quý vị đọc tin tức về người này, người kia bị giết, nhưng không ai nói đến hàng triệu đứa bé cũng ở trong lòng mẹ như quý vị và tôi từng ở, nhưng rồi bị giết chết, và chúng ta không nói gì hết, cứ để mọi việc như thế. Đối với tôi, những quốc gia hợp pháp hoá việc phá thai là những quốc gia nghèo nhất. Họ sợ các cháu bé, họ sợ các thai nhi, và thai nhi đó phải chết vì họ không muốn nuôi nấng, giáo dục thêm một đứa trẻ nữa”.

Rồi Mẹ Têrêxa nài xin tha thiết: “Nhân danh các thai nhi nhỏ bé này, tôi nài xin quý vị, vì chính thai nhi đã nhận ra sự hiện diện của Chúa Giêsu khi Mẹ Maria đến thăm bà Elisabét. Như



chúng ta đọc trong Phúc Âm, lúc Mẹ Maria đến nhà bà Elisabét thì thai nhi trong lòng bà nhảy mừng vì cháu nhận ra sự hiện diện của Hoàng tử bình an. Ngày nay cũng thế, chúng ta hãy quyết tâm cứu lấy mọi thai nhi, cho chúng cơ hội được sinh ra. Hãy chống lại việc phá thai bằng cách nhận nuôi các cháu bé. Hàng ngàn cháu bé sẽ có được ngôi nhà, ở đó các cháu được đón nhận, yêu thương, chăm sóc. Như thế chúng ta cũng đem niềm vui lớn lao đến cho những gia đình không thể có con. Tôi nài xin các vị lãnh đạo các quốc gia đang có mặt ở đây, hãy cầu nguyện để chúng ta có can đảm bênh vực các trẻ thơ, cho các cháu một cơ hội yêu thương và được yêu thương, và tôi nghĩ rằng với ơn Chúa, chúng ta có thể mang hoà bình đến cho thế giới”.

Còn lời lẽ nào mạnh mẽ và hùng hồn hơn về việc phá thai? Còn có thể nói gì thêm nữa? Trong khung cảnh của Năm Thánh Lòng Thương Xót, nếu có thể nói thêm điều gì thì đó là bài học về lòng thương xót phải sánh đôi cùng chân lý. Hãy hình dung Mẹ Têrêxa nói những điều này trước

mặt ai và trong xã hội nào? Trước mặt Mẹ là những nhà lãnh đạo và những nhân vật nổi tiếng thế giới, trong đó có nhiều người ủng hộ và chủ trương hợp pháp hoá việc phá thai. Thế mà Mẹ Têrêxa không ngần ngại nói với họ: Nếu quý vị chủ trương phá thai thì quý vị đang phá hủy nền hoà bình thế giới! Mẹ không nhân nhượng khi phải nói lên sự thật. Người phụ nữ có vẻ ốm yếu đó không chỉ là một người mẹ đầy ấp tình yêu thương nhưng còn là người mẹ hết sức can đảm, sẵn sàng bảo vệ chân lý của Thiên Chúa, cũng là bảo vệ phẩm giá làm người của các thai nhi vô tội.

Đây cũng là bài học lớn cho tất cả chúng ta, bài học đã trở thành tên gọi một thông điệp của Đức Bênêdictô XVI: Caritas in veritate - Tình yêu trong chân lý. Đúng vậy, lòng thương xót đích thực phải sánh đôi cùng chân lý, tình yêu chân chính là tình yêu gắn với chân lý. Đây phải là nguyên tắc hướng dẫn đời sống Kitô hữu trên mọi bình diện: cá nhân, gia đình, cộng đoàn, xã hội.

Gia đình là cái nôi của lòng thương xót

Cuối cùng, lời khuyên cụ thể của Mẹ Têrêxa về việc xây dựng hoà bình là: hãy bắt đầu từ gia đình. Mẹ kể, “Một lần kia, có 14 giáo sư đại học từ Hoa Kỳ đến thăm nhà bác ái của chúng tôi ở Calcutta. Sau khi thăm, một người nói với tôi: xin Mẹ nói cho chúng tôi một điều thôi để chúng tôi có thể nhớ mãi. Tôi nói với họ: Hãy mỉm cười với nhau, hãy dành thời giờ cho nhau trong gia đình. Đó cũng là điều tôi muốn nói với quý vị hôm nay”.

Mẹ Têrêxa lãnh giải Nobel Hoà Bình ở Oslo, Na Uy, một đất nước giàu có, sung túc, thế nhưng Mẹ không ngần ngại nói với họ: “Quý vị có phúc vì được sống trong đất nước giàu có. Nhưng tôi chắc chắn rằng trong nhiều gia đình quý vị, có thể chúng ta không đói ăn nhưng lại có ai đó trong gia đình không được đón nhận, không được yêu thương, không được chăm sóc, bị lãng quên”. Đối với Mẹ Têrêxa, thứ nghèo khổ này còn đáng sợ hơn nghèo khổ vật chất: “Khi tôi mang một

người nghèo đói nằm ở vệ đường về nhà, tôi cho họ một chén cơm, một miếng bánh, vậy là đã xua được cơn đói của họ. Thế nhưng một người bị ruồng bỏ, bị khước từ, không được yêu thương, không được quan tâm... đó mới là thứ nghèo khổ khủng khiếp và rất khó để chữa lành”.

Rồi Mẹ giải thích thêm: “Chúng ta được Thiên Chúa dựng nên để sống hoà bình. Chúa Giêsu là Thiên Chúa đã làm người để đem Tin Mừng này đến cho chúng ta. Tin Mừng đó là sự

binh an cho mọi người thiện tâm và đây cũng là điều tất cả chúng ta mong muốn. Thiên Chúa yêu thương thế gian đến nỗi ban Con Một của Ngài cho nhân loại. Nghĩa là tình yêu đích thực luôn đòi hỏi phải cho đi, phải hi sinh, phải chấp nhận bị tổn thương. Hãy sống tình yêu thương đó trước hết trong chính gia đình mình. Có nhiều bạn trẻ ngày nay vướng vào ma túy và tôi tự hỏi tại sao như thế. Câu trả lời là vì không có ai trong gia đình đón nhận họ. Cha mẹ quá bận rộn việc làm ăn, không quan tâm đến con cái nên con cái ra đường, học điều xấu từ bạn bè... Rồi người già. Có lần tôi đến thăm một nhà dưỡng lão. Các cụ già ở đây là do con cái đem tới và họ không đến thăm cha mẹ. Cơ sở vật chất rất tốt nhưng cụ nào cũng chỉ nhìn ra cửa và không thấy cụ nào nở nụ cười trên môi. Tôi hỏi các nữ tu tại sao vậy. Tại sao họ có đủ mọi thứ mà không vui, chỉ ngóng nhìn ra cửa? Các nữ tu trả lời: vì họ chỉ mong ngóng con cháu đến thăm. Họ bị bỏ rơi, bị quên lãng.”

Cho nên hãy bắt đầu sống tình yêu từ trong gia đình. Hoà bình trên thế giới bắt nguồn từ sự bình an trong mỗi gia đình. Thống kê xã hội cho thấy phần lớn thanh thiếu niên phạm pháp xuất



thân từ những gia đình không có bình an: cha mẹ ly dị, cha mẹ nghiện ngập, cha mẹ bạo hành... Ngay từ nhỏ, các em đã không cảm nhận được sự bình an, vì thế tâm hồn bất an và khi lớn lên, thay vì là người xây đắp bình an thì lại là người gieo rắc bạo lực, oán thù.

Để kết luận, hãy cùng lắng nghe lời kêu gọi của Mẹ Têrêxa: “Hãy để cho Chúa hiện diện trong gia đình quý vị, vì gia đình cầu nguyện cũng là gia đình gắn kết với nhau. Trong gia đình, chúng ta không cần đến súng đạn để tiêu diệt kẻ thù và mang lại hoà bình. Chỉ cần ở lại với nhau, yêu thương nhau, đem bình an và niềm vui vào gia đình. Và chúng ta có thể vượt qua mọi sự dữ trong thế gian”.

* Ghi chú:

Thông thường, người lãnh giải Nobel sẽ có hai bài diễn văn:

- (1) bài thuyết trình (Lecture Nobel);
- (2) diễn văn khi nhận giải (Acceptance Speech).

Bài viết này dựa trên cả hai bài của Mẹ Têrêxa Calcutta.

Gm. Phêrô Nguyễn Văn Khảm

Mẹ Têrêsa, vị thánh của đêm tối



Ngày 4 tháng 9 này, Mẹ Têrêsa thành Calcutta sẽ được phong hiển thánh. Nhân dịp này, Linh mục Brian Kolodiejchuk, thỉnh nguyện viên án phong thánh của Mẹ, đã dành cho Cha Martin, Dòng Tên, một cuộc phỏng vấn. Ngài là thành viên người Gia Nã Đại của Dòng Truyền Giáo Bác Ái và là chủ biên của Come Be My Light, một bộ sưu tập các lá thư và ghi chép của Mẹ, xuất bản năm 2007, trong đó, cuộc chiến đấu trong nhiều thập niên chống đêm đen nội tâm của Mẹ đã được tiết lộ. Cha cũng là chủ biên của bộ sưu tập các trước tác của Mẹ tựa là A Call to Mercy vừa được nhà Image Book phát hành tháng này.

Trong cuộc phỏng vấn nói trên, Cha Kolodiejchuk đặc biệt nói tới các trải nghiệm huyền nhiệm lúc ban đầu và các cuộc chiến đấu của Mẹ chống lại “đêm tối” nội tâm.

Phần lớn nhờ các Cha Dòng Tên, nên các chi tiết quanh các trải nghiệm và các cuộc chiến đấu trên đã được duy trì và công bố. Cha Kolodiejchuk

đặc biệt nhắc đến Cha [Celeste] Van Exem, linh hướng của Mẹ ở Calcutta trong những năm đó, và Đức Cha Périer, Tổng Giám Mục Calcutta, cũng là một tu sĩ Dòng Tên và Cha, sau này lên Hồng Y, [Lawrence] Picachy và cha [Joseph] Neuner, đều thuộc Dòng Tên. Chính Cha Kolodiejchuk cũng chỉ biết đến những tài liệu quý giá này khi bắt đầu công trình sưu tầm, nghĩa là chỉ trước khi án phong thánh bắt đầu, nhờ tìm tòi vất vả của Dòng Tên tại Calcutta và tòa Tổng Giám Mục Calcutta.

Còn sáng kiến cho công bố các tài liệu này là do 9 nhà thần học duyệt xét bản positio tức bản nói về tiểu sử, các nhân đức và tiếng tăm thánh thiện của Mẹ, khuyến cáo. Thực ra, trưởng văn khố Dòng Tên, Tỉnh Dòng Calcutta, cũng đã sử dụng một số tài liệu này để viết một bài báo cho tờ Review for Religious và Cha Neuner cũng dùng một số để viết một bài báo khác. Thành thử, Cha Kolodiejchuk quyết định đem toàn bộ các tài liệu này ra ánh sáng, do đó, có tên Come Be My Light.



Về phần Mẹ Têrêsa, Mẹ không bao giờ đề cập tới những đêm đen này và đây là điều Mẹ cố ý làm. Cha Kolodiejchuk và các nữ tu có hỏi Mẹ về “sự linh hứng” của ngày 10 tháng 9, năm 1946, Mẹ cho hay: Mẹ chỉ nói nếu Đức Giáo Hoàng bắt Mẹ phải nói mà thôi. Nó là một điều thánh thiêng đối với Mẹ. Mẹ là người “công khai” hơn bất cứ ai khác, nhưng về phương diện này, Mẹ hoàn toàn bảo mật. Cha Van Exem cho một cha Dòng Tên ở Calcutta hay: cha giữ 5 thùng tài liệu của Mẹ và luôn được Mẹ yêu cầu phải hủy chúng đi.

May mắn thay, các cha Dòng Tên đã không nghe theo yêu cầu của Mẹ. Nếu không, người hậu thế sẽ không thể hiểu được phần quan trọng nhất trong sự thánh thiện độc đáo của Mẹ cũng như đặc sủng của Dòng Truyền Giáo Bác Ái. Đã đành Dòng này muốn liên đới với những người nghèo nàn nhất trong số những người nghèo nàn về vật chất, nhưng khi Mẹ ra đi gặp gỡ Phương Tây, càng ngày Mẹ càng nhấn mạnh với họ rằng sự nghèo nàn lớn lao hơn cả trong thế giới ngày nay là không được yêu thương, không được ước muốn và không được quan tâm chăm sóc.



Một cách đầy nghịch lý, Mẹ kết hợp mật thiết với Chúa Giêsu đến độ Chúa chia sẻ với Mẹ những thống khổ khôn cùng của Người ở Dietsimani, nhất là cảm thức bị bỏ rơi trên thập giá, như các vị thánh khác vốn chịu. Phần độc đáo của đêm đen liên hệ với Mẹ Têrêsa là thế. Trải nghiệm của Thánh Têrêsa Hải Đồng có liên hệ tới sự thử thách về đức tin. Và ở cuối thập niên 1800 và đầu thập niên 1900, đây là một vấn đề lớn, về đức tin và ý nghĩa của thuyết vô thần. Nhưng sự nghèo nàn hiện đại

tức không được yêu thương, cô đơn lạc lõng mới chính là trải nghiệm của Mẹ Têrêsa, đây cũng là sự nghèo nàn tâm linh.

Cha Kolodiejchuk gọi ngày 10 tháng 9 năm 1946 là Ngày Linh Hứng, ngày mà Mẹ Têrêsa bắt đầu viết các lá thư có tính “mặc khải” của mình. Dù thế, Mẹ vẫn chưa cho biết điều gì thực sự xảy ra hôm đó. Trong lá thư này, Mẹ chỉ cho biết Mẹ nghe tiếng Chúa Giêsu nói với mẹ một cách rõ ràng mạch lạc, ngay trên xe lửa. Rồi Mẹ tiếp tục tới Darjeeling dự tĩnh tâm. Cả mấy tháng sau đó, mỗi lần Rước Lễ, Chúa Giêsu đều hỏi Mẹ: “Có phải con từ chối không?”

Điều trên liên hệ đến một biến cố mà không ai biết là gì; biến cố này diễn ra 4 năm sau khi Mẹ hứa riêng với Chúa sẽ dành cho Người bất cứ điều gì Người yêu cầu, nói cách khác, không từ chối Chúa điều gì. Trong lá thư thứ hai, Mẹ nói tới một hình thức đối thoại. Điều đầu tiên Chúa Giêsu nói là: “Có phải con từ chối không?”

“Rồi, được” [Chúa Giêsu nói đại để] “con nói với Ta 4 năm trước đây rằng con sẽ không từ chối điều gì, thế mà nay, Ta yêu cầu con làm

điều này. Con sắp từ chối phải không?”

Cha Kolodiejchuk quả quyết cuộc đối thoại trên chỉ có trong trí tưởng tượng thôi. Không có thực ở bên ngoài, không giống như một cuộc hiện ra. Nhưng rõ ràng không phải là thành phần của việc suy niệm buổi sáng của Mẹ. Chính Mẹ gọi đó là “giọng nói”. Mẹ nói giọng nói này rất rõ ràng và rành mạch.

Nhìn trở lui, đại cương, Mẹ cảm thấy như Thiên Chúa bỏ rơi Mẹ. Cảm thức này theo Mẹ gần 50 năm. Sống trong tình huống này quả là anh hùng. Người non nớt chắc chắn đã bị cảm nghiệm này đáng gục lâu rồi.

Đêm đen trên, Mẹ Têrêsa chịu, mãi tới năm 1958 khi Đức Giáo Hoàng Piô XII qua đời, mới tạm nguôi ngoai. Như thường lệ, vào dịp này giám mục giáo phận thường cử hành Thánh Lễ cầu nguyện cho vị giáo hoàng quá cố. Trong Thánh Lễ này, Mẹ Têrêsa xin Chúa một dấu hiệu cho thấy Người hài lòng với việc làm của Dòng Truyền Giáo Bác Ái. Và chính lúc ấy, màn đêm nội tâm mới được chọc thủng phần nào. Mẹ cho biết Chúa Giêsu hiến thân trọn vẹn cho Mẹ. Nhưng sự kết hợp này, sự dịu ngọt này qua đi rất nhanh, sau sáu tháng.

Nhân dịp này, Cha Martin có thuật lại câu chuyện của một vị giám mục vốn làm cố vấn thiêng liêng cho Mẹ. Vị giám mục này một ngày kia thảo luận với Mẹ về việc khô khan trong lúc cầu nguyện, thì được Mẹ xác nhận là Mẹ không cảm nhận được sự hiện diện của Chúa. Hai vị lúc đó đang ở Calcutta. Bỗng có một bé trai chạy tới ôm choàng lấy Mẹ. Và em nói với Mẹ: “Đây cũng là sự hiện diện của Chúa”.

Căn cứ vào câu chuyện này, Cha Martin nghĩ: do việc đào tạo trước đây, Mẹ hình như thích dấu hiệu bên trong hơn là dấu hiệu bên ngoài cho thấy sự hiện diện của Thiên Chúa. Không biết điều này có đúng không?

Theo Cha Kolodiejchuk, điều ấy có thể đúng. Một trong các lá thư của Mẹ có nhận định sau: “Lúc ở ngoài phố, con có thể nói với Chúa hàng giờ”. Cha cho rằng: Lãnh vực xúc cảm dường như không mạnh nơi Mẹ Têrêsa, nên mẹ phải chiến thắng sự yếu kém này bằng ý chí. Mẹ thấy quanh Mẹ công việc đang phát triển, lớn mạnh, nhiều thành quả, được người ta ủng hộ. Mẹ nhìn thấy lòng quảng đại của những người giúp đỡ Mẹ. Với Mẹ, đó cũng là sự hiện diện của Thiên Chúa.

Việc ấy hình như mãi sau này Mẹ mới nắm được. Nhiều người lấy làm lạ: tại sao các vị linh hướng lại không giúp gì được Mẹ trong sự khô khan này. Mãi tới năm 1961, Cha Neuner mới đem lại cho Mẹ một cái nhìn thông sáng hơn khi cha nói với Mẹ: “đây là khía cạnh thiêng liêng của việc Mẹ làm”. Sau này, Cha Neuner cho hay câu nói đó bật sáng trong Mẹ và giúp Mẹ rất nhiều. Đau đớn và khó khăn còn đó, nhưng ít ra Mẹ có được một ý nghĩa nào đó của việc mình làm, được liên kết với nỗi thống khổ riêng của Chúa Giêsu, nhất là nỗi thống khổ bên trong. Mẹ thường nhận định rằng theo Mẹ, Chúa Giêsu chịu đau khổ ở Vườn Diếtsimani nhiều hơn cái đau trên thập giá. Bây giờ ta hiểu tại sao Mẹ lại nói thế.

Điểm độc đáo nơi Mẹ Têrêsa, vì thế, hệ ở điểm này: các vị thánh khác thực hiện nhiều công trình vĩ đại cho người nghèo nhưng được an ủi.





Còn Mẹ, thì làm việc cho người nghèo với “chiếc bể chứa rỗng”. Cha Kolodiejchuk cho hay ai cũng nghĩ vì Mẹ được nhiều người ái mộ nên đó là một yếu tố khuyến khích Mẹ dốc toàn lực cho công việc giúp người nghèo: ngay trên máy bay, người ta cũng chạy tới với Mẹ, muốn nói với Mẹ, xin chữ ký của Mẹ hay chúc lành của Mẹ. Nhưng thực ra không phải thế. Đã đành Chúa luôn ban các ơn cần thiết cho Mẹ, nhưng Người mời gọi Mẹ chịu sự đau khổ của cô đơn tâm linh để làm gương cho con người khốn khổ thời nay.

Mỗi thời, Chúa ban cho chúng ta các vị thánh thích hợp. Đây là lý do khiến Mẹ Têrêsa trải qua cảm nghiệm trên. Vì thời đại ta, nổi thống khổ lớn lao nhất chắc chắn là cảnh nghèo tâm linh, một cảnh nghèo tác động trên cả những người giàu có nhất trần gian: có thể họ còn cô đơn, không được ước muốn và bị bỏ rơi hơn bất cứ ai khác.

Cha Kolodiejchuk biết Mẹ Têrêsa trong 20 năm cuối đời Mẹ, nên thấy rõ nét “tan hòa” (mellow)

nơi Mẹ. Thoạt đầu, Mẹ rất đòi hỏi, nhất là đối với các nữ tu dưới quyền. Nhưng dần dà Mẹ quả thực trở nên một người mẹ đúng nghĩa, khiến ai ai cũng gọi Mẹ là Mẹ, từ các nữ tu tới mọi người sống gần Mẹ: tất cả gọi Mẹ gọn lỏn là Mẹ. Mẹ thực sự muốn trở thành người mẹ. Đó là điều thật kỳ diệu.

Mẹ còn nhiều điều tích cực trong tư cách “Mẹ” này. Tuy nhiên, cha Kolodiejchuk vẫn coi câu Mẹ nói sau đây tóm tắt được đời Mẹ Têrêsa thành Calcutta: “Nếu tôi có là thánh, tôi sẽ là vị thánh của tối tăm, và tôi sẽ xin Trời cho tôi làm ánh sáng cho những người sống trong tối tăm trần gian”.

Trong một cuộc đàm đạo khác với Laurie Goodstein ngày 13 tháng 8 vừa qua, Cha Kolodiejchuk thuật lại hai phép lạ cách nhau 10 năm đã quyết định án phong thánh cho Mẹ Têrêsa. Phép lạ đầu tiên xảy ra cho Monica Besra ở Bengal, Ấn Độ, giúp làm biến đi khối u ở bụng dưới to khoảng 16 hay 17 centimét. Phép lạ thứ hai xảy ra cho Marcilio ở Ba Tây giúp anh khỏi chứng nhiễm vi khuẩn ở óc.

Điều đáng nói là Mẹ cũng bị nhiều người chỉ trích. Họ tố cáo Mẹ điều hành các cơ sở chăm sóc không đúng tiêu chuẩn và từng o bế những nhà độc tài như Enver Hoxha ở Albania và Jean-Claude Duvalier ở Haiti. Nhưng tất cả là do “tuyên truyền” của Christopher Hitchens qua cuốn phim “Hell’s Angel” (Thiên Thần Hỏa Ngục) và cuốn sách “Missionary Position” (Chủ Trương Truyền Giáo) của anh ta. Nhưng theo Cha Kolodiejchuk, phần lớn chỉ là hiểu lầm, Mẹ chưa bao giờ nhận tiền của Duvalier. Mẹ yêu cầu được đến thăm mộ của mẹ và của em gái, nhưng nhân viên chính phủ Albania đã dẫn Mẹ tới Mộ Hoxha!

Vũ Văn An

Cô bé Agnes Bojaxhiu của làng quê Albania ngày nào ít còn được ai nhắc đến tên. Trong một biến cải kỳ diệu hơn Cinderella nhiều, cô đã trở thành “người Công Giáo hình tượng nhất thế kỷ 20”, như lời David Van Biema, Báo Time, quả quyết, dưới danh xưng Mẹ Têrêsa thành Calcutta.

Ký giả trên là tác giả của tập sách “Mẹ Têrêsa: Vị Thánh Hiện Đại” (Mother Teresa: A Modern Saint) do Time xuất bản. Trong tác phẩm này, Biema ghi lại cuộc phỏng vấn vợ chồng Tiến Sĩ Marcilio Haddad Andrino, người được chữa lành chứng tự mủ cục bộ ở óc, do lời cầu bầu của Mẹ Têrêsa và việc chữa lành này được công nhận là

nhận được di vật của Mẹ.

Cũng nên biết, chính trong khung cảnh bệnh hoạn và lo lắng này của Marcilio (bị co giật đến bất tỉnh), Fernanda đã bằng lòng làm lễ thành hôn. Lời Fernanda: “Tôi không cảm thấy đây là một gánh nặng. Đúng, đây là một thời điểm khó khăn chúng tôi phải trải qua, nhưng tôi tin rằng Thiên Chúa cuối cùng sẽ lo liệu cả và ban cho chúng tôi giải pháp tốt nhất. Có rất nhiều bất trắc liên quan tới bệnh tình của Marcilio trước lễ cưới, chính lúc đó, Cha Elmira tặng tôi di vật (của Mẹ Têrêsa)“.

Đó là ngày 5 tháng 9 năm 2008, sau khi Cha Elmira nhận được di vật trên từ các Nữ Tu Dòng

Mẹ Têrêsa, người Công Giáo hình tượng nhất thế kỷ 20

dấu chỉ Thiên Chúa muốn Giáo Hội của Người tôn vinh “cô bé lọ lem” Bojaxhiu lên hàng hiển thánh, hay anh thư của gần 1 tỷ ba trăm triệu người Công Giáo khắp thế giới.

Marcilio là một kỹ sư cơ khí người Ba Tây, có cao học (MA) và tiến sĩ (PhD), là giám nghiệm viên các bằng sáng chế của chính phủ liên bang. Ông sinh ngày 29 tháng 8 năm 1973. Năm 2008, hai năm sau khi đậu tiến sĩ, ông cảm thấy các triệu chứng đầu tiên của căn bệnh quái ác: ông bị song thị (double vision), mất thăng bằng, tai có tiếng rung. Các bác sĩ chỉ đoán mò, không rõ căn nguyên của các triệu chứng này, nên ông không được chữa chạy chi. Gia đình đôi bên, dù lúc ấy, ông chưa chính thức kết hôn với Fernanda Nascimento Rocha, chỉ mới đính hôn, hết sức lo lắng.

Chính lúc ấy, hai người nhận được tuần cửu nhật kính Mẹ Têrêsa do một đồng nghiệp tặng. Bà này mắc chứng phình mạch ở óc và phải kinh qua một cuộc giải phẫu khó khăn và lâu dài và thành công mà bà cho là do sự cầu bầu của Mẹ Têrêsa.

Thoạt đầu, hai người, tuy có sử dụng tuần cửu nhật này, nhưng không mấy lưu tâm, cho tới lúc





Bác Ái Truyền Giáo, lúc cha tới nhà dòng dự lễ kính chân phúc Têrêsa. Di vật này là một tấm ảnh bọc nhựa, có hình Mẹ Têrêsa đang đan tay vào nhau và một mảnh vải cắt từ y phục của Mẹ, phía sau có một lời cầu nguyện.

Khi nhận được di vật này, Fernanda tin là một chuyện lạ thường, vì “đây là lần thứ hai Mẹ Têrêsa gặp chúng tôi giữa đường. Mẹ sẽ là giải pháp cho các khó khăn của chúng tôi. Đây sẽ là điều cứu vớt chúng tôi”. Họ bắt đầu đọc cả tuần cửu nhật lẫn lời kinh trên di vật của Mẹ. Nhất là di vật. “Đọc hàng ngày, mỗi ngày tới mấy lần. Đây là những thời điểm suy niệm, cầu xin, đầy đức tin, yêu thương và năng lực”.

Ngoài lời kinh in sẵn trên di vật, Fernanda thêm những ý chỉ khác, nhất là cho Marcilio được lành bệnh. Lời kinh trên di vật như sau: “Lạy chân phúc Têrêsa thành Calcutta, Mẹ đã để cho tình yêu khát khao Chúa Giêsu trên Thập Giá trở thành ngọn lửa sống động ở trong Mẹ, và nhờ thế, trở thành ánh sáng tình yêu của Người cho mọi người. Mẹ hãy nhận lãnh từ Trái Tim Chúa Giêsu, ‘Lạy Mẹ Têrêsa, xin Mẹ chữa lành Marcilio’. Xin Mẹ dạy con biết để Chúa Giêsu vào sâu và chiếm hữu trọn con người của con, một cách hoàn toàn đến nỗi cả đời sống con nữa cũng tỏa rạng ánh sáng và tình yêu của Người cho nhiều người khác”.

Vừa cầu nguyện, Fernanda vừa đặt di vật lên trán, lên đầu chỗ có tụ mủ của chồng. Họ cầu

nguyện mỗi đêm. Bệnh tình Marcilio càng bi đát, họ càng cầu nguyện nhiều hơn.

Ngày 17 tháng 10, năm 2008, Marcilio bị một cơn co giật thật mạnh, phải đưa vào bệnh viện. Ông ở đó một tháng rưỡi. Rồi tới tháng 12, ông bị đau đầu dữ dội đến phải được chích morphine và làm cho hôn mê (induced coma) vì chỗ bị tụ mủ sưng to lên làm trở ngại việc thải nước khỏi óc. Ông được đưa vào phòng săn sóc đặc biệt (intensive care) và chuẩn bị để giải phẫu.

Trước khi đi vào hôn mê, Marcilio xin mọi người trong gia đình và bạn bè cầu cùng Mẹ Têrêsa cho mình, mong Mẹ chữa lành mình.

Đến lúc đó, các bác sĩ cũng chưa biết điều

gì đang xảy ra. Dù đã biết chứng tụ mủ, nhưng họ không đủ các lý lẽ vững chắc để quả quyết. Nên họ cho thực hiện một số thử nghiệm mới. Họ không trực tiếp cho biết viễn tượng không thể cứu chữa. Nhưng khi Marcilio không đáp ứng các cách điều trị mới, các y tá và đội y khoa đều nghĩ rất có thể không cứu được anh.

Người nhà nghĩ tới việc mời Cha Elmira ban bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân cho Marcilio. Tuy nhiên, Fernanda vẫn cương quyết không nói lời “vĩnh biệt” với Marcilio. Lời bà: “tôi luôn tin tưởng Thiên Chúa sẽ làm điều thích đáng ở lúc thích đáng, và Mẹ Têrêsa sẽ bắt đầu việc chữa lành của mẹ vào lúc thích đáng. Tôi không nói lời vĩnh biệt. Tôi có đức tin. Nói lời vĩnh biệt có nghĩa muốn nói: Thiên Chúa và Mẹ Têrêsa không cứu giúp chúng tôi đúng lúc”.

Fernanda quả quyết: lúc Marcilio vào phòng mổ “là lúc xấu nhất nhưng cũng là lúc tốt nhất. Khi Marcilio vào phòng mổ, bác sĩ nói anh ấy sẽ phải giải phẫu, nhưng nhân viên gây mê không muốn gây mê cho anh vì họ cho hay: Marcilio không thể sống thoát việc gây mê này. Đây quả là lúc xấu nhất, vì tôi nhận thấy rằng y khoa không thể làm được điều gì cho Marcilio nữa. Nhưng đây cũng là lúc tốt nhất, vì tôi hiểu ra rằng điều này nằm bên ngoài khả năng kiểm soát của con người, nó hoàn toàn nằm trong tay Thiên Chúa và Mẹ Têrêsa”.

Dĩ nhiên, lúc ấy Fernanda chỉ còn biết cầu nguyện. “Tôi cầu nguyện ngay ở bệnh viện khi chúng tôi được thông báo về cuộc giải phẫu. Trước nhất, tôi cầu xin Thiên Chúa và rồi cầu xin với Mẹ Têrêsa. Tôi xin Thiên Chúa chữa trị và chữa lành Marcilio. Và nếu anh không được chữa trị, thì xin Mẹ Têrêsa tháp tùng anh về nơi ngự muôn đời của Đấng Toàn Năng, xin cho anh an toàn về [nhà Cha]”.

Sau khi Marcilio vào phòng săn sóc đặc biệt, Fernanda trở về nhà bố mẹ, cùng gia đình, tiếp tục cầu nguyện cho anh, nài nỉ Mẹ Têrêsa cứu giúp anh, chữa lành anh. Những lúc như thế, bà cảm thấy Mẹ rất gần gũi, nên rất được bình an, an ủi và yêu thương.

Về phần mình, Marcilio cho hay: “Trước khi

vào phòng mổ, tôi bị đau đầu rất mạnh, và bất tỉnh. Thế rồi, tôi thức giấc và thấy mình ở một nơi khác, và không thấy đau đầu nữa, tự hỏi ‘mình đang làm gì đây?’. Và tôi cảm thấy hết sức bình an”.

Sáng hôm sau, Fernanda trở lại bệnh viện. “Tôi đi một mình. Tôi rất vui và tin tưởng vì đêm qua, tôi không nhận được cú điện thoại nào, và tôi tin rằng anh ấy được bình an”.

Gặp nhân viên bệnh viện, “họ nói lý do chính anh ấy phải vào đó là chứng tụ mủ, nước không thoát khỏi óc được, gây nên chứng tràn dịch não (hydrocephaly) đe dọa tới sinh mạng. Nhưng nay họ bảo các chứng đau đầu đã biến mất. Và vì hết chứng đau khủng khiếp ấy rồi, nên anh ấy không cần nằm ở phòng săn sóc đặc biệt nữa, có thể ra phòng thông thường”.

Fernanda kể tiếp: nhân viên bệnh viện “rất đổi ngạc nhiên. Họ không có bất cứ ý niệm gì về điều đã xảy ra. Nếu các chứng đau đầu không còn nữa, thì câu kết luận của họ là: sự sưng phù và sự tụ mủ hẳn đã giảm, nhưng thực sự họ không biết. Nay thì tôi biết. Tôi biết Mẹ Têrêsa đã chữa Marcilio”.



“Lúc ấy, tôi chỉ biết khóc. Tôi khóc vì sung sướng, hài lòng, vui tươi và biết ơn. Tôi không quỳ gối để cầu nguyện vì chúng tôi đang ở phòng sản sóc đặc biệt, nên không có cách chi quỳ gối để cầu nguyện được, nhưng tôi cảm thấy vừa vui mừng vừa hạnh phúc. Tôi thấy anh ấy đang ngồi. Tôi không nhớ lời đầu tiên anh ấy nói với tôi là lời gì. Tôi tin tôi đã hỏi anh ấy ‘anh khỏe không?’ và tôi nghĩ anh ấy trả lời, ‘khỏe’. Nhưng tôi không nhớ. Sau khi anh ấy được ra khỏi phòng sản sóc đặc biệt, tôi ra khỏi phòng và gọi điện thoại cho mọi người trong gia đình, những người tôi vốn yêu cầu họ cầu nguyện, và nói với họ ‘anh ấy lành bệnh rồi, Mẹ Têrêsa đã ở với Marcilio suốt đêm!’ Không những đây là một phép lạ lớn trong đời anh mà cả trong đời chúng tôi nữa”.

Khỏi nói, Cha Elmira, cha sở giáo xứ của hai vợ chồng, người đã chủ sự lễ nghi hôn phối của hai người, cũng có cùng nhận định như Fernanda. Ngài bảo: “Này chị Fernanda, đúng là Mẹ Têrêsa rồi. Há tôi không nói với chị là ngài sẽ cứu giúp đó sao? Việc này xảy ra là nhờ Mẹ Têrêsa. Ta hãy viết thư cho các Nữ Tu Dòng Truyền Giáo Bác ái để họ chuyển qua Vatican”.

Được hỏi ông có lo lắng khi phải xuất hiện trước tòa án Giáo Hội hồi tháng 8 năm 2015 để trả lời án phong thánh cho Mẹ Têrêsa hay không, Marcilio trả lời: không. Fernanda nói thêm: “Thực sự không. Toàn bộ bối cảnh của việc biết mình đã nhận được ơn từ Thiên Chúa và Mẹ Têrêsa làm chúng tôi suy nghĩ và biết chắc chắn rằng Thiên Chúa ở với chúng tôi và Mẹ Têrêsa trông xem chúng tôi”.

Bà cho biết, đối với những người không phải là Công Giáo, thì điều này có vẻ kỳ cục. “Nhưng đối với chúng tôi, người Công Giáo, hàng ngày tuyên xưng đức tin và luôn thổ lộ với các cha, các linh mục, thì việc này (ra trước tòa án phong thánh) không có gì là bất thường cả”.

Hai vợ chồng Marcilio và Fernanda hết sức vui mừng khi việc chữa lành của họ được công nhận là một phép lạ. Tin vui ấy được thông báo cho họ sau một chuyến hai người đi du lịch. Marcilio thổ lộ: “Tôi cực kỳ hạnh phúc khi phép lạ được



nhìn nhận, và đây là quyết định đồng thanh của các bác sĩ, các nhà thần học và các Hồng Y của Tòa Thánh. Tôi cũng hài lòng thấy Mẹ Têrêsa vẫn quanh quẩn đâu đây với tôi”.

Đối với anh diễn trình phong thánh này không có gì là lâu la cả. “Nó khá nhanh. Nhanh, hợp lý và bình thường”.

Nhân dịp này, ông cũng xác nhận điều thỉnh cáo viên án phong thánh là Cha Brian Kolodiejchuk coi như phép lạ thứ hai: việc ông có khả năng sinh con. Ông cho biết: “lúc 19 tuổi, tôi phải ghép thận và từng dùng cortisone từ hồi lên 6 và thuốc ức chế miễn dịch (immunosuppressors) từ lúc 18 tuổi, và năm 2008, tôi phải sử dụng thuốc kháng sinh rất mạnh nữa. Và vì thế, sau khi rời bệnh viện, lúc tôi đã khỏi bệnh, các bác sĩ nói rằng ‘vì lượng thuốc men Marcilio đã sử dụng, tôi khuyên anh chị nên xem xét nhận con nuôi nếu anh chị nghĩ tới con cái [vì] chúng sẽ không bình thường vì lượng thuốc men Marcilio đã dùng’.

“Chúng tôi thực sự mong muốn có con, và năm 2009, tôi đã thực hiện hàng loạt thử nghiệm thì thấy xác xuất có con của tôi chỉ là 1 phần trăm. [Thế mà] Fernanda có mang ngay năm 2009. Qua năm 2010, chúng tôi có một con gái. Rồi nhà tôi bị sẩy thai. Và năm 2012, chúng tôi sinh một đứa con nữa, như thế là ba lần thai nghén, một lần không thành. Nhưng chúng tôi có hai đứa con. Các cháu mạnh khỏe”.

Fernanda: “Ngợi khen Chúa! Murilo sẽ lên 4 vào ngày 28 tháng 8 (vừa qua), còn sinh nhật của Mariana là ngày 26 tháng 2. Cháu sẽ được 6 tuổi rưỡi vào tháng 8”.

Lẽ dĩ nhiên, hai vợ chồng Marcilio và

Fernanda được mời tham dự Lễ Phong Thánh của Mẹ Têrêsa, được gặp gỡ Đức Phanxicô. Họ sẽ mang theo cả hai đứa con. “Chúng tôi mang chúng theo chúng tôi tới mọi biến cố tôn giáo, để chúng biết các sự việc vận hành ra sao”. Họ tin rằng Mẹ Têrêsa rất hài lòng về biến cố này và họ nhắc lại câu nói đã trở thành cổ điển của ngài: “khi tôi chết, nếu có khi nào được trở thành một vị thánh, tôi sẽ là vị thánh của bóng tối. Thay vì ở thiên đàng, tôi muốn đi vào đêm tối để cứu vớt người ta”.

Được hỏi họ có tin là họ được phép lạ hay không, Fernanda cho hay: “tôi không tin. Mà là biết chắc trăm phần trăm. Và tôi tin rằng Dòng Truyền Giáo Bác Ái rất hài lòng, rạng rỡ khi nghe điều này. Mẹ Têrêsa năng đi tới những nơi có các nhu cầu lớn lao nhất; ngài trợ giúp những người túng thiếu nhất trong các người túng thiếu nhất, các người nghèo nhất trong các người nghèo. Cho nên, đây không những chỉ là một ơn phúc chúng tôi cảm nghiệm được, mà là ơn phúc dành cho mọi người, cho các Chị Dòng Truyền Giáo. Và tôi tin chắc ngài vẫn tiếp tục loại việc làm này”.

Về tình trạng sức khỏe hiện thời, Marcilio cho ký giả Biema của tờ Time hay: “Sức khỏe của tôi trăm phần trăm trở lại bình thường. Tôi đã đi làm trở lại. Tôi vẫn còn đôi chút mất thăng bằng và hơi song thị một chút, nhưng tôi đã quen như thế rồi”.

Và họ tiếp tục cầu nguyện “để cảm ơn Mẹ Têrêsa về sự cầu bầu này. Bây giờ, chúng tôi cảm ơn Mẹ, nhiều hơn là cầu xin Mẹ. Cảm ơn ngài về ơn phúc sự sống, ơn phúc làm mẹ, sự kiện ngài tiếp tục hiện diện với chúng tôi và với những người thiếu thốn. Chúng tôi tiếp tục thăm viếng Nhà của Nữ Tu Bác Ái ở Rio, mang an ủi và đức tin [đến mọi người]. Tôi luôn nói với người ta phải giữ vững đức tin, đừng nghi ngờ gì rằng ơn Chúa là có cho mọi người, cho con cái chúng ta”.

Được hỏi nếu Marcilio không mắc chứng bệnh quái ác thì đức tin của họ có khác hơn nay hay không, thì Fernanda cho hay: “Tôi tin như thế. Chúng tôi kinh qua nhiều thời khắc khó khăn với

căn bệnh của Marcilio đến nỗi chúng đã thấm thấu vào đức tin của chúng tôi và củng cố đức tin này”.

Bà cũng cho biết bà luôn tin tưởng nơi Thiên Chúa, không hỏi tại sao chuyện này chuyện nọ xảy ra cho mình mà không xảy ra cho người khác. Như việc cha của bà bị bệnh: “Ba tôi bị tai nạn xe hơi khủng khiếp năm 1996. Lưng của ngài bị hư hại, tùy sống, dây thần kinh hông bị nén, nên bị đau 24 giờ mỗi ngày và người ta có thể nghe tiếng ngài kêu la từ cuối phố. Suốt 10 năm qua, tôi luôn cầu xin cho ngài được chữa lành, đi đứng trở lại. Nhưng tôi không bao giờ nghi ngờ Thiên Chúa. Không bao giờ nêu câu hỏi: ‘tại sao việc này xảy đến cho tôi, cho ba tôi, cho gia đình tôi?’ Khi ba tôi qua đời, tôi vẫn không hỏi ‘sao Chúa lại đem ba con đi, sao ba con lại phải chịu nhiều đau khổ đến thế?’ Và ngay lúc này đây, tôi cũng sẽ không hỏi ‘tại sao lại chúng con?’

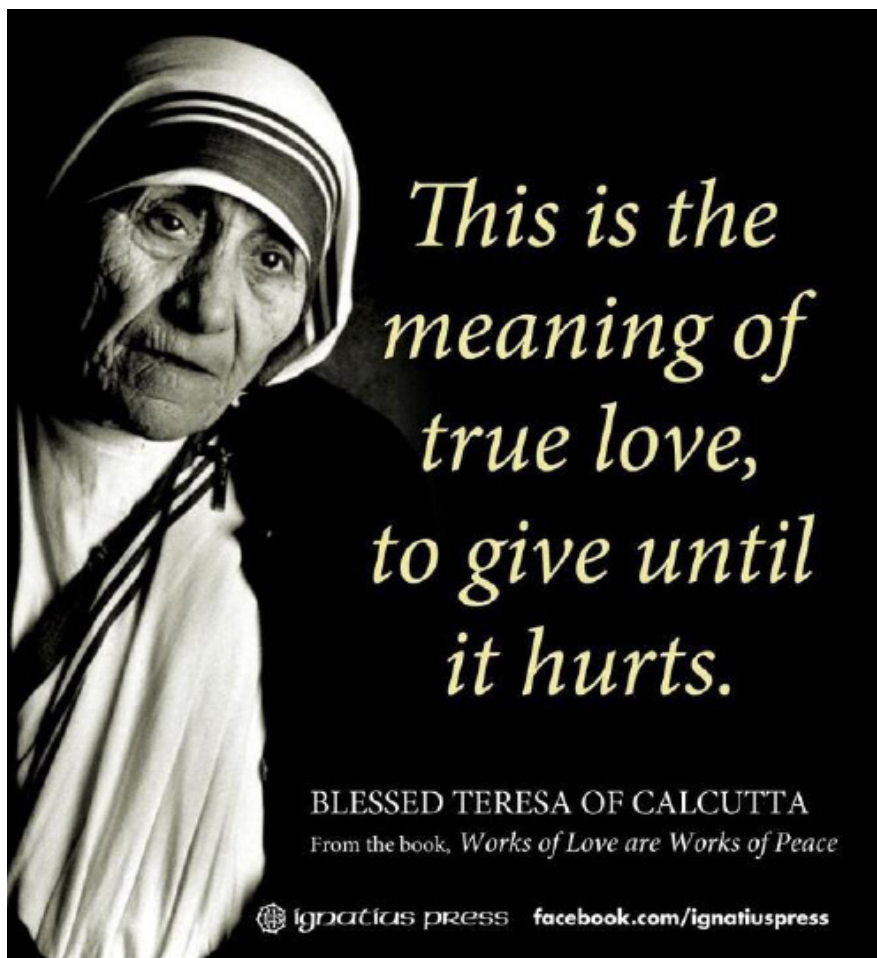
“Đây là ý Thiên Chúa, và Thiên Chúa là người cha và Người muốn để ba tôi không được chữa khỏi, không được chữa lành; nhưng cũng chính Người muốn cho Marcilio được chữa khỏi, được chữa lành. Khi tôi đọc Kinh Lạy Cha, tôi đọc rằng ‘ý Cha thể hiện’. Bởi thế, tôi sẽ không bao giờ đặt câu hỏi “tại sao lại là con?”

“Ý Chúa là điều rất quan trọng và rất đặc biệt, nó cũng rất tối cao. Nên tôi sẽ không hỏi lý do, không bao giờ”.

Vũ Văn An



Thánh Têrêsa Calcutta, người mẹ lòng thương xót



Vị nữ tu Têrêsa thành Calcutta qua đời ngày 05.09.1997 đã được Hội Thánh tôn phong lên hàng Chân Phước ngày 19.10.2003, và ngày Chúa nhật 04.09.2016 được tôn kính trên bàn thờ trong Hội Thánh Công Giáo là đấng Hiển Thánh.

Cuộc đời 87 năm trên trần gian của mẹ Thánh Têrêsa gắn bó với số phận của những người nghèo vừa về miếng ăn lương thực, quần áo, thuốc men chữa bệnh, nhà cửa, và vừa về giá trị nhân phẩm con người cùng đau khổ tinh thần của họ nữa.

1. Gia đình, nôi nuôi dưỡng lòng thương xót

Mẹ Thánh Teresa mở mắt chào đời bên nước Albania, vùng phía Đông Âu châu, nằm trong liên bang Nam Tư Cộng sản cũ thời Thống Chế Tito. Albania là một nước nhỏ đại đa số dân cư theo Hồi giáo, đạo Công giáo chỉ là một thiểu số trong xã hội này. Gia đình Mẹ Têrêsa là một gia đình khá giả nếp sống bậc trung lưu có cuộc sống hạnh phúc, theo đức tin Công giáo truyền thống đạo đức.

Buổi sáng nào người mẹ gia đình Drana của Têrêsa cũng đều đưa ba người con của bà đi nhà thờ đọc kinh cầu nguyện dâng Thánh lễ. Buổi chiều tối gia đình tụ tập lại lần chuỗi mân côi, dù bận rộn hay có khách. Vì với gia đình đó là điều quan trọng hơn cả.

Ngay từ khi con còn nhỏ, người mẹ gia đình Drana đã dạy các con mình sống bác ái lòng thương xót theo phương hướng Phúc âm của Chúa: “Những gì các con làm cho một người bé nhỏ hèn mọn nhất trong các con, chính là các con làm cho Thầy.” (Mt 25,40).

Rồi hằng tuần, người mẹ Drana của Têrêsa có thói quen thăm hỏi những người bệnh nạn trong khu phố, và mang cho những người nghèo quần áo cũng như thực phẩm cần thiết. Bà muốn con mình ngay từ nhỏ đã biết cùng đồng hành với những người như thế. Bà thường nói với các con mình: “Các con có phúc lắm, có nhà ở đẹp, có đầy đủ lương thực và quần áo. Các con không thiếu gì. Nhưng các con không được quên có nhiều người phải sống trong hoàn cảnh thiếu ăn, có những trẻ em không có quần áo, khi đau bệnh, chúng không có thuốc trị bệnh cần thiết để chữa bệnh.”.

Đời sống gương sáng của người mẹ Drana đã ghi khắc dấu vết sâu đậm trong tâm khảm đời

sống của Têrêsa ngay từ nhỏ. Có lần Têrêsa lúc nhìn lại thời nhỏ còn ở nhà với mẹ mình đã tâm sự: “Tôi không biết phải nói gì hơn nữa, gương sống của mẹ tôi, hay nếp sống đạo đức chăm chỉ đi nhà thờ cầu nguyện của mẹ tôi đóng vai trò ảnh hưởng rất quan trọng cho ơn kêu gọi của tôi trưởng thành chín mùi.”.

Chính trong bầu khí chan chứa lòng thương xót đó của gia đình với những người chung quanh Têrêsa đã lớn lên và trở thành vị Thánh, người mẹ lòng thương xót sau này giữa lòng xã hội con người.

2. Con đường lòng thương xót

Lúc Têrêsa lên 12 tuổi đã cảm nghiệm thấy mình có ơn kêu gọi vào sống tu trì trong nhà Dòng, và còn thế nữa cảm nghiệm ra ơn kêu gọi trở thành một nhà truyền giáo sang Ấn Độ, bên Á Châu.

Năm 18 tuổi Têrêsa đã nói với mẹ mình và cha sở ý muốn đi truyền giáo sang Bengale bên Ấn Độ để cùng làm việc với các Cha Dòng Tên Chúa Giêsu đang sinh sống nơi đó. Nhưng để thực hiện được ý muốn đó, Teresa phải nhập Dòng Đức mẹ Loreto ở bên Dublin nước Ái Nhĩ Lan. Các nữ tu dòng Đức mẹ Loreto thời đó cũng đang hoạt động truyền giáo bên Bengale.

Teresa nghe theo tiếng gọi con đường đó và trở thành nữ tu của Dòng Loreto, rồi năm 1928 được sai sang Ấn Độ đến vùng Himalaja sống thời gian nhà tập tu luyện, sau đó đến Calcutta học thêm và trở thành Cô giáo môn lịch sử, địa lý trường trung học St. Mary's High School của nhà Dòng.

Nữ tu Teresa làm công việc trí thức dạy học ở trường học nội trú với nhiệt tâm đầy đủ trách nhiệm. Nhưng tâm hồn luôn nghĩ đến việc truyền giáo cho những người nghèo nhất nơi những người nghèo bên Ấn Độ, mà vị nữ tu ngày đêm ấp ủ hoài bão lúc nào cũng mơ tưởng mong muốn được sống được làm. Vị Nữ tu Têrêsa tâm sự: “Tôi là cô giáo, đây là một nếp sống mới với tôi. Ngôi nhà trường nội trú này rất đẹp cùng thuận lợi cho các học sinh. Tôi yêu thích việc dạy học. Tôi chịu trách nhiệm trông coi cả nhà trường, các

nữ học sinh yêu mến tôi...”

Nhưng trong khu nhà trường nội trú đó, vị nữ tu Têrêsa không gặp được một ai là người nghèo đói bị bệnh hoạn, bị bỏ rơi ngoài đường phố.

Ngày 10. tháng Chín 1946 nữ tu Têrêsa đáp xe lửa đi Darjeeling vùng phía Tây Bengale, nơi xưa kia Têrêsa đã sống thời gian nhà tập, đi tĩnh tâm. Khi xe lửa đến nhà ga thành phố Calcutta, vị nữ tu cô giáo trường nội trú nhìn thấy tận mắt cảnh từng đám đông người nghèo, người đau khổ thiếu thốn nghèo khổ, bệnh tật đui què sống chen chúc vất vưởng ngoài đường, những bà mẹ trẻ bồng bế công con không quần áo trên lưng trên vai ăn xin ngoài phố xá... thật là một cảnh hãi hùng thương tâm với vị nữ tu trẻ tuổi Têrêsa. Tâm hồn vị nữ tu Têrêsa bồi hồi dao động vì cảnh tượng quá thương tâm như thế.

Tâm hồn con mắt vị nữ tu Têrêsa càng mở ra to lớn hơn, và nữ tu Têrêsa đã có quyết định quay ngược lại với ơn kêu gọi mà chị đã cảm nghiệm được từ lúc còn ở quê nhà bên Albania: muốn trở thành nhà truyền giáo sống cho người



nghèo khổ cùng cực bên Ấn Độ!

Chính mẹ Thánh Têrêsa sau này đã tâm sự nói về quyết định quay ngược lại tận căn rễ của mình: “ Trong đêm hôm đó mắt tôi đã mở ra nhìn thấy cảnh thương tâm cùng cực của con người nghèo khổ xấu số, và tôi cảm thấy tận sâu thẳm sự gì là căn bản ơn kêu gọi của tôi. Đó là tiếng gọi mới của Chúa nói với tôi , một ơn kêu gọi trong lòng ơn kêu gọi. Chúa kêu gọi tôi không được từ bỏ đời sống là nữ tu, nhưng hãy thay đổi nếp sống. Có thể mới phù hợp nhiều hơn với tinh thần phúc âm, với tinh thần truyền giáo, mà Chúa ký thác ban gửi cho tôi... Tôi cảm nghiệm ra rằng Chúa muốn tôi bỏ nếp sống thanh bình yên lặng tiện nghi nhà Dòng của tôi, mà đi ra ngoài đường sống phục vụ những người nghèo khổ. Với tôi sứ mạng đã rõ ràng: Tôi phải đi ra khỏi nhà Dòng và sống với những người nghèo khổ cùng cực. Chúa đã gọi tôi đến sống với những người không có sự gì ở thành phố Calcutta này... Cuộc tĩnh tâm của tôi ở Darjeeling là những ngày suy nghĩ về sứ mạng ơn kêu gọi mới của tôi, mà tôi đã tiếp nhận trên đường tới đây. Sau đó về lại Calcutta, tôi quyết định thay đổi nếp sống đời tu.”.

Con đường dẫn thân cho lòng thương xót với con người cùng khổ, cùng đỉnh trong xã hội Calcutta bên Ấn Độ bắt đầu từ quyết định thay đổi ra đi đến với họ của mẹ Thánh Têrêsa.

3. Nhà Dòng lòng thương xót: Dòng thừa sai bác ái.

Con đường thay đổi nếp sống của nữ tu Têrêsa để ra đi sống với và cho người nghèo cùng khổ không đơn giản dễ dàng. Vì phải vượt

qua những chặng thử thách có phép chấp thuận của nhà Dòng Loreto cho nữ tu Têrêsa ra đi, phép của Đức giám mục Calcutta, phép của Thánh bộ giáo sĩ tu sĩ bên Roma, và sau cùng phép phê chuẩn của Đức Thánh Cha cho mẹ Têrêsa lập Dòng mới như mẹ thỉnh nguyện xin.

Sau những năm tháng khảo sát điều tra, ngày 7.10.1950 Tòa Thánh đã phê chuẩn chấp thuận cho mẹ Teresa thành lập Dòng Thừa sai bác ái bên Calcutta Ấn Độ để giúp phục vụ người nghèo khổ cùng cực trong xã hội.

Thế là ơn kêu gọi phục vụ truyền giáo cho người nghèo của mẹ Têrêsa về phương diện pháp lý theo luật đạo thành sự.

Ơn Kêu gọi hoài bão lòng mong ước đến sống truyền giáo lòng thương xót giữa những người nghèo khổ, mà mẹ Têrêsa đã đón nhận ơn



soi sáng từ Thiên Chúa nguồn tình yêu thương, giờ đây thành hiện thực cho đời mẹ.

Như các Dòng truyền thống trong Hội Thánh Công giáo. Dòng của Mẹ Teresa cũng có ba lời khấn: khó nghèo, vâng lời và khiết tịnh, ngoài ra Dòng còn buộc các chị em nữ tu lời khấn thứ tư nữa: sống vị tha bác ái thương người.

Mẹ Têrêsa, vị sáng lập Dòng Thừa sai bác ái tâm sự: “Chúng tôi có trách nhiệm bốn phần với lời khấn phục vụ cho hết mọi người không đòi hỏi thù lao được trả công . Lời khấn này có nội dung là chúng tôi không làm việc phục vụ cho người giàu có, không làm việc vì thù lao tiền bạc, chúng tôi không được nhận tiền bạc thù lao.”

Dòng Thừa sai bác ái của Mẹ Têrêsa chọn áo Sari dài phủ kín thân thể của phụ nữ Ấn Độ vẫn thường mặc hằng ngày. Áo Sari màu trắng bằng vải thô, bên vành áo có ba vạch màu xanh da trời nói lên nghĩa màu của bầu trời. Phía bên trái áo Dòng Sari có gắn cây Thánh Giá Chúa Giêsu, để nhắc nhở người nữ tu nhớ đến Chúa Giêsu.

Mẹ Têrêsa cắt nghĩa về áo dòng Sari: “Chiếc áo Dòng Sari giúp người nữ tu cảm nhận mình là người nghèo giữa những người nghèo, nhận ra mình cũng là người bệnh tật đau khổ, là trẻ em, là những người già yếu bị bỏ rơi. Và với chiếc áo Dòng Sari cùng chia sẻ đời sống không có gì thừa tự để lại cho thế giới.”.

Chiếc áo Dòng áo Sari hèn mọn theo kiểu của người phụ nữ bình dân trong xã hội Ấn Độ nói lên sâu đậm căn tính lòng thương xót cùng đồng cảm với con người của Dòng Thừa sai bác ái do mẹ Thánh Têrêsa sáng lập.

4. Dụng cụ lòng thương xót



Mẹ Thánh Têrêsa lúc còn sinh thời đã thuật kể lại về nhà Dòng Thừa sai bác ái phục vụ cho người nghèo, trẻ con, người bệnh tật bị bỏ rơi trên toàn thế giới: Dòng chúng tôi có 3.500 chị em nữ tu nơi 95 quốc gia với 445 nhà., chúng tôi càng cần thêm nhiều ơn kêu gọi nữa do Chúa gửi đến...

Chúng tôi là dụng cụ của Thiên Chúa. Những công việc phục vụ cho bác ái tình yêu là những công việc phục vụ cho hòa bình. Chúng tôi không bao giờ có ý nghĩ về chính trị. Chúng tôi chỉ muốn phục vụ giúp đỡ người nghèo khổ, vì họ cần đến tình yêu của chúng tôi...

Công việc dẫn thân phục vụ người nghèo, người cùng khổ là chứng từ cụ thể cho đức tin. Nó cắt nghĩa cho người người nghèo, người đau khổ về tình yêu Thiên Chúa trao tặng cho họ. Ở Ấn Độ, một phóng viên người Hoa Kỳ quan sát tôi săn sóc người bệnh bị bệnh da lở loét rất nguy hiểm, anh ta nói với tôi: Dạ, việc như vậy dù có cho tôi một triệu Mỹ kim, tôi cũng không làm!

Tôi nói lại ngay: Đúng thế, tôi cũng chẳng làm dù có được một triệu Mỹ kim! Nhưng tôi làm vì tình yêu Chúa. Người nghèo khổ bệnh tật này với tôi là thân thể Chúa Giêsu Kitô... Anh phóng viên nghe thế đứng yên lặng rất mãi lòng cảm động, và hiểu nhận ra sức mạnh nào đã kêu gọi cùng thêm

sức nâng đỡ việc làm của chúng tôi...

Chúng tôi luôn nỗ lực cố gắng tìm đến nơi có những người lâm vào hoàn cảnh đau khổ mà không có ánh sáng niềm hy vọng. Đó là nơi những người nghèo khổ, đói khát và bị bệnh tật, nhất là những người bị bỏ rơi sinh sống vất vưởng. Chúng tôi đến những nơi đó do Chúa sai đến và chỉ cho chúng tôi việc phải làm...

Với Mẹ Thánh Têrêsa và Dòng của Mẹ, cầu nguyện với Chúa là suối nguồn kín múc sức mạnh cho việc làm bác ái lòng thương xót con người mà Chúa gửi sai đến.:“ Ngày sống làm việc của chúng tôi đặt trên căn bản cầu nguyện. Dòng chúng tôi là Dòng chiêm niệm ở giữa lòng trần gian. Vì thế cầu nguyện là căn bản đời sống nhà Dòng. Chúng tôi luôn luôn cầu nguyện khắp mọi nơi đang khi làm việc cũng như lúc đi dọc đường. Nếu chúng tôi không liên li sống kết hợp với Chúa , chúng tôi đâu có thể có sức lực để sống dân



thân hy sinh phục vụ được.”

Khi người ta xin Mẹ tấm thẻ địa chỉ của Dòng, Mẹ Thánh Têrêsa rút trong túi áo Dòng Sari ra một mảnh giấy nhỏ rẻ tiền màu xanh, trên có in dòng chữ bằng tiếng Anh:

Chúa Giêsu vui mừng hạnh phúc đến với chúng ta,

khi sự chân thật muốn được loan truyền,
khi sự sống muốn được cho bùng lên chỗi dậy,
khi ánh sáng muốn được bật chiếu tỏa lan ra,
khi tình yêu muốn được yêu mến,
khi niềm vui muốn được tiếp tục cho đi,
khi hòa bình muốn được xây dựng lan tỏa gieo rắc. (Mẹ Têrêsa).

Xin Mẹ Thánh Têrêsa cầu cho chúng con!

Năm Thánh lòng thương xót 2015-2016

Ngày tuyên phong hiển Thánh Mẹ Têrêsa
04.09.2016

Lm. Daminh Nguyễn ngọc Long

Viết theo: Renzo Allgri, Mutter Teresa, Ein Leben für die Ärmsten der Armen, Neue Stadt , München 1993, 1. Auflage



Sáu bài học từ Mẹ Têrêxa mà bạn có thể áp dụng trong cuộc sống

1- Khiêm tốn

Chúng ta có thể thực hành bài học này bằng cách: Nói về mình ít nhất có thể. Lo công việc của mình. Tránh tò mò. Chấp nhận các nghịch lý và vui vẻ sửa đổi. Bỏ lơ các sai lầm của người khác. Chấp nhận bị tổn thương, bị chế giễu. Chấp nhận bị khinh, bị ghét, bị quên. Hiền lành và dễ thương dù bị khiêu khích. Không làm hại nhân cách của ai. Luôn chọn làm điều khó nhất. Nếu bạn khiêm tốn thì không có gì có thể đụng đến bạn được, khen cũng như chê, vì bạn biết bạn là ai.

2- Làm ngang sức của mình

Sống đơn giản để người khác cũng có thể sống đơn giản.

Chúng ta có cảm nhận những gì mình làm chỉ là một giọt nước trong lòng đại dương. Nhưng đại dương sẽ khác đi vì có giọt nước này.

Tôi làm những chuyện mà bạn không thể làm, bạn làm những chuyện mà tôi không thể làm, cùng nhau, chúng ta có thể làm những chuyện cao lớn

3- Đừng xem tất cả là nghiêm trọng

Con người thường phi lý, mất lý trí, ích kỷ chỉ nghĩ về mình. Dù vậy cứ thương họ!

4- Đừng nhấn mạnh đến lỗi lầm của người khác

Tình yêu mãnh liệt không đo đếm. Là nhưng không. Tôi khám phá một nghịch lý. Nếu bạn yêu cho đến đau đớn thì không còn đau đớn, chỉ còn tình yêu.

Đôi khi chúng ta nghĩ nghèo là không có ăn, không có mặc, không nhà ở. Cái nghèo lớn nhất là bị bỏ rơi, không được yêu, không được chăm sóc. Chúng ta phải bắt đầu sửa loại nghèo này trong chính nhà mình.

5- Luôn lịch sự dù ở trong tình trạng nào

Khi gặp nhau luôn có nụ cười, nụ cười là khởi đầu của tình yêu.

Cho vợ chồng, cho con cái mình, cho người láng giềng tình yêu... Đừng bao giờ để ai đến với mình mà khi họ ra họ không tốt hơn, không hạnh phúc hơn.

Nếu bạn phán xét người khác, bạn không có thì giờ để thương họ.

Một đời sống không sống vì người khác không phải là một đời sống.

6- Chọn con đường khó nhất

Đừng hài lòng chỉ đơn giản cho tiền. Tiền không đủ, tiền là của cải mình có thể làm ra, nhưng tình yêu phải được nhận như một món quà. Hãy tỏa lan tình yêu nơi nào bạn đi qua.

Đừng chờ ở các người điều khiển, cứ làm một mình, từ người này qua người kia.

Trung tín trong từng việc nhỏ, vì sức mạnh của bạn ở trong chính những việc nhỏ này.

Đụng đến người gần chết, người nghèo, những người ở một mình, những người không ai mong muốn tùy theo ơn mình nhận, đừng bao giờ ngần ngại hoặc chậm chạp khi làm công việc khiêm tốn này.

(Marta An Nguyễn chuyển dịch, phanxico.vn 01.09.2016)

Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới tại Cracovie năm 2016...

... Thế hệ Phan-xi-cô



Lời mở đầu.

Đại Hội Giới Trẻ Thế giới là sáng kiến của Đức Thánh Giáo Hoàng Gio-an Phao-lô II, có mục đích củng cố đức tin và căn tính kitô giáo cho giới trẻ công giáo đang sống trong một thế giới ‘tục hóa’, vì thế ‘thế hệ Gio-an Phao-lô II’ nhắm đến việc ‘tân phúc âm hóa’, tiếp theo là ‘thế hệ Bê-nê-di-tô XVI’ quy về ‘đời sống nội tâm’; và nay là ‘thế hệ Phan-xi-cô’, với cái nhìn ‘ngôn sứ’, Đức Thánh Cha Phan-xi-cô nhắm đến thế giới kitô giáo ‘vùng ngoại biên’, đặc biệt ‘giới trẻ vùng ngoại biên’ và mời gọi họ ‘dấn thân hoạt động sống Tin Mừng Đức Giê-su với tinh thần phục vụ trong môi trường mình sinh sống làm việc’.

Tình hình thế giới đang sống trong cảnh ‘lâm chiến’: chiến tranh khủng bố tàn khốc xảy ra các nước Pakistan, Afganistan, vùng Cận Đông, ở Syria, ở Iran, các nước Phi Châu... phát sinh vấn đề di dân tị nạn, một hoàn cảnh thương tâm của hàng trăm ngàn người bỏ nước ra đi, bằng đường bộ, đường biển, tìm chỗ nương thân ẩn náu ở các nước Âu Châu; và nhất là trước mấy tuần trước Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới tại Ba-lan, nhiều vụ bạo lực khủng bố của ‘nước hồi giáo’ gây nên những cuộc thảm sát dã man kinh sợ ở khắp nơi, đặc biệt Pháp, ở Đức, ở Bỉ ... làm cho các nước Âu Châu, đang sống bình an hạnh phúc, nay phải sống trong bất an lo sợ. Sự nguy hiểm nhất của mối bất an lo sợ lại mang ‘màu sắc tôn giáo’ đem lại nhiều lo lắng cho các giới chính trị, tôn giáo.

Giới trẻ ki-tô giáo thế giới ngày nay cần phải hiểu biết chính xác tình hình

của thế giới hiện đại: chiến tranh khủng bố bạo lực ‘mang màu sắc tôn giáo’, đặc biệt ở các nước Âu Châu, có mầm mống gây ra chia rẽ, nghi kỵ, hận thù giữa các cộng đoàn ‘hồi giáo’ và ‘kitô giáo.’ Đây là những vấn đề thực tế của đời sống xã hội thời nay mà giới trẻ kitô giáo phải ý thức và đồng thời được hướng dẫn để tìm ra những phương thức, những cách sống để đáp lại tình hình bất an lo sợ do bạo lực khủng bố gây ra.

Và tình hình toàn thế giới cũng chẳng khá gì hơn, vì trong các mối tương quan với nhau ở cấp bậc quốc tế, quốc gia, đoàn thể, đảng phái, cá nhân về chính trị, kinh tế xã hội... con người xã hội ngày nay đặt lên hàng đầu ‘lợi ích riêng tư ích kỷ dành cho nước mình, cho đảng phái mình’, và khinh thường chà đạp lợi ích của

các nước nghèo, của hạng người khác, thường gây ra sự bất công toàn diện thế giới, và đó là cũng là lý do chính gây ra chiến tranh khủng bố bạo lực. Trên chuyến bay từ già Balan trở về Ý, Đức Thánh Cha tỏ bày quan điểm: ‘Khi tôi nói về chiến tranh, tôi nói một cách nghiêm túc: có những chiến tranh vì quyền lợi riêng tư, chiến tranh vì tiền bạc, chiến tranh vì nguồn lợi thiên nhiên, chiến tranh để thống trị các dân tộc làm bá chủ thế giới ... theo một kết hoạch riêng tư, có suy tính, với tầm nhìn toàn cầu, có mục đích phá đổ chủ nghĩa dân chủ, tinh thần tôn trọng nhau, tình huynh đệ ‘anh em bốn bể một nhà’.

Trong bối cảnh này, ngày 09.06.2016, đài phát thanh Vatican công bố chương trình của Đức Thánh Cha Phan-xi-cô tham dự Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới 2016 tại Cracovie, Ba-lan, từ ngày 27 đến 31 tháng 07 năm 2016 tại Ba-lan.

Những tư tưởng chính trong các bài diễn văn, các bài giảng, các buổi cầu nguyện, gặp gỡ nói chuyện... của Đức Thánh Cha trong chuyến tông du tại Ba-lan, kết lại thành những câu trả lời tốt đẹp và thực tế nhất của người kitô hữu là tình liên đới, là sự đối thoại để hiểu biết nhau và dần thân hoạt động để kiến tạo hòa bình liên đới để loại bỏ những vấn đề hận thù chia rẽ.

I- Thiên Chúa ở đâu?

Ngày thứ sáu 29.07, Đức Thánh Cha thăm viếng trại tập trung Auschwitz: Ngài đi bộ trong thình lạng cầu nguyện lâu ở các nhà giam, ở phòng giam cha thánh Maximilien Kolbe, và lò ‘sát sinh’ Birkenau. Về Cracovie, với giới trẻ tại Blonia, Ngài tham dự chặng dâng thánh giá ‘suy ngẫm sự thương khó’ Chúa Giê-su: sự thương khó Chúa Giê-su và sự đau khổ nhân loại.

Sau chứng từ của một thanh niên đang sống ở thành phố Alep, Syria ‘một thành phố đang bị chiến tranh tàn phá thảm khốc, và thần chết luôn lảng vảng bên cạnh.’ Đức Thánh Cha lên tiếng: ‘Ngày hôm nay và giờ này đây, từ khắp bốn phương, chúng con đã trải nghiệm chiến tranh, khủng bố, chết chóc, đau khổ, bất công... Sự dữ đang hoành hành xã hội các con đang sống... sự dữ mang một tên, có một khuôn mặt, một lịch

sử, đang sống kề cận trong cuộc sống hàng ngày của các con.’

Thật vậy bạo lực, khủng bố có mặt khắp mọi nơi, dưới mọi hình thức, trong gia đình, cộng đoàn xã hội, bạo lực quốc gia và bạo lực tôn giáo... có thể đi đến cực đoan ‘giết người’: giết người bằng bom đạn khí giới, nhưng cũng có thể giết người bằng lời nói, bằng vô cảm, bằng bất công, cả bằng tiền bạc... Khủng bố bạo lực trở thành chủ nghĩa căn bản, chống lại con người toàn diện về vật chất cũng như tinh thần, phát sinh sự bất an sợ hãi, và nhất là làm tê liệt niềm hy vọng của con người trong cuộc sống?

Chủ nghĩa chiến tranh khủng bố đã và đang gieo rắc chết chóc đau thương khôn khổ cho con người với trại tập trung, lò sát sinh, trại học tập, sự diệt chủng, bạo lực giết người, tiêu diệt lẫn nhau...

Thật vậy, con người thế gian chưa có câu trả lời cho chủ nghĩa chiến tranh khủng bố bạo lực ‘vô lý bất công này’ mà nạn nhân trước tiên là những người dân vô tội. Và trước sự đau khổ tột độ, con người đau khổ la lớn: ‘Thiên Chúa ở đâu?’ Và Đức Giê-su Kitô trên thập giá cũng đã kêu lớn tiếng: ‘Lạy Thiên Chúa, Lạy Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con?’ Mt 27,46.

Câu trả lời của người kitô hữu là nhìn lên



thập giá của Chúa Giêsu, và nhất là hãy nhìn vào cuộc đời của Người.

1- Câu trả lời là sự Thương Khó của Chúa Giê-su. Đức Thánh Cha dẫn giải: ‘Thiên Chúa ở trong họ, Chúa Giêsu ở trong họ và đồng hóa với họ trong sự đau khổ’. Trần đầy lòng yêu thương và tự hiến mình trên thập giá, Chúa Giê-su nhận cho mình tất cả các đau khổ thể lý, tinh thần và tâm linh của toàn thể nhân loại. Chúa Giê-su đồng hóa với thân phận mỗi con người đau khổ và ở trong họ. Như lời thánh Phaolô: ‘Đức Giê-su Ki-tô vốn dĩ là Thiên Chúa mà không nhất thiết phải duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân, sống như người trần thế. Người lại còn hạ mình vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết và chết trên cây thập giá.’ Pl 2,6-8.

2- Và câu trả lời của người kitô hữu là tình huynh đệ.

-Thứ bảy 30.07, buổi sáng bước qua cửa thánh lòng thương xót tại đền thánh Lòng Thương Xót, và đền kính thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, lễ với linh mục tu sĩ nam nữ. Buổi chiều, buổi cầu nguyện cho các nạn nhân khủng bố và kẻ gây ra khủng bố, và buổi tối canh thức cầu nguyện với giới trẻ. Thứ bảy tuần thánh...suy niệm và dẫn thân hoạt động với lòng thương xót

Trước khi đến Cánh Đồng Lòng Thương Xót,



trong một thánh đường ở Cracovie, Đức Thánh Cha đã sốt sắng cầu nguyện ‘cho hòa bình và bênh vực chống lại bạo động và khủng bố: chúng ta không dùng thù hận để thắng hận thù, bạo lực để thắng bạo lực, gieo rắc sợ hãi khủng bố để thắng sợ hãi khủng bố.’

Trong buổi canh thức ở Cánh Đồng Lòng Thương Xót, ngày thứ bảy 30 tháng 07, Đức Thánh Cha lặp lại ý nguyện trên: ‘Giờ đây, chúng ta không đứng lên gào thét chống đối lại một ai, chúng ta không tranh cãi nhau, chúng ta không muốn phá đổ. Chúng ta không dùng hận thù để thắng hận thù, dùng bạo lực để đánh thắng bạo lực, dùng khủng bố để đánh thắng khủng bố, gieo rắc sợ hãi để đánh thắng sợ hãi. Và câu trả lời của chúng ta đối với một thế giới chiến tranh khủng bố mang một tên: tên nó là tình huynh đệ, là giây thân tình anh chị em, là sự kết hiệp nhau thành một gia đình nhân loại. Chúng ta đang hiệp nhất giữa các nền văn hóa khác nhau và chúng ta cùng nhau dâng lời nguyện xin. Chớ gì những lời nói, những việc làm của chúng ta kết thành một ý nguyện hiệp nhất.’

Câu trả lời của người ki-tô hữu cho chủ nghĩa chiến tranh khủng bố bạo lực là tình huynh đệ.’

II- Vai trò Đức Thánh Cha là Đấng nối kết.

Trong các chuyến tông du, Đức Thánh Cha

Phan-xi-cô đã thi hành sứ vụ mình theo danh xưng ‘pontifex là người xây dựng cầu, người nối kết’, nối kết giữa Thiên Chúa với loài người, nối kết giữa con người với nhau.

Đặc biệt chiều thứ sáu ngày 30.07, trong buổi canh thức với giới trẻ, Đức Thánh Cha đã mời gọi hàng trăm ngàn người trẻ, đủ màu da, chủng tộc, ngôn ngữ nắm tay nhau nối

vòng tay lớn kết thành ‘chiếc cầu nhân loại vĩ đại’, và Ngài kêu gọi : ‘Ước gì chiếc cầu nhân loại này là mầm giống nảy sinh nhiều chiếc cầu nhân loại khác. Nó là một dấu chỉ hùng hồn. Hôm nay, Đức Giê-su Ki-tô mời gọi các con đánh dấu ấn này trong lịch sử, một dấu ấn của đời sống của mỗi người chúng con, một dấu ấn loại trừ những nẻo đường chia rẽ, nẻo đường thù hận. Con có đồng ý không?’ Cùng rập một tiếng, giới trẻ thế giới trả lời: ‘Đồng ý.’

1- Cầu nguyện xin Thiên Chúa đánh động con tim của những người khùng bố.

Lời kinh cho hòa bình trước khùng bố bạo lực trong buổi cầu nguyện tại một nguyện đường ở Cracovie, ngày 30 tháng 07: ‘Hôm nay, chúng con đến với Chúa cầu xin Chúa gìn giữ thế giới và loài người được sống trong an bình, tránh khỏi những đau thương chết chóc do khùng bố bạo lực, xin tái lập lại tình thân hữu với nhau, xin cho chúng con có lòng tin tưởng và lòng vị tha biết tha thứ... Hãy đánh động tâm hồn những kẻ khùng bố để họ nhận thấy sự dữ tại hại mà họ đã làm, xin cho họ biết hồi tâm trở về con đường thiện hảo đem lại an bình, biết tôn trọng sự sống và nhân phẩm của mỗi con người không phân biệt thuộc sắc tộc, tôn giáo, thuộc thành phần xã hội nghèo hay giàu...’

2- Hãy vượt qua những nỗi lo âu sợ hãi và lên đường.

Đức Thánh Cha mời gọi giới trẻ phải vượt qua sự lo lắng sợ hãi làm tê liệt mất đi lòng ham muốn gặp gỡ, tình thân ái, sự ước vọng chung và cùng đồng hành với nhau. Và Ngài cũng tố giác sự tê liệt khác là sự lầm lẩn hạnh phúc với an phận. Chúng ta không sinh ra để sống ‘bám víu’. Thế giới ngày nay không cần giới trẻ có lối sống an phận hưởng thụ, nhưng là giới trẻ dẫn thân lên đường.’

Nhiều lần, Đức Thánh Cha khích động giới trẻ hãy trở nên những người tiên phong trong việc phục vụ, trở thành câu trả lời thực tế cho nhu cầu chân chính và xoa dịu sự đau khổ của xã hội con người; như Người đã nhấn mạnh khi đi đường thánh giá: ‘Nhân loại đang cần những



người, nhất là giới trẻ như các con, sống đời sống dẫn thân phục vụ.’

3- Đức Giê-su không thích những ai dẫn thân nửa chừng.

Trong đền thánh thánh Giáo hoàng Gio-an Phaolô II ở Cracovie, trong thánh lễ với linh mục tu sĩ nam nữ Balan, ngày thứ bảy 30 tháng 07, Đức Thánh Cha Phan-xi-cô: ‘Chúa Giê-su đòi hỏi chúng ta làm gì? Người ước ao chúng ta, những người thánh hiến, thật tình có quả tim tận hiến, là những người hưởng nhờ lòng thương xót của Chúa, thì hãy thật tình có lòng thương xót đối với anh chị em mình. Chúa Giê-su tìm kiếm những tâm hồn cởi mở và biết cảm thông với những ai yếu đuối, những tâm hồn dịu hiền trong sáng ngay thẳng đối với những ai có bốn phận hướng dẫn đi trên con đường tận hiến...’.

Thật vậy, lời Chúa Giê-su vẫn còn đó: ‘Ai đã ra tay cầm cày mà còn ngoái lại đằng sau, thì không thích hợp với Nước Thiên Chúa.’ Lc 9,62. ‘Ai yêu cha yêu mẹ hơn Thầy thì không xứng với Thầy. Ai yêu con trai con gái hơn Thầy thì không xứng với Thầy.’ Mt 10,37

Người kêu gọi làm nhân chứng cho một Giáo



Hội dẫn thân lên đường phục vụ: con đường đi duy nhất là hãy ra khơi ‘không ngoái cổ nhìn lại sau lưng’.

Đức Thánh Cha kêu gọi: ‘Chúng ta được mời gọi phục vụ Chúa Giê-su nơi những anh chị em bị bỏ rơi khinh rẻ, kẻ đói khát, trần trụi, đau yếu, tù đầy, thất nghiệp, bị bắt bớ, tỵ nạn. Dấu chỉ người con của Chúa là sự tiếp đón những ai bị thương tích nơi thân xác, những ai bị thương tích tâm hồn.’

4- Thực thi lòng thương xót đối với những người yếu đuối phận hèn trong xã hội.

Buổi canh thức cầu nguyện chiều ngày thứ bảy 30.07, Đức Thánh Cha mời gọi giới trẻ ‘hãy đứng

lên’ và từ bỏ sự hưởng thụ an thân: ‘Theo Chúa Giê-su đòi hỏi phải có sự can đảm, phải tự nguyện từ bỏ ‘sự êm ấm của ghế bành’ mà ‘mang lấy đôi giày lên đường.’

Sự dẫn thân hoạt động kể từ hôm nay và tiếp tục mỗi ngày trong đời sống trong gia đình, chính trong gia đình Chúa Giê-su muốn gặp chúng ta trước tiên, và trong đời sống xã hội, cả dẫn thân hoạt động chính trị: ‘Dấu chỉ của nền văn minh chân chính nhân bản và ki-tô giáo: dẫn thân phục vụ con người, nhất là lớp người bất hạnh trong xã hội.’

Đứng trước sự đau khổ của loài người và sự vô cảm của con người ngày nay, Đức Thánh Cha Phan-xi-cô mời gọi giới trẻ dẫn thân hoạt động xóa bỏ sự đau khổ của xã hội ngày nay, trong việc thực hành lòng thương xót qua ‘thương người có

14 mối’: -thương phần xác 7 mối: cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống, cho kẻ rách rưới ăn mặc, cho khách đỗ nhà, viếng kẻ đau yếu tù rạc, và chôn xác kẻ chết, và -thương phần hồn 7 mối: lấy lời lành khuyên người, mở dạy kẻ mê muội, răn bảo kẻ có tội, an ủi kẻ âu lo, tha kẻ dễ dãi, nhin kẻ mất lòng ta và cầu cho kẻ sống và kẻ chết. Đức Thánh Cha đã nói: ‘nếu mỗi cộng đoàn, mỗi họ đạo, mỗi địa phận... có được một chút lòng thương xót thì thế giới này sẽ biến đổi tốt nhiều’.

III-Người ki-tô hữu bị xem là những người đầy ảo tưởng?



Trước cảnh chiến tranh khủng bố bạo lực gieo rắc hận thù, nghi kỵ, Đức Thánh Cha luôn nhắc nhở xã hội con người ngày nay, hơn lúc nào hết, ‘cần đến sự gặp gỡ đối thoại để xây dựng tình huynh đệ, sự yêu thương nhau.’ Và các vị trách nhiệm tôn giáo cũng đồng thanh kêu gọi không nên trả lời khủng bố bạo lực bằng thù hận nhưng kêu gọi dẫn thân cổ võ sự xích lại gần nhau, đối thoại với nhau tìm đến tình huynh đệ, sự hòa bình. Đó là đường lối của Tin Mừng Chúa Giê-su kêu gọi chúng ta đáp trả chiến tranh bằng hòa bình, thù hận bằng yêu thương, bạo lực cố chấp bằng đối thoại.

Nhưng nhiều người cho rằng đó là một điều ngây thơ hoang tưởng ?

Tin Mừng khẳng định là không, đó là những phản ứng rất thực tế hiệu nghiệm đối với bạo lực thù hận, và có thể diệt trừ bạo lực; nhưng nếu dùng bạo lực chống lại bạo lực sẽ phát sinh thêm bạo lực, dùng thù hận chống lại thù hận sẽ phát sinh thêm hận thù; và xã hội con người sẽ nên tệ hại vô cùng. Và đồng thời chúng ta cần phải dùng những phương tiện khả thi để bảo vệ xã hội con người chống lại khủng bố bạo lực, và trừng phạt gắt gao những ai gây ra khủng bố bạo lực theo luật pháp dân chủ; có thể nói là phương thuốc chữa trị hữu hiệu nhất đối với sự tối tăm đối trá là ánh sáng chân lý.

Nhưng cũng nên biết rằng không phải là bất cứ hình thức tình yêu thương nào, sự hòa bình nào, sự đối thoại nào... nhưng để cho một tình yêu thương, nền hoà bình, sự đối thoại đem lại

kết quả hữu ích thực tế đòi hỏi ‘phải có công lý, một công lý chính trực, hàm chứa sự tôn trọng giữa con người với nhau, giữa các dân, các nước với nhau’.

Đời sống của Chúa Giê-su, của các môn đệ, của các thánh, đặc biệt là các thánh tử đạo đã chứng minh con đường các ngài đã đi không phải là con đường hoang tưởng ngây thơ.

IV- Thay lời kết...

1- Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới tại PANAMA năm 2019.

Theo luật luân phiên các lục địa, riêng Mỹ Châu Đại Hội Giới Trẻ đã diễn ra ở Ba Tây 2013, Nam Mỹ, và Bắc Mỹ ở Mỹ quốc, Denver 1993 và Canada Toronto 2002, và sẽ được tổ chức tại nước Panama vào năm 2019, một quốc bé nhỏ ở Trung Mỹ có những cơ sở đầy đủ và nhất là tình trạng chính trị ổn định hơn các quốc gia lân cận. Panama cũng là ngã tư ‘quốc tế’ với kinh đào Panama được nổi rộng.

2-Và một ý kiến Đại Hội Giới Trẻ theo từng châu lục?

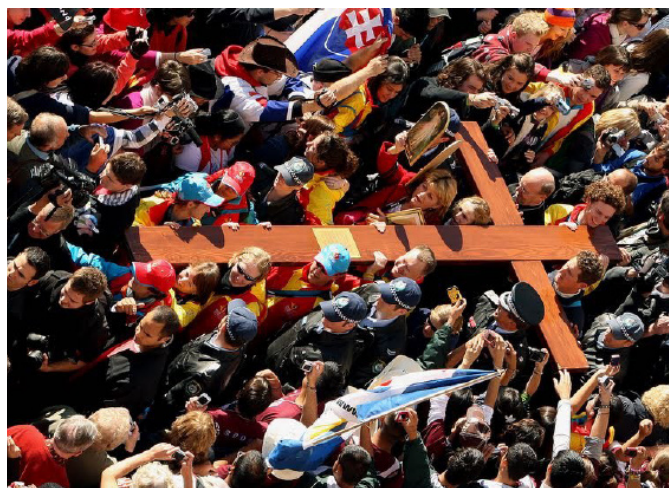
Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới đã gặt hái được nhiều kết quả cụ thể cho giới trẻ công giáo thế giới. Nhưng để mở rộng hơn, có sáng kiến cũng đã được thành hình: Đại Hội Giới Trẻ theo Châu lục, có thể dàn tổ chức hơn, giới trẻ dễ dàng tham dự hơn, học hỏi sâu rộng hơn vấn đề đặc thù của mỗi châu lục... với 16% công giáo thế giới, Châu Phi cũng đã tổ chức cách đây 10 năm, Châu Á ở Nam Triều Tiên năm 2014 cho Giới Trẻ á châu.

Và sự mở rộng cũng nghĩ đến các Giáo Hội Ki-tô giáo bạn: Đại hội đại kết cho giới trẻ kitô giáo: ý kiến có thể gây sự chú ý của Đức Thánh Cha Phan-xi-cô, Đức Thượng Phụ Giáo Chủ Bartholomeos I, và Đức Giáo Chủ Anh Giáo Justin Welby...

Và chúng ta cùng dâng lời cầu nguyện ‘cho Nước Chúa trị đến.’

Paul Đào

Ngày JMJ: Được yêu chuộng, Đức Phanxicô có là nhà cách mạng không?



Ngày JMJ đã kết thúc ở Krakow. Đức Phanxicô gặp hơn một triệu người trẻ ca ngợi tính hiện đại của Ngài. Nhưng ngài có làm nhức nhích lẫn ranh như người ta nói không?

Ngồi hàng đầu tiên trong buổi canh thức cầu nguyện hôm qua với Đức Phanxicô cùng với hơn một triệu tín hữu, Louis, Erwann và các bạn trong nhóm đội mũ rơm của mình ở trên tầng mây. Nhờ có được chỗ VIP này, các bạn trẻ của địa phận Paris chỉ ngồi đằng sau các chiếc mũ tím của các giám mục trên thế giới. Nhưng người làm cho các bạn trẻ đến cánh đồng được biến thành cánh đồng của lòng thương xót ở xa Krakow 15 cây số này lại là người đội mũ chòm trắng: giáo hoàng Argentina, ngôi sao cho đến chiều hôm nay của ngày JMJ. Lúc 18 giờ 50 ngày hôm qua,

dưới ánh nắng gay gắt, thần tượng của các bạn trẻ đi bộ qua Cửa Thánh, chỉ cách ba mét nơi các bạn được ưu tiên này ngồi với lá cờ xanh đỏ trắng của họ, trước khi ngài lên xe giáo hoàng.

Linh mục Dòng Tên “cởi mở” và “tân tiến” mà 35000 bạn trẻ Pháp hiện diện nơi cánh đồng Woodstock của đức tin này yêu kính. Cứ nghĩ họ mạnh, thế mà: chỉ mới hai ngày trước đây, vị cha thiêng liêng hích một cú nhẹ, có vài người “muốn về hưu khi mới 23, 24 hoặc 25 tuổi” và “muốn xoa tay”

“Ngài hích vài cái, và thế là tốt” anh Erwann nói, Erwann mới 20 tuổi và đang ở lớp dự bị khoa học. “Ngài thức chúng tôi dậy” Tressi của địa phận Lyon vỗ tay nói. 20 giờ tối, Đức Phanxicô còn hích thêm đàn chiên của mình. “Các con có muốn thiu thiu ngủ không” ngài khiêu khích. “Khôôông” các bạn trẻ được mời đứng dậy khỏi “ghế sofa êm ấm” của mình. “Ngài làm sao để chúng tôi không ở trong cái kén công giáo nhỏ của mình. nhưng chúng tôi biết ngài rất nhân hậu” Sixte 15 tuổi ở Seine-et-Marnais nói. Sự giản dị của Đức Phanxicô, không mang “đôi giày đỏ của Đức Bênêđictô XVI” đã làm cho các bạn trẻ đồng lòng ca ngợi. “Ngày thứ năm, Đức Phanxicô đi xe điện để đến gặp chúng tôi” Erwann kể, anh mang tràng chuỗi nơi cổ tay để lần hạt, một “Kinh Lạy Cha” và mười “Kinh Kính Mừng” Cô Cindy 20 tuổi ở Hauts-de-Seine kể, cô là sinh viên ngành kỹ sư: “Ngài không ở Dinh giáo hoàng sang trọng mà khiêm tốn ở Nhà Thánh Mácta. Ngài có tài năng làm bùng lên làm cho giới trẻ rất thích. “Ngài biết cách truyền thông, ngài nói với chúng tôi” Louis rất ngưỡng mộ..

Ngài rất khiêm tốn

Constantin, 17 tuổi ở Tourangeau thấy nơi Đức Phanxicô: “Ngài rất khiêm tốn, ngài ở cùng tầm với chúng tôi. Thêm nữa, ngài làm gương cho

chúng tôi khi ngài đem người tị nạn về theo ngài trên máy bay” Guillaume thấy các khác biệt giữa ngài với Đức Bênêđictô XVI. “Đức Phanxicô tốt hơn trong tiếp xúc, trong hành động và ít hơn trong suy tư” Còn đối với Charlotte, 17 tuổi ở trường trung học Bordeaux thì Đức Phanxicô là cách mạng: “Ngài muốn hích chúng tôi, ngài buộc chúng tôi phải vượt lên, nhưng chúng tôi không sợ” Nhưng theo Louis, tỉnh từ cách mạng nghe không đúng. “Đức Phanxicô không phải cách mạng, ngài làm tiến hóa” anh gia giảm. “Là người khai sáng, ngài đặt những câu hỏi buộc chúng tôi phải suy nghĩ như vai trò của phụ nữ trong Giáo hội, sự đón nhận những người đồng tính hay những người ly dị tái hôn” anh nói tiếp.

Tất cả đều nhấn mạnh, nếu Đức Phanxicô mở cuộc thảo luận về các vấn đề xã hội, nhất là về dục tính thì ngài vẫn rất bảo thủ về mặt tín điều. Nhưng không có một tiếng nói phản loạn nào ở đây, họ không phản bác các quan điểm được cho là thiêng liêng của Đức Phanxicô về phá thai, trợ tử, ngừa thai hay hôn nhân. “Nếu Giáo hội phải là vĩnh cửu mà tiến hóa, thì chúng ta không còn các mốc cấm” Tressi nói. Cũng cùng tiếng nói nơi Anne-Laure và Lucie, các trưởng hướng đạo cũng nghĩ, Đức Phanxicô phải làm nhúc nhích các làn ranh theo liều lượng nho nhỏ: “Xã hội đi quá nhanh, nhưng Giáo hội của chúng ta thì không. Với Giáo hội, chúng ta phải đi theo nhịp của tất cả các thế hệ, từng bước một”

Các câu nói làm bùng lên của Đức Phanxicô

Mới hơn ba năm triều giáo hoàng của mình, Đức Phanxicô đã nắm vững hoàn toàn các mã



của cách làm bùng lên trên hoàn vũ, ngài nói những câu gây sốc, tiến bộ hay bảo thủ.

Chống tự do. “Tân chế độ thực dân có nhiều gương mặt. Đôi khi, ảnh hưởng tiềm ẩn của những con bò vàng là các công ty, các cơ quan tín dụng, một vài hiệp ước tự do trao đổi và biện pháp kinh tế khắc khổ, bắt người lao động và người nghèo thắt lưng buộc bụng hơn”

Phá thai. “Phá thai không phải là một tội nhỏ, đó là một tội ác”

Xúc phạm. “Nếu một người bạn thân nói xấu mẹ tôi, thì họ phải biết họ sẽ nhận một cú đấm của tôi”

Tạo dựng. “Big bang được xem như nguồn gốc của vũ trụ, nó không nghịch với sự can dự của Chúa. Ngược lại, đó lại là cần thiết”

Trợ tử. “Trợ tử là nói không với Chúa, là muốn mình tự quyết định cho mình một hồi kết”

Đồng tính. “Một người sống trong tình trạng này, họ có thiện tâm đi tìm Chúa, tôi là ai mà phán xét họ”

Vui vẻ. “Đừng bao giờ là những người buồn: một tín hữu kitô không bao giờ là người buồn”

Hôn nhân. “Khủng hoảng hôn nhân là vì người ta không biết thế nào là bí tích, cái đẹp của bí tích. Họ không biết đó là không ly giải, là ở với nhau suốt trọn đời”

Ấu dâm. “Một giám mục biết một linh mục phạm tội ấu dâm mà đổi linh mục này qua một xứ khác, giám mục đó là người không ý thức. Ông phải xin từ nhiệm”

Ngoại vi. “Giáo hội được gọi để đi ra khỏi chính mình, để đến các vùng ngoại vi”.

Sinh sản. “Một vài người nghĩ, để là người công giáo tốt thì phải sinh sản như thỏ, xin lỗi tôi dùng từ này”

Giàu có. “Nếu một tín hữu nói đến sự nghèo khổ và những người vô gia cư mà họ sống như ông hoàng thì đó là điều không thể được”

Buồn bã. “Có những linh mục buồn, họ quay đi sưu tập đồ cổ hoặc đồ mới thay vì là mục tử sống với đàn chiên”

leparisien.fr, Vincent Mongaillard, 2016-07-31

Marta An Nguyễn chuyển dịch

Đức tin của một số vận động viên người Mỹ tham dự Thế vận hội Brazil 2016



Sau 16 ngày tranh tài, Thế vận hội Olympic mùa hè năm 2016 tổ chức tại Brazil, với sự tham dự của hơn 11 ngàn vận động viên đến từ 206 quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới, đã bế mạc vào ngày 22 tháng 8. Thế vận hội năm nay được đánh giá là một trong những kỳ Thế vận hội thành công nhất trong lịch sử của nó, từ cách tổ chức của nước chủ nhà Brazil, cho đến số kỷ lục đạt được, cũng như những câu chuyện đẹp đầy tinh thần thể thao. Các vận động viên, chắc chắn là những người đã góp công sức rất lớn khi cố gắng tập luyện và thi đua để mang lại những thành công cho đại hội thể thao. Trong số các vận động viên tham gia các cuộc thi, có các vận động viên Công giáo và họ đã là những chứng tá về đức tin của mình, về nguồn sức mạnh thiêng liêng đã trợ giúp họ trong những thành công nghề nghiệp cũng như trong cuộc sống hàng ngày. Sau đây là chứng từ của một vài vận động viên Công giáo người Mỹ.

Một trong những vận động viên được nhắc đến nhiều nhất với những thành công vượt bậc chính là nữ vận động viên bơi lội trẻ tuổi người Mỹ, Katie Ledecky; cô đã đạt được 4 huy chương vàng và một huy chương bạc tại Thế vận hội mùa hè năm

này. Katie Ledecky 19 tuổi, là một sinh viên Công giáo, sẽ theo học tại Đại học Stanford mùa thu này. Trước đó cô đã học tại trường Little Flower và trung học Stone Ridge của các nữ tu dòng Thánh Tâm tại Bethesda, tiểu bang Maryland. Ledecky chia sẻ: “Tôi đã nhận được một nền giáo dục đầy đức tin tuyệt vời ở cả hai trường. Có cơ hội học hành tại những trường giáo dục nghiêm túc đã giúp tôi quan tâm đến thế giới và việc phục vụ người khác và làm giàu cho cuộc sống của tôi, để nó không chỉ tập trung vào việc bơi lội của tôi và môn điền kinh.... Việc học ở các trường này quan trọng đối với việc bơi lội của tôi vì các trường Công giáo thử thách tôi, chúng mở rộng tầm nhìn của tôi và cho phép tôi dùng lý trí của mình trong những cách thức đưa tôi vượt qua việc chỉ nghĩ đến việc tập luyện, gặp gỡ trong bơi lội và thể thao.”

Ledecky được bạn bè đánh giá là một người khiêm nhường, đáng yêu và là tấm gương cho các học sinh lớp nhỏ hơn về cách hành xử của người nổi tiếng. Dù tập luyện rất chăm chỉ và đạt những thành công nhưng Ledecky không bao giờ quên các bạn đồng đội. Cô luôn muốn các bạn đạt thành tích tốt nhất cho dù đó là một cuộc thi tại Thế vận hội hay tại trường trung học. Điều đặc biệt nơi vận động viên trẻ này là cô luôn đọc kinh Kính Mừng hay một lời cầu nguyện khác trước khi bước vào cuộc thi. Việc cầu nguyện, đọc kinh Kính Mừng giúp Ledecky bình tĩnh trước khi cô bắt đầu cuộc thi. Đối với Ledecky, Kinh Kính Mừng là một lời kinh rất đẹp.

Trong một email phỏng vấn với báo Catholic Standard của Tổng giáo phận Washington trước khi Thế vận hội mùa hè năm nay diễn ra, Ledecky cho biết chính đức tin Công giáo đã cho cô sức mạnh và giúp cô giữ cân bằng trong cuộc sống của mình. Tầm quan trọng của cân

bằng trong cuộc sống của một người là bài học cô đã học và hy vọng nó sẽ giúp cô ở đại học và sau này nữa. Cô chia sẻ: “Đức tin Công giáo của tôi rất quan trọng đối với tôi. Nó luôn quan trọng và sẽ luôn luôn quan trọng. Nó là một phần của căn tính của tôi, tôi là ai, và tôi cảm thấy thoải mái thực hành đức tin của mình. Nó giúp tôi quan tâm mọi thứ”.

Một vận động viên Công giáo người Mỹ khác cũng đạt thành công vẻ vang trong Thế vận hội mùa hè ở Brazil năm nay là Simone Biles. Biles năm nay 19 tuổi, sinh tại Houston, là ngôi sao trong đội tuyển thể dục dụng cụ nữ Hoa kỳ, đoạt 4 huy chương vàng ở các nội dung Thể dục toàn năng, ngựa gỗ, tự do và đồng đội, và huy chương đồng ở cầu thăng bằng, trở thành vận động viên thể dục đoạt nhiều huy chương vàng nhất cho Hoa Kỳ chỉ trong 1 kỳ thế vận hội. Với 19 danh hiệu Olympic và Vô địch thế giới, Biles được coi là một trong những vận động viên thành công nhất lịch sử môn Thể dục dụng cụ của nước Mỹ. Biles cũng chính là vận động viên đầu tiên giành được 3 chức vô địch thế giới liên tiếp nội dung Toàn năng. Với 14 danh hiệu tại giải đấu này, trong đó có 10 huy chương vàng, Biles cũng là một trong những vận động viên thành công nhất lịch sử giải đấu Olympic. Trong cuộc phỏng vấn với US Magazine, cô cho biết mình mang theo một chuỗi Mân côi màu trắng mà mẹ cô đã cho trong túi thể thao của mình. Biles thường tham dự Thánh lễ Chúa nhật và đều đặn và thấp một ngọn nến ở tượng thánh Sebastiano, thánh quan thầy của các vận động viên, trước mỗi sự kiện lớn.

Một thành viên của hội Hiệp sĩ Columbus cũng đã

đạt một huy chương bạc môn đẩy tạ tại Thế vận hội Brazil, đó là Joe Kovacs. Kovacs chia sẻ với tờ báo Columbia hội Hiệp sĩ Columbus là các Linh mục đã giúp đỡ anh rất nhiều trong cuộc sống. Các Linh mục không chỉ là các gương mẫu hành xử mà còn là những người bạn của anh. Anh đã tham gia hội Hiệp sĩ Columbus vì các thành viên là những người tình nguyện, tổ chức các sự kiện, họ là mẫu người mà anh mong muốn trở thành. Anh yêu thích tính phổ quát của Giáo hội. Anh nói: “Mỗi khi bạn đi nhà thờ ở một đất nước khác, các Thánh lễ đều giống nhau. Có thể tôi không hiểu điều họ đang nói qua ngôn ngữ của họ nhưng tôi biết điều họ đang nói. Ở nhiều đất nước, tôi chỉ biết vài chữ để gọi thức ăn, nhưng khi tôi đi nhà thờ tôi biết những gì đang diễn ra và có thể tham dự Thánh lễ”.

Một vận động viên khác, tuy không đạt được thứ hạng cao nhưng những chia sẻ thiêng liêng của cô thật quý giá. Đó là Deanna Price, xếp hạng 8 chung kết môn ném búa nữ. Càng đạt thứ hạng cao, Price càng gắn kết với đức tin Công giáo. Price và gia đình đã được giáo dân trong Giáo xứ Vô nhiễm nguyên tội của cô quyên góp để cha mẹ cô có thể đến Rio di Janeiro xem cuộc thi của con gái. Cô chia sẻ: “Bạn nghe nhiều về tất cả những điều tồi tệ trên thế giới nhưng điều tốt tràn đầy. Nó chiếu sáng phủ lên bóng tối”.

Vận động viên bơi lội Katie Ledecky - AP - 29/08/2016



Có Thiên Chúa trong cuộc sống tạo nên một sự khác biệt. Cô nói: “Những khi tôi bực mình với người khác, tôi nhận ra mình đang xét đoán họ. Việc của tôi là yêu họ vô điều kiện. Thiên Chúa là Đấng sẽ xét xử”. Năm 2014, khi bị thương ở đầu gối, Price đã đến nhà thờ và cầu nguyện để biết sẽ phải làm gì. Cô chia sẻ: “Thiên Chúa đã cho tôi sức mạnh và khả năng không cạn kiệt. Bạn không nhận ra cơ hội mà Người ban cho bạn mà nó có thể đến trong cách tiêu cực. Nó có thể là chịu đựng một thử thách hay một thánh giá của gánh nặng, nhưng khi bạn vượt qua, nó dạy bạn nhiều hơn về chính bạn và đức tin của

Đối với lực sĩ thể vận Michael Phelps, mọi huy chương vàng này không thể sáng chói nếu không có Chúa



Truyền thông cũng không, huy chương cũng không... Không gì có thể lấp được khoảng trống nội tâm và các ý tưởng muốn tự tử của anh.

Lực sĩ bơi lội Michael Phelps, người được nhiều huy chương nhất trong tất cả các kỳ thi thể vận cách đây hai năm đã xém tự tử. Từ nhiều năm nay, các thành công thể thao của anh đã được báo chí nói đến rất nhiều, xem anh như một vị thần; tuy nhiên anh không có bình an với mình.

Vào thời điểm đó, anh bù đắp khoảng trống và nỗi đau của mình bằng ma túy và rượu, và vì

bạn. Khi bạn nghĩ bạn cô đơn, không ai bên cạnh bạn và bạn chán nản, vả rồi khi bạn quay lại, bạn nhận ra Người luôn ở đó và giúp bạn mọi lúc”. Khi phải thi đấu vào cuối tuần và không thể tham dự Thánh lễ các ngày Chúa nhật, Price kiếm thời gian lẫn lộn Mân côi và cảm ơn Chúa về những gì Người ban cho cô và cầu xin sức mạnh để sống theo ý Chúa. Chuẩn bị cho cuộc thi tài là một kinh nghiệm căng thẳng đối với Deanna Price, nhưng cô được thư giãn vì biết ở làng Olympic có một nhà nguyện. (CNS 2/8/2016; CAN 20/8/2016; Catholic Herald 22/8/2016)

Hồng Thủy

thể những thứ này còn đưa anh vào vòng xoáy hủy hoại hơn. Năm 2009, anh bị cấm bơi ba tháng vì một bức hình anh hút được lan truyền trên mạng; dù bị phạt nhưng cũng không ngăn anh tiếp tục cuộc chơi. Tình trạng còn tệ hơn khi anh bị bắt lần thứ hai vì tội say rượu lái xe trong vòng mười năm.

Phelps ở dưới đáy. Những ngày sau khi bị bắt, anh sống cô lập và anh tiếp tục uống. Trong một buổi phỏng vấn với hãng tin ESPN, anh thú nhận: “Tôi không còn một sự tự tin nào. Tôi nghĩ không có gì có giá trị và thế giới sẽ tốt hơn nếu không có tôi. Tôi tự nhủ, tốt nhất là tôi nên tự tử”

Các huy chương vàng cũng không an ủi anh được: anh không còn tìm được ý nghĩa cuộc đời.

Con đường chữa lành

Sự quan phòng đã làm cho gia đình và các bạn của anh thuyết phục được anh vào một trung tâm phục hồi để đuổi các tư tưởng xấu này. Dù mới đầu anh không muốn nghe, nhưng cuối cùng anh chấp nhận số của mình và đi trên con đường chữa lành.

Phelps mang theo anh quyển sách Mục đích hướng dẫn đời sống (The Purpose Driven Life) của Rick Warren. Đó là quyển sách do lực sĩ Ray Lewis tặng anh, lực sĩ Lewis là cựu phòng vệ của đội Ravens của Baltimore. Không những anh đọc mà anh còn cho nhiều bệnh nhân khác mượn, họ đặt cho anh biệt danh “Michael Người Rao Giảng” Sau đó anh cảm ơn lực sĩ Lewis:



“Quyển sách này thật tuyệt vời! Tất cả đều có ở đó... Ôi lạy Chúa... Tôi không bao giờ cảm ơn anh cho đủ. Anh đã cứu đời tôi” Trong một phỏng vấn, anh Phelps giải thích: “Quyển sách này khơi dậy cho tôi tin có một lực trên cao. Nó chỉ cho tôi biết, tôi có một chỗ trên quả đất này”

Truyền thông qua đi, nhưng đức tin còn lại

Các lực sĩ đều mê huy chương, đó là sự tưởng thưởng cho công trình khó nhọc của họ. Nhưng sự chú ý của truyền thông chỉ có một thời gian. Trong khi đức tin dựa trên tình yêu, một tình yêu giúp tìm lại thăng bằng và phối cảnh. Ngoài việc tìm lại đức tin trong thời gian ở trung tâm phục hồi, Phelps cho biết, một phần sự rối loạn của mình là do sự thiếu vắng người cha. Khi anh 9 tuổi, cha mẹ của anh ly dị và để bù cho sự thiếu thốn này, anh bắt đầu bơi. Một khi đã chinh phục được nước thì nỗi đau lại trôi lên mặt.

Trong tuần lễ gia đình ở trung tâm, Phelps đã có dịp tiếp xúc với cha mình và đã giúp anh chữa lành. Lần đầu tiên họ ôm nhau từ nhiều năm

nay, điều này đã giúp Phelps đi tới hàng trước.

Tôi nhận ra thế nào là một tình yêu thật

Một vài tháng sau khi ở trung tâm phục hồi, Phelps ngỏ lời xin cô bạn gái Nicole Johnson của mình làm đám cưới. Họ đã đính hôn và sẽ làm đám cưới sau kỳ thi Thế vận hội.

Một thời gian ngắn sau khi cầu hôn, Nicole mang thai: sự ra đời của đứa con trai đầu lòng đã là bước ngoặt quyết định cho Phelps.

Khi lần đầu tiên bồng con mình trên tay, Phelps đã khóc. Anh thổ lộ với hãng tin ESPN: “Tôi bàng hoàng không nói lên lời. Tôi không nghĩ mình tình cảm như vậy, nhưng thật sự đã đánh động tôi: “Đây là con trai tôi”. Tôi nhận ra thế nào là một tình yêu thật”

Đứng trước trách nhiệm mới của gia đình, cuộc thi thế vận kỳ này sẽ là lần chót. Phelps tuyên bố anh nghĩ đến việc về hưu. Tuy nhiên trong một lần phỏng vấn gần đây, anh cho biết: “Tôi xin nói với quý vị để quý vị đừng mất lòng tin ở tôi nếu tôi trở lại thi đấu, nhưng có thể đây là kỳ thi đấu thế vận cuối cùng của tôi. Tôi mong có thể chia sẻ với con trai tôi điều có thể là cuộc thi đấu cuối cùng của tôi”

Nhờ ơn Chúa, lực sĩ Phelps đã ra khỏi vực thẳm để về với cuộc sống. Có thể anh không hoàn hảo nhưng đức tin của anh đã dẫn anh đi trên một con đường mới. Sự thành công của anh vẫn còn đưa anh lên đài danh dự, báo chí vẫn tiếp tục tôn thờ anh như một vị thần, nhưng lần này anh biết anh có giá trị như thế nào. Anh hiểu, dù số lượng huy chương vàng có nhiều như thế nào thì chúng cũng không có khả năng cứu được anh.

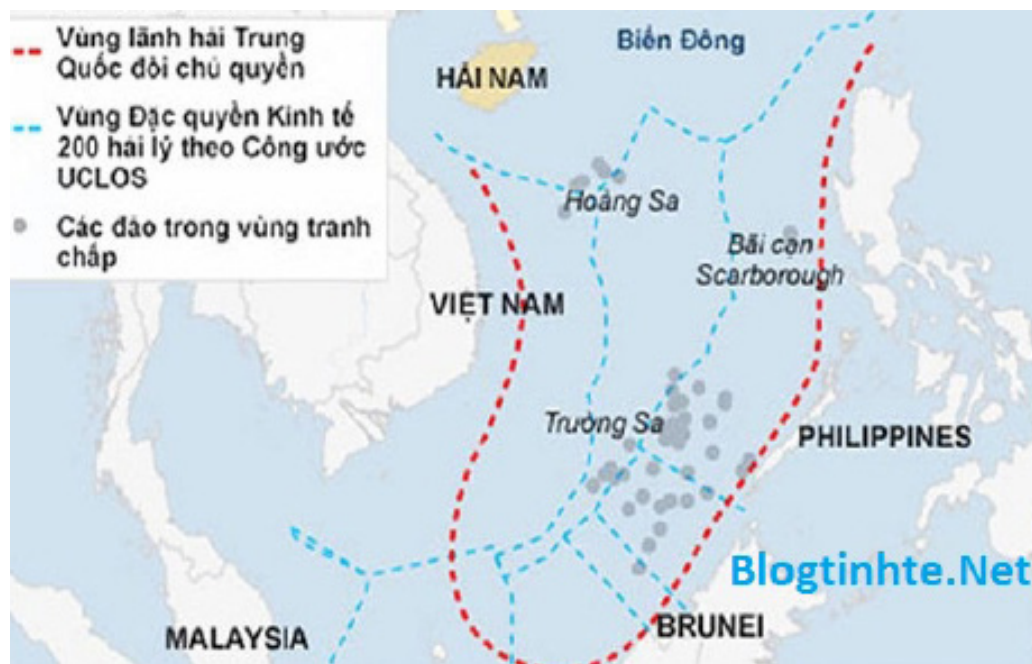
aleteia.org, Philip Kosloski

Giuse Nguyễn Tùng Lâm chuyển dịch

(Nguồn: Phanxico-VN)

Đường Lưỡi Bò không có căn cứ pháp lý

Từ năm 2007, Trung quốc bắt đầu những gây hấn với Việt Nam như cản trở thực thi các hợp đồng về dầu hỏa và những vụ tàu Trung cộng bắn ngư dân Việt Nam. Trầm trọng nhất là giữa tàu thăm dò đại dương USNS Impeccable của Mỹ với một số tàu Trung cộng đầu năm 2009 v.v.. đều nằm trong ranh giới đường lưỡi bò...



sử với các tài nguyên nằm trong vùng biển trong Đường Chín Đoạn’.

I. Lịch sử đường Lưỡi Bò.

Xuất hiện công khai lần đầu tiên vào tháng 2/1948 với danh xưng ‘Đường mười một đoạn’ trong ‘Bản đồ khu vực hành chính Trung hoa Dân quốc’. Lúc đó, vì

Đường lưỡi bò hay Đường chữ U hoặc Đường chín đoạn (Nine-dash line, tiếng Anh) là tên gọi để chỉ đường biên giới hải vực Biển Đông mà Trung cộng vẽ ra và đơn phương tuyên bố chủ quyền. Do đó, Phi luật tân đã kiện nhờ Tòa án Trọng tài thường trực (PCA, Permanent Court of Arbitration, tiếng Anh và Cour permanente d’arbitrage hay Tribunal de La Haye, tiếng Pháp), một tổ chức quốc tế có trụ sở tại La Haye (Hà lan), dựa vào Phụ lục VII Công ước Liên hiệp quốc về Luật biển (UNCLOS, United Nations Convention on Law of the Sea, tiếng Anh và Convention des Nations unies sur le droit de la mer, tiếng Pháp), năm 1982, phán quyết về hành vi này của Trung cộng. Ngày 12.07.2016, cơ quan Trọng tài này bác bỏ Đường Lưỡi Bò với lý do ‘không có căn cứ pháp lý cho việc Trung quốc nêu quyền lịch

nước này không có khả năng đo lường các hòn đảo để xác định mọi địa hình tạo đường phân định cho khu vực hành chính xung quanh, nên vẽ ra đường chạy qua điểm giữa các hòn đảo và vùng đất lân bang để chỉ ra rằng các đảo nằm bên trong đường vẽ ra là lãnh thổ nước mình. Đường này chạy qua điểm trung tuyến giữa các điểm nhô ra nhất của các hòn đảo và địa hình đất liền xung quanh. Không hề có các tọa độ địa lý cụ thể được xác định và những bản đồ mỗi thời in đường chín đoạn này lại khác nhau. Đường này bao trọn bốn nhóm quần đảo, bãi ngầm lớn trên biển Đông là các quần đảo Hoàng sa, Trường sa và Đông sa cùng bãi Macclesfield với khoảng 75% diện tích mặt nước của Biển Đông, chỉ còn lại khoảng 25% cho các nước Phi luật tân, Malaysia, Brunei, Indonesia, và Việt Nam, tức trung bình mỗi nước được 5%.

Năm 1949, Cộng sản Tàu cướp chính quyền, thành lập Cộng hòa Nhân dân Trung hoa buộc Tổng thống Tưởng giới Thạch và đồng bào Trung hoa Dân quốc phải chạy ra cư trú tại đảo Đài loan và nước này có thêm tên Đài loan. Từ đó, Trung quốc xác định chủ quyền trên Biển Đông theo ‘đường mười một đoạn’ và, đến năm 1953, thì bỏ hai đoạn trong vịnh Bắc Bộ, trở thành ‘đường chín đoạn’.

A./ Vài tranh chấp tại Biển Đông.

Từ năm 2007, Trung quốc bắt đầu những gây hấn với Việt Nam như cản trở thực thi các hợp đồng về dầu hỏa và những vụ tàu Trung cộng bắn ngư dân Việt Nam. Trầm trọng nhất là giữa tàu thăm dò đại dương USNS Impeccable của Mỹ với một số tàu Trung cộng đầu năm 2009 v.v.. đều nằm trong ranh giới đường lưỡi bò này.

Ngày 23.06.2012, Tổng công ty Dầu khí Hải dương Trung quốc loan báo gọi đấu thầu quốc tế với chín lô dầu khí, chiếm diện tích 160.129 km², thuộc vùng biển của đường chín đoạn nhưng nằm sâu trên thềm lục địa Việt Nam, chồng lên các lô từ 128 đến 132 và từ 145 đến 156 mà Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã và đang tiến hành các hoạt động dầu khí cùng đối tác của mình. Ngày 27.06.2012, đại diện Bộ Ngoại giao Việt Nam đã gặp đại diện Đại sứ Trung cộng để trao công hàm phản đối vụ việc này.

Trong năm 2012, bãi cạn Scarborough, một bãi đá nằm cách bờ biển Phi luật tân khoảng 124 hải lý và thuộc vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý của nước này, đã là mục tiêu tranh chấp căng thẳng và lâu dài giữa Trung cộng và Phi luật tân. Bãi cạn này nằm trong vùng biển thuộc đường chín đoạn.

Ngày 01.05.2014, Trung cộng kéo giàn khoan Hải Dương 981 vào vùng biển Việt Nam, gần quần đảo Hoàng sa khiến nhà nước Việt Nam tuyên bố phản đối, đồng thời tàu thuyền của hai quốc gia đã có một số va chạm và bắn ‘súng nước’. Giàn khoan được rút đi ngày 15.08.2014. Ngoài ra, ngày 25.06.2014, báo chí Trung cộng công bố bản đồ dọc có đường lưỡi bò tăng thêm một đoạn thành Đường lưỡi bò mười đoạn.

B./ Phi luật tân kiện Trung cộng.

Một ngày sau khi Trung cộng trình tẩm bản đồ ‘Đường lưỡi bò’ trên Biển Đông lên Tổng thư ký Liên hiệp quốc, ngày 07.05.2009, Việt Nam, Malaysia và tiếp đó là Indonesia đã phản đối và bác bỏ. Ngày 05.04.2011, Phi luật tân gửi Văn thư ngoại giao đến Liên hiệp quốc phản đối yêu sách đường chín đoạn này. Theo đó, tuyên bố chủ quyền Biển Đông của Trung cộng là ‘không có căn cứ theo luật quốc tế’. Tại cuộc hội thảo ‘Tranh chấp Biển Đông: chủ quyền quốc gia và quy tắc quốc tế’ ngày 14.06.2012 tại Viện nghiên cứu Kinh tế Thiên Tắc, học giả Lý lệnh Hoa (Trung quốc), nhà nghiên cứu về vấn đề vạch ranh giới biển quốc tế, thừa nhận rằng: Đường chín đoạn do tiền nhân chúng ta vạch ra không có kinh độ, vĩ độ cụ thể, không có căn cứ pháp lý’.

Sự kiện này xảy ra sau khi Trung Quốc giành quyền kiểm soát bãi đá cạn Scarborough - một rạn san hô nằm cách bờ biển Philippines khoảng 140 dặm (tương đương 225 km).

Trong Thông báo gửi Trung Quốc, Philippines



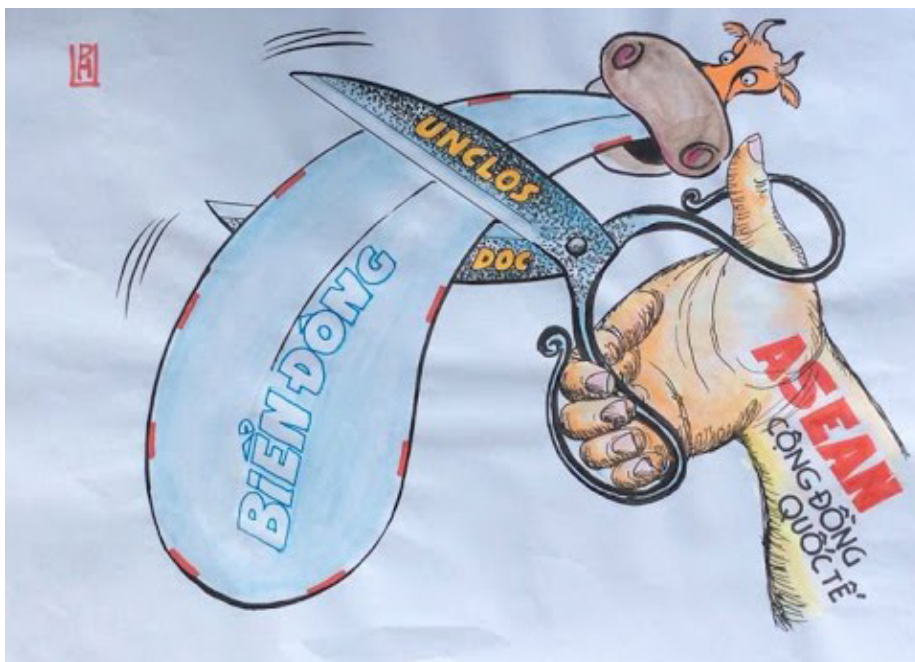
cáo buộc Trung Quốc vi phạm luật quốc tế khi cho tàu thuyền vào đánh bắt cá, đe dọa tàu thuyền Philippines và không bảo vệ môi trường, cụ thể là hút cát và trầm tích dưới đáy biển lên để xây đảo nhân tạo trên một vài rạn san hô trong Biển Đông, trong đó có Scarborough mà Philippines khẳng định là nằm trong vùng biển của mình.

Ngày 22.02.2013, Phi luật tân đã đệ đơn kiện, vì yêu sách chủ quyền của Trung cộng tại Biển Đông không phù hợp với UNCLOS và cần được tuyên bố là vô căn cứ. Phi luật tân cũng khẳng định một số rạn san hô và bãi cát ngầm Trung cộng chiếm đóng không được hưởng lãnh hải hoặc làm cơ sở để tuyên bố có lãnh hải.

Trung cộng tuyên bố không tham gia vụ kiện, không chấp nhận phán quyết từ PCA này, giữ quan điểm tranh chấp với các nước có tuyên bố chủ quyền chồng lấn ở Biển Đông cần được giải quyết song phương. Đồng thời, từ năm 2014, Trung cộng đẩy mạnh các hoạt động cải tạo và xây dựng quy mô lớn trên một số bãi đá ở quần đảo Trường sa, thuộc chủ quyền Việt Nam, đưa các thiết bị, máy móc quân sự ra các căn cứ này.

Tháng 10/2015, Tòa Trọng tài Quốc tế thông bố : Tòa có thẩm quyền xét xử vụ kiện của Phi luật tân và dự trù sẽ tuyên phán nội vụ vào tháng 6/2016.

II. Phán quyết của TÒA TRỌNG TÀI QUỐC TẾ.



A./ Nội dung.

Ngày 12.07.2016, tại trụ sở Tòa Trọng tài Thường trực Quốc tế, tổ trọng tài gồm 5 vị chính thức tuyên bố bác bỏ đường chín đoạn của Trung cộng, yêu cầu rút lại chính sách này ngay lập tức, gồm những điều sau :

1. Trung quốc không có chủ quyền lịch sử đối với tài nguyên trên Biển Đông, vì điều đó không phù hợp với quy định Công ước về vùng đặc quyền kinh tế. Mặc dù đã có 2 nhà hàng hải cùng những ngư dân Trung quốc (cũng như nhiều nước khác) từng khai thác một số đảo trên Biển Đông, nhưng không có bằng chứng nào cho thấy Trung quốc đã độc quyền kiểm soát các vùng biển, đảo này và tài nguyên của những nơi này từ trong lịch sử. Trung quốc không có cơ sở pháp lý nào để đòi chủ quyền lịch sử đối với vùng biển và tài nguyên nằm trong đường chín đoạn mà họ đưa ra.

2. Dù Trung quốc đã tiến hành sửa sang, tác động rất nhiều vào các cấu trúc hàng hải, nhưng Công ước phân loại các cấu trúc đó (là đảo hay chỉ là đá) căn cứ vào điều kiện tự nhiên của chúng chứ không phải căn cứ vào những tác động nhân tạo. PCA cho rằng, việc các nhà hàng hải hay ngư dân từng khai thác nhất thời những cấu trúc địa lý trên Biển Đông không tạo thành một cộng đồng (dân cư) ổn định trên đảo; còn các hoạt động gọi là ‘kinh tế’ trong lịch sử thì

chỉ là khai thác tài nguyên, khoáng sản. Do đó, PCA kết luận ‘Toàn bộ quần đảo Trường sa không tạo ra các vùng biển mà tại đó các nhà nước có chủ quyền mở rộng. Riêng những cấu trúc địa lý mà Trung quốc khẳng định chủ quyền thì đều không phải là đảo, vì vậy không có vùng đặc quyền kinh tế và không chồng lấn với vùng đặc quyền kinh tế của Phi luật tân.

3. Trung quốc đã vi phạm quyền chủ quyền của Phi luật tân trong vùng đặc quyền



giữa các bên.

Trong bản phán quyết dài 501 trang này, PCA kết luận ‘mặc dù các ngư dân và nhà hàng hải Trung quốc, cũng như của những nước khác, trong lịch sử đã từng sử dụng các ‘đảo’ ở Biển Đông, nhưng không có bằng chứng nào

kinh tế (EEZ, Exclusive Economic Zone, tiếng Anh và Zone Economique Exclusive, tiếng Pháp) Phi luật tân khi:

- (a) ngăn chặn hoạt động đánh bắt cá và thăm dò dầu khí của Phi luật tân ;
- (b) xây đảo nhân tạo;
- (c) để cho ngư dân Trung quốc đánh bắt cá trong khu vực.

Tàu hải giám Trung quốc còn cố tình va chạm rất nghiêm trọng để cản phá tàu Phi luật tân : đây là hành vi phạm pháp.

4. Trung quốc đã xây đảo nhân tạo ở 7 cấu trúc địa lý trong quần đảo Trường sa, gây hại nghiêm trọng đến các rạn san hô, và vi phạm nghĩa vụ bảo tồn, bảo vệ hệ sinh thái biển cũng như đời sống của các loài sinh vật có nguy cơ tuyệt chủng. PCA còn phát hiện ra rằng chính quyền Trung quốc hoàn toàn ý thức được là ngư dân Trung quốc đã khai thác với quy mô lớn cả những động thực vật sắp tuyệt chủng như san hô, rùa biển, trai khổng lồ... nhưng không thực thi nghĩa vụ ngăn chặn những hành động đó.

5. Việc Trung quốc xây đảo nhân tạo, tác động mạnh vào các cấu trúc địa lý trên biển, là không tuân thủ nghĩa vụ của một nhà nước trong tiến trình giải quyết tranh chấp. Đó là bởi vì, khi làm như vậy, họ đã gây ra những tổn hại không thể phục hồi đối với môi trường biển, đã hủy hoại bằng chứng về điều kiện tự nhiên của các cấu trúc địa lý vốn đang là đối tượng tranh chấp

cho thấy Trung quốc trong lịch sử đã từng ‘độc quyền kiểm soát’ các vùng biển và các nguồn tài nguyên tại đây’. Đảo Ba Bình, thuộc quần đảo Trường sa, đang bị kiểm soát bởi Đài loan, cũng không thể tạo ra vùng đặc quyền kinh tế. Dù phán quyết của PCA trong vụ kiện này có giá trị pháp lý đối với Trung quốc lẫn Phi luật tân vì hai nước đều là thành viên UNCLOS nhưng đây không phải là phán quyết về ‘chủ quyền biển đảo’, mà chỉ xác định là những ‘thực thể’ nào trên biển có thể tạo ra chủ quyền lãnh thổ trên các vùng biển xung quanh theo luật quốc tế.

B. Phản ứng của các bên liên quan và quốc tế.

1. Trung quốc. Ngay từ đầu vụ kiện, nước này đã lên tiếng nói không tham gia việc tranh tụng và không công nhận mọi phán quyết mà Tòa Trọng tài Thường trực Quốc tế đưa ra. Họ còn chế nhạo đây là trò hề, cần phải chấm dứt ngay tức khắc. Bởi thế, ngay sau khi PCA đưa ra phán quyết, phát ngôn viên Lục Khảng của Bộ Ngoại giao Trung quốc nhấn mạnh rằng họ không quan tâm và không chấp nhận phán quyết này. Ông cũng nhắc lại điều họ từng nói là Trung quốc có chủ quyền ở Trường sa và Hoàng sa, phù hợp với luật pháp quốc tế, và đúng với những bằng chứng lịch sử từ 2000 năm trước đây, người dân Trung quốc đã hoạt động ở Biển Đông.

Ngoài ra, truyền thông Trung quốc còn lên án

PCA, Tân Hoa Xã bình luận rằng chính PCA đã lạm dụng pháp luật để đưa ra một phán quyết không có chứng cứ. Tờ Hoàn cầu Thời báo nhắc đến nguy cơ chiến tranh, cho rằng mặc dù không quốc gia nào muốn đối đầu quân sự, nhưng tất cả các nước liên quan đều đã có những động thái chuẩn bị quân sự. Điều này được thể hiện rõ hơn trong bản thông cáo của Bộ Quốc phòng, khẳng định phán quyết PCA không ảnh hưởng gì tới chủ quyền đang có của Trung quốc, quân đội Trung quốc kiên quyết bảo vệ chủ quyền, an ninh, quyền lợi, lợi ích hàng hải của quốc gia, sẵn sàng đối phó với mọi thách thức, đe dọa, bất kể đến từ đâu.

Một điểm cần lưu ý là trước giờ phán quyết được công bố, máy bay dân sự Trung quốc đã hạ cánh trên đảo Đá Vành Khăn và Đá Subi ở Trường sa.

Tại Bắc kinh ngày 12.07.2016, Chủ tịch Tập cận Bình đã nói với Chủ tịch Hội đồng Âu châu, Donald Tusk, và Chủ tịch Ủy ban Âu châu, Jean-Claude Juncker, rằng ‘chủ quyền Trung quốc ở Biển Đông không bị ảnh hưởng bởi phán quyết của PCA’. Chính phủ Trung quốc sẽ tiếp tục tuân thủ luật pháp quốc tế và các quy tắc cơ bản trong quan hệ quốc tế, được ghi trong Hiến chương Liên hiệp quốc, bao gồm các nguyên tắc tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ và giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, tiếp tục hợp tác với các quốc gia liên quan trực tiếp để giải quyết các tranh chấp có liên quan ở Biển Đông thông qua đàm phán và tham vấn, phù hợp với luật pháp quốc tế, nhằm duy trì hòa bình và ổn định trong khu vực.

2. Phi luật tân. Bộ Ngoại giao nước này hoan nghênh phán quyết của PCA, đồng thời kêu gọi đồng bào bình tĩnh, tránh những hành động quá khích. Ngoại trưởng Perfecto Yasay cho rằng không chỉ người Phi mà

ngay người dân những quốc gia liên hệ cũng phải bình tĩnh và tự kiềm chế. Hội đồng Giám mục Phi luật tân cũng yêu cầu mọi người tự chế, tránh những tranh luận với người Hoa. Trong tuyên bố đưa đến báo chí, Ngoại trưởng Phi cũng cho hay Phi luật tân đang nghiên cứu về phán quyết của PCA, và gọi phán quyết này mang một ý nghĩa rất quan trọng.

Tổng thống Phi, ông Rodrigo Duterte, tuyên bố rất phấn khởi trước phán quyết của RSA và





nhắc lại rằng ông sẵn sàng đàm phán với Trung quốc để tìm giải pháp thuận lợi nhất cho cả đôi bên như việc cùng khai thác chung ở khu vực đang tranh chấp chủ quyền. Tuy nhiên, Trung quốc vừa từ chối đề nghị này khi biết Tổng thống Phi đòi điều kiện là Trung quốc chấp nhận phán quyết PCA.

3. Đài loan lên tiếng cho rằng phán quyết này đã ‘làm thiệt hại nghiêm trọng quyền lợi của mình’. ‘Chúng tôi long trọng tuyên bố rằng chúng tôi chắc chắn không chấp nhận phán quyết này’, Bộ Ngoại giao Đài loan loan báo.

4. Hoa kỳ. Bộ Ngoại giao Mỹ ra tuyên bố ‘phán quyết của PCA đóng góp quan trọng cho mục tiêu chung nhằm giải quyết tranh chấp Biển Đông bằng biện pháp hòa bình’. Dù ‘Hoa kỳ còn đang nghiên cứu về phán quyết này và hiện giờ chưa có bình luận gì về các giá trị của vụ kiện’ nhưng Phát ngôn nhân Bộ ngoại giao, John Kirby, nói rằng ‘phán quyết này có tính ràng buộc pháp

lý với cả hai phía và, Mỹ hy vọng Trung quốc và Phi luật tuân thủ các nghĩa vụ của mình’. Hoa kỳ ‘khuyến khích các bên tuyên bố chủ quyền làm rõ yêu sách trên biển của họ phù hợp với luật pháp quốc tế “như được phản ánh trong Công ước Luật Biển” và làm việc với nhau để quản lý và giải quyết tranh chấp của họ. Những bước đi như vậy có thể cung cấp cơ sở cho các cuộc thảo luận nhằm thu hẹp phạm vi địa lý của các tranh chấp hàng hải của họ, thiết lập các tiêu chuẩn về hành xử trong các khu vực tranh chấp, và cuối cùng là giải quyết tranh chấp tiềm ẩn của họ mà không có sự ép buộc hoặc sử dụng hoặc đe dọa vũ lực’.

5. Nhật bản. Ngoại trưởng Nhật, Fumio Kishida, ra tuyên bố cho rằng phán quyết PCA là cuối cùng và mang tính ràng buộc pháp lý, theo đó các bên liên quan phải tuân thủ phán quyết này.

6. Ấn độ. Bộ Ngoại giao nước này cho biết họ đang nghiên cứu vấn đề này một cách cẩn thận.

7. Pháp quốc. Trước thái độ ngày càng hung hăng của Trung quốc khiến nhiều nước khác quan ngại, như Pháp. Tuy có thể gặp nguy cơ vì làm Bắc kinh phật ý, thời gian gần đây, Paris cho thấy có ý định dấn thân vào Biển Đông, kể cả khuyến khích Liên minh Âu châu tích cực hơn trong việc bảo vệ quyền tự do hàng hải trong khu vực. Tổng trưởng Quốc phòng Pháp Jean-Yves Le Drian phát biểu hôm 05.06.2016 tại Đối thoại Shangri-la (Singapore), theo đó Liên minh Âu châu cần tổ chức những chiến dịch tuần tra chung tại ‘các vùng biển Á châu’, và duy trì ‘một sự hiện diện thường xuyên và rõ rệt’ tại đấy.

Để làm điều đó, nước Pháp sẵn sàng đứng ra phối hợp các lực lượng Hải quân của các thành viên Liên minh Âu châu để tiến hành các chiến dịch tuần tra bảo vệ quyền tự do hàng hải (từ tắt tiếng Anh là FONOP, Freedom of navigation operation) ở Biển Đông từ 2012.

III. Phản ứng ở Việt Nam.

Do đảng cộng sản và tay sai tại Quốc hội đặt

ra cái điều 4 Hiến pháp để Đảng cướp quyền Dân Chủ của người dân, nên tạo ra sự đối lập giữa Đảng, tự chỉ định người cầm quyền, và Toàn Dân bị trị. Trong Đảng, đảng viên tranh nhau ‘ghế’ lãnh đạo nhờ phe đảng, nên đã có những tên như Đỗ Mười, Lê đức Anh khiến Việt Nam ngày càng tụt hậu so với các nước lân bang... Thêm vào đó, lời cổ Tổng thống Nguyễn văn Thiệu ‘đừng nghe những gì cộng sản nói mà hãy nhìn những gì cộng sản làm’ mà giá trị ngày càng gia tăng...

A./ Phản ứng của nhà nước cộng sản.

Ngay sau khi PCA phán quyết, phát ngôn viên Bộ ngoại giao Lê hải Bình nói: ‘Việt Nam hoan nghênh việc Tòa trọng tài đã đưa ra phán quyết cuối cùng ngày 12.07.2016’. Tuy nhiên, tại cuộc họp báo ngày 14.07.2016, cũng ông Lê hải Bình lại cho biết: ‘Việt Nam đề nghị Tòa đặc biệt quan tâm đến các quyền và lợi ích pháp lý của Việt Nam ở Biển Đông và Việt Nam sẽ xem xét các bước đi tiếp theo để bảo vệ quyền và lợi ích quốc gia’.

Thế thì thật khó biết thực tâm của nhà cầm quyền cộng sản như thế nào vì họ nói, làm và suy nghĩ rất khác nhau. Họ đã lệ thuộc quá nặng nề vào Tàu cộng trong một hệ tư tưởng về mọi mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, để còn hy vọng họ có muốn độc lập, tức có muốn thoát khỏi vòng lệ thuộc của Phương Bắc hay không. Từ sau Mật nghị Thành đô, tin đồn đoán một cuộc chuyển giao vào năm 2020 với bức tranh tối tệ nhất từ khi lập nước.

Hiện nay, có nhiều người hy vọng phán quyết này đóng góp quan trọng cho việc giải quyết tranh chấp

Biển Đông trong hòa bình, tạo nên nền tảng pháp lý cho cuộc đấu tranh với Trung cộng ở Biển Đông, nên kêu gọi Việt cộng kiện Trung cộng. Vấn đề ở chỗ, nhà nước Việt cộng có dám lợi dụng điều kiện thuận lợi đó hay không ?

B. Phong trào NO-U yêu nước.

Chữ U tượng trưng cho ‘Đường chữ U’ và chữ U là hình vẽ cái lưỡi bò. Còn NO là KHÔNG (tiếng Anh). NO-U tức chống ‘Đường chữ U’ của Tàu cộng.

Cùng với việc không dám đưa Tàu cộng ra Tòa án quốc tế, Việt cộng còn đàn áp những cuộc biểu tình chống Tàu rất khốc liệt. Nhiều người tham gia đã bị đánh đập tàn nhẫn trước khi bị bắt về đồn công an. Sau đó, các anh chị yêu nước này còn bị mất việc làm và bị những sách nhiễu



khác. Nạn nhân điển hình của việc biểu tình chống Tàu là chị Bùi thị Minh Hằng, người từng bị đưa đi cải tạo ở trại Thanh hà và, sau đó, bị bản án 3 năm tù.

Bất chấp đàn áp của Đảng, Phong trào Mùa Hè 2011 vẫn được duy trì, giữ lửa cho đến hôm nay. Ngày 30.10.2011, đội bóng NO-U đã được thành lập, ra sân đều đặn trong mỗi chủ nhật, đến nay đã được 200 buổi. Đội bóng đã nhiều lần bị gây khó khăn, sách nhiễu, bị đuổi hết từ sân này đến sân khác. Nhiều bữa ăn sau trận đấu, sau buổi luyện tập hoặc kỷ niệm ngày thành lập bị cắt điện, ném chai lọ, bị đánh trên đường về làm nhiều người bị thương tích.

Đội bóng NO-U và Phong trào NO-U với biểu tượng cắt đường lưỡi bò được duy trì trên khắp mọi miền đất nước. Phong trào được hun đúc bởi tinh thần yêu nước, lúc âm ỷ, lúc thì bùng cháy đã góp phần làm nên chiến thắng ở PCA ngày 12.07.2016 ‘đường lưỡi bò vô giá trị’. Hơn ai hết ở Việt Nam, những người vui mừng nhất phải là những người kiên trì đấu tranh đầy gian khổ, hy sinh đòi xóa bỏ đường lưỡi bò trong suốt 5 năm qua. Lê Dũng, một thành viên tích cực của Phong trào NO-U đã viết trên trang facebook : ‘Trong nửa thập kỷ qua, chúng tôi bền bỉ với cuộc đấu tranh cắt lưỡi bò mà Tàu cộng vẽ ra hòng chiếm đoạt biển Đông của Việt Nam chúng ta. Nhiều người trong chúng tôi đã bị tấn công, đã đổ máu, bị bôi nhọ, bị bỏ tù, bị chính quyền vu khống là phản động, là dở hơi, là bị thần kinh, là những kẻ đánh bóng tên tuổi... Và cách đây vài giờ, Toà án Quốc tế đã phán quyết điều mà chúng tôi đã hy sinh thầm lặng, làm không mệt mỏi trong suốt nửa thập kỷ qua: chúng tôi đã là người chiến thắng bọn Tàu cộng! Chính quyền Việt Nam nợ chúng tôi một lời xin lỗi’.

Từ Hoa kỳ, nữ Dân biểu Liên bang Loretta Sanchez, người bạn lớn của phong trào dân chủ



Việt Nam cũng vui thay: ‘Tôi hoan nghênh phán quyết của PCA, đã tuyên bố Trung quốc hoàn toàn không có cơ sở pháp lý nào để tuyên bố chủ quyền trong khu vực Biển Đông. Đây là một thắng lợi quan trọng cho người dân Phi luật tân cũng như người dân Việt Nam mà chủ quyền lãnh thổ của họ đã bị liên tục đe dọa khi Trung quốc hung hăng xâm lấn các quần đảo Hoàng sa và Trường sa’.

Ngày 17.07.2016, đáp lời NO-U, những cuộc biểu tình đã diễn ra tại nhiều tỉnh thành để ủng hộ phán quyết của PCA về đường lưỡi bò, như ý nhà nước, nhanh chóng bị đàn áp bởi đám công an và côn đồ. FB Chú Tễu bình luận: ‘Bằng hành động bắt người, đàn áp biểu tình, chính quyền Hà Nội đã giáng một cái tát chí tử vào Tòa Trọng Tài quốc tế, vào LƯƠNG TRI và PHẨM GIÁ VIỆT NAM, vào LÒNG ÁI QUỐC - tài sản lớn nhất của người Việt Nam, và đây cũng chính là một cam kết tuyệt đối trung thành và cam tâm làm nô lệ của bè lũ Tập Cận Bình khốn nạn, kẻ đã bị tẩy chay trên khắp hoàn cầu, kẻ đang đẩy cả DÂN TỘC VN vào sự diệt vong’.

Hà Minh Thảo

Sáng ngày 22.8.2016 tại Quảng Trị, Bộ trưởng Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà và các đơn vị đã tổ chức hội nghị công bố kết quả đánh giá hiện trạng môi trường biển từ Hà Tĩnh đến Thừa Thiên - Huế, sau vụ Công ty Gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh xả thải hủy diệt sinh vật biển tại 4 tỉnh miền Trung vào tháng 4/2016.

GS.TS Mai Trọng Nhuận, nguyên Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, đại diện nhóm chuyên gia nghiên cứu, cho biết sau khi phân tích 1.080 mẫu (tháng 5), 331 mẫu (tháng 6) và 68 mẫu kiểm chứng (tháng 8), so sánh đối chiếu với quy chuẩn Việt Nam, nhóm chuyên gia cho biết các thông số lý hóa, dinh dưỡng, kim loại nặng trong giới hạn cho phép, đảm bảo với vùng bãi tắm, thể thao dưới nước, nuôi trồng thủy sản.

Ông Nhuận đưa ra các con số để chứng minh điều ông nói: Các thông số sắt, phenol và

đáy. Điều này cho thấy, sắt trong nước biển đã giảm đi đáng kể.

Hàm lượng xyanua đạt 0,002-0,1 mg/l (tháng 5) nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép. Riêng thông số tổng phenol trong tháng 5 hầu như không phát hiện được hoặc có giá trị thấp (2-10 mg/l), đến tháng 6 có 2,7% số mẫu vượt giới hạn cho phép, chủ yếu là tầng đáy. Đến tháng 8/2016, phenol trong nước biển giảm đến giá trị nhỏ hơn giới hạn cho phép.

Về hệ sinh thái, phân tích hơn 3.000 mẫu thuộc các nhóm sinh vật phù du, động vật đáy, san hô, cá biển..., nhóm nghiên cứu cho biết, tháng 4 và 5, rạn san hô là đối tượng bị ảnh hưởng mạnh nhất trong các hệ sinh thái biển. Nhưng đến tháng 6 và 7 không còn hiện tượng trên, san hô bắt đầu phục hồi tự nhiên, cá kích thước nhỏ có dấu hiệu trở lại với mật độ dày hơn.

Về các thông số ô nhiễm giảm, GS.TS Trần

Đưa vụ Formosa ra Liên Hiệp Quốc



xyamua - nguyên nhân chính gây ra sự cố môi trường giảm đáng kể và nằm trong giới hạn cho phép. Cụ thể, quan trắc tháng 5 có 3,8% số mẫu sắt vượt giới hạn ở Hà Tĩnh và Quảng Bình. Một tháng sau, chỉ số này còn 1,8%, chủ yếu ở tầng

Nghi cho rằng sắp tới biển sẽ sạch trở lại như trước vì đó là quy luật và “sau những quy trình đánh giá khoa học, khách quan cho thấy biển sẽ sạch là hoàn toàn tự nhiên”.

Ông Trần Hồng Hà hy vọng với sự nỗ lực của



lại ở đây một số sự kiện được bốn tờ báo Việt ngữ nhắc lại.

1.- Báo Soha: Nỗi đau 50 năm vì biển bị đầu độc”

Ngày 4.4.2016 xảy ra vụ cá chết tại Vũng Áng thì ngày 23.4.2016, website soha.vn (Soha News của Nga?) ở trong nước cho phổ biến bài “Thảm họa Minamata ở Nhật: Nỗi đau 50

các bên, biển miền Trung sẽ sớm được phục hồi, “người dân miền Trung sẽ có cả thép, cả cá và cả một môi trường biển sạch, đẹp, an toàn”

Nhưng hầu như chẳng ai tin những điều các ông ấy nói, vì có nhiều bằng chứng cho thấy có nhiều sự mờ ám trong việc giám định và kết quả công bố hoàn toàn trái với khoa học. Trên báo Người Lao Động số ra ngày 23/8, GS - TS Mai Trọng Nhuận cho rằng chúng ta không thể chờ biển tự làm sạch mà cần có sự can thiệp của khoa học và công nghệ và ông cho biết điều này sẽ rất tốn kém và Việt Nam nên tham khảo của các nước đã áp dụng để làm sạch môi trường biển. Cô Mai Linh Trần ở xã Kỳ Hà, Kỳ Anh cũng cho rằng đó là một kết luận vô trách nhiệm để đánh lừa người dân và dư luận, cô cũng cho rằng Bộ TNMT nói vậy là để bênh vực cho Formosa vì chính quyền đang cố để bảo vệ cho Formosa.

NHỮNG KINH NGHIỆM ĐAU XÓT

Để ước định mức độ tác hại của các độc chất tại Vũng Áng, chúng ta có thể nhìn lại một biến cố tương tự đã xảy ra ở vịnh Minamata, Nhật Bản, từ năm 1950 vẫn còn kéo dài cho đến nay. Vì tài liệu mô tả quá nhiều, chúng tôi chỉ xin ghi

năm vì biển bị đầu độc” của Thanh Hương nói rằng “Về vụ cá chết hàng loạt ở ven biển miền Trung, Việt Nam, tuy rằng cơ quan chức năng chưa đưa ra kết luận về nguyên nhân, nhưng có thể khẳng định đây là một nguy cơ rất lớn về môi trường.” GS Nguyễn Huy Nga, nguyên Cục trưởng Cục YTDP và Cục Quản lý Môi trường Y tế, Bộ Y tế đã liên tưởng sự kiện này với thảm họa vịnh Minamata ở Nhật. Ông Nga đặt ra giả thiết: “Nếu lặp lại sự kiện Vịnh Minamata thì là thảm họa. Vịnh Minamata ở Nhật bị công nghiệp xả nước thải có chứa thủy ngân, thủy ngân xâm nhập vào sinh vật thủy sinh rồi vào cá tạo thành hợp chất thủy ngân hữu cơ. Người ăn cá từ vịnh này bị ngộ độc thần kinh với những hậu quả vô cùng thảm khốc.

“Sau hơn 50 năm, Nhật Bản vẫn có nhiều trẻ em sinh ra với dị tật do thủy ngân và hàng ngàn người hiện nay vẫn bị nhiễm độc thần kinh làm tiêu tốn rất nhiều triệu đô la của nhà nước. Đây là cái giá phải trả cho sự buông lỏng kiểm soát môi trường trong phát triển”.

Shinobu Sakamoto, sinh ra đã bị tổn thương não, hiện cũng đang được chăm sóc và điều trị ở bệnh viện Minamata. Chị gái của bà, lúc 4 tuổi, cũng chết do ngộ độc thủy ngân khi ăn

cá. “Chứng nào chúng tôi còn sống, căn bệnh Minamata sẽ không bao giờ kết thúc”, Shinobu Sakamoto khẳng định.

2.- Báo Thanh Niên: Ác mộng “vịnh thủy ngân” Minamata

Tiếp theo, nhiều báo khác ở trong nước đã lên tiếng về thảm họa này. Dưới đầu đề “Ác mộng ‘vịnh thủy ngân’ Minamata” đăng trên báo Thanh Niên ngày 25.4.2016, Lan Chi viết:

Hơn 6 thập niên đã trôi qua nhưng hậu quả của thảm họa nhiễm độc thủy ngân do Tập đoàn hóa chất Chisso gây ra vẫn hằn sâu lên thành phố cảng nhỏ bé Minamata, tây nam Nhật Bản.

Tháng 10/2013, lễ tưởng niệm khoảng 2.000 nạn nhân đã tử vong trong vụ nhiễm độc thủy ngân nghiêm trọng nhất lịch sử nhân loại được tổ chức tại Minamata với sự tham dự của đại diện 140 quốc gia. Đó là chưa kể hàng chục ngàn, thậm chí hàng trăm ngàn người bị ảnh hưởng sức khỏe ở nhiều cấp độ khác nhau từ vụ bê bối về môi trường này. Đây cũng được xem là trường hợp đầu tiên của hàng loạt vụ ô nhiễm công nghiệp nghiêm trọng trong thế kỷ 20.

Năm 1959, sau khi khám nghiệm những con mèo chết kỳ quái, một nhóm khoa học gia kết luận có sự liên quan giữa “bệnh lạ” ở Minamata với nước thải chứa thủy ngân từ nhà máy của

Chisso. Tuy nhiên, nghiên cứu đã bị tập đoàn này cùng chính quyền địa phương bác bỏ, nhóm khoa học gia bị giải tán. Chisso vẫn tiếp tục xả thải ra vùng biển quanh thành phố cảng Minamata cho đến năm 1968 mới bị buộc phải ngưng vì Bộ Y tế Nhật Bản xác nhận nguyên nhân gây “bệnh lạ” chính là thủy ngân.

Sau khi được công nhận chính thức, “bệnh lạ” đã có tên là “bệnh Minamata”: bệnh nhân bị nhiễm độc thủy ngân, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ thần kinh (mất xúc giác, thị giác giảm, bị run tay, co giật, bị liệt...), nguy cơ bị ung thư cao. Thai nhi tại Minamata bị nhiễm thủy ngân từ mẹ khi sinh ra có khả năng rất lớn bị thiếu năng trí tuệ và nhiều khuyết tật nặng nề khác.

3.- Báo VOV: Bùì Hùng từ Tokyo

Cũng trong ngày 25.4.2016, báo vov.vn đăng bài “Thảm họa chết người ở vùng biển Minamata (Nhật Bản) do bị đầu độc” của ông Bùì Hùng từ Tokyo. Bài báo cho biết: Thành phố Minamita được coi là “vùng biển chết”.

Theo nghiên cứu của các chuyên gia Nhật Bản, bệnh Minamata là một căn bệnh vô cùng nguy hiểm được phát tác từ các loại thực vật, động vật bị ô nhiễm thủy ngân do quá trình sinh sống trong lưu vực Vịnh Minamata chịu tác động xả thải của Công ty công nghiệp hóa học Chisso.

Bệnh này được xác nhận vào năm 1956, trở thành căn bệnh đầu tiên của loài người do ảnh hưởng của thực vật, động vật ô nhiễm trong môi trường.

Đây là một trong những căn bệnh nguy hiểm nhất xuất hiện trong thời kỳ Nhật Bản đạt tăng trưởng kinh tế cao nhất, và cũng là căn bệnh làm nhiều người chết nhất.

Hàng trăm người không có khả năng nhận thức, sống dựa hoàn toàn vào bố mẹ. Nhiều bào thai không thể hình thành, nhiều người con sinh ra chân tay bị co quắp cho đến ngày nay. Ngay cả với những nhà nhiếp ảnh, bệnh Minamata là một kí ức kinh hoàng.





BẮT, TIÊU HỦY HẾT SỐ CÁ ĐÃ NHIỄM ĐỘC, ĐỒNG THỜI MẮT 14 NĂM RÒNG RÃ ĐỂ NẠO VẾT, XỬ LÝ SỐ BÙN NHIỄM ĐỘC dưới lòng vịnh Minamata với kinh phí lên tới 48,5 tỉ yên. Họ đã dùng tàu hút trầm tích đáy biển, lấy chất độc xyanua & phenol ra khỏi biển.

Thế nhưng, ngày ấy, với sự thận trọng trong cách xử lý chất độc, đất nước Nhật đã không ngăn cản được bệnh Minamata, một căn bệnh

Đó là những hình ảnh người bệnh kêu la vì đau đớn, hình ảnh người co giật, sùi bọt mép, bại liệt cả đời sống trên xe lăn. Hay một số bệnh nhân bị mù, điếc, mất trí và mất thăng bằng.

Do mức độ nguy hiểm của bệnh Minamata, Bộ Môi trường Nhật Bản đã đưa ra một văn bản pháp lý với tên gọi “Tuyên truyền giáo dục về bệnh Minamata và cách phòng chống chất thủy ngân”.

Năm 2009, Chính phủ Nhật Bản cũng đưa ra một văn bản qui định việc cứu tế cho người bị thiệt hại do bệnh Minamata và giải quyết vấn đề bệnh này.

4.- Blog Nhìn Ra Bốn Phương: Một căn bệnh khủng khiếp nhất của mọi thời đại

Dưới đầu đề “Bệnh Minamata tại Nhật”, Blog Nhìn Ra Bốn Phương đã viết: Vịnh Minamata, xinh đẹp thuộc tỉnh Kumamoto (Nhật Bản), nơi xảy ra thảm họa môi trường Minamata -30KM- vào năm 1950; do nhiễm hóa chất từ Công ty Chisso thải ra, chưa bằng 50% so sánh với FORMOSA,- 128KM

Người Nhật tận lực ngay lập tức vét đáy biển làm trong sạch môi trường. Tại sao vét đáy biển?

Vì rằng, mỗi khi có sóng ngầm, lớp trầm tích độc hại đang lắng đọng, nằm yên dưới đáy sẽ trở nổi dậy, cuộn lên trên bề mặt mà khi “trời trong, biển lặng”, chúng ta cứ tưởng là biển sạch.

Lúc bấy giờ, với sự lao động miệt mài, chăm chỉ & đầy ý chí, họ đã MẮT 23 NĂM ĐỂ ĐÁNH

khủng khiếp nhất của mọi thời đại. Máu của những người tắm biển, ăn cá & các sinh vật vỏ cứng từ vịnh Minamata đã bị nhiễm xyanua & phenol nhưng họ không hề hay biết. Và một thời gian không lâu, người dân của thành phố Minamata thơ mộng, xinh đẹp thuộc tỉnh Kumamoto (Nhật Bản) bỗng phát bệnh, tay, chân bị liệt, run lẩy bẩy, tai điếc, mất mờ, nói lắp bắp, rú lên đau đớn vì co thắt. Những đứa trẻ sơ sinh bắt đầu bị liệt não, điếc, mù, đầu nhỏ, sống thoi thóp trong què quặt & dị dạng.

Thảm họa biển nhiễm độc tại vịnh Minamata đã đi vào lịch sử như một vết hằn đau đớn & khủng khiếp nhất của nhân loại.

NHỮNG KẺ KHÔNG CÒN LƯƠNG TRI!

Với những nét đại cương chúng tôi trình bày trên, mọi người có thể thấy vụ Công ty Chisso thải chất độc ở vịnh Minamata đã gây ra những tai họa khủng khiếp như thế nào. Ai muốn tìm hiểu thêm chỉ cần vào Google đánh chữ Minamata là tài liệu hiện ra từng đống. Nhà cầm quyền CSVN cũng biết rõ như vậy khi họ cho các báo trong nước phổ biến những bài nói về thảm Minamata để so sánh với vụ Vũng Áng lớn hơn gấp nhiều lần. Nhưng nay, có lẽ do sự “thương lượng” của Công ty Formosa, họ đã thay đổi thái độ, BIẾN ĐEN THÀNH TRẮNG: Trong cuộc họp báo hôm 22.8.2016 họ dám muối mặt tuyên bố: “sắp tới



biển sẽ sạch trở lại như trước vì đó là quy luật”, “khách quan cho thấy biển sẽ sạch là hoàn toàn tự nhiên“, “san hô bắt đầu phục hồi tự nhiên, cá kích thước nhỏ có dấu hiệu trở lại với mật độ dày hơn” và “biển miền Trung sẽ sớm được phục hồi, “người dân miền Trung sẽ có cả thép, cá cá và cả một môi trường biển sạch, đẹp, an toàn“...

CHỈ NHỮNG NGƯỜI KHÔNG CÒN LƯỢNG TRI MỚI DÁM TUYÊN BỐ NHƯ VẬY.

Chính quyền cũng đã chuẩn bị các biện pháp để đối phó khi dân không chấp nhận giải pháp gian xảo mà họ đưa ra. Nhiều giáo gian đã được cài vào các giáo xứ để theo dõi các hoạt động chống đối Formosa, chụp mũ các phong trào chống Formosa là Việt Tân, theo dõi các nguồn tài

trợ từ hải ngoại, dùng bọn “cà chớn chống xâm lăng” hay “trùm mền hô xung phong” ở trong cũng như ngoài nước để gây rối loạn các cuộc đấu tranh..., và nhất là cho điều tra và nắm vững các thành phần có khả năng lãnh đạo hay xáo động đấu tranh trong từng khu vực để khi bắt đầu các biện pháp trấn áp là bắt những người này trước, v.v.

Vì sự sống còn của dân chúng trong vùng và tương lai của các thế hệ mai sau, người dân không thể để chính quyền muốn làm gì thì làm.

ĐƯA VỤ FORMOSA RA TRƯỚC LHQ

Sau thảm họa môi trường xảy ra ở Minamata, một Ủy Ban Thương Thuyết Liên Chính Phủ đã được thành lập tại Genève để thảo luận về các biện pháp chống phát thải chất thủy ngân gây nguy hại cho môi trường và sức khỏe của con người. Trong phiên họp lần thứ 5 ngày 13.1.2013, Ủy Ban đã hoàn thành bản Công ước Minamata về Thủy Ngân (Minamata Convention on Mercury). Bản Công Ước này đã được 140 quốc gia phê chuẩn, trong đó có Việt Nam, tại phiên họp ngày 11.10.2013 ở Kumamoto, Japan.

Công Ước nói rằng Thủy ngân là một chất gây ô nhiễm độc hại có ảnh hưởng thần kinh và môi trường khắc nghiệt khi phát thải vào không khí và nước. Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (The United Nations Environment Programme - UNEP) có nhiệm vụ kiểm soát việc phát thải

thủy ngân dựa theo Công ước Minamata về Thủy ngân. Chương trình này do ông Phó Tổng Thư Ký LHQ làm Giám Đốc Điều Hành.

Công Ước xác định rằng mục tiêu của Công Ước là bảo vệ sức khỏe con người và môi trường chống lại thủy ngân và các hợp chất thủy ngân do con người phát thải và phóng thích ra. Công Ước đòi hỏi mỗi chính phủ cần phải làm mọi cách để giảm lượng phát thải thủy ngân.

Mặc dầu đã phê chuẩn Công ước Minamata về Thủy Ngân, chính phủ Việt Nam đã không thi hành Công Ước này, để cho Công ty Formosa Hà Tĩnh phát thải thủy ngân xuống biển gây ô nhiễm môi trường làm cá và nhiều sinh vật biển

chết tại 4 tỉnh miền Trung. Sau đó, chính phủ không chịu mở cuộc giám định với sự tham gia của các chuyên viên quốc tế để xác định những thiệt hại đã thật sự gây ra với những hậu quả của nó, không bắt công ty Formosa phải làm sạch môi trường dưới sự giám sát quốc tế để trả lại sự trong lành cho biển, trái lại chính phủ chỉ làm những cuộc giám định ngụy tạo rồi tuyên bố “biển sẽ sạch hoàn toàn tự nhiên”. Đây là một trò lừa đảo.

Vậy, những người Việt ở hải ngoại có kiến thức về luật pháp và chuyên môn cần phối hợp với các nhà đấu tranh trong nước và các dân biểu Đài Loan, hình thành một bản phúc trình sơ khởi về



biến cố môi trường tại Vũng Áng và trình lên Văn Phòng Tổng Thư Ký LHQ xin cho Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc mở cuộc điều tra về biến cố này và yêu cầu chính phủ Việt Nam phải thi hành nghiêm túc Công ước Minamata về Thủy Ngân.

Chỉ với bản nhận tội của Công ty Formosa Hà Tĩnh và bản công bố kết quả giám định của chính phủ ngày 22.8.2016, chúng ta có thể tiến hành thủ tục khiếu kiện được rồi. Chúng ta không thể để cho Vũng Áng trở thành một vụ Minamata thứ hai trong lịch sử nhân loại được.

Lữ Giang

GS Vũ Quốc Thúc : Luận cổ tri quốc mệnh



Trong sách Luận ngữ (thiên Vi chính), Khổng Tử cho rằng: “ngũ thập nhi tri thiên mệnh” (五十而知天命): năm mươi tuổi có thể biết được mệnh trời. Người xưa coi “thất thập” là hiếm hoi: “Nhân sinh thất thập cổ lai hi” (人生七十古来稀), vì vậy sách Luận Ngữ mới chép rằng: “Thất thập nhi tông tâm dục bất du cử” (七十而從心欲不踰矩): đến 70 tuổi trong tâm có muốn điều gì cũng không ra ngoài quy tắc (bất du cử = không vượt ra ngoài quy tắc).

Thời gian Thụ Nhân là bách niên, thầy Vũ Quốc Thúc vượt xa thất thập, năm nay 96 tuổi. Cổ nhân có câu:

Lộ diêu tri mã lực

路遙知馬力,

Sự cử kiến nhân tâm

事久見人心

(Đường dài mới biết sức ngựa,

việc lâu ngày mới thấy lòng người).

Dòng sử Việt dài đằng đặc, có biết bao nhiêu việc lâu ngày, sách vở gọi là biến cố lịch sử (événements historiques), thể hiện qua nhân tâm. Sách vở thánh hiền nói: Ngũ thập tri thiên mệnh. Thầy Thúc hơn ngũ thập tới 40 năm. Tôi chấp nối chữ nho, thuật lại buổi tương phùng ngày 05/08: cửu thập luận cổ tri quốc mệnh: 九十論知國命.

Ngày 03/08 dương lịch, chị Đặng Kim Ngọc bên Úc đưa lên diễn đàn TN1-2 hai câu sấm Trạng Trình. Hai hôm sau, tôi đem hai câu thơ này vấn ý thầy:

Bính chúc vô minh quang tận diệt

炳燭無明光盡滅

Trọng ngân bạc phúc sản tiêu vong

重銀薄福產消亡

Ngọn đèn mà tối tăm thì ánh sáng mất hết

Xem nặng tiền bạc mà nhẹ phúc đức thì tài sản sẽ mất hết.

Diễn nghĩa:

Trần Đại Quang sẽ bị tận diệt

Nguyễn Phú Trọng, Nguyễn Thị Kim Ngân, Nguyễn Xuân Phúc và chế độ cộng sản sẽ tiêu vong.

Trở lại với sấm Trạng Trình. Dân gian quen gọi cụ Nguyễn Bình Khiêm (1491-1585) (阮秉謙) là Trạng Trình, vì cụ thi đậu trạng nguyên khoa Ất Mùi (1535), lại được phong tước Trình Quốc Công (程國). Không những Trạng Trình tiên đoán nhiều sự việc ứng nghiệm, mà ngay cả quốc hiệu Việt Nam (越) cũng được cụ sử dụng trước vua Gia Long mấy thế kỷ, qua bốn câu thơ:

- Việt Nam khởi tổ xây nền

- Việt Nam sơn hà hải động thường vịnh

- Thủy thị phương danh trọng Việt Nam

- Tiền hậu quang huy chiếu Việt Nam

Bốn câu thơ trên cho thấy tính khả tín (crédibilité) câu sấm Trạng Trình. Để trả lời câu hỏi của tôi, Thầy Thúc chậm rãi đọc lại bài thơ Cụ Ngao Đái Sơn (巨鰲戴山), như muốn hòa

chung cùng vận nước :

Bích tẩm tiên sơn triệt để thanh,
Cự ngao đối đắc ngọc hồ sinh.
Đảo đầu thạch hữu bổ thiên lực,
Trước cước trào vô quyền địa thanh.
Vạn lý Đông minh quy bả ác,
Uc niên Nam cực điện long bình.
Ngã kim dục triển phù nguy lực,
Vấn khước quan hà cộ đế thành.

Nguyên bản chữ Hán :

碧浸仙山徹底清
巨鰲戴得玉壺生
到頭石有補天力
著腳潮無卷地聲
萬里東溟歸把握
億年南極奠隆平
我今欲展扶危力
挽卻關河舊帝城

Xin tạm dịch như sau :

Kim quy đội dải sơn hà
Nước biếc non xanh lắng biển sâu
Tinh túy kết lại tận ngọc châu
Tung tăng ngẩng đầu nâng trời đất
Lội xuống thềm hoang sóng bạc đầu
Biển Đông thu tóm bàn tay nắm
Trời Nam ổn định đến ngàn thu
Kim quy cứu khốn phò nguy biến
Chủ quyền giành lại sẽ bền lâu.
(bản dịch : Lê Đình Thông)

Giáo sư Vũ Quốc Thúc đã lấy địa lý chính trị biển Đông để diễn giải câu sấm Trạng Trình. Tương lai Biển Đông liên hệ mật thiết đến vận nước. Thầy Thúc đọc thêm bài sấm sau đây bàn về tương lai đất nước :

Long vĩ xà đầu khởi chiến tranh
Can qua xú xú động đao binh
Mã đề dương cước anh hùng tận
Thân Dậu niên lai kiến thái bình
龍尾蛇頭起戰爭
杆戈處處動刀兵
馬啼羊腳英雄盡
申酉年來見太平

Cụ Trạng Trình và thầy Vũ Quốc Thúc đều bước qua ngưỡng tuổi 90. Câu thơ “Thân Dậu niên lai kiến thái bình” của đất nước còn là

“Thân Dậu niên lai kiến bách niên” của giáo sư Vũ Quốc Thúc.

Lời Cuối (跋文):

Như lệ thường, tôi gửi bài tường thuật để xin Thầy hiệu chính. Thầy gửi cho tôi điện thư dưới đây. Nếu lời văn là chính con người (le style, c'est l'homme même) như câu nói của Buffon, thầy mượn thơ cụ Trạng để nhấn nhá các môn sinh của thầy. Tôi xin chép lại nguyên văn điện thư, diễn tả trọn vẹn tấm lòng kẻ sĩ đối với đại cuộc.

Anh Thông thân mến,

Cảm ơn Anh đã tường thuật buổi hội ngộ “lịch sử” của chúng ta. Tôi tôn trọng mọi lời lẽ của anh, không thể mà cũng không muốn thêm bớt chi. Một điều lạ lùng : từ sáng hôm nay tôi chợt nhớ lại bài thơ của cụ Trạng Trình mà tôi đã học thuộc lòng cách đây đã 80 năm : tôi đang suy tư về bài thơ ấy thì nhận được e-mail của Anh về Sấm Trạng. Bài thơ đó chắc Anh cũng đã đọc rồi. Xin ghi lại như sau :

Non sông nào phải buổi bình thời:

Thù đánh nhau chi khéo nực cười!

Cá chậu chim lồng ai khiến đuổi ?

Núi xương sông huyết thảm đầy vơi

“Ngựa phi chắc có hồi quay cổ

“Thú dữ nên phòng lúc cắn người

Ngán ngẩm sự đời chi nói nữa !

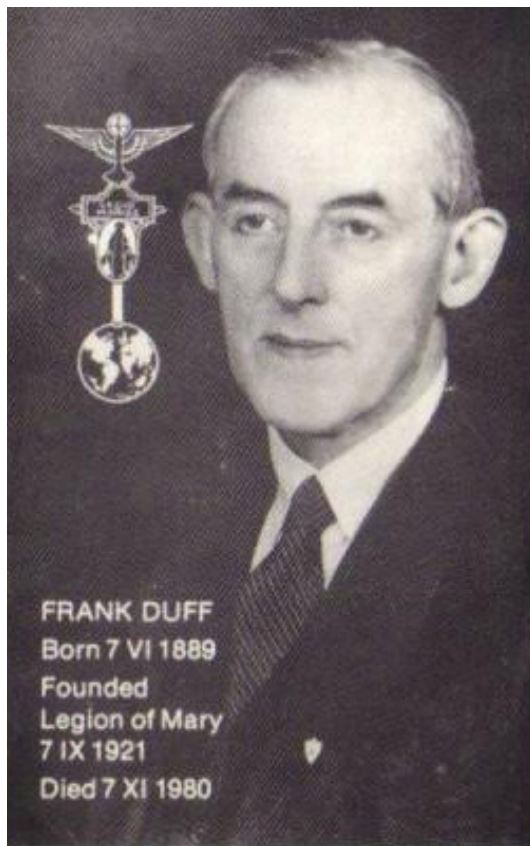
Bên đầm say hát nhơn nhơ chơi...

Thân mến : Vũ Quốc Thúc”

Paris, tiết Đại thử (canicule) 2016

GS.Lê Đình Thông





Giới thiệu Phong trào Legio Mariae (Đạo Binh Đức Mẹ)

Chúng ta phải san sẻ với Đức Mẹ về ưu tư phần rỗi các linh hồn và quyết chí ra đi tìm kiếm các linh hồn

I. Nguồn gốc phong trào Legio Mariae và vị khởi xướng là Ông Frank Duff

Cách đây 95 năm, lúc ấy là 8 giờ tối ngày 7-9-1921, buổi chiều vọng lễ Sinh Nhật Đức Mẹ MARIA. Một nhóm người tụ họp tại Myra House nơi đường Francis ở Dublin, thủ đô nước Ái-Nhĩ-Lan. Họ ngồi quanh chiếc bàn có đặt tượng Đức Mẹ MARIA giang đôi tay, trong cử chỉ tiếp đón triu mến. Chung quanh tượng có hoa tươi và nến sáng. Họ đến đó để cùng nhau tìm kiếm phương thức làm việc cho Nước Chúa. Đức Mẹ MARIA như chờ đợi lòng quảng đại của họ.

Mọi người khiêm tốn quỳ gối bắt đầu đọc

Kinh Đức Chúa Thánh Thần rồi sốt sáng lần hạt Mân Côi. Hiện diện trong buổi họp hôm ấy có một Linh Mục, Cha Michael Toher, một nhân viên Bộ Tài Chánh, anh Frank Duff (7/6/1889 - 7/11/1980). Số còn lại là khoảng 15 phụ nữ, tất cả đều thuộc giai cấp xã hội khiêm hạ, làm công trong các bàn giấy hoặc nơi các tiệm hàng. Họ họp nhau sau một ngày làm việc vất vả, với chủ đích tìm ra một đường lối tông đồ mang tính chất hoàn toàn thiêng liêng, bổ túc cho sinh hoạt bác ái của nam giới thuộc Hội Thánh Vinh Sơn Phaolô. Là những phụ nữ nghèo, họ không có gì để trao tặng, ngoài hai bảo vật: Đức Tin và lòng yêu mến các linh hồn.

Buổi chiều hôm ấy, người thanh niên duy

nhất có mặt trong nhóm là anh Frank Duff, 32 tuổi. Anh nói với các bà các cô về việc anh say mê đọc cuốn "Luận về lòng sùng kính chân thật đối với Đức Mẹ" của thánh Louis Marie Grignon de Montfort (1673-1716). Anh sung sướng khám phá ra vai trò Trung Gian Ôn Thánh của Đức Mẹ MARIA. Đây cũng là thời kỳ Đức Giáo Hoàng Benedetto XV (1914-1922) vừa cho phép cử hành Thánh Lễ kính Đức Mẹ, Trung Gian Ôn Thánh. Anh Frank Duff thao thao trình bày: "Lòng sùng kính chân thật đối với Đức Mẹ MARIA không thể là một tâm tình thụ động, co cụm vào chính mình, đứng dưng đối với tha nhân. Trái lại, Yêu Mến tức là Hành Động. Vì thế, lòng sùng kính

chân thành thôi thúc chúng ta hoạt động vì Đức Mẹ, tận tâm hoàn toàn và quảng đại đến mức độ anh hùng. Nếu chúng ta thật tình yêu mến Đức Mẹ, chúng ta phải san sẻ với Đức Mẹ về ưu tư phần rỗi các linh hồn và quyết chí ra đi tìm kiếm các linh hồn".

Tiếp lời anh Frank Duff, Cha Toher giải thích về Giáo Hội, huyền thể Đức Chúa GIÊSU KITÔ. Đây là một đạo lý chẳng những buộc tin nhưng còn phải đem ra thực hành. Mọi người chăm chú lắng nghe lời giảng và cùng có ước muốn sống thực tại "nhiệm thể", bất chấp mọi khó khăn cản trở.

Cuối phiên họp, toàn nhóm quyết định phân chia công tác. Họ sẽ đi từng hai người một, đến bệnh viện "Thống Nhất" trong thủ đô Dublin, để viếng thăm và nâng đỡ tinh thần cho các bệnh nhân.

Legio Mariae - Đạo Binh Đức Mẹ - chào đời từ buổi chiều hôm ấy. Đâu ai ngờ được rằng, tiểu nhóm đầu tiên đã nhanh chóng trở thành một "Đạo Binh hùng hậu" lan rộng khắp nơi trên toàn thế giới!

Ông Frank Duff là người vừa giáo điều vừa hoạt động. Ông không bao giờ tách lìa hai lãnh vực đó. Ông dùng lời thánh Thomas More (1478-1535) làm phương châm cho mình:

- Lạy Chúa dẫu yêu, khi con cầu Chúa điều gì, xin Chúa ban cho con ơn hoàn thành điều ấy.

(Tháng 7 Năm 1996, Đức Cha Desmond Connell (sau này là Hồng Y) Tổng Giám Mục Dublin, đã mở Án xin phong chân phước cho ông Frank Duff (Francis Michael Duff) (1889-1980) một tín hữu Công Giáo Ái-Nhĩ-Lan nhiệt thành. Hiện tại ông được gọi là vị Tôi Tớ Chúa).

Ông Frank Duff tin rằng chúng ta có thể hoán cải thế giới. Nhưng để đạt mục tiêu, mỗi tín hữu Công Giáo bình thường phải trở thành một vị tông đồ. Và ông đặt hoài vọng nơi những kẻ bé nhỏ và khiêm tốn để thực hiện công tác siêu nhân này. Đối với ông, những kẻ bé mọn và khiêm tốn lại là những người có đầy sinh lực và trung tín. Họ kiên trì và không sợ gian khổ. Họ thực tế và làm việc hữu hiệu. Nhưng cần phải họp thành nhóm và hoạt động có tổ chức. Sau cùng, cần phải hoạt động với Đức Mẹ MARIA và trong





niềm hiệp thông sâu xa với Đức Mẹ MARIA. Đó là chìa khóa cho mọi thành công. Chính qua Đức Mẹ MARIA mà Đức Chúa GIÊSU sinh ra và cũng chính qua Đức Mẹ MARIA mà Đức Chúa GIÊSU KITÔ còn tiếp tục sinh ra. Điều quan trọng là phải có Đức Tin. Một Đức Tin sắt đá, dám đi trên mặt nước.

Ngay nơi trang đầu của cuốn Thủ Bản Legio Mariae, có trích dẫn lời của Thánh Bênêđô thành Clairvaux (1090-1153):

*Bước theo Mẹ, bạn không lạc hướng.
Kêu cầu Mẹ, bạn không thất vọng.
Linh ý Mẹ, bạn không sai lầm.
Tựa vào Mẹ, bạn không sợ ngã.
Mẹ chở che, bạn không khiếp sợ.
Mẹ dẫn dắt, bạn không nản lòng.
Nhờ ơn Mẹ, bạn về tới bến.*

Chủ đích của phong trào Legio Mariae - Đạo Binh Đức Mẹ - là thánh hóa hội viên bằng cầu nguyện. Và dưới sự lãnh đạo của giáo quyền, hội

viên tích cực cộng tác vào công cuộc hoạt động của Đức Mẹ MARIA và của Hội Thánh. Đó là: đập đầu con rắn và mở rộng Vương Quốc của Đức Chúa GIÊSU KITÔ.

Tinh thần của Legio Mariae là chính tinh thần của Đức Mẹ MARIA. Hội viên Legio sẽ đặc biệt cố gắng rèn luyện cho được đức khiêm nhường sâu xa, đức vâng lời hoàn hảo và đức hiền hậu như thiên thần của Đức Mẹ MARIA. Hội viên Legio tập tính luôn luôn chăm chú cầu nguyện, đức hãm mình toàn diện, đức thanh khiết không tỳ vết, lòng nhẫn nhục anh dũng, trí khôn ngoan siêu phàm và tình mến Chúa vừa can đảm vừa xá thân của Đức Mẹ MARIA. Và nhất là, hội viên Legio bắt chước Đức Tin của Đức Mẹ MARIA, một nhân đức mà chỉ có Đức Mẹ mới thực hiện hoàn toàn không ai sánh kịp. Nhờ Tình Yêu và Đức Tin của Đức Mẹ MARIA chỉ dẫn, Legio của Đức Mẹ đảm nhận mọi nhiệm vụ và không bao giờ viện cớ là không làm nổi, vì họ cho rằng, mọi việc đều có thể làm được và được phép làm.

Sứ vụ của Legio Mariae là phải "mặc lấy chiến phục của THIÊN CHÚA" (Êphêxô 6,11). Đạo Binh La-Mã ngày xưa mà hội đoàn Đạo Binh Đức Mẹ ngày nay mượn danh hiệu, đã lừng danh trong nhiều thế kỷ vì những đức tính: trung kiên, can đảm, kỷ luật, nhẫn nại, lại thu được nhiều thành quả. Do đó, hội viên Legio Mariae cũng phải rèn luyện cho mình được những đức tính kể trên, và còn hơn thế nữa, vì Legio Mariae phục vụ THIÊN CHÚA. Legio tung mình vào chiến cuộc của Đức Chúa GIÊSU KITÔ, dưới sự điều khiển của Đức Mẹ MARIA Vô Nhiễm Nguyên Tội:

*Kìa Bà nào đang tiến lên như rạng đông,
đẹp như mặt trăng, rực rỡ như mặt trời,
uy hùng như đạo binh xếp hàng vào trận..*

Dựa trên danh hiệu Đạo Binh Đức Mẹ, các hội viên Legio được mời gọi tuân hành nghiêm chỉnh "kỷ luật sắt" của Hội, được chỉ dẫn rõ ràng và tỉ mỉ trong cuốn "Thủ Bản Chính Thức của Legio Mariae". Thủ Bản viết:

Căn cứ theo nhiều kinh nghiệm, chưa có cuộc thí nghiệm tổ chức Legio nào, khi tuân theo đúng kỷ luật của Thủ Bản mà bị thất bại .. Legio là một

hệ thống, nếu tước bỏ hay sửa đổi đi phần nào, thì nó đổ vỡ. Những vần thơ sau đây của Whittier rất thích hợp, có thể nói về Legio Mariae:

Vải gai dệt bởi chỉ màn

Bút đi một sợi tan tành đến nơi

Đàn cầm tiết điệu êm vui

Một dây đã đứt, rã rời âm thanh

Đâu còn tao nhã tinh anh.

Vả lại, muốn trở nên thành phần của Legio Mariae thì cần phải được một trong những Hội Đồng có thẩm quyền chính thức thu nhận.

II. Cô Edel Quinn (1907-1944) anh thư và là đóa hoa đầu mùa của Legio Mariae.

1/ Cuộc Đời Cô Edel Quinn

Edel Quinn chào đời tại Kanturk bên nước Ái-Nhĩ-Lan ngày 14-9-1907, nhằm lễ Suy Tôn Thánh Giá. Phải chăng đây là điềm tiên báo? Một điều chắc chắn: cuộc sống khởi hành dưới dấu hiệu khổ đau sẽ được khắc sâu bằng Thánh Giá Cứu Rỗi.

Ngày Edel chào đời được đón nhận với niềm tri ân, như dấu chứng phép lành của THIÊN CHÚA trên đôi vợ chồng trẻ Charles Quinn và Louise Burke Browne. Edel là chị cả của 4 em, 3 gái 1 trai. Bầu khí gia đình mang đầy tính chất tươi vui, tự do và hòa hợp. Edel là gạch nối và là mẫu gương cho các em noi theo.

Năm lên 9 tuổi, Edel được rước lễ lần đầu vào ngày lễ Thăng Thiên 1-6-1916. Cô bé trải qua một tuổi thơ thật hồn nhiên nhưng không kém vẻ trang trọng. Lòng tốt lộ rõ trên khuôn mặt trái xoan với mái tóc vàng óng ả, đôi mắt trong xanh và trên môi luôn điểm nụ cười. Nụ cười trở thành huyền thoại nơi Edel vì nó gắn chặt với nét dịu hiền của cô. Nơi trường học, Edel lôi cuốn sự chú ý và thu hút cảm tình của các bạn đồng lớp. Cô bé chăm chỉ học hành, cùng lúc, say mê các bộ môn thể thao như cricket, golf và tennis. Cô cũng yêu chuộng khiêu vũ, thích âm nhạc và chơi dương cầm.

Thế nhưng, mặc dầu rất yêu sống và tràn đầy nhựa sống, Edel luôn luôn biết tự chủ và hiểu

rõ giá trị của việc khổ chế, sống âm thầm kín đáo. Cô thú nhận: "Tôi cố gắng giữ tinh lặng, ngay khi kỷ luật đòi hỏi". Tự kềm chế để giữ tinh lặng không phải là điều dễ làm. Trái lại cần nhiều hy sinh để chiến thắng. Dần dần, tinh lặng trở thành một điểm son trong cuộc đời Edel. Một bà giáo làm chứng về Edel rằng: "Cô bé giấu kín các nỗi khổ riêng của mình để luôn giữ nét mặt bình thản, khiến người khác tưởng lầm cô không hề mảy may lo lắng điều gì cả!"

Sau khi mãn bậc trung học đệ nhất cấp, Edel được Cha Mẹ gởi vào nữ ký túc xá ở Upton bên Anh Quốc. Nhưng chỉ hai năm sau, vì gặp vận xui, gia đình lâm cảnh nghèo túng, nên Song Thân phải gọi Edel về. Đó cũng là năm toàn gia đình dời về sống tại thủ đô Dublin. Edel vừa tròn 17 tuổi.

Với tư cách chị cả, Edel can đảm đối đầu với hoàn cảnh. Cô ghi danh học ngành thương mại nơi trường Potter. Cô ước mong mau kiếm được việc làm để có thể phụ giúp Ba Má .. Gia đình Quinn sống trong cảnh đầm ấm thuận hòa. Bà Louise Burke là một bà mẹ Công Giáo tiêu biểu của đất nước Ái-Nhĩ-Lan sùng đạo và nhiệt thành. Lòng đạo đức cộng với tâm tình vừa nhân ái vừa tế nhị khiến bà giữ vững hạnh phúc gia





Ngài Frank Duff (x) cùng với các Nghị phụ tại Công đồng Vatican II (1965)

đình và chu toàn nhiệm vụ giúp chồng giáo dục con cái.

Về phần Edel, cô thiếu nữ đoan trang và già dặn trước tuổi, cũng chiếm một chỗ đứng đặc biệt - gần như độc nhất - trong gia đình. Không phải chỉ vì Edel là chị cả, nhưng còn thêm lý do: Edel có một bản lĩnh vững chắc, khiến ai ai cũng phải kính nể. Ông thân sinh Charles âu yếm tặng cô con gái cưng Edel tước hiệu "Bà Ngoại", bởi lẽ, các ý kiến, đề nghị của Edel đều được mọi người "rầm rập" chấp nhận!

Thật ra, bí quyết ảnh hưởng của Edel đối với gia đình hệ tại việc cô hoàn toàn quên mình. "Quên mình" trở thành bản tính tự nhiên nơi Edel. Cô chỉ nghĩ đến người khác và phục vụ người khác. Edel trao ban tất cả những gì cô có, kể cả

chính mình. Giống như đóa hoa tỏa hương thơm, ngọn lửa tỏa sức nóng và mặt trời tỏa ánh sáng vậy!

Edel còn có một đức tính nổi bật khác là lòng quảng đại, quảng đại tuyệt đối. Không ai có thể đoán được cô thích gì và xa tránh gì. Cô thi hành các công tác giao phó với cùng một nhiệt huyết như nhau và trong tâm tình từ bỏ hoàn toàn. Cô không bám víu vào bất cứ điều gì hoặc người nào. Trong từng chặng đời, vào những thời điểm thăng trầm, Edel vẫn giữ nguyên nét trầm tĩnh, can đảm đối phó với từng trường hợp. Cô không bao giờ biểu lộ ra ngoài, ngay cả trong khung cảnh đầm ấm gia đình, những tâm tình kín ẩn của mình. Thân mẫu của cô làm chứng: Edel không biết "sợ hãi" là gì!

Sau hai năm học ngành thương mại, Edel may mắn tìm được việc làm nơi văn

phòng của hãng nhập cảng các vật liệu đến từ Pháp. Chủ hãng là một thanh niên trẻ tuổi người Pháp. Chàng tên Pierre Landrin. Sau này, Pierre nói về Edel như sau: "Lúc ấy cô gái mới 19 tuổi. Từ buổi gặp gỡ đầu tiên này, tôi luôn giữ cảm tưởng về một thiếu nữ mảnh khảnh, hơi có vẻ rụt rè trước mặt ông chủ trẻ tuổi người Pháp. Dầu vậy, cô vẫn tươi cười cách dũng cảm!".

Ông chủ Pierre Landrin không bao giờ hối tiếc vì đã nhận cô Edel Quinn vào làm việc. Trái lại, ông rất hài lòng. Cô Edel tỏ ra là một thư ký chuyên nghiệp, tận tâm và có trách nhiệm. Cô chu toàn công việc tới mức tối đa. Cô cũng dành giờ để học thêm tiếng Pháp. Nhưng trước hết và trên hết, cô Edel luôn dành đủ thời giờ cho việc

cầu nguyện và tham dự Thánh Lễ hàng ngày. Thánh Thể là suối nguồn trao ban sinh lực cho Edel. Cô thổ lộ: "Một ngày trở thành trống rỗng kinh khủng nếu thiếu vắng Thánh Lễ và không được rước Mình Thánh Chúa".

Cô Edel thánh hóa ngày Chúa Nhật bằng cách tham dự rất nhiều Thánh Lễ vào ban sáng và dự các buổi Châu Thánh Thể vào ban chiều.

Thời gian tuần tự trôi qua. Cô Edel bước vào tuổi 20. Cuộc đời như rộng mở trước mắt cô. Nơi sở làm, cô Edel lọt vào mắt xanh của ông chủ trẻ tuổi. Chàng vừa ngưỡng mộ vừa như bị thu hút bởi nụ cười của cô Edel. Chàng giải thích: "Cô luôn tươi cười. Nụ cười của cô Edel thật kỳ diệu. Nó diễn tả nét trong sáng và sự chân thật, sự quan tâm và lòng cảm thông. Một nụ cười chan hòa ánh sáng!". Anh Pierre nói thêm: "Giống như những người có tâm hồn trong trắng, cô Edel chiếu dải ra chung quanh mình nét trong trắng ấy".

Dĩ nhiên chàng Pierre Landrin nghĩ đến chuyện hỏi cưới cô Edel làm vợ. Chàng đợi dịp may, nhắm lúc thuận tiện. Chàng mời cô Edel dùng bữa trưa nơi nhà hàng và tỏ lộ tình yêu của mình cho cô Edel biết. Xin nhường lời cho anh Pierre kể. Trong lúc nghe tôi trình bày, khuôn mặt nàng bỗng đổi sắc như cảm thấy đau đớn. Tôi kinh hoàng, bởi lẽ, tôi đã nghĩ trước nhiều điều, ngoại trừ điều này. Cô Edel thú thật với tôi rằng, nàng không thể đáp lại cảm tình của tôi, vì nàng không còn tự do nữa. Nàng đã thề hứa với Chúa rồi. Nàng muốn trở thành nữ tu Kín Clara Nghèo để sống đời chay tịnh và cầu nguyện. Nàng chỉ còn chờ đợi lúc gia đình không cần nàng giúp đỡ, để có thể ra đi. Và giây phút ấy sắp đến gần. Nàng tha thiết xin tôi thông cảm và tha thứ cho sự từ chối của nàng.

Thật là một "cú sốc" đau đớn. Chàng Pierre Landrin kết thúc câu chuyện tình yêu dang dở với cô Edel như sau: "Trên chiếc tàu đêm, đưa tôi về Liverpool mấy ngày sau đó, những hành khách còn nán lại chơi khuya nơi phòng khách, đã trông

thấy một thanh niên, hai tay ôm đầu và lặng lẽ khóc!" ..

Dĩ nhiên cô Edel Quinn ý thức rõ vết thương lòng cô để lại nơi con tim chàng thanh niên Pháp. Cô lo sợ nó sẽ ảnh hưởng tiêu cực trên đời sống thiêng liêng của chàng, nên tìm cách bù đắp. Và Pierre Landrin cũng đoán được chủ ý này. Chàng kể: "Cô Edel đã thương xót tôi. Và tôi đã sống tình cảm xót thương này trong những tuần, những tháng, những năm kế tiếp đó. Cô cẩn thận trả lời tất cả các lá thư tôi viết: từng chữ, từng trang. Đó là những bức thư tôi kể cho cô nghe về các thành phố và xứ sở, nơi tôi trú ngụ vì công ăn việc làm.

2/ Lòng trong trắng và cuộc gặp gỡ với phong trào Legio Mariae

Trên bình diện tự nhiên, việc trao đổi thư từ giữa đôi trai gái, có ít nhiều hiểm nguy và gây hiểu lầm. Nhưng trong trường hợp cô Edel thì trái hẳn. Những lá thư cô viết trả lời cho anh Pierre biểu lộ tính tình trong sáng, ngay thẳng và một tâm hồn tông đồ bao la cao cả. Cô không bao giờ gieo ảo tưởng để chàng trai hy vọng hão huyền. Không! Khi thấy chàng vẫn mong có ngày cô đổi ý, cô Edel khẳng định: ... "Như anh Pierre thấy đó, em không đổi ý, và nếu là thánh ý Chúa, em sẽ không bao giờ đổi ý. Em tin chắc là em thi



hành điều Chúa muốn em làm. Ông gọi tu dòng là một hồng ân của Chúa. Kẻ nào nhận được thì không bị lầm lẫn. Nếu em từ chối không nghe theo tiếng Chúa gọi tức là hành động trái nghịch với lương tâm và chối bỏ ơn Chúa.

Em cảm thấy rằng anh sẽ làm được những việc phi thường cho THIÊN CHÚA và Ngài sẽ giao công tác cho anh. Không phải lúc nào chúng ta cũng nhận ra rõ ràng thánh ý THIÊN CHÚA. Nhưng khi được Chúa chọn, hẳn anh sẽ biết và sẽ cúi đầu thưa: "Fiat voluntas tua - Xin cho ý Cha thể hiện" cho dầu anh phải trả giá mắc mớ đi nữa. Em tin rằng khi chúng ta kết hợp những đau khổ của chúng ta với đau khổ của Chúa và chúng ta dâng lên cho Vinh Quang Ngài, thì các đau khổ ấy trở nên nhẹ nhàng êm ái và đưa chúng ta đến gần THIÊN CHÚA. Anh không cảm thấy là chúng ta đang ở trong Bàn Tay Chúa sao? Và bất cứ điều gì xảy ra cho chúng ta cũng đều tốt lành cả. Hãy kết hợp nguyện ước của chúng ta với Thánh Ý THIÊN CHÚA và phó thác tương lai của chúng ta nơi Tình Yêu Vĩnh Cửu của Ngài"..

Với lời lẽ như trên, tình cảm giữa cô Edel Quinn và anh Pierre Landrin giữ nguyên nét đẹp trong sáng thiên thần. Từ nay, mỗi người tiếp tục tiến bước trên con đường Chúa định. Về phần Edel Quinn, cô vẫn ôm ấp mộng ước trở thành nữ tu Kín Clara Nghèo. Thế nhưng, THIÊN CHÚA Quan Phòng lại có chương trình riêng của Ngài.

Vào cùng thời kỳ này, tức khoảng năm 1927, hội đoàn Legio Mariae - Đạo Binh Đức Mẹ, đã bắt đầu hoạt động mạnh và có cơ cấu tổ chức hẳn hoi tại Dublin, nôi sinh của Legio. Tiểu nhóm, tức Praesidium đầu tiên mang tên Đức Mẹ Từ Bi, Praesidium thứ hai mang tên Đức Bà Thánh Tâm và một Praesidium khác mang tên Đức Bà Thắng Trận, v.v..

Trong một phiên họp của Hội Con Đức Mẹ, cô Edel gặp cô Mona Tierney, một người quen của gia đình. Mừng rỡ sau thời gian xa cách, cô Edel mời bạn đến nhà thăm vào thứ năm tuần tới. Không ngờ cô Mona từ chối ngay: "Không được, vì ngày ấy, mình có cuộc họp của Legio Mariae!". Cô Edel tò mò muốn biết Legio Mariae là gì, đến nỗi ngăn cản bạn đến nhà thăm. Cô

*"Kìa Bà nào đang tiến lên như rạng đông,
đẹp như mặt trăng, rực rỡ như mặt trời,
uy hùng như đạo binh xếp hàng
vào trận" .*

Trên đây là Câu Đạo (Điệp Ca) đọc trước và sau kinh Magnificat mà mỗi Hội Viên của phong trào Legio Mariae (Đạo Binh Đức Mẹ) phải đọc hằng ngày. Câu Đạo trích từ Sách Diễm Ca chương 6 câu 10.

Legio Mariae là một hội đoàn của giáo dân đã được Giáo Hội phê chuẩn và đặt dưới quyền chỉ huy hùng mạnh của Đức MARIA Vô Nhiễm Nguyên Tội, Đấng Trung Gian Ôn Thánh. Họ tổ chức thành Đạo Binh để "phục vụ" trong chiến cuộc mà Giáo Hội Công Giáo không ngừng giao tranh với thế gian, ma quỷ và quyền lực của tội ác.

"Đẹp như mặt trăng, rực rỡ như mặt trời, uy hùng như đạo binh xếp hàng vào trận": Đó là chân tướng của Đức MARIA, Nữ Vương ngự trên Trời của Legio. Chân tướng quả thật đáng sợ cho những ai theo thế tục, đáng sợ cho Satan và bè lũ của nó!

Legio Mariae - Đạo Binh Đức Mẹ - được tổ chức theo lối quân đội, nhất là Đạo Binh La-Mã ngày xưa, mặc dầu quân đội và võ khí không phải của thế gian này! Legio Mariae hiện nay rất đông đảo và có mặt ở nhiều nơi trên toàn thế giới.

Mona cẩn thận trình bày về Legio Mariae. Cô Edel chăm chú nghe bạn giải thích. Sau cùng, cô hồn hỏ nói: "Thôi, cách tốt nhất là để mình cũng được tham dự vào phiên họp ấy!".

Cô Mona đem câu chuyện kể lại với người trưởng nhóm, cô Nancy Hogg và xin trưởng nhóm ngỏ lời mời cô Edel. Cô Mona còn cẩn thận nói thêm: "Mình chỉ mời thôi, chứ không chắc cô ta sẽ có nhiệt thành. Bởi lẽ, em thấy cô ta tràn đầy niềm vui và nhựa sống, có lẽ cô ấy sẽ rút lui ngay, sau khi nhận ra công tác cực nhọc, đều đặn mà kỷ luật Legio đòi hỏi!". Cô Mona đâu ngờ rằng, lần gặp gỡ ấy lại là lần gặp gỡ định mệnh, đổi hẳn hướng cuộc đời cô Edel Quinn.



Giữ lời hẹn, cô Edel có mặt nơi buổi họp hàng tuần của Praesidium. Mọi người quì gối chung quanh tượng Đức Mẹ MARIA Trung Gian Ôn Thánh. Cha Linh Hưởng làm dấu Thánh Giá và xướng Kinh: "Lạy Chúa Thánh Thần, xin Ngài ngự đến. Xin chiếu soi tràn ngập tâm hồn tín hữu của Ngài và đốt lửa kính mến Đức Chúa Trời trong lòng chúng con .. Xin gửi Thánh Thần Ngài đến và tất cả sẽ được dựng nên...". Toàn nhóm có mặt rập ràng thưa lại: "Và Ngài sẽ canh tân bộ mặt trái đất".

Vẫn quì gối tại chỗ, mọi người sốt sắng lần tròn chuỗi Mân Côi. Buổi đọc kinh chấm dứt, phiên họp bắt đầu. Cô Edel ngồi im và chăm chú lắng nghe cuộc họp. Mỗi hội viên Legio lần lượt trình bày công tác đã chu toàn. Đó là những cuộc viếng thăm. Viếng thăm bệnh nhân. Viếng thăm những người khô đạo, sống xa lìa Giáo Hội Công Giáo. Có thành công, có thất bại, có khó khăn, có bất ngờ. Có nỗi khổ nhưng cũng có niềm vui. Mỗi hội viên đơn sơ thuật lại công tác. Không ai tìm cách làm cho mình được nổi bật lên, nhưng chỉ muốn chứng tỏ rằng: "Họ là một Đạo Binh, thi hành công tác dưới sự chỉ huy của Đức Nữ Tướng Trinh Vương MARIA". Nếu công tác nào bị thất bại, hội viên vẫn tin tưởng nói: "Không sao! Tôi sẽ trở lại đó vào lần tới".

Vào giữa phiên họp, cô trưởng nhóm đứng lên và mọi người cùng đứng lên. Và lần đầu tiên trong đời, cô Edel nghe đọc kinh "Catena". Đó là lời Kinh Chiến Thắng, nối kết các hội viên với Đức Mẹ MARIA và với nhau:

Kìa Bà nào đang tiến lên như rạng đông,

Đẹp như mặt trăng, rực rỡ như mặt trời,

Oai hùng như đạo binh xếp hàng vào trận..

Đây là Điệp Ca đọc trước và sau kinh Magnificat: "Linh hồn con ngợi khen Chúa".

Mọi người ngồi xuống và Cha Linh Hưởng ban lời huấn dụ. Cha nói: "Con người vô tài và bất lực để thi hành điều thiện. Nhưng bí quyết thành công hệ tại việc con người kết hợp mật thiết với THIÊN CHÚA. Nhưng để có thể mở rộng lòng cho THIÊN CHÚA, cần phải kết hợp với Mẹ Ngài. Đó là con đường chính Ngài đã chọn để đến với chúng ta. Với Mẹ và trong Mẹ, chúng ta có thể trở thành dụng cụ hữu hiệu trong chương trình cứu rỗi các linh hồn".

Tiếp tục phiên họp Praesidium, các hội viên cùng nhau phân chia công tác, đi từng hai người một, đến các nơi được chỉ định. Chẳng hạn, hai hội viên đến thăm đôi chị em Jenny và Molly mà lâu nay không thấy đi lễ, và có lẽ, đã trở lại con đường xấu. Hai hội viên khác đến thăm một gia đình cần được hợp thức hóa .. Mỗi hội viên vui vẻ chấp nhận công tác giao phó. Không ai bàn cãi, không ai kháng cự. Hội viên ra đi đến nơi nào Đức Trinh Nữ Rất Thánh MARIA gửi tới. Chính Đức Mẹ MARIA mới có thể hoán cải các tâm lòng và giúp hội viên Legio có được lời lẽ thích hợp tùy theo từng hoàn cảnh. Bởi vì, Chúa Thánh Linh luôn ở cùng Mẹ.

Phiên họp kết thúc, cô Edel Quinn bày tỏ cho bạn hiền biết niềm phấn khởi và lòng ngưỡng mộ của cô đối với tinh thần của hội đoàn Legio Mariae - Đạo Binh Đức Mẹ. Cô chính thức xin ghi tên gia nhập Legio. Cô nghĩ rằng, trong khi

chờ đợi thực hiện ước mơ trở thành nữ tu Kín Clara Nghèo, cô có thể yêu mến và phụng sự Chúa trực tiếp nơi các linh hồn.

3/ Tâm hồn quảng đại và tinh thần hăng say của cô Edel Quinn

Một đơn vị của Legio Mariae được gọi là Praesidium. Theo La ngữ có nghĩa là một đơn vị thuộc Đạo Binh La Mã ngày xưa, được ủy thác nhiệm vụ đặc biệt như: kiểm soát một khu vực ở tiền tuyến, canh một tiền đồn hay giữ an ninh cho một trại binh .. Danh từ Praesidium dùng để chỉ một chi nhánh thuộc Legio Mariae thật thích hợp. Mỗi Praesidium mang tên một tước hiệu, một đặc ân hoặc một biến cố trong cuộc đời của Đức Trinh Nữ MARIA. Khi có hai hay nhiều Praesidia trong thị xã thì sẽ thiết lập một cơ quan quản trị gọi là Curia.

Cùng với Curia có Comitium. Tiếp đến Senatus là hội đồng được chỉ định thi hành chức vụ trong một miền, một quốc gia. Sau cùng là Concilium Legionis. Đây là hội đồng trung ương được ủy thác quyền quản trị tối cao của Legio Mariae - Đạo Binh Đức Mẹ. Cho đến nay, trụ sở Hội Đồng trung ương vẫn đặt tại Dublin, thủ đô nước Ái-Nhĩ-Lan, nơi sinh của Legio Mariae.

Praesidium đầu tiên mà cô Edel là thành phần mang tên Đức Bà Thắng Trận. Ngay tức khắc, cô Edel thu hút cảm tình của các hội viên khác, do nét đẹp tâm hồn lan tỏa trên khuôn mặt vui tươi và hiền dịu. Đúng như câu nói: "hữu xạ tự nhiên hương". Mọi người linh cảm nơi cô Edel ẩn chứa một kho tàng nhân ái và quảng đại khôn lường. Vào phiên họp Praesidium thứ hai, cô Edel đã lãnh công tác và vui vẻ thi hành. Người ta có cảm tưởng cô Edel là một hội viên kỳ cựu.

Một trong các bạn thuộc tiểu nhóm Đức Bà Thắng Trận nói về cô Edel như sau. Cô Edel rất duyên dáng. Cô ăn mặc đúng kiểu và thật đẹp. Cô có thân hình mảnh khảnh và mang dáng dấp của một người yếu tim. Da mặt cô thoáng nét xanh xanh. Cô Edel rất trầm lặng, kín đáo và tỏ lộ một bản lĩnh can cường. Khi "tường trình" về một công tác chu toàn, cô Edel không khoác lác, nhưng nói cách minh bạch gọn gàng. Khi đi công

tác chung với một hội viên khác, cô Edel thường nhường lời cho bạn .. Cô Edel có đôi mắt long lanh ngời sáng, diễn tả một nội tâm phong phú. Khuôn mặt của cô Edel có nét hao hao khiến tôi liên tưởng đến hình ảnh của thánh nữ Teresa Hài Đồng GIÊSU.

Kỷ luật Legio Mariae - Đạo Binh Đức Mẹ đòi buộc mỗi hội viên phải dành ra ít nhất là hai giờ mỗi tuần để làm tông đồ. Chẳng bao lâu, cô Edel vượt quá mức định tối thiểu. Mỗi tuần, cô dành ra 5 buổi tối để đi công tác, hoặc hơn nữa. Không bao giờ cô Edel bỏ qua bất cứ buổi hẹn nào với một tâm hồn đang gặp khó khăn, cần được an ủi và nâng đỡ.

Ban đầu, Legio Mariae giao cho cô Edel công tác cổ võ các gia đình Công Giáo chấp nhận việc Tôn Vương Thánh Tâm Đức Chúa GIÊSU. Ngoài ra, cô Edel có nhiệm vụ thường xuyên thăm viếng một số bệnh nhân nơi nhà thương Mẹ Nhân Lành. Chưa hết, cô Edel còn phải đi thăm các gia đình sống chen chúc trong những căn nhà lụp xụp nơi ngoại ô. Cô Edel không bao giờ lùi bước trước khó khăn.

Để có thể chu toàn tối đa bốn phận nhận lãnh, cô Edel thường hy sinh trọn các buổi tối Chúa Nhật để đi thăm. Đây là cách thức lý tưởng cô Edel dùng để thánh hóa ngày Chúa Nhật. Ban



sáng, cô tham dự Thánh Lễ và rước lễ. Ban chiều, cô dự buổi Châu Minh Thánh Chúa. Ban tối, cô kết hiệp mật thiết với Chúa dưới hình thức thăm viếng các người nghèo khổ và bị bỏ rơi.

Sau hai năm tận tâm với nghĩa vụ của một hội viên Legio Mariae - Đạo Binh Đức Mẹ, cô Edel được đặt làm trưởng nhóm Đức Bà Bà Chúa Kê Có Tội. Đây là Praesidium có nhiệm vụ thật tế nhị: cứu giúp các cô gái hư hỏng lãng loàn! Việc chỉ định cô Edel điều khiển nhóm, gây ít nhiều tranh cãi. Bởi lẽ, cô Edel còn quá trẻ, chưa có kinh nghiệm trường đời. Nhưng người ta đã lầm to. Cô Edel đã hướng dẫn nhóm như một vị lương y lành nghề. Hơn ai hết, cô Edel biết rõ sức lực hèn yếu và hạn hẹp của mình. Nhưng một hội viên Legio không bao giờ đơn độc trong công tác tông đồ. Trái lại, với Đức Mẹ và nhờ Đức Mẹ mà cô Edel ra đi cứu vớt các linh hồn. Việc kết hiệp mật thiết với Đức Trinh Nữ Rất Thánh MARIA là bí thuật mọi thành công trong cuộc đời cô Edel.

Một người bạn thân của cô Edel Quinn làm chứng rằng. Khi chúng tôi đi chung với nhau, đôi lúc tôi mất kiên nhẫn. Bởi lẽ, nếu chúng tôi đang vội vã, mà cô Edel lại gặp một người muốn nói chuyện với cô. Tức khắc, cô Edel dừng lại, chăm chú lắng nghe người kia và như quên hết mọi sự chung quanh .. Khi có dịp tiếp xúc với cô Edel, người ta như bị thu hút bởi cung cách trìu mến của cô. Cô là một trong những mẫu người hiếm hoi, có thể giữ nguyên nụ cười trên môi mà không gây thương tổn cho một người đang phiền muộn. Lời nói, cái nhìn và âm giọng chứng tỏ cô hoàn toàn cảm thông sâu xa với người đối diện. Nếu cô mỉm cười thì đó là nụ cười yêu thương, chỉ muốn xoa dịu những ưu sầu đang tràn ngập tâm hồn người khác. Nét tươi trẻ, tâm hồn trong trắng và lòng khiêm tốn của cô Edel là những ưu điểm khiến người đang đau khổ dễ dàng thổ lộ tâm tình với cô hoặc lắng nghe lời cô.

5 năm trời lặng lẽ trôi qua. Cô Edel Quinn dành trọn thời gian rảnh rỗi cho các công tác tông đồ của Legio Mariae - Đạo Binh Đức Mẹ. Mặc dầu thế, cô vẫn không quên đích điểm mong đạt tới. Đó là, trở thành nữ tu Kín Clara Nghèo.



Hành trang cô chuẩn bị đã sẵn sàng. Thời gian thuận tiện cũng đã điểm. Theo dự định, cô Edel sẽ gia nhập dòng tu vào đầu năm 1932.

Thế nhưng, Chúa Quan Phòng định liệu cách khác. Cô Edel bỗng ngã bệnh nặng. Cô bị ho ra máu. Bệnh lao phổi đã đến hồi trầm trọng. Bác sĩ ra lệnh phải nghỉ ngơi hoàn toàn. Cô cúi đầu chấp nhận thánh ý Chúa. Cô được đưa vào dưỡng đường Newcastle vào ngày 5-2-1932 và ở lại đây 18 tháng.. Con đường ơn gọi coi như bị phá vỡ tan tành.

Trong khi đó, phong trào Legio Mariae - Đạo Binh Đức Mẹ tiếp tục bành trướng trong các giáo phận toàn nước Ái-Nhĩ-Lan. Năm 1928, phong trào vượt biên giới sang nước Ecosse, rồi năm 1930 sang Ấn Độ, năm 1931 sang Hoa Kỳ, năm 1933 sang Nigeria, Phi Châu và năm 1936 sang Anh Quốc. Mặc dầu sức khoẻ yếu kém, cô Edel tình nguyện qua vương quốc Anh để đặt cơ sở đầu tiên của Legio Mariae tại Chester. Ban điều hành trung ương của phong trào do dự chưa biết phải quyết định ra sao. Cùng lúc ấy, Concilium

trung ương ở Dublin lại nhận được bức thư khẩn cấp kêu gọi giúp đỡ của cô Dennison, phái viên của Legio Mariae tại Nam Phi. Làm thế nào bây giờ? Legio không phải là một dòng tu. Legio không có sẵn nhân lực để gởi đi. Legio chỉ có thể kêu gọi sự tình nguyện của các hội viên - tức là các giáo dân - bằng lòng bỏ công ăn việc làm và gia đình để tận hiến cuộc đời cho một công tác truyền giáo nơi các vùng đất xa xôi ngàn dặm.

Trong lúc Concilium trung ương đang tìm người thì một hình ảnh xuất hiện. Đó là cô Edel Quinn, hội viên tình nguyện đi Anh Quốc. Thay vì đi Anh Quốc, hẳn cô Edel cũng sẵn sàng sang Nam Phi để mở rộng tầm hoạt động của Phong Trào? Ý tưởng được chấp thuận nên người ta mời cô Edel Quinn đến trung tâm Regina Coeli để bàn chuyện.

4/ Công tác tông đồ tại Phi Châu, chặng đường cuối cùng.

Đầu năm 1936, Ban điều hành trung ương ở thủ đô Dublin quyết định gởi cô Edel đi Phi Châu. Khi được hỏi ý kiến, cô trả lời ngay: "Rất sẵn sàng, không do dự một giây!"

Gương mặt cô ngời sáng, biểu lộ niềm vui tràn đầy. Thế nhưng, khi vấn đề được đem ra bàn thảo nơi buổi họp của Concilium, đã gặp phải sức kháng cự mãnh liệt của Linh Mục Tổng Tuyên Úy, Cha Magennis Guglielmo. Sau khi nêu ra đủ thứ lý do, Cha kết thúc: "Phải từ bỏ tức khắc ý định. Nếu muốn, quý vị có thể gởi một nam giáo

dân, thay vì gởi một thanh nữ với sức khỏe mong manh. Đừng thử thách THIÊN CHÚA!". Lời nói khẳng khái của Cha Linh Giám khiến mọi người lặng thinh.

Cô Edel điềm tĩnh đứng lên trình bày: "Tất cả các khó khăn ấy con đã được giải thích từng chi tiết. Con biết rõ những gì đang chờ đợi con. Con ra đi với đôi mắt mở lớn. Đó chính là điều con tìm kiếm. Con đâu có ý định tham dự một cuộc "pic-nic" dạo chơi ngoài trời!".

Hai chữ "pic-nic" làm mọi người phá lên cười. Bầu khí căng thẳng như được cắt đứt. Nhưng Cha Magennis đâu có dễ dàng buông tha. Cha nói lớn: "Pic-nic! Pic-nic! Pic-nic cái gì!". Tất cả lại có dịp cười rộ. Tội nghiệp Cha Magennis! Sau cùng, quyết định bỏ phiếu xem có người nào chống cuộc ra đi của cô Edel không. Trước tâm tình hăng say của cô Edel, đâu ai nỡ từ chối. Mọi người đồng bỏ phiếu thuận, kể cả Cha Magennis! Cô Edel Quinn đã chiến thắng như một phép lạ.

Nhưng câu chuyện chưa chấm dứt. Ba ngày sau, tiểu nhóm ở đường White Friar có cuộc họp dưới sự điều khiển của Cha Magennis. Cô Edel bất ngờ xuất hiện. Mọi người ngỡ ngàng không hiểu cô muốn gì. Cô Edel tiến đến quỳ gối trước mặt Cha Magennis và thưa: "Xin Cha tha thứ cho thái độ quyết liệt của con hôm Chúa Nhật vừa qua!". Vừa cảm động vừa lúng túng trước cử chỉ khiêm tốn của cô, Cha vội vàng nâng cô dậy. Cha tỏ ý hối tiếc vì những lời lẽ can thiệp quá

cứng rắn hôm nọ. Rồi Cha nói: "Con hãy ra đi! Chính Chúa gọi con. Ngài sẽ chăm sóc con. Mỗi ngày khi dâng Thánh Lễ Cha sẽ nhớ cầu nguyện cho con!"

Cô Edel Quinn lễ độ cảm ơn Cha và ôm hôn già biệt các hội viên có mặt.

Không ai quên được quang cảnh diễn ra hôm ấy. Nó biểu lộ tâm tình tôn kính của cô Edel đối với các Linh Mục, những vị đại diện Đức Chúa GIÊSU KITÔ nơi trần gian. Từ nay, trên bước đường công tác tông



đồ, cô Edel có dịp tiếp xúc với rất nhiều Linh Mục, và niềm tin tưởng của cô nơi các vị không đời đổi. Thử hỏi Linh Mục nào lại có thể kháng cự trước sự khiêm tốn của một giáo dân, quì gối để xin tha thứ cho chiến thắng của mình?!

Mọi khó khăn vượt qua, giờ đây cô Edel Quinn bắt đầu chuẩn bị lên đường. Ra đi đến một chân trời xa lạ, đến một lục địa với ngôn ngữ và văn hóa hoàn toàn khác biệt. Nhưng cô Edel đặt trọn niềm tin nơi THIÊN CHÚA và Đức Nữ Trinh Rất Thánh MARIA. Và Chúa Quan Phòng đã sắp xếp mọi sự. Cuộc khởi hành ấn định vào ngày thứ bảy 24-10-1936, trực chỉ Nairobi, thủ đô nước Kenya.

Càng gần tới ngày ly biệt, mọi người thân trong gia đình Quinn càng cảm thấy như bị xé nát ruột gan. Cô Edel là chị cả của 4 em và từ gần 10 năm qua đã đi làm, kiếm tiền phụ giúp Ba Má. Trọn con tim cô Edel ở với gia đình, nên cô cũng đau khổ không kém. Nhưng tận thâm tâm, cô hài lòng với hy sinh từ bỏ. Cô tri ân THIÊN CHÚA Quan Phòng và Legio Mariae - Đạo Binh Đức Mẹ đã cho cô cơ hội thực thi công tác tông đồ. Từ nay, cô luôn nhìn thẳng trước mặt và can đảm bước tới, thắng vượt mọi trở ngại, bất chấp mọi gian nguy, kể cả sức khoẻ mỏng manh.

Vừa khi đặt chân đến Nairobi, cô Edel liên lạc ngay với giáo quyền, tìm hiểu tình hình địa phương và thành lập Praesidium đầu tiên với 5 phụ nữ Công Giáo. May mắn thay, cô Edel được sự hỗ trợ của các Giám Mục và Linh Mục. Đức Tin của các tín hữu Công Giáo thật đơn sơ và đáng ngưỡng mộ. Chỉ vồn vẹn 5 tháng sau ngày thành lập, Legio Mariae đã có mặt tại nhiều giáo phận khác nhau, qui tụ đủ mọi thành phần dân Chúa: da trắng da đen, bản xứ và không bản xứ với ba ngôn ngữ chính là Kiswahili, Kikuyu và Anh. Trong một lá thư viết cho các Bề Trên ở Anh Quốc, một vị Thừa Sai bày tỏ tâm tình tri ân như sau:

- Legio Mariae mang lại một trợ giúp thật lớn lao. Legio Mariae vượt xa mọi mong chờ của chúng con. Qua Legio, Đức Mẹ MARIA đã thực hiện nhiều kỳ công, trong một thời gian kỷ lục 6 tháng, kể từ lúc khởi đầu cho đến nay. Legio



Mariae đã khơi động tâm tình đạo đức chân thành nơi các giáo hữu và là bảo đảm hữu hiệu nhất cho mọi hình thức sống đạo bình dân. Chúng con vô cùng phấn khởi khi thấy đoàn ngũ đông đảo các tín hữu khô đạo lũ lượt trở lại nhà thờ. Các trường học cũng có nhiều tín hữu tân tòng.

Đúng như vậy. Làn gió Thánh Linh thổi mạnh trên các cộng đoàn xứ đạo Kenya và hứa hẹn một mùa gặt phong phú.

Trong khi đó, cô Edel cố gắng không ngừng, cố gắng vượt mức tối đa để đặt nền móng vững chắc cho Legio Mariae nơi lục địa Phi Châu.

Cô Edel tuân hành cẩn trọng mọi kỷ luật của Legio và thường xuyên gửi thư về Ban điều hành trung ương ở thủ đô Dublin. Trong lá thư đề ngày 24-9-1937, cô Edel viết: - Nhiều Linh Mục tỏ ý rất hài lòng với đường lối hoạt động của Legio, đặc biệt về khoản luật buộc các hội viên phải đi công tác từng hai người một. Các vị cho rằng đây là một kỷ luật vừa khôn ngoan vừa thực tiễn, vì nó bảo đảm cho công tác được thi hành nghiêm chỉnh.

Sau hơn ba năm truyền giáo tại Kenya, cô

Edel chuẩn bị đến đảo Maurice theo lời mời của giáo quyền địa phương. Ngày 24-1-1940, cô Edel đặt chân lên Port-Louis và ở lại đây một năm. Đầu tháng Giêng năm 1943, cô Edel lại có mặt ở Nairobi tiếp tục hoạt động. Dĩ nhiên sức khỏe của cô luôn luôn ở trong tình trạng tồi tệ. Nhưng cô không bao giờ tỏ ra quá lo lắng. Khi kiệt sức, cô nghỉ ngơi, hoặc buộc phải nghỉ ngơi theo lệnh của các bác sĩ.

Ngày 11-4-1944 khi cô Edel Quinn trở lại tu viện các nữ tu dòng Bửu Huyết thì cô hoàn toàn kiệt sức. Tử thần như lộ rõ trên khuôn mặt. Mọi người linh cảm giờ cuối cùng đã điểm. Cô Edel cũng ý thức điều đó. Niềm ước mong sâu xa nhất của cô là được ra đi nhanh chóng và kín đáo. THIÊN CHÚA đã nhận lời cô cầu xin. Cô hoàn toàn bình tĩnh đón chờ cái chết. Chết tức là bước sang cuộc sống vĩnh cửu và được đến gần THIÊN CHÚA. Được tin cô Edel trở bệnh nặng, cô Gannon, một hội viên Legio và là bạn thân, vội vàng đến thăm và túc trực bên giường.

”Hỡi linh hồn Kitô-hữu, hãy ra khỏi đời này, nhân danh Chúa Cha Toàn Năng đã dựng nên người; nhân danh Đức Chúa GIÊSU, Con THIÊN CHÚA Hằng Sống đã chết vì người; nhân danh Đức Chúa Thánh Thần đã tràn ngập linh hồn người.

Và cũng nhân danh Đức Trinh Nữ hiển vinh Rất Thánh MARIA, Mẹ THIÊN CHÚA ...”

Đó là lời kinh những người có mặt chung quanh cô Edel Quinn đang hấp hối, đọc tiễn đưa linh hồn cô vào nơi hạnh phúc vĩnh cửu. Trước đó, vị Linh Mục đã đặt ở đầu giường cô bức tượng Đức Mẹ MARIA Trung Gian Ôn Thánh, Nữ Tướng của Legio Mariae - Đạo Binh Đức Mẹ. Linh Mục cũng đưa ảnh Chuộc Tội cho cô hôn kính. Sau cùng, cô nghiêng đầu qua một bên và thì thào danh thánh GIÊSU, GIÊSU, GIÊSU. Lúc ấy là buổi chiều ngày thứ sáu 12-5-1944

tại Nairobi, thủ đô nước Kenya. Cô Edel hưởng dương 37 tuổi, sau 8 năm hoạt động đặc lực để đặt nền móng cho Legio Mariae - Đạo Binh Đức Mẹ nơi lục địa Phi Châu.

Khi cô Edel Quinn trút hơi thở cuối cùng, bên cạnh có các Linh Mục, nữ tu và mẹ bề trên Arsenia. Các nữ tu tế nhị mặc cho cô Edel chiếc áo trắng dòng Bửu Huyết. Chiếc áo như tượng trưng cho ước nguyện trở thành nữ tu được thực hiện bên kia cái chết. Gương mặt cô Edel mang nét đẹp thiên quốc. Cô đang an nghỉ trong Chúa.

Trên mộ cô, người ta khắc tấm bia với mấy hàng chữ sau đây:

- Edel Quinn phái viên Legio Mariae tại Đông



Venerable
EDEL QUINN

Venerable Edel Quinn
1907-1944
Legion Envoy to Africa
1936-1944





Phi Châu từ 30-10-1936 đến 12-5-1944, ngày cô qua đời tại Nairobi. Cô đã chu toàn sứ mệnh với trọn nhiệt tâm và lòng can đảm khiến mọi người vô cùng xúc động. Legio Mariae và Châu Phi xin chân thành mãi mãi ghi ơn cô. Chính Đức Thánh Cha cũng hết lời ca ngợi về công cuộc phục vụ cô dành cho Giáo Hội. Xin mọi người nhớ đến cô trong lời cầu nguyện.

Ngày 31-12-1994, Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã nhìn nhận những nhân đức anh hùng của cô Edel Quinn. Từ nay, cô được gọi dưới danh hiệu Nữ Đáng Kính.

... Có điềm lớn xuất hiện trên trời: một Người Phụ Nữ, mình khoác mặt trời, chân đạp mặt trăng, và đầu đội triều thiên 12 ngôi sao. Bà có thai, đang kêu la đau đớn và quần quai vì sắp sinh con. Lại có điềm khác xuất hiện trên trời: đó là một con rồng lớn, đỏ như lửa, có 7 đầu và 10 sừng, trên 7 đầu đều có vương miện. Đuôi nó quét hết một phần ba các ngôi sao trên trời mà quăng xuống đất. Rồi con rồng đứng chực sẵn trước mặt Người Phụ Nữ sắp sinh con, để khi Bà sinh xong là nó nuốt ngay Con Bà. Bà đã sinh được một Người Con, một Người Con Trai, Người Con này sẽ dùng trượng sắt mà chặn dất muôn dân. Con Bà được đưa ngay lên THIÊN

CHÚA, lên tận ngai của Người. Còn Người Phụ Nữ thì trốn vào sa mạc; tại đó THIÊN CHÚA đã dọn sẵn cho Bà một chỗ ở, để Bà được nuôi dưỡng ở đó, trong vòng một ngàn hai trăm sáu mươi ngày.

Bấy giờ có giao chiến trên Trời: Thánh Tổng Lãnh Thiên Thần Micae và các Thiên Thần của Người giao chiến với con Mãng-Xà. Con Mãng-Xà cùng các thiên thần của nó cũng giao chiến. Nhưng nó không đủ sức thắng được, và cả bọn không còn chỗ trên Trời nữa. Con Mãng-Xà bị tống ra, đó là Con Rắn xưa, mà người ta gọi là ma quỷ hay Satan, tên chuyên mê hoặc toàn thể thiên hạ. Nó bị tống xuống đất, và các thiên thần của nó cũng bị tống xuống với nó. Và tôi nghe có tiếng hô to trên Trời:

”THIÊN CHÚA chúng ta thờ giờ đây ban ơn cứu độ, giờ đây biểu dương uy lực với vương quyền, và Đức KITÔ của Người, giờ đây cũng biểu dương quyền bính” (Khải Huyền 12, 1-10).

(”EDEL QUINN, une héroïne de l’Apostolat”, Cardinal Léon-Joseph SUENENS, Tequi, 1952)

Sr. Jean Berchmans Minh Nguyệt



Nghĩa Hoa Dâng Mẹ

Con muốn hóa: thành hoa hồng thắm đỏ,
Dâng lên Người, mến ái nhiệt tình con,
Con muốn làm lan, ngọc búp no tròn,
Dâng ngào ngọt, hương thơm rừng trinh bạch.

Như huệ trắng lòng đơn sơ thanh sạch,
Tựa cúc vàng rung cánh gió thu sang,
Khi xuân về, nở rộ khóm mai vàng,
Hay hè đến, nức thơm đầm sen hạ.

Đào hồng đẹp, gom trời xuân tất cả:
Hay thủy tiên, trang nhã sáng đầu xuân,
Rừng phong lan, ngà ngọc đẹp bao lần,
Như hoa tím, tượng trưng lòng khiêm tốn.
Cành hoa đại, tình dâng chùm hoa lớn,
Hoa tường vi, bé nhỏ rất đơn sơ,
Hoa súng mẫu, bạch ngọc nở ven hồ,
Hoa mai trắng, bên rừng như ánh tuyết.

Hải đường lộng lẫy, phô ngày xuân diễm tuyệt,
Chùm hoa ngâu, lấm tấm bé thương thương,
Dậu hoa nhài,

thoang thoảng nhớ hương vương,
Dàn thiên lý, ngọc nhạt xanh mát mát.

Thơm hoa bưởi, khi chiều buông nắng tắt.
Dạ lý hương, hơi thở của hồn đêm,
Mưa hoa cau, ướp sương hạ thơm êm.
Vùng lan quế, ngát mùi thơm tỏa mãi.

Rừng nhiệt đới, chín mùi hương ngon trái.
Cả hương trầm, lan tỏa rộng trên không,
Dịu ngọt thơm, mai sáng khóm hoa hồng.
Gom tất cả, hương thơm trong trời đất.

Thâu mãi mãi, ti hoa còn hay mãi.
Nhưng tiếc rằng con hoa loại quá thường,
Hoa chẳng ra hoa, lại chẳng có hương.
Lùm cây dại: một hoa hèn nội cỏ.

Thân gai góc của loài hoa mắc cỡ.
Đóa hoa dâng, nghèo khó của hồn con,
Chẳng thắm tươi, mà mẫu xin héo hon.
“Con đừng ngại cứ dâng Mẹ,” Chúa nói...

Hiển lễ Dâng Chúa Trên nền nhà thờ Lavang



1. Những ngày của trung tuần tháng 7. 2016 vừa qua, thế giới chứng kiến bao nhiêu đau khổ kinh hoàng nát lòng trên đất nước Pháp tại thành phố xinh đẹp Nice. Thánh phố đang yên vui hưởng thanh bình hạnh phúc, người dân đang hân hoan mừng kỷ niệm Ngày Quốc khánh 14.7 thì thần chết hung hăng lồng lộn xộc tới, gây chết chóc tang thương cho biết bao gia đình, cho người thân, cho thành phố biển đáng yêu Nice, cho cả Nước Pháp, làm rung động, chảy máu hành tinh chúng ta.

Người dân đất Pha-lang-sa “ Bình đẳng - Tự do - Huynh đệ “ đau lòng chứng kiến những cái chết tức tưởi, ghê sợ, dã man, bị nghiền nát dưới những bánh xe vô hồn, lạnh lùng, được điều khiển bởi một người có lương tri bệnh hoạn, quá khích, chai đá... Gây sốc hơn cho cả thế giới là cái chết của những trẻ em thơ ngây vô tội, nằm chết bên con búp bê xinh mà chắc chắn những giây phút trước đó em bé đã bồng trên tay, đã ẵm vào lòng để nựng yêu.

Cảnh khủng bố bất nhân tại thành phố Nice này làm cho những người yêu chuộng hòa bình trên hành tinh này lại một phen khủng khiếp, ghê tởm... Bao nhiêu lời chia buồn, bao nhiêu điện tín phân ưu, bao nhiêu tâm tình chia sẻ hiệp thông, bao nhiêu giọt nước mắt lăn dài... bao nhiêu cánh hoa hồng thương yêu, bao nhiêu ngọn nến thấp sáng tiêu hao, ấm áp nhỏ những giọt châu đầm lệ... cả những chú gấu bông, những con thú xinh cũng được đặt lên bên cạnh những cánh hoa tươi... Một lần nữa, chúng ta lại thấy người dân Pháp “très gentille”, can đảm hơn lúc nào hết, đang đứng lên

bên cạnh nhau để khích lệ nhau, những cái ôm thật chặt thân thiết, động viên nhau vững mạnh nhìn về phía trước... Đáng khâm phục biết bao!

Những lá cờ Quốc tang rũ buồn hiệp thông với lời cầu nguyện từ nỗi đau nhân loại thẳm sâu, của nhiều người dâng lên Thiên Chúa cho người ra đi cũng như cho những nạn nhân đang được cấp cứu trong tình trạng tính mạng nguy kịch, từng giây phút đối đầu với sự sống mong manh... Mong sao những nỗi buồn lớn lao này liên kết người dân Pháp trong tình huynh đệ bền bỉ mạnh mẽ... vượt qua một cách dũng cảm, tự tin như đã phải trải qua sau hai vụ khủng bố trước đó...

2. Không biết từ lúc nào tôi có cảm tình với Nước Pháp, với người Pháp... Có lẽ Đấng Sáng Lập Dòng Mến Thánh Giá chúng tôi là người Pháp chăng ? Đức Cha Pierre Lambert de la Motte (1624-1679) Vị Giám Mục Tông Tòa tiên khởi Miền Đông Á. Các vị Thừa sai Pháp (MEP)



đã đến trên quê hương đất nước Việt Nam chúng tôi? Các Ngài đã hiến mình vì Chúa Giêsu và Tin Mừng của Người, đã lấy cái chết để chứng minh cho tình yêu Giêsu. Hay nước Pháp có Đức Mẹ Lộ Đức, Mẹ đã tự xưng mình là Đấng Vô Nhiễm Thai và cũng là Bà Đẹp, Mẫu Tâm nhân từ độ lượng luôn ban ơn một cách dư tràn cho những ai đến đó với lòng yêu mến thành tâm... Nước Pháp có Lisieux nơi có gia đình Thánh nữ Têrêxa Giêsu Hải Đồng, nổi tiếng thánh thiện: gia đình có Ba Vị Thánh, nên gương mẫu cho mọi gia đình trong Giáo Hội.

Tại Việt Nam, các Vị Thừa sai Pháp (MEP+ và các vị Thừa sai các Dòng khác, các nước khác) đã chết tử đạo, thân xác các Ngài chôn vùi trong lòng đất Mẹ Việt Nam chúng tôi, các Ngài đã xây dựng những gì cần thiết cho con người nhân bản, cho văn hóa, xã hội và cho niềm tin tôn giáo, tin vào Đức Giêsu Kitô, Đấng đã được Thiên Chúa sai đến trần gian để cứu con người khỏi tội lỗi...

3. Sau đây, xin nêu ra một câu chuyện lịch sử buồn đau đã được một tác giả người Pháp Ông Jabouille . Chúng tôi xin trích từ “Một trang Huyết lệ trong lịch sử Tỉnh Quảng Trị- Tháng Chín Tây năm 1885”, xuất bản tại Pháp 1885. Nếu không có tập sách giá trị này, chúng tôi cũng rất mù mờ về một giai đoạn đẫm máu kinh hoàng mà người Kitô giáo Việt Nam phải trải qua vì sự căm thù ác độc của con người không nhận ra nhau là anh em.

Phái Văn Thân, một Đảng lấy tên là “Cần Vương” truyền hịch “Bình Tây sát Tả” (giết Tây giết Đạo), họ nhiệt liệt ủng hộ giúp Vua chống lại Pháp, đánh đuổi người xâm lăng. Các mật dụ giết người có đạo vẫn được truyền cách kín đáo trong hàng ngũ của họ: Từ tháng Tư 1885, khắp nơi sẽ có cuộc chém giết. “Các vị Thừa sai

cũng hiểu được ít nhiều. Giáo dân hoảng hốt vội vàng bày tỏ sự bối rối mình với các linh mục. Đức Cha Lộc (Mgr Gaspar, MEP) lo sợ nên yêu cầu quan Tây xin thu hồi các mật dụ ấy, nhưng quan Tuần chỉ làm lấy lệ.... Văn Thân chiếm được kho súng đạn rồi họ phát cho nhau...Từ lúc đó, phái Văn Thân làm chủ tỉnh thành, kiểm soát mọi đường lối, lo chu cấp khí giới, binh lính, lương thực, tiền của, ghe thuyền, vân vân... tùy theo sự nhu cầu các vệ binh, và phải xem xét kỹ lưỡng những người lạ mặt vắng lai vào làng. Cố Thiện (một linh mục Thừa Sai) vừa đến Cổ-vưu (một giáo xứ công giáo kỳ cựu, ở Quảng trị), cha nghe một tiếng nổ dội trời long đất do trong thành bắn ra. Đó là dấu hiệu báo sự thắng trận của phái Văn Thân. Lập tức cố Thiện viết thư báo cho quan tướng De Courcy ở Huế rõ những việc xảy ra và những nỗi eo le của giáo dân, và ngài cũng viết cho Đức Cha lộc (Mgr Gaspar) mảnh giấy sau này: “Kính lạy Đức Cha, phái Văn Thân đã lấy tỉnh thành Quảng Trị rồi, tình cảnh chúng con rất eo le. Đức Cha có thể làm gì cứu chúng con được không? Nếu chúng ta không gặp nhau ở đời này nữa, thì xin già Đức Cha, con đã quyết hy sinh “chiều Chúa nhật”.

Rồi chiều lại, cố Thiện chiêu tập con chiên của mình hội lại trong nhà thờ đông gần tám trăm, ngài nói lời khuyến khích họ và giải tội lòng lành cho họ. Nhưng cái tấm kịch một đàn chiên, mà đại đa số là đàn bà và con nít, sắp sửa bị chết một cách chắc chắn làm cho ngài suy nghĩ và liên thúc giục ngài quyết định dời dất họ đào nạn, khuyên họ hợp lại từng đoàn mà theo đường núi hiểm trở để chạy vào trốn trong hội giáo ở địa đầu tỉnh Thừa Thiên. Ngài đem hết lòng hăng hái và quả quyết mà thực hành cái định kế ấy, lúc thì hăm dọa, lúc lại khẩn nài đoàn chiên mình phải theo gót mình để bảo toàn tính mạng. Nhưng họ do dự: người thì không đành trốn khỏi nơi chôn nhau cắt rún, bỏ nhà lìa cửa.. Tại không muốn nghe, tại lắm, nên làm cho gần sáu trăm (600) giáo dân phải thiệt mạng.

Cố Thiện đã chọn xóm La-vang làm nơi gặp nhau trước khi dò đường núi chạy vào Huế. Theo thì giờ đã định, chiều ngày mồng sáu, ngài cải

trang ra đi với một vài người đồng hành. Cha phó là cha Bửu, phải dẫn những giáo dân còn lại mà theo ngài. Nhưng rồi việc đã không thành... Khi cha Bửu và các bạn đồng hành vừa đến La-vang, nghe tiếng kêu la inh ỏi, nghĩ rằng cố Thiện đã bị phái Văn Thân bắt rồi.

Còn Cố Thiện khi trốn ngoài khi trốn trong nhà một nhà có đạo, bất ngờ nghe những sự bàn tán của đồng đảng của phái Văn Thân, ngài muốn tránh sự thù hằn luy đến chủ nhà, nên ngài chạy ra ẩn núp cả đêm ngoài bụi. Gần hai trăm giáo dân theo ngài, nhưng dẫu mà ngài khẩn nài thế nào, họ cũng từ chối không chịu theo ngài chạy vào Huế vì họ nói rằng họ muốn ở lại La-vang mà xem những thời cuộc xoay vần ra sao. Cố Thiện thấy họ cứng cỏi không muốn nghe, mà mình khuyên bảo mấy cũng vô hiệu, ngài liền khởi hành ngày mồng 07 tháng chín tây với một vài người mà thôi. Đứng trên những đồi núi lúp xúp, ngài thấy các làng giáo dân thuộc về miền Dinh-cát bị đốt phá tan tành.

Ngày hôm sau, mồng 08 tháng Chín tây, đoàn





ngài trốn nạn, nào bị đói khát, nào bị say nắng, nhiều giáo dân phải nằm ngay giữa đường và vì sức mòn, nên không theo được nữa. Người ta tưởng cố Thiện đã bị giết, nhưng ngài đến Huế ngày 9 tháng 9.1885, để cầu cứu... Có toán quân ra cứu, trong đó có Cố Lý (LM Thừa Sai- MEP, sau này làm Giám Mục)

Chúng ta đã thấy nhiều giáo dân đã lìa Cổ Vưu, theo cố Thiện còn ẩn núp trong miền sơn

cước gần làng họ. Nhưng sợ toán binh Văn Thân đi tuần thám, thì họ phải chạy vào trốn trong rừng xanh. Vì quá đói khát nên một vài người đánh liều lén về đồng nội kiếm môn khoai cứu đói, nhân đó họ mà nghe tiếng kèn tây thổi về hướng tỉnh thành. Mừng quá họ chạy về ngã ấy vừa gặp Cố Lý, ngài cho ăn uống đỡ đói, rồi họ vội vàng trở lại rừng xanh báo tin để các bạn lánh nạn biết cho khỏi lo sợ.

Được tin mừng, giáo dân lánh nạn từ rừng xanh kéo nhau về Quảng Trị, không ngờ đường sá đảng Văn Thân còn phòng triệt, nên độ ba mươi người bị bắt và bị tàn sát thêm nữa...

4. Câu chuyện La Vang cảm động rất đáng ghi nhớ: Người của Văn Thân vào La Vang tìm bắt người ẩn trốn, không gặp thấy ai, họ liền châm lửa đốt hết mọi nhà, trừ ngôi nhà thờ tranh Đức Mẹ La Vang... Có người tên THƠ, thấy nhà thờ không bị đốt, anh ta liền châm lửa đốt luôn... Khi trở lại, quân Văn Thân tức tối lại đốt nhà anh Thơ...

Ba mươi người nói trên bị bắt, và không thể thoát khỏi tay Văn Thân. Bởi thế ông Thoàn bị giết, nhưng mà trước khi chết, ông xin cái đặc ân chết trên đất của nhà thờ La-vang đã bị đốt phá. Hai mươi chín bạn đồng hành bị trói lại và được xử chết trên nền nhà thờ.

Câu chuyện dẫn dắt ta tới một ý nghĩ rất đẹp, rất đáng trân trọng: Những người công giáo tiên bối ông cha ta ước ao được chịu tử đạo, ước ao làm chứng cho niềm tin của mình vào Đức Kitô, nên của lễ toàn thiêu hiến dâng lên Thiên Chúa. Những ngày trước đã vất vả lánh nạn vào rừng sâu, như lời Chúa Giêsu đã dạy: “ Khi người ta nộp các con, thì các con đừng lo phải nói làm sao, hay nói gì: vì ngay giờ đó, sẽ cho các con biết phải nói gì...Các con sẽ bị mọi người ghét vì danh Ta; nhưng ai bền vững đến cùng, người ấy sẽ được cứu. Khi người ta bắt bỏ các con trong thành này, thì hãy trốn thành khác. Quả thật, Ta bảo các con: các con sẽ không đi hết các thành của Israel trước lúc Con Người đến. Môn đồ không lẽ hơn thầy, và tôi tớ hơn chủ. Môn đồ được như thầy, và tôi tớ được như chủ là đủ rồi” (Mt 10 19-25).

“Khi người ta bắt bỏ các con trong thành này, thì hãy trốn thành khác”. Những anh em tín hữu giáo xứ Cổ Vưu (Quảng Trị) của chúng ta đã vất vả lánh nạn, đường sá hiểm trở, trong rừng núi thì thú dữ rình rập tung hoành... hiểm nguy đến tính mạng vì phải chịu đói, chịu khát, bệnh tật; thế nhưng khi đưa nhau trở về thì lại không thoát hàm sư tử...

“ Ba mươi người nói trên bị bắt, và không thể thoát khỏi tay Văn Thân. Bởi thế ông Toàn bị giết, nhưng mà trước khi chết, ông xin cái đặc ân chết trên đất của nhà thờ La-vang đã bị đốt phá. Hai mươi chín bạn đồng hành bị trói lại và được xử chết trên nền nhà thờ La Vang”. Cha ông chúng ta đã hiểu một cách ý thức sâu xa rằng: Cái chết của các vị là cái chết tử đạo, cái chết Vì Chúa, Vì Đức tin. Máu của các vị được chảy ra, hòa vào dòng máu của Chúa Giêsu trên Thánh Giá xưa; hôm nay Lễ hiến tế ấy lại tái diễn dâng trên bàn thờ trong các thánh đường thế giới. Chính vì thế mà lòng khát khao cháy bỏng của các vị là rất thực là được chết vì Chúa, vì đức tin.

“Xin cái đặc ân chết trên nền đất của nhà thờ La-vang đã bị đốt phá”. Vâng, cha ông chúng ta đã chẳng xin gặp vợ, gặp con, chẳng xin về chết nơi quê Cha đất Tổ, chẳng xin thêm vài giờ sống... Không, các vị không xin gì cả! ngoài một lời xin khiêm tốn: ” chết trên nền nhà thờ La Vang”. Nền nhà thờ đã thành bàn thờ đón nhận 30 vị anh hùng; nền đền thờ La Vang trở nên một “bàn thờ” lớn đặt của lễ là thân xác tế hiến của 30 vị anh hùng chết vì Danh Chúa. Cuộc lễ hiến tế đẹp biết bao! Linh thánh biết bao! Cao cả biết bao! Lễ dâng trọn vẹn trong Đức Giêsu Cứu Thế.

Lạy Mẹ Maria, Thánh Mẫu La Vang, chúng con cảm ơn Mẹ, lại thêm nữa chúng con xác tin Mẹ đã hiện đến với Cha ông chúng con “trong thời ly loạn cấm cách, khốn khổ trăm bề...” Chính đôi bàn tay nhân ái của Mẹ đã dâng lên Thiên Chúa của Lễ là Đức Giêsu Con Mẹ, Cứu Chuộc nhân loại, và hôm ấy, một ngày của Tháng Chín 1885, trên nền Nhà Thờ La Vang đã bị đốt cháy của Mẹ, Mẹ lại dâng 30 người con yêu dấu khác, trọn vẹn cuộc sống cho Niềm tin, lòng yêu mến

cao cả và sự phó dâng tuyệt đối của những đứa con của Mẹ, các vị đã trung thành cho đến giây phút cuối đời, dưới ánh sao soi dẫn của Mẹ cho đến khi được hoàn toàn hiệp nhất sung mãn trên Quê hương Vĩnh phúc Thiên đàng.

Xin các Thánh Tử Đạo Việt Nam cầu cho chúng con và cầu cho thế giới.

Nữ tu Maria Nguyễn thị Tuyết MTG



Vì sao trò chơi Pokémon Go tạo cơn sốt trên toàn cầu?

Pokémon Go là trò chơi giúp người chơi tương tác giữa thế giới ảo và thực



CALIFORNIA (NV) - Nếu như mỗi ngày nào mọi người nhà nhà còn chăm chú dán mắt vào màn hình điện thoại dùng với các ngón tay hoạt động không ngừng nghỉ để chơi trò Cut The Rope, Candy Crush hay Flappy Bird của lập trình viên người Việt thì hiện tại, các trò chơi này đang được thay thế bằng hiện tượng mang tên Pokémon Go.

Ra mắt lần đầu tiên vào tháng Bảy năm 2016 tại một số quốc gia nhất định như Mỹ, Úc, và một số nước ở Âu Châu, chỉ trong vòng một tháng, trò chơi Pokémon Go trở thành “cơn sốt” toàn cầu. Nhà nhà, người người đổ xô ‘download’ trò chơi này về điện thoại và bắt đầu cuộc hành trình đi tìm và ‘bắt’ các con pokémon.

Pokémon Go là gì?

Pokémon Go là ứng dụng trò chơi tương tác trên điện thoại dùng hệ thống Android và iOS, được công ty Nintendo sáng tạo và đưa ra thị

trường vào ngày 7 Tháng Bảy năm 2016 vừa qua. Điều khiến Pokémon Go đặc biệt và trở thành hiện tượng chính là trò chơi cho phép người chơi bắt, huấn luyện và trao đổi các Pokémon ảo dựa trên thế giới thực.

Điều đó có nghĩa là gì? Theo trang mạng chính thức của Nintendo, công ty sáng tạo ra Pokémon Go, và một số trang mạng bình luận về trò chơi điện tử, Pokémon Go được phát triển dựa trên công nghệ virtual reality (VR) và augmented reality (AR). Công nghệ AR giúp các nhà lập trình viên mô phỏng không gian địa lý thật ở ngoài đời như đường sá, địa điểm lồng ghép vào yếu tố nhân vật, đồ vật, vị trí ảo, cốt truyện, tạo ra một thế giới ảo mà thật, tạo điều kiện cho người chơi ‘tương tác’ tự do. Sự hấp dẫn của Pokémon Go nằm ở chỗ, nó tạo ra một thế giới cho phép người chơi phải di chuyển săn bắt thú ảo ngay trong thế giới thật. Điều này khác xa với các trò chơi trước đây, khi người chơi chỉ ngồi

yên một chỗ và chăm chú vào màn hình điện thoại hay máy tính.

Đi cùng với ứng dụng, người chơi có thể mua thêm các phụ kiện như thiết bị đeo tay tên là Pokémon Go Plus, dùng để thông báo cho người chơi biết khi có Pokémon nào đang ở gần, bằng cách kết nối với bluetooth của điện thoại. Ngoài ra, mặc dù Pokémon Go được ‘download’ về điện thoại miễn phí, người chơi có thể mua các sản phẩm bán kèm của trò chơi với giá từ 0.99 đến \$99.99 để có thêm công cụ bắt nhiều Pokémon hơn.

“Cơn sốt” mang tên Pokémon Go

Pokémon Go không chỉ giúp công ty sáng tạo và phát hành trò chơi này kiếm tiền mà còn giúp các nhà kinh doanh khác làm ăn. Theo trang mạng Recode, số lượng người lớn dành nhiều thời gian chơi Pokémon Go, đồng nghĩa với việc điện thoại cũng mau hết pin hơn. Điều này giúp các công ty sản xuất và cửa hàng bán pin sạc dự phòng tăng mạnh mẽ. Trang mạng này cho biết, có hơn 1.2 triệu pin sạc được bán trong vòng hai tuần sau khi trò chơi này được giới thiệu ra thị trường, gấp đôi so với cùng kỳ năm trước.

Bên cạnh đó, các sản phẩm liên hệ đến Pokémon Go cũng đắt hàng không kém. Theo



kết quả khảo sát của Adobe Digital Insights, các thương vụ sản phẩm liên quan đến trò chơi này như áo thun, đồ ngủ, đồ chơi, sách, hay phim hoạt hình tăng 91%. Các nhà hàng và tiệm bánh dành cho giới trẻ cũng tận dụng cơ hội này để cho ra các món bánh mang hình Pokémon hay các thức uống được pha chế theo đặc điểm các con thú trong trò chơi này.

Dạo qua một vòng các trang mạng xã hội như Instagram, Pinterest hay Facebook, chúng ta dễ dàng nhìn thấy sự xuất hiện ngày càng nhiều các món ăn liên quan đến Pokémon như bánh sinh nhật, bánh donut, cà phê latte, thậm chí đồ ăn cũng được trang trí liên quan đến nhân vật Pikachu trong Pokémon. Chẳng hạn ở Orange County là tiệm bán churros tên The Loop, ăn theo trào lưu và cho ra đời bánh churros được làm với số lượng nhất định mang tên Pikachurro, thu hút rất nhiều giới trẻ.

Trò chơi không chỉ dành riêng cho giới trẻ

Theo cuộc khảo sát của trang mạng Civic Science, độ tuổi từ 13 đến 25 chiếm 54% những người chơi Pokémon Go. Nhóm thứ hai là từ 25 đến 35 tuổi, chiếm 25%. Và nhóm cuối cùng chơi trò chơi này là độ tuổi từ 35 đến 54, chiếm 19%. Bên cạnh đó, kết quả cuộc khảo sát cho thấy rằng, hơn 96% những người được hỏi đều biết đến hiện tượng Pokémon Go, cho dù họ không có ý định chơi, hay sẽ thử trong thời gian gần. Theo Magmic, công ty chuyên về phát hành các thông tin về trò chơi điện thoại, Pokémon Go là trò chơi thu hút được nhiều độ tuổi nhất từ nhỏ đến già.

Nếu như thử một lần dạo vòng quanh các khu vực những người chơi trò chơi này, chúng ta dễ dàng nhận ra có cả người lớn, người già cùng tham gia bắt Pokémon, bên cạnh giới trẻ. Các địa điểm phổ biến ở Orange County thường tập trung những người chơi Pokémon là ở công viên Miles Square Park, bãi biển Huntington Beach, Newport Beach, và Long Beach. Ở khu vực dọc theo bờ sông Santa Ana ở gần góc đường Garden Grove Boulevard và Fairview, thành phố Garden



Grove, vào buổi tối thường tập trung nhiều người bắt Pokémon.

Anh Việt Trần, 28 tuổi, nhà ở gần đó, cho nhật báo Người Việt biết, nơi đây trở nên nhộn nhịp hơn vì hiện tượng Pokémon Go.

“Tôi và bạn tôi thường hay ra đây mỗi tối để bắt Pokémon. Ở đây nhiều người lắm, đa số là người Việt và người Mỹ. Tôi thường ra đây lúc 10 giờ tối và về nhà lúc 12 giờ đêm. Có khi tôi thấy có gia đình gốc Việt, bà nội đi cùng cháu ra chơi. Cả bà và cháu cùng bắt Pokémon, có khi bà còn nhanh nhẹn bắt trước cả cháu,” anh Việt cười, kể.

“Tôi và các bạn của mình thường hay tập trung lại với nhau để đi bắt Pokémon. Có khi cả đám đi với nhau có khi đến năm, sáu tiếng đồng hồ để kiếm cho bằng được để thu nạp các con thú. Nếu như một số người nói đây là trò vô bổ thì tôi lại thấy rằng, trò chơi này tạo điều kiện cho tôi và các bạn có thời gian gặp nhau hơn,” Chole Trang, 24 tuổi, sinh viên trường Santa Ana College cho biết.

Theo Andy Vũ, 22 tuổi, sinh viên trường Orange Coast College, Pokémon Go hiện đang là trò chơi không thể thiếu trong giới trẻ.

“Đây là trào lưu tôi không thể bỏ qua được. Nếu như trước đây, cuối tuần rảnh rỗi không đi học hay đi làm, bạn bè rủ đi coi phim, hay đi ăn, thì bây giờ có thêm một hoạt động nữa là đi bắt Pokémon,” Andy nói. “Có thể mấy tháng nữa sẽ có trò chơi hay hiện tượng khác vui hơn,

nhưng hiện tại thì tôi đang rất thích thú với Pokémon Go. Hiện tượng mới mẻ, hấp dẫn thì mình phải thử cho biết.”

Ông Kerry Ross, 66 tuổi, cư dân Fullerton, là một trong số những người tập trung ở bãi biển Long Beach để bắt Pokémon.

“Tôi về hưu rồi nên có nhiều thời gian rảnh. Tình cờ coi trên TV nói về Pokémon Go, tôi cũng tò mò tải về điện thoại chơi và thấy cũng thích thú. Tôi thường hay đi tới những nơi có

thông báo là có Pokémon, vừa bắt thú mà vừa có dịp nói chuyện với những người khác. Tôi thấy vui hơn nhiều khi chỉ quanh quẩn ở nhà,” ông Ross chia sẻ.

Bên cạnh những người ủng hộ trò chơi này thì cũng không ít người không thích Pokémon Go, đặc biệt là các phụ huynh gốc Á. Theo cô Hoàng Nguyễn, cư ngụ ở Fountain Valley, trò chơi này đem lại mặt xấu nhiều hơn là mặt tốt.

“Con nít hay thanh niên thì mê game là chuyện bình thường, nó giúp giải trí đầu óc, thư giãn tinh thần sau giờ học, giờ làm, nhưng mà chơi riel mà nghiện thì chuyện chẳng đùa. Tôi có hai đứa con đang lớn, chúng nó cũng chơi trò này, tôi không cấm, nhưng cũng theo sát, sợ mà nghiện ra đường chơi mà không để ý xung quanh có ngày bị tai nạn,” cô Hoàng nói.

Mặt trái của Pokémon Go

Một tuần sau khi Pokémon Go được giới thiệu ở Mỹ, tai nạn xe đầu tiên xảy ra ở Auburn, New York liên quan đến trò chơi này. Theo tin của CNET, người tài xế điều khiển xe đâm vào cây bên đường vào đêm 12 Tháng Bảy, khi đang tập trung chơi trò chơi này trong lúc lái xe. Hậu quả là chiếc xe của người này bị hư hỏng hoàn toàn nhưng may mắn là sống sót.

Tiếp đó, hai người đàn ông đã trượt chân ngã xuống núi cao 50 feet khi đang mải mê bắt Pokémon ở San Diego, theo báo San Diego Union-Tribune.

Bản tin của USA Today cho hay, Jerson Lopez de Leon, 18 tuổi, thiệt mạng vì bị bắn sau khi đột nhập vào nhà người khác để săn bắt Pokémon ở Guatemala. Calvin Riley, 20 tuổi, cũng bị bắn chết ở San Francisco khi đang săn thú ảo tại khu giải trí Aquatic Park.

Các vụ cướp bóp, cướp của và gây án cũng tăng nhanh khi có sự xuất hiện của Pokemon Go. Theo USA Today, một nhóm người hành hung và cướp của một thanh niên 20 tuổi khi đang săn Pokemon vào ban đêm tại tiểu bang Delaware. Hay tại tiểu bang Missouri, một nhóm chuyên trộm cướp có vũ khí lợi dụng Pokemon Go để dụ dỗ các thanh thiếu niên để cướp tiền bạc.

Những ví dụ ở trên chỉ là một con số nhỏ trong số các vụ tai nạn hay nguy hiểm xảy ra hằng ngày trên thế giới liên quan đến trò chơi này. Tuy nhiên, điều đáng quan tâm nhất chính là sự bảo mật dữ liệu và thông tin cá nhân của người dùng có thể bị lộ. Theo trang mạng Forbes,

Pokemon Go dùng camera, định vị GPS, và cảm ứng vị trí của điện thoại của người chơi để có thể hoạt động. Việc phải truy cập bằng cách cho phép trò chơi có thông tin của người dùng có thể trở thành miếng mồi ngon cho các tin tặc lợi dụng, cướp thông tin cá nhân và làm việc xấu.

Không thể phủ nhận sự thành công của Pokemon Go khi nó vẫn đang tiếp tục càn quét thị trường trò chơi điện thoại toàn cầu. Mỗi người đều có một nhìn nhận riêng về sự phát triển và vấn đề của trò chơi này. Suy cho cùng, điều quan trọng nhất chính là ý thức của người chơi trong việc giới hạn thời gian cũng như biết cách bảo vệ mình.

Có lẽ trong tương lai sẽ có một trò chơi khác thay thế Pokemon Go, nhưng ở thời điểm hiện tại, trò chơi vẫn là cơn sốt trên toàn thế giới! (N.A)

(nguồn: <http://www.nguoi-viet.com/tin-chinh/nvt-hien-tuong-pokemon-go/>)

Điều gì tạo cơn sốt Pokemon Go trên toàn cầu?



“Tôi download [trò chơi Pokemon Go] bởi vì có rất nhiều bạn tôi ở Mỹ đã phát cuồng vì nó,” Jon Norris nói. “Toàn là người lớn, đứng đắn chín chu cả, nhưng tất cả đều điên đảo vì nó.”

Norris, trưởng nhóm nội dung của công ty truyền thông kỹ thuật số Rocketmill ở Brighton, đang nói về trò chơi Pokemon Go.

Đó là trò chơi tích hợp thực tế ảo mới trên điện thoại di động - và nó lan nhanh khắp thế giới như một cơn bão.

Chỉ trong vòng chưa đầy một tuần kể từ khi có mặt ở Mỹ, trò chơi đã được tải về hàng triệu lượt. Ứng dụng trò chơi cho phép người dùng truy tìm và “bắt” các chú Pokemon ảo xuất hiện đâu đó trong thế giới đời thực xung quanh.

Mặc dù chưa chính thức xuất hiện ở Anh, nhưng những người chơi hào hứng như Norris đã có thể tải ứng dụng này về thông qua một số mẹo kỹ thuật.

Trò chơi này có lẽ đã không nổi tiếng nhanh đến thế nếu như nó không gây tranh cãi.

Một số người lo rằng trò chơi sẽ tiếp cận được tối lượng dữ liệu rất lớn của người dùng, từ email cho đến thói quen tìm kiếm trên mạng và cả dữ liệu lưu trữ trên Google Drive - khi người dùng cho phép trò chơi tiếp cận tài khoản Google của họ trên thiết bị iOS.

Vậy sự hấp dẫn cực lớn ở đây là gì? Và liệu thành công của trò chơi này có đoán trước được không?

Tiếp cận ban đầu

Nhà tâm lý học Andrew Przybylski tại Viện Internet Oxford là người chuyên nghiên cứu những tính năng cần thiết dẫn tới thành công của các trò chơi điện tử.

Trong số đó, có các yếu tố từ việc trò chơi có đặt mức độ khó hợp lý cho người chơi hay không, cho đến việc người chơi đóng góp bao nhiêu, hoặc nuôi nhân vật trong game thế nào, tương tác xã hội ra sao với những người khác.

Ông cho rằng nhân tố quan trọng là cách tiếp cận ban đầu, sao cho người chơi có cảm giác vui thích, hứng thú khi chơi.

Chẳng hạn như một tính năng quan trọng của Pokemon Go là game này dựa trên những công nghệ mà đa số mọi người đã có sẵn và quen dùng, gồm điện thoại thông minh và hệ thống định vị vệ tinh (GPS), thay vì tính năng tìm bắt theo địa điểm đòi hỏi công nghệ cao hơn và có kiến thức về GPS (và thậm chí phải có thêm một loạt thiết bị “đồ nghề” khác nữa).

Rất nhiều trò chơi đã từng được đón nhận rộng rãi theo cách thức tự.

Chẳng hạn như Snake hay Angry Birds, và rất nhiều trò chơi bắt đầu từ máy chơi game Wii, đều là các game có thể chơi một cách dễ dàng dựa trên nền công nghệ mới nhưng thân thiện, dễ sử dụng, Przybylski nói thêm.

“Người ta đã rất quen thuộc với điện thoại rồi - giống như việc họ biết cách sử dụng chuyển động cơ thể để chơi tennis trên máy Wii

vậy,” ông giải thích. “Mọi thứ đã có sẵn rồi.”

“Bạn có thể bắt đầu chơi một cách dễ dàng,” Norris đồng ý.

Hoài cổ

Một trong những yếu tố khác là sự hoài cổ. Trong khi với Norris, một người chưa bao giờ chơi bất kỳ một trò chơi nào khác về Pokemon trước đó, thì người hâm mộ Pokemon Go đã có những ký ức rất thú vị từ thời 1996, khi trò chơi đầu tiên trong loạt game này được phát hành.

Nhưng với Przybylski, nếu một trò chơi tìm cách dựa vào sự hoài niệm để hấp dẫn người chơi thì nó phải đem đến sự mới lạ và vui vẻ cho người chơi.

Pokemon Go đã đáp ứng được một số yêu cầu như vậy.

“Cách duy nhất để khiến trò chơi được yêu thích là nói khiến người chơi cảm thấy tự tin, cho họ cảm giác khám phá và giúp họ kết nối với những người khác trong xã hội - nếu có ba yếu tố quan trọng đó, trò chơi sẽ có nhiều khả năng thành công,” ông nói.

Norris ngay lập tức chỉ ra lợi ích không ngờ của việc đi dạo vòng quanh Brighton với ứng dụng Pokemon Go trên tay.

“Tất cả các trạm dừng Pokestops [vị trí để người chơi thu thập các phụ kiện trong game] đều lên quan tới những tác phẩm nghệ thuật đường phố ở Brighton,” anh bình luận.

“Trò chơi thực sự đã cho tôi thấy một số tác phẩm nghệ thuật mà tôi chưa từng xem trước đó.”



Mạng xã hội

Rõ ràng là nhiều người sẵn sàng đi dạo vòng quanh vào ban đêm để tìm ra một chú Pokemon hiếm như Squirtle hay Meowth - hay thậm chí ngồi sẵn Pokemon khi đang chờ vợ ở phòng hộ sinh.

Điều này khiến Pokemon Go trở thành một hiện tượng kỳ lạ và nó đem đến cho trò chơi một sức mạnh khác, mà có lẽ chính là thứ quan trọng nhất giúp nó thành công: Nó thực sự cung cấp chất liệu cho mạng xã hội.

Vào năm 2013, nhà văn và người dẫn chương trình truyền hình người Anh Charlie Brooker nói Twitter là một trong những trò chơi video làm thay đổi thế giới.

Làm sao mà Twitter lại là trò chơi video điện tử được?

Theo logic của Brooker, Twitter có một giao diện hình ảnh và hệ thống tính điểm tranh đua (chẳng hạn như số người theo dõi ít hay nhiều của mỗi tài khoản). Ý tưởng rằng mạng xã hội là một trò chơi, hoặc nó có thể bị tận dụng như một trò chơi khá là khiêu khích - nhưng với một ứng dụng như Pokemon Go, ý tưởng này lại có vẻ có lý.

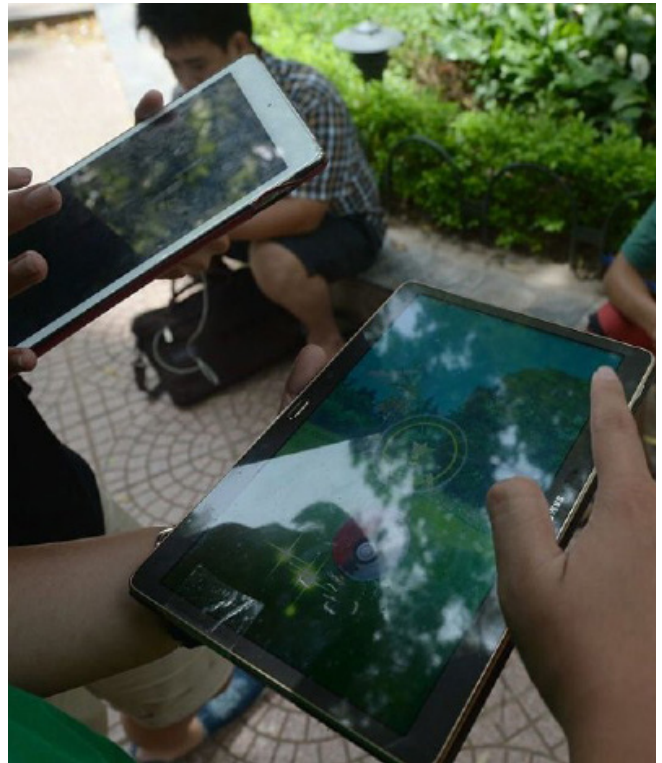
Một phần sự nổi tiếng của trò chơi, dù là do người viết trò chơi chủ đích tạo ra hay không, có vẻ là cơ hội để chế meme và chia sẻ trải nghiệm trên những trang như Reddit, Snapchat và Imgur.

Như vậy, người ta chơi Pokemon Go không chỉ trong ứng dụng trò chơi, mà còn qua cả mạng xã hội nữa.

Các nhà tâm lý học bắt đầu hiểu tại sao sử dụng mạng xã hội lại thú vị đến vậy, và một phương diện đặc thù gây thích thú chính là cơ hội được điều chỉnh và thử nghiệm cảm giác của chính mình.

Chúng ta cũng làm điều này ngoài đời, nhưng với môi trường trên mạng, chúng ta có khả năng khác hơn, và những tiềm năng khác hơn được tưởng thưởng, ví dụ có thêm bạn mới hay tăng mức độ tương tác.

Thú vị là, có rất nhiều câu chuyện trên mạng về người chơi Pokemon Go đụng phải nhau khi đang đi săn - trò chơi rõ ràng khuyến khích tương tác xã hội qua internet và cả ngoài đời, vốn là rất hiếm gặp.



Vì thế, Pokemon Go có thể là trò chơi hoàn hảo cho kỷ nguyên của mạng xã hội, Przybylski nhận định. Theo ông, sử dụng mạng xã hội khiến chúng ta được chuẩn bị sẵn sàng với trải nghiệm mới này nơi trò chơi.

“Cuộc sống hiện đại đã huấn luyện mọi người chơi Pokemon Go,” ông nói.

Thực sự thì cách người ta đang chơi và bàn tán về trò chơi này trên mạng có vẻ đã nắm bắt được tinh thần câu tuyên ngôn của Mark Zuckerberg rằng mạng xã hội có thể cho phép giúp “chia sẻ thông suốt” - một hoạt động xảy ra tự nhiên và đáp ứng trực tiếp nhu cầu và khát vọng của người dùng.

Dĩ nhiên, vẫn chưa rõ người chơi liệu sẽ say mê Pokemon Go được bao lâu.

Trò chơi vẫn còn rất mới.

Nhưng với việc đạt tới thành công một cách nhanh chóng, đây là một hiện tượng nữa của việc chạm tới được một trong những khao khát cốt lõi mà nhiều người cùng chia sẻ.

Pokemon Go có vẻ như chỉ mới tiết lộ một ít những yếu tố có thể tạo cảm hứng cho người chơi.

Dù bạn có thích chơi game hay không thì có lẽ nó vẫn là thứ đáng để khiến bạn suy nghĩ.

Chris Baraniuk

Á Châu

Thủ tướng Ấn Độ: Mẹ Têrêsa được tuyên thánh là niềm tự hào đối với Ấn Độ

WHĐ (31.08.2016) - Thủ tướng Ấn Độ sẽ gửi một phái đoàn tham dự lễ tuyên thánh cho Mẹ Têrêsa Calcutta diễn ra ngày 04.09.2016 tại Vatican. Tuy nhiên nhà lãnh đạo của một nhóm theo chủ nghĩa dân tộc cực đoan lại cho rằng việc tuyên thánh “là một vấn đề” bởi vì “nó sẽ khiến cho nhiều người cải đạo hơn”. Các nhà lãnh đạo Kitô giáo thẳng thắn đáp lại: “Lời phát biểu này không làm cho chúng tôi ngạc nhiên”.

Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi, thủ lĩnh của Đảng BJP (Đảng Nhân dân Ấn Độ), đã vinh danh Mẹ Têrêsa là người “phục vụ những người nghèo của Ấn Độ” và nói rằng “Ấn Độ nên tự hào vì Mẹ được tuyên thánh”.

Lời tuyên bố chính thức của người đứng đầu chính phủ Liên minh đã làm dấy lên sự bất bình nơi thành phần dân tộc cực đoan trong Đảng của ông, vốn chống đối Mẹ Têrêsa công khai. Tuy nhiên, Sajan K George, chủ tịch Hội đồng Toàn cầu các Kitô hữu Ấn Độ (GCIC), nói với AsiaNews rằng những công kích của người Ấn giáo theo chủ nghĩa dân tộc đối với Chân phước Têrêsa, đã có rất nhiều trong quá khứ, “không làm cho chúng tôi ngạc nhiên”. Các nhà lãnh đạo Kitô giáo cũng nói rằng: “Thế giới chú tâm đến việc làm yêu thương và hòa bình của Mẹ Têrêsa. GCIC hoan nghênh và đánh giá cao lòng kính trọng của Thủ tướng Chính phủ đối với vị thánh tương lai”.

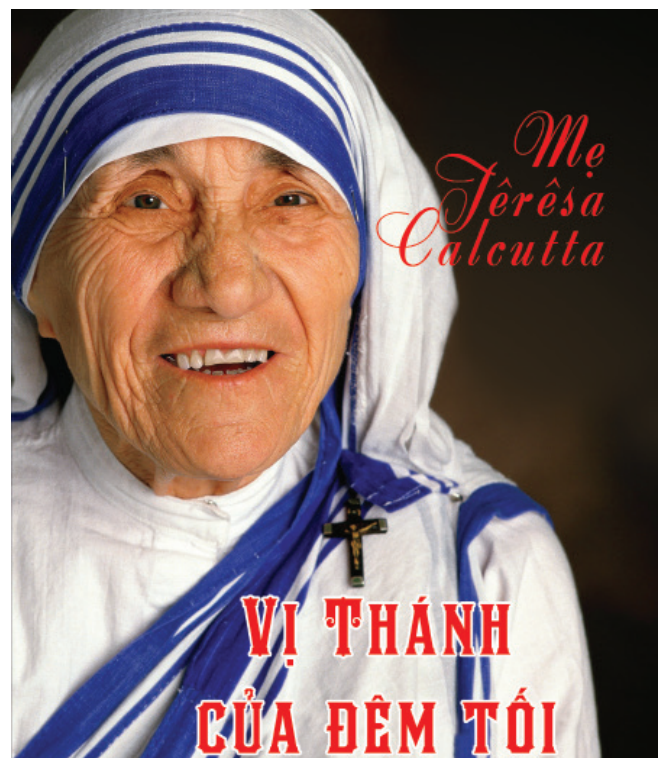
Chân phước Têrêsa sẽ được tuyên thánh vào ngày 4 Tháng Chín sắp tới tại Roma. Mẹ là người tôi tớ không biết mệt mỏi của “người nghèo nhất trong những người nghèo”, sự đóng góp của Mẹ được cả thế giới nhìn nhận. Ngay ở Ấn Độ, đa số dân chúng đều tôn kính vị Chân phước, trong khi các người Ấn giáo cực đoan luôn cố làm lu mờ hình ảnh của ngài.

Thủ tướng Modi đã nhìn nhận giá trị của Mẹ Têrêsa trong chương trình phát biểu hằng tuần

của ông “Mann Ki Baat” trên đài phát thanh. Nhưng ngay sau đó, Surendra Jain, Tổng thư ký của VHP (nhóm bán quân sự dân tộc cực đoan), nói rằng: “Việc tuyên thánh cho Mẹ Têrêsa sẽ dẫn đến chỗ có nhiều người cải đạo sang Kitô giáo. Thủ tướng Narendra Modi cần phải cân nhắc vấn đề này trước khi quyết định gửi một phái đoàn đến Vatican”.

Nhà lãnh đạo cực đoan này còn nói rằng việc tuyên thánh cho một người là không “khả thi”, nếu căn cứ vào những phép lạ; và đưa ra lời chê bai: “Thời đại này bạn có còn thực sự tin vào những phép lạ không?”.

Chủ tịch GCIC Sajan K George nói rằng những lời bình phẩm này không phải là hiếm đối với người Ấn giáo cực đoan. Kể từ khi Modi được bầu làm Thủ tướng vào năm 2014, “những người cực đoan cánh hữu ủng hộ phục-Ấn (saffronization - trở về với truyền thống tôn giáo của Ấn Độ) đã đẩy mạnh ý thức hệ Hindutva (hệ tư tưởng tìm cách thiết lập ưu quyền của Ấn giáo và lối sống của Ấn giáo), gồm có các chương trình Ghar Wapsi (nghĩa là về nhà, tức cải đạo sang Ấn Độ giáo), quấy rối và đe dọa các mục tử cũng như tấn công các buổi hội họp cầu nguyện. Họ cũng nghi kị cộng đồng Kitô giáo thiểu số yếu thế”. (AsiaNews) (Minh Đức)



Lễ truyền chức và mở tay của tân Linh mục đầu tiên người Mông cổ

Ulan Bator, Mông cổ - Như báo chí đã đưa tin, ngày 28.8, Giáo hội Mông cổ, một cộng đoàn Công giáo nhỏ nhất thế giới đã có vị Linh mục người bản xứ đầu tiên.

Tại nhà thờ chánh toà thánh Phêrô và Phaolô ở thủ đô Ulan Bato, Đức cha Wenceslao Padilla, Giám quản Tông toà, đã xúc dầu thánh hiến cho thầy Giuse Enkh.Baatar. Đồng tế trong Thánh lễ truyền chức còn có Đức cha Lazzaro You Heung.sik, Giám mục Giáo phận Daejeon -Nam hàn - nơi thầy Enkh-Baatar đã học thần học, và Đức cha Oswaldo Padilla, khâm sứ Tòa Thánh tại Hàn quốc và Mông cổ, cùng hơn 40 Linh mục, các nhà thừa sai Consolata đã hiện diện ở đây nhiều năm. Có khoảng 1500 tín hữu và khách mời, bao gồm các đại diện chính phủ và chính quyền thành phố, các đại diện ngoại giao.

Đặc biệt có sự hiện diện của hòa thượng Dambajav, trụ trì chùa Dashi Choi Lin. Hòa thượng đã tặng cho tân Linh mục trẻ một khăn choàng truyền thống của Phật giáo màu xanh, màu tượng trưng cho bầu trời, nghĩa là sự thanh sạch, nhưng cũng là biểu tượng của lời chúc tốt lành và mời gọi cảm thông. Những người hiện diện đã vỗ tay khi hòa thượng choàng tấm khăn lên vai vị tân Linh mục.

Hôm nay vị tân Linh mục, cha Giuse Enkh-Baatar, đã cử hành Thánh lễ mở tay trong niềm vui của gia đình và cộng đoàn dân Chúa. Cha Giuse chia sẻ là Thánh lễ đầu tiên được cử hành bởi một tân Linh mục “luôn luôn là một quà tặng của Thiên Chúa. Nhưng Thánh lễ này, phụng vụ Thánh Thể này, đối với tôi, là một quà tặng lớn



nhất. Tôi hy vọng sẽ có thể bước đi trên con đường đã được Thiên Chúa chỉ dẫn cho mình và thực hành thánh ý”.

Trong thực tế, dân tộc Mông Cổ theo Phật giáo Tây Tạng và Saman giáo truyền thống, và các khía cạnh của hai tôn giáo rất thường gặp nhau. Còn đối với cộng đồng Kitô hữu, các mối liên hệ ít gần gũi hơn, và việc phong chức Enkh là một câu nổi cả trong ý nghĩa này. (RV 28.8.2016 và Asia News 29.8.2016) (Hong Thủy)

Trung Quốc và Vatican tin tưởng vào tương lai của mối quan hệ giữa hai bên

WHĐ (03.09.2016) - Tại Bắc Kinh cũng như tại Roma, những tín hiệu thuận lợi cho thấy các cuộc đàm phán đang có tiến triển.

Trong cuộc họp báo hằng ngày diễn ra hôm 29.8, phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Trung Quốc, bà Hoa Xuân Oánh, đã khẳng định rằng quan hệ giữa Vatican và Bắc Kinh đã được cải thiện. Bà nói: “Trung Quốc luôn chân thành trong việc cải thiện quan hệ với Vatican và đã nỗ lực không mệt mỏi cho mục tiêu này”.

Được hỏi về lời phát biểu của ĐHY Pietro Parolin, Quốc vụ khanh Toà Thánh, được công bố hai ngày trước đó, rằng ngài “hy vọng và mong đợi một giai đoạn mới trong quan hệ giữa Toà Thánh và Trung Quốc”, bà Hoa Xuân Oánh trả lời: “Kênh đối thoại và tiếp xúc giữa hai bên đang tiến hành tốt và hiệu quả”; và bà nói tiếp: “Dựa vào những nguyên tắc nhất định, chúng tôi muốn cùng nhau làm việc với phía Vatican để đối thoại cách xây dựng, thoả thuận được với nhau và phấn đấu cho các mối quan hệ song phương không ngừng phát triển”.

Hồi đầu tháng Tám, trong một bài viết dài đăng trên tuần báo của giáo phận, ĐHY Gioan Thang Hán, Giám mục Hong Kong, đã khẳng định các cuộc đàm phán giữa Bắc Kinh và Vatican đã có tiến triển, đặc biệt là vấn đề nhạy cảm về việc bổ nhiệm các giám mục ở Trung Quốc. ĐHY quả quyết: Một thoả thuận cuối cùng về vấn đề này sẽ đạt được mà không phản bội những đặc tính nền tảng của Giáo hội là “đuy nhất, thánh

thiện, công giáo và tông truyền” và cũng không bỏ rơi hoặc hy sinh các tín hữu và các linh mục của Giáo hội thâm lặn ở Trung Quốc.

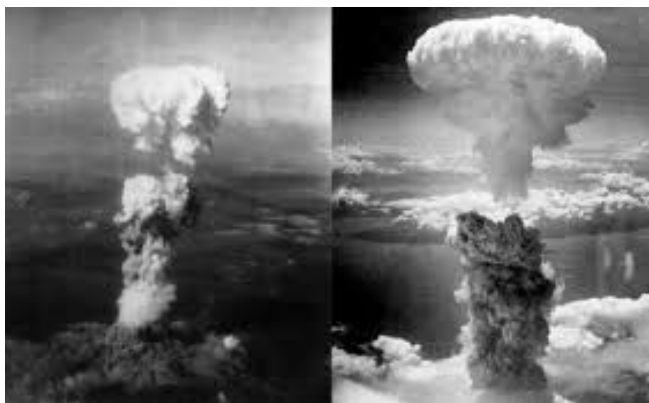
Tuy nhiên, triển vọng về thỏa thuận này lại gây lo ngại cho một phần không phải không đáng kể của Giáo hội Trung Quốc. ĐHY Giuse Trần Nhật Quân, vị tiền nhiệm của ĐHY Thang Hán, đã không ngừng chỉ trích chính sách ngoại giao của ĐTC Phanxicô và ĐHY Quốc vụ khanh Toà Thánh Pietro Parolin, một người rất am tường về vấn đề Trung Quốc.

Hôm thứ bảy 27.8, tại hội thảo về tác phẩm của ĐHY Celso Costantin (1876-1958) diễn ra ở chủng viện giáo phận Pordenone, Italia, ĐHY Parolin đã ca ngợi vị Khâm sứ Toà Thánh đầu tiên tại Trung Quốc này là người tiên phong “xây dựng cây cầu nối giữa Trung Quốc và Toà Thánh”.

“Những quan hệ mới mẻ và tốt đẹp với Trung Quốc đang được kỳ vọng” gồm cả những quan hệ ngoại giao nếu Chúa muốn! - không phải là một mục đích tự thân hoặc mong muốn đạt được một thứ thành công ‘thế gian’, ĐHY Parolin giải thích, “nhưng được quan niệm và theo đuổi, không phải không có sự sợ hãi và lo lắng, (...) vì lợi ích của người Công giáo Trung Quốc, lợi ích của người dân Trung Quốc và sự hài hoà của toàn xã hội, vì nền hoà bình thế giới”. (Nicolas Senèze, La Croix) (Minh Đức)

Nhật Bản: HĐGM cử hành -‘Tuần Thập Nhật vì Hòa Bình’

TOKYO - Để hưởng ứng “Lời kêu gọi vì Hòa bình” mà Thánh GH Gioan Phaolô II đã đưa ra tại Hiroshima vào ngày 25.2.1981, HĐGM Công Giáo Nhật Bản cử hành “Tuần Thập Nhật vì Hòa Bình” từ ngày 6 đến 15 tháng 8. Những ngày này được



chọn vì liên quan đến ngày Tưởng niệm vụ thả bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki và ngày kỉ niệm kết thúc Đệ Nhị Thế Chiến cũng được tổ chức trong khoảng thời gian này. Năm nay đánh dấu lần thứ 35 chúng ta cử hành các sự kiện nói trên.

Thông cáo của HĐGM Nhật Bản viết rằng: “Nền hòa bình thế giới đã tan biến và liên tục bị đe dọa bởi các biến cố như cuộc chiến ở Syria, các hoạt động khủng bố của các thành phần cực đoan và những băng nhóm khác, các cuộc xung đột vũ trang liên quan đến việc muốn kiểm soát nguồn tài nguyên và các mưu đồ bành trướng bá quyền. Nhiều người, bao gồm cả trẻ em và phụ nữ bị thiệt mạng hoặc bị thương, họ buộc phải rời khỏi quê hương xứ sở, không được hưởng một cuộc sống bình thường. Tấn công khủng bố xảy ra tại các thành phố lớn ở Âu Châu, Hoa Kỳ hoặc tại các quốc gia Hồi giáo. Nhiều người Nhật Bản đã trở thành nạn nhân”.

“Dựa vào năng lực của nhân loại và ơn Chúa giúp, chúng tôi muốn thực hiện lý tưởng cao đẹp trong việc loại trừ không chỉ vũ khí nguyên tử mà còn tất cả các loại vũ khí và mọi hình thức bạo lực trên khắp thế giới. Tại đất nước chúng tôi, chúng tôi không thể làm ngơ trước các vụ giết người xảy ra trên bình diện thường ngày, hoặc sự phân biệt đối xử dựa vào nguồn gốc xuất thân, văn hóa, giới tính, bạo lực gia đình, thù hận, tình dục hoặc quấy rối. Nơi nào không có hoà bình thì nơi đó con người sẽ bị loại trừ, bị đô hộ, bị thiếu tôn trọng hoặc bị phân biệt đối xử. Bằng cách nỗ lực để mang đến sự viên mãn và hạnh phúc trong tâm hồn lẫn thể xác, trong công việc và đời sống riêng tư, và trong mối quan hệ với Thiên Chúa và tha nhân nói riêng, chúng ta phải bắt đầu xây dựng hòa bình ở trong chính chúng ta. Chúng ta đều có thể làm điều đó và tất cả chúng ta phải làm điều đó. Đây chính là con đường chắc chắn để kiến tạo hòa bình thế giới”. (Fides) (Chân Phương)

Âu Châu

Tòa Thánh công bố đề tài cho Ngày Hoà Bình Thế Giới 2017

VATICAN: Sáng ngày 26.8, Toà Thánh đã

công bố đề tài cho Ngày hoà bình thế giới lần thứ 50 cử hành ngày mừng 1 tháng giêng năm 2017 đó là: “Không bạo lực: kiểu của một nền chính trị cho hoà bình” .

Thông cáo viết: “Bạo lực và hoà bình là nguồn gốc của hai kiểu xây dựng xã hội trái nghịch nhau. Sự kiện nhiều tổ bạo lực bùng nổ gây ra các hậu quả xã hội tiêu cực và trầm trọng khiến cho ĐTC gọi đó là **Đệ tam thế chiến từng mảnh**”. Trái lại hoà bình có các hiệu quả tích cực và cho phép thực hiện một tiến bộ thực sự. Vì thế cần phải di chuyển trong các không gian có thể bằng cách thương thuyết các con đường hoà bình, cả tại những nơi các con đường ấy xem ra cong queo hay không thể đi được. Trong kiểu này không bạo lực sẽ có thể có một ý nghĩa rộng rãi và mới mẻ hơn: không chỉ là ước mong, ngưỡng vọng, khước từ bạo lực, các hàng rào cản, các thúc đẩy tàn phs, mà cũng là kiểu thự thi chính trị thực tiễn, rộng mở cho hy vọng.

Đây là một kiểu làm chính trị dựa trên sự tối thượng của quyền lợi. Nếu quyền lợi và sự bình đẳng phẩm giá của mỗi bản vị con người được cứu vãn không kỳ thị và phân biệt, thì hiệu quả là bất bạo động được hiểu như đường lối chính trị có thể là một con đường thực tế giúp thắng vượt các xung đột vũ trang. Trong viễn tượng này thật là quan trọng luôn luôn thừa nhận sức mạnh của quyền lợi, chứ không phải quyền lợi của sức mạnh.

Với sứ điệp này một lần nữa ĐTC Phanxicô chỉ cho thấy một bước nữa, một con đường hy vọng thích hợp với các hoàn cảnh lịch sử: đó là giải quyết được các tranh chấp qua đối thoại, tránh cho chúng không trở thành xung đột vũ trang. Đằng sau viễn tượng này cũng có việc tôn trọng đối với nền văn hóa và căn tính của các dân tộc, nghĩa là sự thắng vượt ý tưởng cho rằng một phần cao hơn phần kia trên bình diện luân lý. Đồng thời điều này không có nghĩa là một quốc gia thờ ơ với các thảm kịch của một quốc gia khác. Trái lại nó có nghĩa là thừa nhận quyền tối thượng của ngoại giao trên tiếng của súng đạn. Việc buôn bán vũ khí trên thế giới rộng lớn nhưng thường bị đánh giá thấp. Chính việc

buôn khí giới lậu yểm trợ cho không ít các xung đột trên thế giới. Chính vì thế bất bạo động như đường lối chính trị có thể góp phần rất nhiều vào việc loại trừ tệ nạn này.

Ngày hoà bình thế giới đã do ĐGH Phaolô VI cử hành lần đầu tiên ngày mừng 1 tháng giêng năm 1968, và sứ điệp của ĐGH được gửi tới các chính quyền trên toàn thế giới (SD 26.8.2016). (Linh Tiến Khải)

HĐGM Italia trích 3,5 triệu Euro giúp các người tị nạn Syria

Văn phòng truyền thông quốc gia của HĐGM Italia loan báo: số tiền 3,5 triệu Euro trích từ ngân quỹ 8/1000 sẽ được dùng để giúp các người tị nạn Syria. Ngân quỹ 8/1000 là số tiền nhà nước Italia trích 8 phần ngàn từ khoản tiền thuế của người dân Italia và cung cấp cho các Giáo hội tại Italia.

Đoàn chủ tịch HĐGM Italia đã phân bổ số tiền khoảng hai triệu Euro giúp cho các người tị nạn Syria, thuộc các Giáo hội Kitô Candê, Công giáo Sirô và Chính thống Sirô, chạy trốn từ Mosul và vùng bình nguyên Ninivê, tìm được chỗ trú ngụ tạm thời trong các ngôi nhà gạch mà Giáo phận Candê Erbil thuê.

Số tiền một triệu sáu trăm ngàn Euro khác được sử dụng để cung cấp thực phẩm, trợ giúp y tế và các nhu yếu phẩm cho hơn 12 ngàn gia đình của cộng đồng Kitô giáo Aleppo, thông qua các cha dòng Phanxicô và Hiệp hội pro Terra Sancta.

Cả hai khoản tiền sẽ được giải ngân trong hai lần; lần thứ hai sẽ chỉ được thực hiện sau khi các tài liệu được đệ trình chứng minh kết quả tích cực trong lần thứ nhất.

(SD 29.08.2016) (Hồng Thủy)



ĐTC Phanxicô tiếp kiến ông Mark Zuckerberg, người sáng tạo Facebook

Vatican ngày 29.8.2016, giám đốc văn phòng truyền thông Vatican trong một bản tin cho hay người sáng tạo ra Facebook, ông Mark Zuckerberg, và phu nhân là bà Priscilla Chan, đã được ĐTC Phanxicô tiếp kiến tại tư dinh, Nhà Thánh Mácta. Cuộc tiếp xúc đã diễn ra trong vòng 20 phút.

Cuộc đàm thoại đã nhấn mạnh vào việc tranh đấu chống “nạn nghèo khó” và việc cổ võ cho “nền văn hóa của sự gặp gỡ”: “Họ đã thảo luận về cách sử dụng các kỹ thuật truyền thông để xoa dịu nỗi khốn khổ gây nên bởi sự khó nghèo, và khuyến khích nền văn hóa của sự gặp gỡ, cũng như đưa ra một sứ điệp của nền hy vọng, đặc biệt cho những người thiếu thốn nhất”, theo bản tin nói trên.

Sau cuộc tiếp kiến, ông Mark Zuckerberg đã đăng tải một bức ảnh chụp trên Facebook, với lời bình sau đây: “Priscilla và tôi đã có vinh hạnh được gặp gỡ ĐTC Phanxicô tại Vatican. Chúng tôi đã thưa với ngài là chúng tôi đã hết sức ngưỡng mộ sứ điệp về Lòng Thương Xót, tấm lòng dịu hiền, và phương thức hiện đại ngài đã tìm ra để tiếp xúc với mọi người thuộc các tôn giáo khác nhau trên toàn cầu.”

Về nội dung của cuộc tiếp xúc, ông Zuckerberg đã bình luận về một mẫu hình chúng ta có thể thấy trên bức ảnh ông đã chọn để đăng trên Facebook của ông: “Chúng tôi cũng thảo luận về tầm quan trọng của việc tiếp cận được với những người sống tại những vùng xa xôi hẻo lánh không có thể lên mạng; chúng tôi cũng biểu ngài một mẫu hình của máy bay “Aquila” của chúng tôi, một máy bay dùng nhiên liệu mặt trời với mục đích là nối kết mạng lưới toàn cầu tới khắp nơi chưa từng có trên toàn thế giới.” (Bùi Hữu Thư)

Cha Jacques Hamel sẽ sớm được tuyên thánh?

GNsP - Đức TGM Giáo Phận Rouen đang chuẩn bị tiến hành Án Phong Thánh cho Cha Jacques Hamel và không cần đến qui định cho rằng phải trải qua năm năm trước khi một vị

được mở Án Phong Thánh qua đời.

Sau khi những kẻ cực đoan Hồi Giáo sát hại một linh mục Công Giáo cao niên tại Miền Bắc nước Pháp vào tháng trước, Đức TGM Dominique Lebrun thông báo rằng ngài đã sẵn sàng để xúc tiến tiến trình phong thánh khi “đã cẩn thận giữ gìn chứng cứ về Cha Jacques”.

Vì Cha Jacques được gọi là một vị tử đạo, nên sẽ không cần phải đợi thêm một phép lạ cho án phong thánh của ngài được phê chuẩn.

Đức TGM Lebrun nói: “Cái chết của Cha Jacques Hamel là chứng tá sau cùng của niềm tin của ngài vào Chúa Giêsu, ngài đã kiên định giữ vững đức tin cho đến cùng”.

Vì ngài đã tử đạo nên không cần phải đợi đến năm năm sau mới tiến hành điều tra phong



thánh. Đức Giám mục sở tại đang xúc tiến thủ tục tiến hành phong thánh cho ngài. Tuy nhiên cũng rất cần trong nghiên cứu về cuộc đời và cái chết của ngài. Sau đó án phong thánh sẽ được gửi Bộ Tuyên Thánh ở Rôma xét duyệt. Cuối cùng là quyết định của của Đức Giáo Hoàng. GNsP (theo zenit)

ĐTC Phanxicô cổ võ “Ngày Thế Giới Cầu Nguyện Cho Việc Chăm Sóc Thiên Nhiên” vào ngày 1.9

Chúa nhật 28.8, ĐTC Phanxicô cho biết “Ngày Thế Giới Cầu Nguyện Cho Việc Chăm Sóc Thiên Nhiên” sẽ được tổ chức vào ngày thứ Năm ngày 1.9. Một sáng kiến đại kết trên toàn cầu “Ngày Thế Giới Cầu Nguyện Cho Việc Chăm Sóc Thiên Nhiên” đã bắt đầu vào năm 1989 dưới sự lãnh đạo của Giáo Hội Chính Thống.

ĐTC Phanxicô đã thành lập ngày này dành riêng cho GHCG qua một bức thư được công bố vào ngày 6.8.2015 gửi cho các Hồng Y Peter Turkson và Kurt Koch - Chủ tịch Hội đồng Giáo hoàng về Công lý và Hòa bình và Chủ tịch Hội đồng Giáo hoàng về Xúc tiến Hiệp nhất Kitô giáo.

Qua bức thư, ĐTC Phanxicô cho biết, “Ngày Thế Giới Cầu Nguyện Cho Việc Chăm Sóc Thiên Nhiên hàng năm sẽ cung cấp cho mỗi tín hữu cũng như các cộng đồng một cơ hội phù hợp để tái khẳng định ơn gọi cá nhân của mỗi người trong việc quản lý công trình sáng tạo, để cảm tạ Thiên Chúa vì công trình sáng tạo tuyệt vời mà Thiên Chúa đã ủy thác cho mỗi người chúng ta coi sóc. Chúng ta hãy nài xin Thiên Chúa giúp đỡ mỗi người chúng ta biết góp phần bảo vệ công trình sáng tạo cũng như xin Thiên Chúa hãy tha thứ cho những tội lỗi chúng ta đã phạm chống lại thế giới mà chúng ta đang sống”.

Phát biểu với các tín hữu sau giờ kinh Truyền Tin truyền thống hôm Chúa nhật cuối cùng của tháng Tám vừa qua, ĐTC Phanxicô đã bày tỏ những mong đợi về sự kiện sắp diễn ra, Ngài cho biết “Vào ngày thứ Năm 1.9 sắp tới, chúng ta sẽ đánh dấu Ngày Thế Giới Cầu Nguyện Cho Việc Chăm Sóc Thiên Nhiên cùng với các anh chị em Chính thống và các Giáo Hội khác”. Ngài nhấn mạnh “đây chính là một cơ hội giúp tăng cường các cam kết chung trong việc bảo vệ sự sống, tôn trọng môi trường và thiên nhiên”. (Minh Tuệ)

Chính thức thành lập "Bộ" Giáo Dân, Gia Đình và Sự Sống

VATICAN. Hôm 17.8.2016, ĐTC đã công bố Tông Thư Tự Sắc chính thức thành lập “Bộ” (Dicastero) giáo dân, gia đình và sự sống, đồng thời bổ nhiệm Đức Cha Kevin Joseph Farrell, cho đến nay là GM giáo phận Dallas, Hoa Kỳ, làm tân Tổng trưởng của “Bộ” mới.

Đức Cha Kevin Joseph Farrell sinh năm 1947 tại Dublin, Ailen, em ruột của Đức Cha Brian Farrell (sinh năm 1944) đang là Tổng thư ký Hội đồng Tòa Thánh Hiệp nhất các tín hữu Kitô. Cả hai anh em đều tu dòng Đạo Binh Chúa Kitô (Legionari di Cristo). Cha Kevin Joseph theo

học tại đại học Salamanca, Tây Ban Nha, rồi Gregoriana và Angelicum ở Roma, và từng đặc trách các chủng viện và trường của dòng Đạo Binh tại Italia, Tây Ban Nha và Ailen.

Năm 1984, cha rời khỏi dòng Đạo Binh và nhập tịch tổng giáo phận Washington DC, rồi làm tổng đại diện giáo phận này vào năm 2001. Cùng năm đó, ngài thăng GM Phụ tá Washington DC, phụ giúp ĐHY Theodore McCarrick. Năm 2007, ngài thăng GM chính tòa giáo phận Dallas, Texas.

Đức Cha Kevin Farrell trở thành người Mỹ duy nhất đứng đầu một cơ quan trung ương Tòa Thánh hiện nay.

Ngày 4.6 năm nay, ĐTC đã phê chuẩn qui chế của Bộ Giáo Dân, Gia Đình và sự sống, bao gồm thẩm quyền cho đến nay thuộc Hội đồng Tòa Thánh về Giáo dân, Gia đình. Qui chế này bắt đầu có hiệu lực từ ngày 1.9 tới đây.

Ngoài ra, cũng ngày 17.8.2016, ĐTC đã bổ nhiệm Đức TGM Vincenzo Paglia, cho đến nay là Chủ tịch Hội đồng Tòa Thánh về gia đình, làm tân Chủ tịch Hàn lâm viện Tòa Thánh về sự sống, đồng thời làm trưởng ấn Giáo Hoàng Học Viện Gioan Phaolô 2 về hôn nhân và gia đình.

Đồng thời ĐTC bổ nhiệm Đức Ông Pierangelo Sequeri, cho đến nay là khoa trưởng phân khoa thần học bắc Italia ở Milano, làm tân Viện trưởng Học Viện Giáo Hoàng Gioan Phaolô 2 về Hôn nhân và gia đình. (SD 17.8.2016) (Lm. Trần Đức Anh)

13 triệu người hành hương Roma trong Năm Thánh Lòng Thương Xót

WHĐ (16.08.2016) - Cho đến nay ước tính đã có khoảng 13 triệu người hành hương đến Roma trong Năm Thánh Lòng Thương Xót, kể từ khi



ĐTC Phanxicô khai mạc Năm Thánh vào ngày 08.12.2015. Số liệu này do trang web chính thức của Năm Thánh cung cấp, căn cứ trên số người ghi danh bước qua Cửa Thánh tại Vương cung thánh đường Thánh Phêrô.

Những người hành hương đến từ khắp các châu lục, nhưng cũng có những người không phải di chuyển quá xa. Một nhóm hành hương thuộc các giáo xứ ở Bologna (Italia) nói: “Chúng tôi đi qua nhiều nơi nằm trên tuyến đường Francigena. Chúng tôi đã đến Roma mấy ngày trước đây, và ngày mai chúng tôi lại trở về”.

Khách hành hương đến Roma có thể bước qua một trong bốn Cửa Thánh trong thành phố để lĩnh ơn toàn xá. Nhưng, theo lời ĐTC Phanxicô khi ngài công bố mở Năm Thánh, hành hương trước hết là để “tái khám phá lòng thương xót của Thiên Chúa và làm cho lòng thương xót ấy sinh hoa trái”.

Nhóm hành hương nói trên nhìn nhận: “Năm Thánh này là cơ hội để chúng tôi giải thoát chính mình khỏi những gánh nặng và trở nên người mang lòng thương xót của Chúa chúng ta, cả về phần hồn lẫn phần xác”.

Trong suốt năm này, người ta cũng thấy hàng trăm khách hành hương mang thánh giá vào Quảng trường Thánh Phêrô, qua một lối đi dành riêng.

Năm Thánh chỉ còn kéo dài vài tháng nữa, với các sự kiện sẽ thu hút hàng ngàn khách hành hương, như lễ tuyên thánh cho Mẹ Têrêsa vào ngày 04 tháng Chín. Con số khách hành hương hẳn sẽ còn gia tăng nhiều trước khi kết thúc Năm Thánh vào ngày 20 tháng Mười Một năm nay. (Theo Rome Reports) (Minh Đức)

Tái học hỏi lại gương can đảm hy sinh hiến mạng của Thánh Maximilian Kolbe nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày Ngài qua đời

Theo đài Vatican ngày 13.8.2016: Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 75 ngày Thánh Maximilian Kolbe hiến mạng, một học giả hàng đầu về cuộc đời của thánh nhân mô tả Ngài là “một nhân chứng của lòng bác ái hùng anh.” Cha James McCurry là giám tỉnh của tỉnh dòng Các thiên



Thần thuộc dòng Phanxicô tại Hoa kỳ và là tác giả của Hạnh tích thánh Maximilian Kolbe, linh mục cùng dòng. Cha McCurry đã gặp gỡ nhiều lần và trở thành “bạn thân” với người đàn ông Ba Lan mà Cha Kolbe đã tự hiến mạng chết thay cho ông ta tại trại tập trung Auschwitz Balan. Cha đã được ký giả Susy Hodges phỏng vấn...

Chính cha McCurry đã gặp và trao đổi với nhân chứng sống và biết về Maximilian Kolbe, được cha hy sinh cuộc sống mình thế mạng cho ông. Đó là ông Franciszek Gajowniczek, một trung sĩ Ba Lan, người có gia đình và có con nhỏ.

Chính ông đã diễn tả Cha Kolbe đứng lên và dâng hiến mạng sống mình như thế nào, chỉ vì “Ngài xúc động trước” hoàn cảnh “của” một người cha của một gia đình trẻ” và Ngài đã quyết định chọn chết thế... Sau khi được sống còn vì nghĩa cử anh hùng của cha thánh Maximilian, Ông Gajowniczek sống sót sau những cảnh trạng kinh hoàng của thế chiến thứ 2 và sống thọ đến 93 tuổi. Cha McCurry nói hai người đã gặp nhau nhiều lần sau khi cha Maximilian Kolbe được phong thánh. Ông Gajowniczek thường nói về Cha Kolbe: “Ngài không chỉ chết cho tôi mà còn cho tất cả chúng ta - để lại cho chúng ta một chứng từ anh hùng thánh thiện.”

Cha McCurry nói thánh Maximilian đứng lên “như một biểu tượng tự hiến theo Tin mừng” trong bối cảnh bi thương của thế kỷ 20, một thế

kỷ có hai cuộc thế chiến và sự gia tăng của hệ thống độc tài toàn trị Cộng sản.

Khi được hỏi về cảm xúc của mình khi chứng kiến hình ảnh ĐTC Phanxicô một mình ngồi cầu nguyện trong thinh lặng tại trại Auschwitz, nơi thánh Maximilian Kolbe đã bị giết bởi Đức quốc xã nhân chuyến viếng thăm gần đây khi ĐTC hành hương tham dự Đại hội Giới trẻ Thế giới tại Balan vừa qua. Cha McCurry cho hay hình ảnh đó đã dấy lên trong ngài “một cảm xúc sâu sắc” vì chính ngài đã đến thăm nơi này nhiều lần, cha nói: “hiện trạng tại đây, làm cho ai đến đó chỉ biết thẩn lặng không thốt lên lời! (câm nín!)” Cha còn cho hay hiện trường nơi đó toát lên một bầu khí “thánh thiêng” vì nó gợi nhớ cho mọi người rằng “điều thiện chiến thắng tội ác,” mặc dù Auschwitz được thiết kế bởi Đức quốc xã là “một nơi kinh hoàng, hận thù và tuyệt vọng.” (Thanh Quảng, SDB)

Khủng bố Hồi Giáo IS dọa giết ĐTC Phanxicô

Dabiq - ấn phẩm của quân khủng bố Hồi Giáo IS nhằm kêu gọi “thánh chiến” chống lại các Kitô hữu, trong số mới nhất đã có bài công khai chỉ trích cá nhân ĐTC Phanxicô và đe dọa giết ngài.

Bình luận về diễn biến này, ĐHY Louis Sako Raphael là Thượng Phụ Công Giáo nghi lễ Candel của Babylon nói với thông tấn xã AsiaNews rằng đây là một phần trong chiến dịch tuyên truyền với mục tiêu tối hậu là “cực đoan hóa người Hồi giáo”

ĐHY chỉ ra rằng trang đầu của tờ Dabiq trong số ra gần đây trình bày hình ảnh cuộc gặp gỡ giữa ĐTC Phanxicô và giáo sư Ahmed el Tayeb, người đứng đầu đại học Azhar Al bên Ai Cập. Mục tiêu của quân khủng bố Hồi Giáo IS không phải là ĐTC Phanxicô, và Đức Giáo Hoàng danh dự Bênêđictô thứ 16 như tờ báo này nói; nhưng là giáo sư Ahmed el Tayeb và tất cả những lãnh tụ Hồi Giáo ôn hòa nào dám công khai chống lại ý thức hệ cực đoan của chúng.

Đức Thượng Phụ nói: “Họ có trong tâm trí một kế hoạch cho một quốc gia thần quyền, dựa

vào đạo Hồi. Đức Giáo Hoàng không phải là mục tiêu thực sự. Đây chỉ là trò tuyên truyền cho các mục đích chính trị.” (Đăng Tự Do)

Mỹ Châu

Tôn vinh Mẹ Têrêsa tại trụ sở Liên hiệp quốc ở New York

WHD (31.08.2016) - Nhân dịp lễ tuyên thánh Mẹ Têrêsa, Chúa nhật 04 tháng Chín, Văn phòng Quan sát viên Thường trực của Tòa Thánh tại Liên hiệp quốc phối hợp với ADF quốc tế “một hiệp hội luật gia vì quyền tự do sống đức tin” sẽ tổ chức một hội nghị và triển lãm về cuộc đời và sự nghiệp của vị sáng lập Dòng Thừa sai Bác ái, tại trụ sở Liên hiệp quốc ở New York, Hoa Kỳ. Triển lãm mở cửa từ ngày 06 đến ngày 09 tháng Chín 2016, nhằm mục đích nhắc nhở cuộc đời và sự nghiệp của vị nữ tu cũng như di sản của thánh nữ cho Liên hiệp quốc.

Một hình mẫu cho những người làm việc tại Liên hiệp quốc

“Hôm nay chúng ta tưởng nhớ cuộc đời của Mẹ Têrêsa qua cuộc triển lãm này ở trung tâm của Liên hiệp quốc, để nhớ lại sự khôn ngoan, công việc phi thường và lòng yêu thương chan chứa của Mẹ đối với mỗi con người, người nghèo, người bệnh, thai nhi, và người hấp hối”: đó là lời giới thiệu của Douglas Napier, giám đốc điều



hành hiệp hội ADF quốc tế. Ông nhìn nhận vị thánh tương lai là “một đại sứ đích thực cho tính bất khả xâm phạm của sự sống và của gia đình”.

Ông nói thêm: “Mẹ Têrêsa đã hoạt động một cách trung thành và không mệt mỏi. Niềm say mê này phải là một mẫu gương cho bất cứ ai làm việc cho Liên hiệp quốc hoặc tại Liên hiệp quốc. Bảo đảm rằng những người như Mẹ Têrêsa hoàn toàn có thể sống trọn vẹn đức tin của mình và có tác động tích cực trên thế giới phải là ưu tiên đối với mọi quốc gia”.

Triển lãm này kết thúc với một hội nghị vào ngày 9 tháng Chín, quy tụ nhiều diễn giả quốc tế, trong đó có một số người thân của Mẹ Têrêsa. Các bài thuyết trình sẽ kể lại cuộc đời và những việc làm của “vị trạng sư của hòa bình” vì những người nghèo nhất.

Sau khi công nhận một phép lạ nhờ lời chuyển cầu của Chân phước Têrêsa Calcutta, ngày 15-03-2016 Đức Thánh Cha Phanxicô đã công bố lễ tuyên thánh cho Mẹ Têrêsa sẽ được tổ chức tại Roma vào ngày 04 tháng Chín 2016, trước ngày kỷ niệm Mẹ qua đời cách nay 19 năm (5 tháng Chín 1997). (La Croix) (Minh Đức)

Sứ điệp ĐTC nhân dịp Thế vận Olympic ở Rio

VATICAN- ĐTC Phanxicô cầu chúc cho thế vận Olympic khai diễn ngày 5.8.2016 tại Rio, góp phần kiến tạo một nền văn minh trong đó trời vượt tinh thần liên đới giữa mọi người với nhau. Lên tiếng vào cuối buổi tiếp kiến chung sáng thứ tư, 4.8.2016, ĐTC nói:

”Giờ đây tôi muốn gửi lời chào thân ái đến nhân dân Brazil, đặc biệt là dân thành Rio de Janeiro, đang đón tiếp các vận động viên và những người hâm mộ đến từ các nơi trên thế giới, nhân dịp thế vận hội Olympic. Trong một thế giới khao khát hòa bình, bao dung và hòa giải, tôi cầu mong tinh thần các cuộc tranh tài thế vận Olympic có thể gợi hứng cho tất cả mọi người, các tham dự viên cũng như các khán giả, chiến đấu ”một cuộc chiến tốt đẹp” và cùng nhau hết thúc cuộc chạy đua (Xc 2 Tm 4,7.8), mong ước đạt được một phần thưởng, không phải là



một huy chương, nhưng là một cái gì quý giá hơn nhiều: đó là thực hiện một nền văn minh trong đó có tình liên đới hiển trị, dựa trên sự nhìn nhận rằng tất cả chúng ta là thành phần của một gia đình nhân loại duy nhất, bất luận những khác biệt về văn hóa, màu da hoặc tôn giáo. Và đối với nhân dân Brazil, đang tổ chức lễ hội thể thao này trong tinh thần vui tươi và lòng hiếu khách đặc thù, tôi cầu chúc cho lễ hội này là một cơ hội để vượt thắng những thời điểm khó khăn và dẫn thân trong “hoạt động đồng đội” để xây dựng một đất nước công bằng và an ninh hơn, nhắm đến một tương lai đầy hy vọng và vui tươi. Xin Thiên Chúa chúc lành cho tất cả anh chị em!”.

Thế vận hội Olympic mùa hè lần thứ 31 sẽ tiến hành từ ngày 5 đến 21.8 này ở Rio de Janeiro, thành phố 12 triệu dân cư, với sự tham dự của các vận động viên đến từ các nước hoàn cầu và gồm 28 bộ môn thể thao và 48 bộ môn thể dục. (SD 3.8.2016) (G. Trần Đức Anh OP)

HĐGM Venezuela ủng hộ cuộc biểu tình chống chính quyền lên đến hàng triệu người

Trong khi chế độ của Tổng thống Venezuela Nicolas Maduro phát động một chiến dịch bắt bớ các chính trị gia đối lập trước cuộc biểu tình ngày 01 tháng 9, các giám mục tại quốc gia này đã ra thông cáo khẳng định quyền của các công dân tuần hành chống chính phủ một cách hòa bình.

Bày tỏ tình đoàn kết với những người đang gánh chịu đau khổ, HĐGM Venezuela kêu gọi chính phủ phải “đảm bảo cho mọi công dân có quyền tự do trình bày ý tưởng của họ” cũng như “tự do đi lại trong nước”.

Một biển người kéo dài gần như vô tận khắp

Caracas. Có thể có tới một triệu người ủng hộ phe đối lập đã tuần hành, hô vang các khẩu hiệu yêu cầu một cuộc trưng cầu nhằm truất phế Tổng thống Nicolas Maduro và bầu cử lại. Lãnh tụ đối lập Henrique Capriles nhận xét rằng cuộc tuần hành phản đối đã có một khí thế áp đảo.

Ông nói: “Người dân Venezuela đang chiến đấu cho một cuộc trưng cầu dân ý, cho một giải pháp hợp hiến để thông qua một cuộc bầu cử, chúng tôi có thể đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng, và có thể có một giải pháp cho quốc gia.”

Những người biểu tình đổ lỗi cho Maduro đã gây ra các vấn đề như lạm phát cao, thiếu hụt sản phẩm và tội phạm tràn lan. Phe đối lập hy vọng sẽ khởi động các cuộc trưng cầu trước cuối năm, để cuộc bầu cử mới có thể được tổ chức.

Tổng thống Nicolas Maduro vu cáo những người biểu tình là có âm mưu lật đổ chính quyền. Tuy nhiên, cuộc biểu tình đã diễn ra trong trật tự và hòa bình. (Đăng Tự Do)

Các Giám Mục Venezuela cầu nguyện cho quốc gia

Các giám mục Venezuela đã quỳ cầu nguyện trước Minh Thánh Chúa cho quốc gia hôm 7 tháng Bảy trước khi bắt đầu cuộc họp kéo dài sáu ngày.

Venezuela có tỷ lệ lạm phát cao nhất thế giới tới 500%, và cuộc họp của các giám mục đang diễn ra trong bối cảnh một nạn đói khủng khiếp đang lan tràn, tình trạng bất ổn, bạo lực, cướp bóc, đánh nhau và căng thẳng chính trị.

Ngày 01 Tháng Bảy, một băng nhóm đã tấn công năm chủng sinh để cướp bóc. Trong những ngày gần đây, khi giá một quả trứng gà đã lên tới 20 Mỹ Kim, hàng trăm phụ nữ đã vượt biên giới trái phép sang Colombia để mua thực phẩm, và một phụ nữ đã bị bắn chết. Trong khi đó, các quốc gia Nam Mỹ trong khối Mercosur, tức là Thị trường chung Nam Mỹ, đang cố gắng để ngăn chặn Venezuela đảm nhận trách vụ lãnh đạo theo kỳ hạn khối thương mại khu vực.

Venezuela là một quốc gia giàu tài nguyên thiên nhiên như dầu, vàng, kim cương và một loạt các khoáng chất khác. Tuy nhiên, quốc gia

này đang trải qua một cuộc khủng hoảng trong đó hầu hết người dân không thể tìm được thức ăn và thuốc men.

Trong vài tháng qua, tình trạng bất ổn xã hội đã lan rộng tại Venezuela. Người dân Venezuela tràn ra đường phố đòi hỏi các nhu cầu cơ bản của họ, tấn công các xe tải chở hàng hóa và các cửa hàng để có được các nhu yếu phẩm. Các hoạt động hàng ngày của họ bị gián đoạn bởi điện nước bị cắt. Đó là hậu quả của sự bỏ bê tu sửa các cơ sở hạ tầng cơ bản trong một thời gian dài dưới chế độ mị dân của Hugo Chávez.

Cầm quyền trong 14 năm cho đến khi qua đời vào năm 2013, Hugo Chávez để lại một di sản thê thảm cho Nicolás Maduro, một tên ngu dốt, trước đó làm tài xế xe buýt, lãnh đạo công đoàn và là một ủng hộ viên vô điều kiện của Chávez. Đối lại, Chavez bổ nhiệm Nicolás Maduro là thành viên Quốc hội, rồi Bộ trưởng Ngoại giao, Phó chủ tịch và sau đó là người thừa kế của mình.

Maduro đã cố gắng bắt chước phong cách của Chavez, làm cho hình ảnh của Chávez trở thành bất tử, chế ra các nghi lễ chiêm bái người tiền nhiệm mình và hình thành cả một trung tâm thờ phượng và chi tiêu hoang phí để tạo ra một giáo phái tin vào “Vị Lãnh Tụ Vĩnh Cửu”. Dưới sự lãnh đạo bất tài của Nicolás Maduro, tham nhũng tràn lan đã đẩy nhanh đất nước vào bờ vực của phá sản và khủng hoảng. (Đăng Tự Do)

Phi Châu

Caritas Nigeria tổ chức Hội nghị về nạn buôn người tại châu Phi

Một trong những lục địa bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi tội ác vô nhân này là lục địa châu Phi, khi hàng nghìn người dễ bị tổn thương đã bị buôn bán như những món hàng nội địa cũng như từ châu Phi với mục đích bóc lột sức lao động, bóc lột tình





dục và nhiều tình huống khủng hoảng khác.

Đó là lý do tổ chức Caritas quốc tế phối hợp với Hội đồng Giáo hoàng về Mục vụ Di dân và dân Du mục tổ chức một Hội nghị quốc tế kéo dài 3 ngày với chủ đề “Nạn buôn người bên trong và ngoài châu Phi”, diễn ra tại Abuja, Nigeria.

Từ ngày 5.9 đến 7.9 tới đây, các thành viên thuộc mạng lưới COATNET “Các tổ chức Kitô giáo chống nạn buôn người (trong đó có tổ chức Caritas)” cùng với các bên liên quan khác như các tổ chức Công giáo quốc tế, các tổ chức trong khu vực, các cơ quan thực thi pháp luật cùng với nhiều tổ chức phi chính phủ khác sẽ cùng họp mặt chia sẻ kinh nghiệm về sự hợp tác cũng như những thách thức phải đối diện trong chiến lược chung phòng chống nạn buôn bán người.

Linh mục Pierre Chibambo - một viên chức chịu trách nhiệm trong việc liên lạc tại châu Phi thuộc tổ chức Caritas quốc tế - đã trả lời trong cuộc phỏng vấn của Linda Bordoni - cộng tác viên Vatican Radio - về lý do tại sao Hội nghị này lại là một sự kiện hết sức quan trọng.

Cha Pierre Cibambo giải thích: Hội nghị này là một sự kiện đặc biệt quan trọng đối với tổ chức Caritas quốc tế vì cuộc chiến chống lại nạn buôn người là một trong những ưu tiên được xác định trong khuôn khổ chiến lược của mạng lưới, và đây cũng là kế hoạch hành động của tổ chức này.

“Đây là một vấn đề hết sức quan trọng: Tổ chức Caritas quốc tế và Hội đồng Giáo hoàng về Mục vụ Di dân và dân Du mục phối hợp tổ chức Hội nghị quốc tế này với sự cộng tác đặc lực của tổ chức Caritas Nigeria, vì chúng tôi thực sự muốn nâng cao nhận thức của người dân đồng thời đem lại hy vọng cho những người đang bị

giam cầm trong bi kịch của chế độ nô lệ thời hiện đại”, Cha Pierre Cibambo nhấn mạnh.

Cha Cibambo cho biết mặc dù Hội nghị này diễn ra tại Nigeria “nơi nạn buôn người đang xảy ra tràn lan và hiện đang là một vấn nạn cực kỳ nóng bỏng” nhưng toàn bộ lực địa châu Phi dường như chẳng mấy may quan tâm đến vấn nạn này.

Ngài giải thích rằng Hội nghị này cho phép tất cả những tổ chức có liên quan cùng sát cánh bên nhau, từ Giáo hội và các tổ tôn giáo cho đến các nhà lãnh đạo và những người cam kết đấu tranh chống lại nạn buôn người đang xảy ra trên khắp lục địa châu Phi.

Cha Cibambo cho biết vai trò của các tổ chức tôn giáo trong những nỗ lực này chính là yếu tố chủ chốt, bởi vì họ có thể “chia sẻ những phân tích, đánh giá và so sánh những thông tin có liên quan đến các tình huống và bối cảnh trong đó nạn buôn người đang diễn ra; để có thể hiểu được những nguyên nhân gốc rễ của vấn nạn này; để chia sẻ những kinh nghiệm trong việc ngăn ngừa và ủng hộ trong việc chiến đấu chống lại “kiểu nô lệ thời hiện đại này” như ĐTC Phanxicô đã từng đề cập.

Đồng thời, Cha Cibambo cho biết ĐTC Phanxicô là một người ủng hộ mạnh mẽ sứ vụ cao cả của Tổ chức Caritas: “ĐTC ủng hộ tất cả những gì mà chúng tôi đã cố gắng thực hiện, cho dù đó là những phản ứng trước những tình huống khẩn cấp nguy hiểm, cho dù đó là những nỗ lực trong việc cộng tác với các cộng đồng địa phương nhằm đẩy lùi nạn đói kém. Ngài còn là một người ủng hộ mạnh mẽ những chiến dịch nhằm xóa nạn đói kém của tổ chức Caritas. Ngài cũng ủng hộ tất cả những nỗ lực của chúng tôi trong việc chống lại nạn buôn người và kêu gọi chúng ta từ mọi tầng lớp xã hội đến các tổ chức quốc tế, hãy cùng cộng tác với các cộng đồng địa phương, các cộng đồng tôn giáo, các Giáo Hội địa phương, các nhà lãnh đạo địa phương nhằm đảm bảo những vấn nạn thời đại sẽ không còn xảy ra nữa”.

Cha Cibambo cũng nói về việc thành lập Bộ mới mang tên ‘Bộ Thúc đẩy sự phát triển con người toàn diện’, rằng ở đó, các nạn nhân của

những vụ buôn người chắc chắn sẽ được đề cập, vì đây chính là mối quan tâm đặc biệt của Giáo Hội. Đồng thời, ngài cho biết Giáo Hội cũng đã tận dụng mọi phương thế nhằm giải quyết vấn nạn này.

“Thánh Bộ mới sẽ giúp chúng ta cùng sát cánh bên nhau, cùng cộng tác với nhau nhằm tận dụng các nguồn lực để có thể nâng cao hình ảnh của Giáo Hội và giúp chúng ta trong việc đưa con người trở thành trung tâm của những sứ vụ mà chúng ta thực hiện”, Cha Cibambo kết luận. (Minh Tuệ) (theo Radio Vatican)

Caritas Ghana chống lại nạn mua chiếm đất đai hàng loạt

ACCRA: Hơn 60 người tham dự diễn đàn do tổ chức Caritas Ghana triệu tập tại Accra đã kêu gọi chống lại nạn chiếm đoạt đất đai, tái lập các phương tiện trợ cấp và mở đường tiến đến những mục tiêu phát triển vững bền.

Diễn đàn tại Accra đã kết thúc hôm 24.08 sau 2 ngày làm việc. Trong số hơn 60 người hiện diện, có nhiều đại diện các tổ chức và cơ cấu chính quyền, thành viên các hội đồng GM Công Lý và hòa bình cũng như của Liên HĐGM Phi châu và Madagascar cùng các phương tiện truyền thông xã hội. Các tham dự viên đã phân tích tình hình chiếm đoạt đất đai hiện nay tại nước này, theo đó, một số ít người bỏ tiền ra thu mua hàng loạt đất đai khiến cho nông dân mất hết ruộng vườn canh tác làm ăn. Nhiều người trẻ phải rời bỏ làng mạc quê hương tha phương cầu thực vì không còn tương lai. Tổ chức Caritas Ghana kêu gọi thay đổi tâm thức và cung cách hành động cụ thể để có thể đạt tới các mục tiêu phát triển có thể thực hiện

được, đúng theo tinh thần thông điệp Laudato Si của ĐTC Phanxicô. (SD 240816) (Mai Anh)

Úc Châu

Phân nửa HĐGM Úc tham dự Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới tại Krakow

Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới năm 2016 tại Krakow, Ba Lan, diễn ra từ ngày 25 tới ngày 31 tháng Bảy. Các nước có người ghi danh tham dự Đại Hội nhiều nhất là Ba Lan với gần 170.000 người, Ý hơn 77.000 người, Pháp 34.353 người, Tây Ban Nha hơn 30.000 người và Hoa Kỳ hơn 27.000 người. Thành thử, ngôn ngữ phổ thông nhất là tiếng Ba Lan, tiếng Ý, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Anh và tiếng Bồ Đào Nha.

Lần đầu tiên trong lịch sử, có những người hành hương tới Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới từ Kosovo, Bangladesh, Palestine, Miến Điện và Nam Sudan. Nước đầu tiên đăng ký khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô khai mạc việc đăng ký vào mùa hè năm 2015 là Tây Ban Nha và nước tham gia cuối cùng là Quần Đảo Virgin thuộc Hoa Kỳ. Họ đại diện 2 trong số 187 vùng địa dư khác nhau sẽ có mặt tại Krakow.

Hơn 10.000 linh mục tháp tùng các nhóm hoặc đi riêng, cùng với 800 giám mục và 47 Hồng Y từ 107 quốc gia.

Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới năm nay chắc chắn là một trải nghiệm quốc tế thực sự. Những người tham dự không những được dịp thấy Đức Giáo Hoàng và Krakow, mà còn thu lượm được nhiều tầm nhìn lý thú từ người của các quốc gia khắp thế giới.

Phân nửa HĐGM Úc tham dự Đại Hội Giới

Trẻ Thế Giới: 19 vị giám mục Úc hành trang lên đường tham dự Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới, chứng tỏ tuổi tác không hề là một rào cản người ta tham dự biến cố lớn nhất của tuổi trẻ Thế Giới.

Lễ hội tràn đầy đức tin này diễn ra tại Krakow,



Ba Lan, từ ngày 25 tới ngày 31 tháng Bảy, với hơn 2.500 người hành hương Úc tham dự, trong đó có các thầy cô, các vị tuyên úy, các lãnh tụ giới trẻ và cả những người không chắc chắn về đức tin của họ. Nửa số các vị trong HĐGM Úc tham dự Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới nhằm cử hành viễn kiến của Thánh Gioan Phaolô II về giới trẻ, được sự hiện diện của Đức Giáo Hoàng Phanxicô đổi mới một lần nữa.

Chủ Tịch HĐGM Úc, Đức TGM Denis Hart, nói rằng “Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới là cơ hội độc đáo để giới trẻ đào sâu đức tin và sự hợp nhất của họ với Đức Giáo Hoàng và với nhau. Nó thường là một trải nghiệm thay đổi cuộc đời. Trong 5 Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới mà tôi tham dự, tôi thấy đức tin của tôi được khích lệ nhờ niềm vui và đức tin thâm hậu hóa của giới trẻ tươi đẹp”.

Mục đích chính của Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới là nói với giới trẻ về sứ điệp của Chúa Giêsu Kitô và cung cấp cơ hội để họ gặp gỡ gương mặt của Chúa Kitô, trong bối cảnh hân hoan được gặp gỡ Đức Giáo Hoàng.

Vì hàng triệu người hành hương khắp thế giới tụ về Krakow, Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới là một chứng từ về Giáo Hội đang sống và là một dấu chỉ đức tin và đức cậy cho tương lai. Trong Năm Thánh Đặc Biệt về Lòng Thương Xót này, chủ đề của Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới là “Phúc thay người có lòng thương xót; vì họ sẽ được xót thương” (Mátthêu 5:7).

Vào thứ Ba, ngày 26 tháng Bảy, một cuộc tụ tập người Úc diễn ra tại Krakow, Ba Lan với hơn 2 ngàn rưỡi người hành hương Úc cùng tham gia với các vị giám mục, Đại Sứ Úc tại Ba Lan, các đại diện của Bộ Ngoại Giao và Ngoại Thương, nhân viên điều hành Cosmos Tour và nhân viên của HĐGM Úc. Sau cuộc tụ tập này sẽ là Thánh Lễ Khai Mạc Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới. (Vũ Văn An)

Giáo Hội hoan nghênh phán quyết đồng ý đóng cửa một trại tù tị nạn của chính phủ Australia

Trại giam giữ những người tị nạn trên hòn đảo Manus (thuộc lãnh thổ Papua New Guinea) sẽ bị đóng cửa. Trại giam giữ này do chính phủ

Australia quản lý và nó hiện đang là trọng tâm của những cuộc tranh luận mạnh mẽ đối với sự đối xử vô nhân tính đối với những người di cư và nhập cư bất hợp pháp muốn tiếp cận bờ biển Australia, chủ yếu đến từ các nước láng giềng châu Á.

Quyết định được công bố bởi ông Peter O'Neill - Thủ tướng Chính phủ Papua New Guinea và ông Peter Dutton - Bộ trưởng Bộ di trú, đã tạo ra sự hài lòng đối với GHCG Australia cũng như các tổ chức xã hội dân sự vốn đã nhiều lần chỉ trích các điều kiện sống trên đảo như một trại giam khổng lồ.

Cha Maurizio Pettena, Giám đốc Văn phòng Mục vụ di dân thuộc HĐGM Úc cho biết trong một lá thư gửi đến Fides như sau, “Giáo Hội hoan nghênh quyết định đóng cửa trại giam giữ những người tị nạn này “nơi đang tạm giam những người tị nạn trong hơn ba năm qua”.

“Phẩm giá con người phải luôn luôn được ưu tiên hàng đầu”, Cha Maurizio Pettena cho biết thêm. “Chính phủ có trách nhiệm phải quản lý vấn đề di dân, thế nhưng cách tiếp cận của chính phủ Australia hiện nay đã trở nên vô cùng phản cảm về mặt luân lý và nên sớm thay đổi”.

“Trong Năm Thánh Lòng Thương Xót này, chúng ta phải sống nền văn hóa của sự gặp gỡ, hiếu khách và chấp nhận lẫn nhau ở cấp độ cá nhân cũng như cấp độ cộng đồng”, Đức Cha Vinh Sơn Nguyễn Văn Long, OFM đã nhấn mạnh trong một Thông điệp nhân Ngày Di dân và tị nạn Thế giới sẽ được tổ chức vào ngày 28.8.

Đức Cha Vinh Sơn - đại diện cho HĐGM về chăm sóc mục vụ đối với những người di cư và tị nạn - đã nhắc lại mẫu gương của ĐTC Phanxicô. Ngài đã đến thăm hòn đảo Lesbos của Hy Lạp hồi tháng Tư vừa qua và “đem 12 người tị nạn Hồi giáo Syria, họ là những người mà nhà cửa đã bị phá hủy bởi chiến tranh”.

“Nhân Ngày Di dân và tị nạn Thế giới này - Đức Cha cho biết - chúng ta được mời gọi để mở lòng trước sự đau khổ của người khác” như dấu chỉ của “Lòng Thương Xót, theo nghĩa đen có nghĩa là “cùng chịu đau khổ với người khác” để được tái khám phá và “sống Năm Thánh Lòng Thương Xót”. (Minh Tuệ)

Thư của HĐGMVN góp ý Dự thảo Luật Tín, ngưỡng Tôn giáo



HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM

72/12 Trần Quốc Toản P.8, Q.3

Tp. Hồ Chí Minh

Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 06/2016/VT/ VP HĐGM VN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 8 năm 2016

Kính gửi: Ủy Ban Văn Hóa, Giáo Dục, Thanh Niên, Thiếu Niên và Nhi Đồng,

Quốc Hội Khóa XIV

Chúng tôi đã nhận được Văn thư số 22 / UBVHGDTTN14 của quý Ủy Ban đề nghị góp ý cho Dự thảo 17.8.2016 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo, với tinh thần xây dựng để ích nước lợi dân. Việc Quốc hội hỏi ý kiến các tổ chức tôn giáo về Dự thảo Luật tín ngưỡng, tôn giáo là điều đáng trân trọng, bày tỏ thái độ tôn trọng, cầu thị, lắng nghe của những nhà làm luật đối với các tổ chức và cá nhân liên quan trực tiếp đến tác động của bộ luật trên đời sống và hoạt động của họ. Chúng tôi tán thành và hoan nghênh việc làm này của Quốc hội, chỉ tiếc rằng việc hỏi ý kiến bị giới hạn trong khung thời gian quá chật hẹp (18-31/8/2016), vì thế khó lòng có được những ý kiến rộng rãi và sâu sắc. Nhân danh Hội đồng giám

mục Việt Nam, chúng tôi, Ban Thường vụ, kính gửi đến Quốc hội một số nhận định và góp ý.

I. NHỮNG ĐIỂM TÍCH CỰC

So với Dự thảo 4, chúng tôi nhận thấy Dự thảo lần này (17/8/2016) có những tiến bộ đáng khích lệ. Cụ thể là:

1. Công nhận tư cách “pháp nhân phi thương mại” của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc (Điều 30).

2. Bớt đi từ “đăng ký” và thay bằng từ “thông báo” hoặc “đề nghị”, ví dụ tại điều 33A: “Tổ chức tôn giáo sau khi thực hiện việc phong chức, phong phẩm... thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước”. Vấn đề không chỉ là thay đổi từ ngữ nhưng còn là thay đổi cách nhìn và cách làm việc, thoát khỏi cơ chế xin-cho. Tự do tôn giáo là quyền căn bản của con người chứ không phải là ân huệ để xin và cho. Khi Nhà nước đã công nhận một tổ chức tôn giáo thì cũng phải tôn trọng họ và những sinh hoạt của họ.

3. So với Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo 21/2004, dự thảo Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo có nêu quyền khiếu nại, khởi kiện, tố cáo về tín ngưỡng, tôn giáo (Điều 62).

4. Các tổ chức tôn giáo “được thành lập cơ sở giáo dục theo hệ thống giáo dục quốc dân” (Điều 53). Chúng tôi hiểu việc thành lập cơ sở giáo dục này là ở mọi cấp: mẫu giáo, tiểu học, trung học, đại học. Cũng thế, tổ chức tôn giáo “được thành lập cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội” (Điều 54). Đây là những quy định đúng đắn, thoát ra khỏi thái độ phân biệt đối xử trong cộng đồng dân tộc, đồng thời mở ra cơ hội cho các tổ chức tôn giáo tham gia vào lãnh vực giáo dục và y tế, vì lợi ích chung của toàn xã hội.

II. NHỮNG ĐỀ NGHỊ

Bên cạnh những nhận xét tích cực trên, chúng tôi có một số đề nghị cụ thể:

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Giải thích thêm những từ ngữ sau:

- Thông báo: đơn vị thông báo không phải chờ kết quả trả lời của nhà nước. Tuy nhiên nhà nước có quyền yêu cầu không thực hiện hoạt động trong thông báo, yêu cầu hủy bỏ kết quả đã thông báo bằng văn bản có nói rõ lý do.

- Đăng ký: đơn vị thông báo phải chờ kết quả trả lời của nhà nước. Nhà nước có quyền từ chối hoặc chấp thuận cấp đăng ký. Nếu từ chối phải trả lời bằng văn bản có nói rõ lý do.

- Đề nghị: đơn vị đề nghị phải chờ kết quả trả lời của nhà nước. Nhà nước có quyền công nhận, từ chối. Nếu từ chối phải trả lời bằng văn bản có nói rõ lý do.

Nhà nước có quyền yêu cầu các tổ chức tôn giáo phải đề nghị, đăng ký, thông báo các hoạt động nhưng Nhà nước cũng có trách nhiệm phải trả lời đúng hạn bằng văn bản có nêu rõ lý do nếu không đồng ý. Việc phải nêu rõ lý do là để các tổ chức tôn giáo có thể khiếu nại, khởi kiện, tố cáo theo Điều 62 Dự thảo 17/8/2016. Để tránh việc cơ quan chức năng im lặng không trả lời làm thiệt hại cho các tổ chức tôn giáo thì đề nghị có thêm chi tiết sau: “các tổ chức tôn giáo phải đề nghị, đăng ký, thông báo các hoạt động theo đúng những qui định trong luật này nhưng nhà nước cũng có trách nhiệm phải trả lời đúng hạn bằng văn bản có nêu rõ lý do. Nếu quá thời hạn qui định mà cơ quan chức năng không trả lời thì người đề nghị, đăng ký, thông báo có quyền thực hiện theo nội dung đã đề nghị, đăng ký, thông báo”.

2. Sửa lại định nghĩa về sinh hoạt tôn giáo

Đ2, K10. Sinh hoạt tôn giáo là việc bày tỏ niềm tin tôn giáo, thực hành giáo lý, giáo luật, lễ nghi tôn giáo của cá nhân.

Đề nghị: Thêm từ cộng đồng cho đủ nghĩa: “Sinh hoạt tôn giáo là việc bày tỏ niềm tin tôn giáo, thực hành giáo lý, giáo luật, lễ nghi tôn giáo của cá nhân và cộng đồng.”

3. Giải thích rõ hơn “phạm vi

phụ trách của chức sắc” (Đ6, K5) qui định: phạm vi phụ trách của các chức sắc là toàn bộ địa bàn mà các vị chức sắc phụ trách. Thí dụ phạm vi phụ trách của Giám mục là toàn bộ địa bàn giáo phận.

Điều 3. Trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo

Đ3, K1. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng...

Đ3, K3. Nhà nước bảo hộ cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo và tài sản ...

Nhận xét: Nói “Nhà nước bảo hộ” thì hóa ra các tổ chức tôn giáo chỉ là tổ chức bù nhìn sao?

Đề nghị: Thay thế từ “bảo hộ” bằng từ “bảo đảm”: Nhà nước tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng...cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm

Đ5, K4. Lợi dụng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo để xâm hại quốc phòng, trật tự công cộng, môi trường; ...

Nhận xét: Điều khoản này dễ bị lạm dụng để giới hạn, đe dọa và phá hủy quyền tự do tôn giáo đích thực của người dân.

Đề nghị: Xác định rõ và liệt kê những lý do “xâm phạm quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự công cộng”.

Điều 6. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người

Đ6, K5. Chức sắc, chức việc có quyền tự do thực hiện lễ nghi tôn giáo trong phạm vi phụ trách; giảng đạo, truyền đạo tại cơ sở tôn giáo hoặc địa điểm hợp pháp khác.



Nhận xét : Khái niệm “phạm vi phụ trách” tại khoản 5 chưa rõ nên dễ gây xung đột.

Đề nghị : Qui định rõ phạm vi phụ trách trong Điều 2, giải thích từ ngữ theo hướng phạm vi phụ trách của các chức sắc là toàn bộ địa bàn mà các vị chức sắc phụ trách.

Điều 16. Thông báo việc sinh hoạt tôn giáo tập trung

Nhận xét: Có một vấn đề từ lâu gây rắc rối giữa chính quyền và giáo dân (nhất là giáo dân Công giáo) khi có nhiều giáo dân ở cùng địa điểm nhưng chưa có chỗ sinh hoạt tôn giáo. Khi xin phép chính quyền để được tập trung sinh hoạt tôn giáo thì thường bị từ chối với lý do là pháp luật về tôn giáo chưa có qui định. Điều này trước đây đã được giải quyết hợp lý theo Điều 5 Nghị định 92.

Đề nghị: theo phương án 1 và xin viết lại như sau cho rõ nghĩa:

1. Người theo tôn giáo chưa có chỗ sinh hoạt tôn giáo, dù thuộc các tổ chức tôn giáo đã được hoặc chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, được tập trung để sinh hoạt tôn giáo.

2. Thời gian thông báo bằng văn bản đến ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức sinh hoạt tôn giáo thời hạn 10 ngày trước khi tổ chức sinh hoạt tôn giáo tập trung, và chỉ cần thông báo một lần và sau đó tiếp tục sinh hoạt theo thông báo.

Điều 21: Điều kiện công nhận tổ chức tôn giáo

Đ21, K3 : Có người đại diện tổ chức là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; không trong thời gian bị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; không có án tích.

Nhận xét : Qui định không có án tích chưa thỏa đáng vì Điều 63 Bộ Luật hình sự năm 1999 về xóa án tích qui định : “Người được xóa án tích coi như chưa bị kết án và được Tòa án cấp giấy chứng nhận”.

Đề nghị : Nên qui định “không có án tích



hoặc đã được xóa án tích”

Điều 30: Công nhận pháp nhân đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc

Đ30, K1. Tổ chức tôn giáo được công nhận là pháp nhân phi thương mại kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật này.

Nhận xét: Trước đây từ “pháp nhân” đã được sử dụng với ý nghĩa khác nhau trong việc công nhận tổ chức tôn giáo.

Đề nghị: Ghi rõ “Tổ chức tôn giáo được công nhận là pháp nhân phi thương mại theo Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13.”

Điều 33: Thông báo người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử

Đề nghị: Theo phương án 1, chỉ cần thông báo.

Điều 36: Điều kiện thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo

Đ36, K3. “có dự kiến cụ thể về chương trình, nội dung đào tạo trong đó có môn học về lịch sử Việt Nam và pháp luật Việt Nam”

Nhận xét: Trong Hội Thánh Công giáo chúng tôi, các tu sinh theo học tại các cơ sở đào tạo (chủng viện, học viện) đều đã tốt nghiệp đại học hoặc cao đẳng, nên đã học về lịch sử và pháp luật Việt Nam ở trường rồi. Vì thế, chúng tôi cho rằng yêu cầu này là không cần thiết.

Đề nghị: Bỏ câu “trong đó có môn học về lịch sử Việt Nam và pháp luật Việt Nam”.

Điều 38. Hoạt động của cơ sở đào tạo tôn giáo

- Đ38, K1. Trong thời hạn 20 ngày trước khi

hoạt động đào tạo, người đại diện cơ sở đào tạo gửi thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương về việc thành lập cơ sở đào tạo; quy chế tổ chức và hoạt động; quy chế tuyển sinh; chương trình đào tạo; cơ cấu tổ chức, nhân sự; nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất để bảo đảm hoạt động của cơ sở đào tạo.

Nhận xét : Những tài liệu này đã có trong hồ sơ đề nghị.

Đề nghị : Chỉ cần thông báo về thời gian bắt đầu hoạt động kèm theo quyết định thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo.

- Đ38, K4. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm thông báo bằng văn bản kết quả đào tạo của từng khóa học với cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày có kết quả.

Nhận xét : Đây chính là việc can thiệp quá sâu vào sinh hoạt nội bộ của các tổ chức tôn giáo.

Đề nghị : bỏ K4 Điều 38.



Điều 40 : Mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo

Nhận xét : Việc mở lớp đào tạo, bồi dưỡng người chuyên hoạt động tôn giáo là chuyện hoàn toàn nội bộ của các tổ chức tôn giáo và thường chỉ được tổ chức trong khuôn viên của các tổ chức tôn giáo đã được công nhận, không gây mất trật tự, an toàn xã hội.

Đề nghị : Chỉ cần thông báo cho UBND cấp xã trước 7 ngày là hợp lý. Không phải đăng ký.

Điều 41. Thông báo hoạt động tôn giáo

Đ41, K3. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đã thông báo thì thông báo bổ sung với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 20 ngày trước khi diễn ra hoạt động.

Nhận xét : Những hoạt động ngoài chương trình thường là những hoạt động đột xuất. Đột xuất mà phải báo trước đến 20 ngày thì bất khả thi.

Đề nghị : Rút ngắn thời gian báo trước xuống còn bằng hoặc dưới 7 ngày.

Điều 42. Hội nghị của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc

Nhận xét: Hội nghị thường niên theo điều lệ của tổ chức tôn giáo là những hoạt động thường niên và bình thường. Yêu cầu của Điều 42, khoản 1 là can thiệp quá sâu vào nội bộ các tổ chức tôn giáo. Nhà Nước phải tôn trọng sinh hoạt nội bộ của họ.

Đề nghị: Bỏ điều khoản này hoặc sửa lại cho đúng tinh thần tự do tôn giáo.

- Đ42, K2: Thời gian xem xét trả lời của cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở điều khoản này 45 ngày là quá dài.

Đề nghị: thời gian xem xét trả lời ở Khoản 2 này là 15 ngày.

Điều 43. Đại hội của tổ chức tôn giáo

Nhận xét : Đại hội của tổ chức tôn giáo theo điều lệ của tổ chức tôn giáo là những hoạt động thường xuyên nên có thể trình bày trong Thông báo hoạt động tôn giáo hàng năm. Đại hội theo điều lệ thường chỉ được tổ chức trong khuôn viên của một cơ sở tôn giáo, không ảnh hưởng đến trật tự công cộng nên không cần phải đăng ký.



Đề nghị : Đưa thông tin về Đại hội của tổ chức tôn giáo trong Thông báo hoạt động tôn giáo hàng năm để giảm bớt thủ tục hành chính.

Điều 44. Cuộc lễ, giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp

Nhận xét : Thời gian xem xét từ 25 đến 30 ngày là quá lâu khiến đơn vị tổ chức rất bị động.

Đề nghị : Rút ngắn thời hạn xem xét chấp thuận xuống còn bằng hoặc dưới 7 ngày.

Điều 47. Người nước ngoài theo học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam

Nhận xét : Người nước ngoài đến Việt Nam

học tập tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam không khác với người nước ngoài đến Việt Nam học tập tại cơ sở giáo dục khác (như đại học). Người nước ngoài đến Việt Nam học

tập tại cơ sở giáo dục khác đâu có phải xin phép cơ quan nào ở trung ương mà chỉ cần đáp ứng điều kiện tuyển sinh của nhà trường. Vậy nên đối xử như nhau.

Đề nghị : Bỏ khoản 2 và 3 điều này. Thay được cơ sở đào tạo tôn giáo đề nghị ở K1 bằng được cơ sở đào tạo tôn giáo chấp thuận.

Điều 48. Tham gia hoạt động tôn giáo, đào tạo tôn giáo ở nước ngoài

Nhận xét : Người Việt Nam tham gia hoạt động tôn giáo, khóa đào tạo tôn giáo ở nước ngoài không có ảnh hưởng gì đến an ninh trật tự của Việt Nam nên không phải xin phép đến tận trung ương.

Đề nghị : Bỏ điều này.

Điều 66 : Điều khoản chuyển tiếp

Đ66, K2 : Tổ chức tôn giáo đã được công nhận; tổ chức tôn giáo trực thuộc đã được thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất theo quy định tại Pháp lệnh tín ngưỡng, trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành phải hoàn thiện các điều kiện theo quy định tại Điều 21 và Điều 29 Luật này để được công nhận là pháp nhân phi thương mại.

Nhận xét : Quy định như thế này chẳng khác gì buộc các tổ chức tôn giáo; tổ chức tôn giáo trực thuộc đã được công nhận phải làm hồ sơ để được công nhận lại. Việc này là không cần thiết. Điểm chính yếu ở đây là phải làm thủ tục để được công nhận là pháp nhân, vì thế các hồ sơ chỉ nên gồm có các tài liệu cần thiết cho việc công nhận pháp nhân, đó là các tài liệu : đơn đề nghị, quyết định thành lập, hiến chương, địa chỉ trụ sở và danh sách lãnh đạo. Các tài liệu



khác là không cần thiết vì các tổ chức tôn giáo đã được công nhận rồi, không nên buộc các tổ chức tôn giáo phải làm lại.

III. NHỮNG ĐIỀU CHƯA ĐƯỢC QUAN TÂM

Ngoài những đề nghị trên, có những việc liên quan trực tiếp đến hoạt động của các tổ chức tôn giáo nhưng chưa được đề cập đến trong Dự thảo này, vì thế chúng tôi mong Quốc hội quan tâm.

1. Điều 57 nói đến việc “cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới công trình tín ngưỡng, tôn giáo”. Chúng tôi hiểu đây là những cơ sở cũ, nay cần được cải tạo, nâng cấp, hoặc xây lại. Tuy nhiên Dự thảo không nói gì đến việc xây dựng những cơ sở thờ phượng tại những nơi mới. Trong nền kinh tế thị trường ngày nay, địa bàn dân cư có rất nhiều biến động. Có những nơi trước đây không có nhà thờ hoặc chùa chiền vì không có người Công giáo hoặc Phật giáo. Nhưng ngày nay, theo đà phát triển của xã hội, nhiều người Công giáo hoặc Phật giáo quy tụ về đó sinh sống và họ cần có nơi thờ phượng. Quốc hội nên quan tâm đến nhu cầu này của người dân và đưa ra những quy định cụ thể, ví dụ, khi một nơi có 50 hoặc 100 người cùng niềm tin tôn giáo thì được phép xây dựng nơi thờ phượng chung.

2. Hiện nay, khi muốn xây dựng nơi thờ phượng mới, các tổ chức tôn giáo phải mua đất rồi làm giấy giao miến đất đó cho Nhà nước, rồi Nhà nước mới “cấp lại” cho tổ chức tôn giáo đó. Thiết nghĩ đây là một quy trình hết sức phi lý! Nếu Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân của các tổ chức tôn giáo thì Quốc hội cần phải xem xét lại quy trình này và đưa ra hướng đi cụ thể.

*TM. Ban Thường Vụ HĐGM Việt Nam
Phó Tổng Thư Ký*

+ Phêrô Nguyễn Văn Khảm





TÒA GIÁM MỤC XÃ ĐOÀI
Xã Nghi Diên, Huyện Nghi Lộc
Tỉnh Nghệ An, Việt Nam
Tel: +84 383 861 171
Fax: +84 383 861 215
Email: tgmvinh@gmail.com

Xã Đoài, ngày 27/5/2016

THƯ KÊU GỌI TƯƠNG TRỢ NẠN NHÂN THẢM HOẠI MÔI TRƯỜNG BIỂN

Đã hai tháng sau thảm họa môi trường biển tại bốn tỉnh Miền Trung, nhưng người dân vẫn còn mòn mỏi trông chờ một thông báo chính thức về nguyên nhân của thảm họa này. Đặc biệt vẫn chưa có một quyết định nào nhằm giải quyết kế sinh nhai và định hướng cuộc sống tương lai của các ngư dân nghèo, cũng như những người làm muối, nuôi trồng thủy sản và các dịch vụ phụ thuộc. Trước mắt họ vẫn phải tiếp tục tình trạng thất nghiệp bất đắc dĩ và cuộc sống bấp bênh.

Trong thời gian qua, chúng tôi đã nhận được nhiều cử chỉ hiệp thông và hành động chia sẻ đầy tình người. Các giáo xứ, các tổ chức dân sự, các ân nhân... đã đến tận nơi để thăm viếng và tặng quà. Tuy nhiên, nhu cầu của các nạn nhân còn nhiều lắm. Chính vì vậy, trong tinh thần lá lành đùm lá rách và lá rách ít đùm lá rách nhiều, tôi tha thiết kêu gọi lòng hảo tâm của các ân nhân, trong cũng như ngoài nước. Trong đợt tương trợ này, chúng tôi muốn tặng mỗi gia đình trung bình 100kg gạo ngon, với giá khoảng 1.200.000 đồng¹, tương đương 54USD.

Mọi tặng vật, xin gửi về Tòa Giám mục giáo phận Vinh hay Ban Tương trợ nạn nhân môi trường, TGM Xã Đoài, Nghi Diên, Nghi Lộc, Nghệ An theo địa chỉ sau:

- 1- Vietcombank: Joint stock commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam,
Vinh branch, Vinh City, Nghe An, Vietnam
Swift: BFTVVNVX010
Account number: 0101371024985 (USD)
0101001025009 (VNĐ)
Name of account: Nguyen Thai Hop
- 2- Techcombank: Vietnam technological and commercial Joint stock Bank,
Vinh branch, Vinh City, Nghe An, Vietnam
Swift: VTCB_VN_VX
Account number: 19123533661020
Name of account: Nguyen Thai Hop

Thay mặt các nạn nhân thảm họa môi trường biển tại giáo phận Vinh, chân thành cảm ơn hành động liên đới và tình đồng bào của quý vị và quý bạn. Chúng tôi sẽ thông tin rõ rệt về những đóng góp của quý vị.

Xin ơn trên luôn phù trợ chúng ta.

TM Ban Hỗ trợ thảm họa Môi trường Gp. Vinh


Phước Nguyễn Thái Hợp O.P

¹ Nói chung, các gia đình sẽ được phân loại theo số nhân danh: gia đình đông người 120kg, gia đình trung bình 100kg và gia đình ít người 80kg.

GP Vinh: Khoảng 40.000 giáo dân đổ về TGM Xã Đoài cầu nguyện cho Quốc thái, dân an



Hưởng ứng lời kêu gọi của Tòa Giám mục giáo phận Vinh, sáng 15.8.2016, khoảng hơn 40.000 giáo dân và hàng trăm linh mục, tu sĩ đã đổ về Tòa Giám mục Xã Đoài hiệp dâng Thánh lễ cầu nguyện cho Quốc thái, dân an.

Trước hiện tượng lấp liếm, bao che, và không minh bạch của nhà cầm quyền đối với thảm họa môi trường Miền Trung, người công giáo đã không thể im lặng. Hàng vạn giáo dân cũng như hàng triệu người ngoài công giáo đang đối mặt với đại họa không chỉ ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại mà là cả sự tồn vong của nòi giống. Việc lên tiếng là hết sức cần thiết và là một trách nhiệm, một nghĩa vụ của mỗi công dân. Điều này cũng là thực hiện lời dạy của Đức Giáo hoàng Benedict XVI: “Người công giáo tốt là công dân tốt”.

Quan tâm, lên tiếng và hành động vì một môi trường tự nhiên, xã hội, chính trị... trong sạch, còn là nghĩa vụ của mỗi công dân Việt Nam theo Thông điệp Laudato Si của Đức Giáo Hoàng Phanxicô.

Từ sáng sớm, hàng đoàn giáo dân từ các giáo xứ, đặc biệt là các giáo xứ thuộc 6 giáo hạt phía Bắc giáo phận đã lũ lượt kéo về Tòa Giám mục Xã Đoài bằng các loại phương tiện.

Những giáo xứ không quá xa TGM, như Ngọc Liễn, Nhân Hòa... giáo dân và linh mục đã cùng nhau đi bộ trên đường với các khẩu hiệu chỉ rõ tội ác của tập đoàn Formosa và sự tiếp tay, bao che của nhà cầm quyền cho tập đoàn gây tội ác này với người dân Việt Nam trong thảm họa môi trường Miền Trung.

Trước thảm họa môi trường ở Việt Nam, không chỉ là môi trường tự nhiên, mà còn là môi trường xã hội, chính trị đang trong tình trạng “tranh tối, tranh sáng, mà sáng thì ít, tối thì nhiều” - Lời Đức cha Phaolo Nguyễn Thái Hợp trong bài giảng ngày hôm nay, cộng đoàn con cái giáo phận Vinh đã hiệp dâng thánh lễ cầu cho Quốc thái, dân an.

Thánh lễ trọng thể, hết sức sốt sắng đã dâng lên Thiên Chúa và Mẹ Maria lời cầu nguyện cho đất nước, cho người dân Việt Nam không chỉ trong giáo phận mà cả dân tộc Việt Nam được bình an, được sống trong môi trường sạch và minh bạch công dân được hưởng những quyền mà Hiến pháp và các công ước quốc tế đã hiến định.

Nghệ An, Ngày 15.8.2016 (J.B Nguyễn Hữu Vinh)

Đức Giám Mục Anphong Nguyễn Hữu Long dâng Thánh lễ và thắp nến cầu nguyện cùng giáo xứ Lào Cai

WGPHH - “Tự do tôn giáo là quyền căn bản của con người chứ không phải là ân huệ xin cho”, đó là lời chia sẻ trong Thánh lễ của Đức Cha Anphong Nguyễn Hữu Long, giám mục phụ tá giáo phận Hưng Hóa tại nhà thờ Cốc Lếu, giáo xứ Lào Cai, tối ngày 23.8.2016. Đồng tế với ngài, có cha Giuse Nguyễn Văn Thành, quản xứ Lào Cai; cha Phêrô Phạm Thanh Bình, quản xứ Sapa; cha Giuse Nguyễn Hữu Tứ, quản xứ Hàm Yên. Có khoảng 600 người tham dự Thánh lễ và thắp nến cầu nguyện cho những người Công Giáo tại huyện Mường Khương

Tưởng cũng nên nhắc lại, mấy tháng vừa qua,



những người Công Giáo huyện Mường Khương bị cản trở sinh hoạt tôn giáo, nên không có Thánh lễ, không được tập trung đọc kinh cầu nguyện và thậm chí bị bắt vì bày tỏ đức tin. Bởi vậy, Tòa Giám Mục Hưng Hóa và giáo xứ Lào Cai đã đến thăm, chia sẻ và vào cuộc đề nghị chính quyền địa phương phải dừng ngay những hành xử cứng nhắc và thiếu tính nhân văn như vậy.

Tòa Giám Mục và chính quyền cấp tỉnh, qua Ban Tôn Giáo, cần có một buổi gặp gỡ, đối thoại để vạch ra một lộ trình mới không những dung hòa, đúng luật mà còn giàu tính nhân văn. Ngày đó được ấn định là thứ Tư ngày 24.8.2016.

Vì ảnh hưởng cơn bão số 3, các tỉnh vùng tây bắc chịu nhiều thiệt hại về người và vật chất. Với tư cách là mục tử, Đức Cha Anphong đã đi thăm, động viên và cứu trợ cho những anh em dân tộc nghèo bị thiệt hại. Tối thứ Ba ngày 23.8, ngài về tới nhà thờ Cốc Lếu dâng lễ và cầu nguyện cho buổi làm việc hôm sau và cầu nguyện cho những người Công Giáo tại huyện Mường Khương. Trong bài chia sẻ, dựa vào bài Tin Mừng (Mt 23, 23-26) thứ Ba sau Chúa Nhật 21 thường niên, ngài nhấn mạnh đến ba từ công lý, lòng nhân và thành tín. Làm người phải yêu chuộng công lý. Làm người cần phải có lòng nhân ái chạnh lòng thương xót. Làm người cần phải giữ đức thành tín yêu thương. Ngài cũng kêu gọi giáo dân cầu nguyện nhiều cho con người ngày nay biết yêu mến ba đức tính đó!

Cuối Thánh lễ, ngài cùng quý cha và giáo dân giáo xứ Lào Cai thấp gối hát Kinh Hòa Bình để cầu nguyện cho những anh chị em giáo dân Mường Khương. Ngài muốn nhấn mạnh đến sức mạnh của lời cầu nguyện vì Chúa nói: “Ở đâu có

hai hay ba người cầu nguyện nhân danh Chúa thì Người ở giữa họ”. Cộng đoàn phụng vụ hát và cầu nguyện thật sốt sắng. “Lạy Chúa từ nhân, xin cho con biết mến yêu và phụng sự Chúa trong mọi người...”

DCCT Hà Nội tổ chức thăm lương dân trong thảm họa Miền Trung

Được sự ủng hộ của một số thân hữu và nhóm Knights of Columbus #15806, ngày 16.8.2016, Dòng Chúa Cứu Thế Hà Nội đã đến thăm bà con tại Vũng Áng, thuộc Kỳ Lợi, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Đoàn do linh mục Giuse Ngô Văn Kha, Phó Bề trên Tu viện Dòng Chúa Cứu Thế Hà Nội, linh mục Gioan Nguyễn Ngọc Nam Phong, Trưởng Ban Công Lý - Hòa Bình Tỉnh Dòng cùng một số anh chị em giáo dân đến thăm bà con ngư dân đang trực tiếp chịu thảm họa môi trường biển Miền Trung.

Điều đặc biệt của chuyến đi này là: thông qua các nạn nhân thảm họa tại Vũng Áng là giáo dân Đông Yên để kết nối và đến với những người ngoài Công giáo ở khu vực này.

Thời gian qua, vì nạn cướp đất cho Formosa mà đồng bào ở khu vực này phải di chuyển, từ bỏ nhà cửa, nơi chôn rau cắt rốn của mình. Đặc biệt, có một số nơi ở đây, người dân buộc phải di chuyển khi chính quyền cưỡng chế, đập phá nhà cửa, tài sản... mặc dù cho đến nay, vẫn chưa hề có một dự án nào. Ngoài thôn Công giáo Đông Yên, một số thôn khác đã bị đập phá cưỡng chế, còn hai thôn ngoài Công giáo chưa bị đập phá nhưng vẫn trong diện buộc phải chuyển dời cho “dự án ma” này.

Dù cho số quà cứu trợ chỉ khiêm tốn, không là gì so với nhu cầu của đồng bào nơi đây, nhưng đó là những món quà của tấm lòng các linh mục, tu sĩ Dòng Chúa Cứu Thế và các thân hữu, trong đó có các Phật tử, đã gửi gắm đến họ. Những quà tặng ân tình này đã được trao tận tay cho các đối tượng đang hết sức cần sự giúp đỡ kịp thời, không phân biệt tôn giáo, xã hội.

Cuộc thăm viếng cứu trợ đã trở thành một cuộc chia sẻ những tâm tư và suy nghĩ của mọi người về tình cảnh của người dân trong cơn hoạn

nạn chưa biết đến khi nào chấm dứt ở đây. Bị đất, đau xót và ngậm ngùi vô vọng là cảm giác đọng lại sau chuyến đi này.

Hà Nội, ngày 18.8.2016

J.B Nguyễn Hữu Vinh / Nguồn: DCCT

Giáo phận Vinh gửi đơn kiến nghị



lãnh đạo nhà nước Việt Nam về thảm họa môi trường

Ngày 27.7.2016, Ban Công lý và Hòa bình thuộc giáo phận Vinh đã gửi tới các cấp lãnh đạo cao nhất của Nhà nước Việt Nam tờ đơn kiến nghị về “Thảm họa ô nhiễm biển miền Trung do công ty Formosa gây nên”.

Kể từ khi thảm họa môi trường biển Miền Trung diễn ra, sau Thư chung của Đức cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp gửi đoàn con cái giáo phận Vinh ngày 13.5.2016, giáo phận Vinh đã nhiều lần gửi đơn kiến nghị tới các cấp chính quyền yêu cầu làm rõ trách nhiệm của chính quyền cũng như trách nhiệm của Công ty Hưng nghiệp Formosa, đồng thời yêu cầu có những chính sách

đền bù thỏa đáng cho người dân, truy cứu trách nhiệm các cá nhân liên quan, đóng cửa vĩnh viễn Formosa, nhưng chính quyền hầu như đã “không lắng nghe một cách đúng mức”.

Trái lại, sau hơn một tháng kể từ ngày Formosa chính thức nhận trách nhiệm gây ô nhiễm môi trường ngày 30.6.2016, nhà cầm quyền tiếp tục cho thấy sự bế tắc trong việc tìm ra hướng giải quyết. Số tiền 500 triệu đền bù theo thỏa thuận giữa Formosa và chính quyền Việt Nam vẫn chưa đến được tay người dân. Quả bóng trách nhiệm tiếp tục được các quan chức trong chính phủ và địa phương đá qua đá lại để rồi không có ai chịu trách nhiệm về hậu quả của thảm họa môi trường.

Một lần nữa, với đơn kiến nghị này, giáo phận Vinh, qua Ban Công lý và Hòa bình yêu cầu: 1. Nhanh chóng cứu trợ ngư dân để họ vượt qua giai đoạn khó khăn này. Hỗ trợ tàu thuyền và những phương tiện cần thiết để ngư dân đánh bắt xa bờ nhằm bảo đảm cuộc sống và bảo vệ chủ quyền biển đảo của quốc gia. 2. Buộc công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh bồi thường thiệt hại căn cứ trên cơ sở thực tế đã xảy ra và thiệt hại kéo dài trong tương lai... 3. Truy cứu trách nhiệm pháp lý đối với công ty Formosa và các cá nhân, tổ chức liên quan căn cứ trên những qui định của pháp luật. 4. Yêu cầu đóng cửa vĩnh viễn Formosa để bảo đảm môi trường sống ổn định cho người dân.

Giáo phận Vinh với hơn 500 ngàn giáo dân bao gồm các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Bình, là những tỉnh chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của thảm họa môi trường biển lần này.

Theo Thông báo của Ban Công lý và Hòa bình của giáo phận, ngày 7.8 tới đây, toàn thể các xứ họ trong giáo phận sẽ cùng nhau tổ chức “ngày môi trường của giáo phận”. Đây thực sự là một hoạt động hữu ích giúp các giáo dân ý thức hơn về trách nhiệm của mỗi người dân đối với môi trường, các riêng ý thức về trách nhiệm của họ đối với thảm họa môi trường biển lần này một thảm họa đang gây nhức nhối cho toàn xã hội.

1.8.2016

Hà Thạch / Nguồn: DCCT



Số: 02/2016-KN-CLHB

V/v Thăm họa ô nhiễm biển Miền Trung
do Formosa gây nên

Xã Đoài, ngày 27 tháng 7 năm 2016

ĐƠN KIẾN NGHỊ

Kính gửi:

- Chủ tịch Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
- Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
- Thủ tướng Chính phủ
- Bộ Tài nguyên Môi trường
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- UBND và Sở Tài Nguyên và Môi trường các tỉnh: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế

Thảm họa ô nhiễm môi trường biển do Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh gây ra đang tiếp tục gây tác hại sâu sắc đến đời sống của nhân dân cả nước nói chung và của ngư dân, tiểu thương, hộ nuôi trồng, kinh doanh thủy sản của các tỉnh Miền Trung nói riêng. Việc chính thức nhận trách nhiệm của Formosa và số tiền bồi thường 500 triệu USD không giải quyết được những khó khăn trước mắt và lâu dài cho nhân dân. Biện bị ô nhiễm vẫn chưa có biện pháp cụ thể để xử lý, số tiền cứu hộ, bồi thường vẫn chưa tới được người dân một cách cấp bách và đầy đủ. Hiện tại, nhiều ngư dân bắt đầu lâm cảnh quần bách do không còn thu nhập và nợ nần chồng chất do vốn vay để đóng tàu thuyền, mua sắm ngư cụ... nhưng không thể hành nghề để thu hồi và hoàn trả.

Bên cạnh đó, nhiều thông tin truyền thông chính thức trong thời gian qua cho thấy Formosa không chỉ xả chất thải độc hại ra biển mà còn chôn dấu rác thải nguy hại tại nhiều nơi trên đất liền. Việc Ban lãnh đạo Formosa cúi đầu xin lỗi và nhận trách nhiệm trái nghịch hoàn toàn với những gì họ đang làm trên thực tế. Hành vi gây nên thảm họa ô nhiễm của Formosa và những người liên quan vẫn chưa bị truy cứu trách nhiệm đúng như quy định của pháp luật.

Giáo phận Vinh chúng tôi là nơi trực tiếp hứng chịu hậu quả của thảm họa. Chúng tôi đã nhiều lần lên tiếng, kiến nghị mong các cơ quan chức năng có giải pháp nhanh chóng, chính xác và cần thiết để giải quyết thảm họa, qua Thư chung của Đức Giám mục, Kiến nghị của Hội đồng Linh mục, Kiến nghị của các Linh mục Giáo hạt Kỳ Anh. Nhưng những tiếng nói của chúng tôi vẫn chưa được lắng nghe một cách đúng mức. Mới đây nhất, ngày 10/6/2016, Giáo hạt Kỳ Anh đã gửi Đơn kiến nghị (lần 2) gồm chữ ký của linh mục, tu sỹ và đại diện của hơn 18.000 giáo dân trên toàn giáo hạt. Điều này cho thấy tầm mức quan trọng của vấn đề, sự lo lắng và bức xúc của người dân.



Vậy, Ban Công lý và Hòa bình Giáo phận Vinh tiếp tục kiến nghị với các cơ quan chức năng Nhà nước như sau:

1. Nhanh chóng cứu trợ ngư dân để họ vượt qua giai đoạn khó khăn này. Hỗ trợ tàu thuyền và những phương tiện cần thiết để ngư dân đánh bắt xa bờ nhằm đảm bảo cuộc sống và bảo vệ chủ quyền biển đảo của quốc gia.

2. Buộc Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh bồi thường thiệt hại căn cứ trên cơ sở thực tế đã xảy ra và thiệt hại kéo dài trong tương lai. Thiệt hại này bao gồm chi phí khôi phục môi trường biển và những tổn thất mà người dân đã và sẽ phải gánh chịu.

3. Truy cứu trách nhiệm pháp lý đối với Công ty Formosa và những cá nhân, tổ chức liên quan căn cứ trên những quy định của pháp luật.

4. Yêu cầu đóng cửa vĩnh viễn Formosa để đảm bảo môi trường sống ổn định lâu dài cho người dân.

Ý thức trách nhiệm với đồng bào và tương lai của dân tộc, chúng tôi đề nghị các cơ quan chức năng sớm đưa ra các quyết sách đúng đắn cho lợi ích quốc gia và sự hưng thịnh của dân tộc.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy Ban Công Lý và Hòa Bình thuộc HĐGM Việt Nam;
- Lưu Văn phòng TGM.

TM. BAN CL&HB GIÁO PHẬN VINH



Giáo xứ Phú Yên biểu tình hưởng ứng ngày môi trường của Đức Thánh Cha

GNsP (01.09.2016) - Vào khoảng 7giờ 30 sáng ngày 01.09.2016, khoảng 1000 người dân giáo xứ Phú Yên đã xuống đường tuần hành hưởng ứng ngày “thế giới cầu nguyện cho việc chăm sóc môi sinh” theo lời kêu gọi của ĐTC Phanxicô và cách riêng của Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp - Giám mục giáo phận Vinh.

“Formosa: cú! Cút! Cút!” là đối tượng mà người dân đang đòi trục xuất khỏi Việt Nam bởi vì “Formosa” con đường diệt vong” của người dân nước Việt.

Ngoài các băng rôn đòi khởi tố và tố cáo Formosa vĩnh viễn cút khỏi Việt Nam, người dân còn yêu cầu “VTV xin lỗi công khai Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp”.

Công an chìm đã liên tục liệng đi liệng lại trên đoạn đường 4km để kiểm soát và theo dõi mọi diễn tiến các hoạt động biểu tình ôn hòa, tuy nhiên đã không xảy ra đụng độ.

Trên các đoạn đường của giáo xứ căng nhiều băng rôn lớn băng ngang qua đường như: Lương “Giáo đồng lòng bảo vệ môi trường”, “đất nước Việt Nam không có chỗ cho Formosa” ...

Đặc biệt, hai tấm băng biểu ngữ lớn hơn 7m đã trích dẫn lại lời nhắc nhở của Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp: “Hãy can đảm thực hiện quyền công dân được hiến pháp Việt Nam và quốc tế quy định, thể hiện một cách ôn hòa quyền đòi sự minh bạch trong sự điều khiển đất nước, cũng như xử lý các thảm họa môi trường, và buộc những người gây ra thảm họa phải bị xét xử một cách công minh và các nạn nhân được đền bù xứng đáng.”

Bên cạnh đó, lời nhắn nhủ của vị chủ chăn



giáo phận Vinh trong lá Thư Chung nhấn mạnh rằng: “vào thời điểm đất nước lâm nguy, biển đông bị ô nhiễm, ông bà cha mẹ đã làm gì để cứu biển và cứu chúng con”.

Cha An tôn Đặng Hữu Nam đã chia sẻ trong thánh lễ và sau khi mọi người biểu tình rằng: “Dân Việt đang trên con đường diệt vong khi chấp nhận để những kẻ phá hoại cai trị đất nước”.

Các cuộc biểu tình của giáo xứ Phú Yên luôn diễn ra ôn hòa và trật tự. Đây như là kết quả của quá trình rèn luyện và đào tạo tâm linh.

Từ trẻ em tới người già đều háo hức và luôn thể hiện tinh thần hòa bình khi lên án bất công, chống bạo quyền cũng như hiệp thông với những nạn nhân của “thảm họa thủy triều đỏ”.

Cũng cần nói thêm, trước ngày diễn ra cuộc biểu tình đã có hiện tượng rải truyền đơn chống cha Antôn Đặng Hữu Nam và gây chia rẽ giữa lương giáo, và con chiên với chủ chăn và triệt đường sinh sống của người dân.

Cha Đặng Hữu Nam đã vạch rõ những trò bỉ ổi đó trong cuộc biểu tình sáng nay và những cuộc biểu tình này là minh chứng rằng các trò hèn kế bẩn đó đã thất bại.

Pv.GNsP tại Vinh

Đại diện Hội đồng Giám mục Việt Nam chúc mừng tân Chủ tịch nước

WHD (19.08.2016) - Nhận lời mời của Ban Tôn giáo Chính phủ, hôm qua, ngày 18 tháng 8 năm 2016, Đức cha Cosma Hoàng Văn Đạt, giám mục giáo phận Bắc Ninh, Tổng thư ký Hội đồng Giám mục Việt Nam, cùng với đại diện các tôn giáo, đã tới Phủ Chủ tịch chúc mừng ông Trần Đại Quang trong chức vụ Chủ tịch nước - đã được Quốc hội bầu vào đầu tháng Tư vừa qua. Cùng đi với Đức cha Tổng thư ký, có Đức cha Giuse Đặng Đức Ngân, giám mục giáo phận Đà Nẵng; Đức cha Giuse Nguyễn Văn Yển, phó Chủ tịch UBBAXH-Caritas; cha Antôn Phùng Văn Tôn, Tổng đại diện giáo phận Hưng Hóa; cha Giuse Dương Hữu Tình, linh mục thư ký của Hội đồng Giám mục.

Tại buổi lễ chúc mừng, Đức cha Tổng thư ký đã có bài phát biểu chúc mừng ông Chủ tịch nước, đồng thời nói lên nguyện vọng của Giáo hội Công giáo tại Việt Nam luôn chia sẻ những vui mừng và lo âu của dân tộc. Trong dịp này, Đức cha cũng đề nghị ông Chủ tịch nước quan tâm tới mối quan hệ bang giao giữa Toà thánh và Nhà nước Việt Nam, việc Đức Giáo hoàng có thể tới thăm Việt Nam, việc Giáo hội Công giáo tham gia vào các công tác giáo dục, từ thiện nhân đạo và môi trường.

Sau đây là toàn văn bài phát biểu của Đức cha Tổng thư ký:

Kính chào ngài Chủ tịch nước,

Kính chào quý đại biểu.

Kính thưa ngài Chủ tịch,

Ngày 02 tháng Tư vừa qua, tại kỳ họp Quốc hội khóa 14 tại thủ đô Hà Nội, ngài đã đắc cử Chủ tịch nước. Chúng tôi rất cảm kích với lời tuyên thệ của ngài tại Quốc hội: Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, với Hiến pháp; nỗ lực làm hết sức mình hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao phó.

Thay mặt cho đồng bào Công giáo cả nước, giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân, chúng tôi xin chúc mừng ngài.

Kính thưa ngài Chủ tịch,

Trước khi đắc cử Chủ tịch nước, ngài đã từng được trao nhiều trọng trách, đặc biệt là Bộ trưởng Bộ Công an. Nay với vai trò là nguyên thủ quốc gia, bằng những trải nghiệm thực tiễn, chúng tôi hy vọng ngài sẽ đảm trách tốt sứ mệnh của mình, kiên quyết kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, chủ động, tích cực hội nhập, nâng cao uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, như ngài Chủ tịch đã phát biểu trước Quốc hội sau lễ tuyên thệ.

Giáo lý của Giáo hội Công giáo có thể tóm tắt trong hai từ công bằng và bác ái. Công đồng Vaticanô II tuyên bố: “Vui mừng và hy vọng, đau khổ và lo âu của con người, nhất là những người nghèo, cũng phải là vui mừng và hy vọng, đau khổ và lo âu của các môn đệ Chúa Kitô”. Trong đường hướng ấy, người Công giáo hoà mình với dân tộc và đất nước nơi mình sinh sống như Thư chung của Hội đồng Giám mục Việt Nam năm 1980 chủ trương: “Giáo hội đồng hành với dân tộc”. Thư chung hậu Đại hội Dân Chúa năm 2011 đề ra đường hướng: “Cùng nhau bồi đắp nền văn minh tình thương và sự sống”. Người Công giáo muốn thực hiện giáo huấn của Kinh Thánh: “Vui với người vui, khóc với kẻ khóc”. Và trong cuộc gặp gỡ các giám mục Việt Nam tại Rôma năm 2009, Đức Giáo hoàng Bênêdictô XVI huấn dụ: “Người công giáo tốt cũng là người công dân tốt”. Toàn thể Giáo hội Công giáo trên toàn thế giới cũng như tại Việt Nam nguyện góp sức xây dựng một xã hội ngày càng công bằng hơn và bác ái hơn.



Chúng tôi chia sẻ vui mừng về những thành quả đất nước đã đạt được trong lãnh vực kinh tế, an ninh, ngoại giao. Chúng tôi cũng chia sẻ lo âu với đồng bào trong việc bảo vệ chủ quyền quốc gia, đời sống văn hoá và đạo đức còn nhiều phức tạp, môi trường sống ảnh hưởng không nhỏ đến dân nghèo, tệ nạn tham nhũng còn gây nhiều băn khoăn. Chúng tôi cũng đề nghị ngài Chủ tịch quan tâm và tạo điều kiện để mối quan hệ bang giao với Toà thánh Vatican sớm được thiết lập, để đáp ứng nguyện vọng mong mỏi của bà con Công giáo được đón Đức Giáo hoàng Phanxicô tới thăm đất nước và con người Việt Nam, để Giáo hội Công giáo tại quê hương Việt Nam được tham gia đóng góp hơn nữa vào các hoạt động giáo dục, từ thiện nhân đạo và môi trường.

Kính thưa ngài Chủ tịch,

Cử tri và nhân dân tin tưởng, kỳ vọng vào ngài. Mong ngài, dù bất cứ khi nào và ở đâu cũng hết mình vì quê hương, đất nước và con người Việt Nam thân yêu.

Một lần nữa, xin chúc mừng ngài. (WHĐ)

Tổng Giáo phận TP.HCM: Thánh lễ truyền chức Giám mục Đức Giám mục phụ tá Giuse Đỗ Mạnh Hùng

WHĐ (05.08.2016) - Sau hơn một tháng có quyết định bổ nhiệm của ĐTC Phanxicô, ngày 04.08.2016 đã diễn ra lễ truyền chức Giám mục cho cha Giuse Đỗ Mạnh Hùng tại Trung tâm Mục vụ Tổng giáo phận TP.HCM vào lúc 8g30. Chủ tế Thánh lễ cũng là vị chủ phong là Đức TGM Phaolô Bùi Văn Đọc, hai Đức giám mục phụ phong là Đức cha Antôn Vũ Huy Chương và Đức cha Giuse Vũ Duy Thống. Đồng tế với Đức TGM Phaolô có 2 hồng y, 28 giám mục và khoảng 400 linh mục. Tham dự Thánh lễ có khoảng 3.000 tu sĩ và giáo dân.

Ngoài ra còn có các khách mời đặc biệt: Đức giám mục Georges Colomb, giám mục giáo phận La Rochelle et Saintes; cha Laurent Gatinois, đại diện Hội Thừa sai Nước ngoài Paris (MEP); cha Gilles Berceville, đại diện Học viện Công giáo Paris; hai ông bà Tổng lãnh sự Italia; ông lãnh

sự danh dự Bỉ; và đại diện Tổng lãnh sự Hoa Kỳ tại thành phố Hồ Chí Minh.

Trong bài giảng lễ, Đức cha Antôn Vũ Huy Chương đã nói về các nhiệm vụ của giám mục. Và để diễn tả dòng chảy liên tục của lịch sử Tổng giáo phận Sài Gòn - TP.HCM, Đức cha Antôn đã liên kết châm ngôn sống của vị Tân giám mục Giuse với châm ngôn của các vị Tổng giám mục Sài Gòn: “Hãy đi giảng dạy muôn dân” (Đức Tổng giám mục Phaolô Nguyễn Văn Bình) “Như Thầy yêu thương” (Đức Hồng y Gioan B. Phạm Minh Mẫn) để “Chúa là Nguồn Vui của con” (Đức Tổng giám mục Phaolô Bùi Văn Đọc) khi con góp phần xây dựng sự “Hợp nhất trong Đức Tin”, làm cho Tổng giáo phận đạt tới tầm vóc viên mãn của Đức Kitô.



TERESA DI CALCUTTA
(1910-1997)

